

GIẢNG GIẢI

CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 5



GIẢNG GIẢI
CẢM ỨNG THIÊN - TẬP 5/8
HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG
NGUYỄN MINH TIẾN Việt dịch

ISBN-13: 978-1-7975-8218-4

ISBN-10: 1-7975-8218-6

HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG
NGUYỄN MINH TIẾN Việt dịch

GIẢNG GIẢI CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 5 (TRỌN BỘ 8 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN LIÊN PHẬT HỘI
UNITED BUDDHIST PUBLISHER - UBP

NỘI DUNG

Bài giảng thứ 93.....	7
Bài giảng thứ 94.....	15
Bài giảng thứ 95.....	23
Bài giảng thứ 96.....	31
Bài giảng thứ 97.....	41
Bài giảng thứ 98.....	49
Bài giảng thứ 99.....	59
Bài giảng thứ 100.....	67
Bài giảng thứ 101.....	77
Bài giảng thứ 102.....	87
Bài giảng thứ 103.....	95
Bài giảng thứ 104.....	103
Bài giảng thứ 105.....	111
Bài giảng thứ 106.....	119
Bài giảng thứ 107.....	127
Bài giảng thứ 108.....	135
Bài giảng thứ 109.....	141
Bài giảng thứ 110.....	149
Bài giảng thứ 111.....	157
Bài giảng thứ 112.....	165
Bài giảng thứ 113.....	173
Bài giảng thứ 114.....	181
Bài giảng thứ 115.....	189
Bài giảng thứ 116.....	197
Bài giảng thứ 117.....	205
Bài giảng thứ 118.....	213

Bài giảng thứ 93

(Giảng ngày 10 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 94, số hồ sơ: 19-012-0094)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Hôm qua đã giảng đến câu thứ 39 trong *Cảm ứng thiên*: “*Nhẫn tác tàn hại.*” (Nhẫn tâm làm những việc tàn ác tổn hại.) Những người tạo các nghiệp ác như thế này thường là do tập khí xấu ác tích lũy qua nhiều đời, không tự mình hay biết, tuy cũng có lúc nhận biết được đó là những việc không nên làm, nhưng rồi trong thực tế cũng vẫn luôn tạo nghiệp [xấu ác]. Từ điểm này chúng ta có thể quan sát thấy được tính chất nghiêm trọng của những tập khí xấu ác.

Người đời trong những dịp vui mừng, chúc thọ, hoặc trong nhiều dịp đáng mừng vui chúc tụng, rất nhiều người làm việc giết hại vật mạng để cúng tế quỷ thần, tạo ra vô số tội nghiệp xấu ác nhưng tự bản thân họ lại không hề hay biết. Những việc như thế chúng ta đã thấy rất nhiều. Trong kinh điển đức Phật dạy rất rõ ràng, ngày vui của bản thân mình cũng nên tạ ơn quỷ thần [che chở hộ trì]. Nhưng tạ ơn quỷ thần tuyệt đối không được giết hại vật mạng cúng tế. Nói thật ra, giết hại vật mạng cúng tế thì tất cả thiện thần, thiện quỷ đều tránh xa, không muốn gánh lấy những tội lỗi ấy. Quý vị vì họ mà giết hại nên [nếu dự vào thì] tội lỗi ấy họ phải gánh chịu. [Cho nên,] chỉ duy nhất chỉ có những hung thần ác quỷ mới không hề sợ sệt tránh né, đến thọ nhận những máu thịt chúng sinh dâng cúng cho họ. Do việc này mà cả người dâng cúng lẫn quỷ thần tiếp nhận đều phải đọa lạc. Đang mang thân người mà tạo nghiệp ác thì đời sau phải đọa vào địa ngục. Quỷ thần tạo nghiệp ác, đời sau cũng đọa vào địa ngục. Cứ như thế mà luân chuyển trong sáu đường.

Cho nên, trong hết thảy những ngày vui mừng chúc tụng, nhất định không được giết hại vật mạng. *Vị biên* nói đến điều này, trong đó có một đoạn ngắn gọn mà rất hay: “*Bình đẳng vi Phật, chính trực vi thần.*” ([*Tâm*] bình đẳng là Phật, chính trực là thần.) Câu này rất hay! Trong kinh điển, đức Phật thường dạy rằng Phật có tâm bình đẳng, Bồ Tát có tâm [thực hành] sáu ba-la-mật, các vị Duyên giác có tâm [quán chiếu] nhân duyên, các vị Thanh văn có tâm [tu tập] Tứ diệu đế. Trong tâm thường có những pháp như thế mới có thể vượt thoát sáu đường luân hồi.

Lại nói: “*Nhất định không có lẽ nào [quỷ thần] lại do việc nhận hối lộ mà ban phúc lành.*” Chúng ta giết hại vật mạng cúng tế thần linh, lại cũng có thể giết hại vật mạng để cúng tế chư Phật, Bồ Tát. Quả thật đã từng có chuyện như thế. Ngày trước tôi ở Đài Loan, lúc đã xuất gia rồi, tại vùng Đại Khê có chùa Hương Vân, khi đó tôi ở chùa này. Dân chúng trong vùng quanh đó vào những ngày rằm, mồng một đều mang những đầu heo, gà vịt, thịt cá lên chùa lễ Phật, cúng Phật. Quý vị nói xem, thế là thế nào? Biến Phật, Bồ Tát thành những thần linh rồi lễ bái, cúng kiếng. Dem những thứ đầu heo, gà vịt, thịt cá ấy mà cúng tế quỷ thần, cúng tế chư Phật, Bồ Tát, đó chính là hối lộ. Họ đối với chư Phật, Bồ Tát, đối với quỷ thần làm việc hối lộ, mong rằng Phật, Bồ Tát, quỷ thần sẽ [vì nhận hối lộ] mà ban phúc lành cho họ. Có lẽ nào như vậy được?

Do đó có thể biết rằng, những người như thế đối với Phật pháp không biết một chút gì, chỉ hoàn toàn là mê tín. Ở Đài Loan còn tồn tại sự mê tín ấy, tôi tin rằng trên thế giới này những kiểu mê tín tương tự như vậy hẳn là không ít. Truy đến tận cùng những nhân tố [mê tín] này, đệ tử học Phật chúng ta, đặc biệt là những đệ tử xuất gia, cũng phải có trách nhiệm, nhất định không thể dùn đẩy [cho người khác]. Người xuất gia chúng ta không làm tròn trách nhiệm giáo hóa chúng

sinh, không đem Phật pháp giảng giải rõ ràng được cho đại chúng trong xã hội, để đến nỗi vẫn còn có những người mê tín như vậy. Thậm chí [trong] chúng ta còn có người làm những việc dẫn dắt đại chúng sai lầm đi vào đường mê tín, tội lỗi đó quả thật là vô lượng vô biên. Chính là vì những việc như thế này mà người xưa nói: “*Trước cửa địa ngục nhiều thầy tăng.*”

Chúng ta dẫn dắt hết thầy chúng sinh làm chuyện mê tín, thật là tội lỗi không gì nặng nề hơn. Thậm chí ngày nay chúng ta nói rằng Phật giáo là tôn giáo, như vậy là đã dẫn dắt chúng sinh sai lầm đi vào mê tín. Chúng ta ngày nay phải hiểu thật rõ ràng, thật sáng tỏ rằng Phật giáo không phải một tôn giáo, Phật giáo là những lời răn dạy đầy trí tuệ của đức Phật, không có quan hệ gì với tôn giáo cả. Vì thế, ngày nay chúng ta xem Phật giáo như một tôn giáo, đó là sai lầm dẫn dắt đại chúng đi vào mê tín, thật là tội lỗi vô lượng vô biên.

Cho nên ở chỗ này [trong *Vị biên*] có một đoạn văn rất hay. Trong xã hội có rất nhiều người đối trước Phật, Bồ Tát, đối trước quỷ thần mà hứa nguyện, tự mình có chỗ mong cầu liên hứa nguyện, khi nào đạt được sự mong cầu ấy sẽ giết hại vật mạng cúng tế [tạ ơn]. Nguyện như thế chính là ác nguyện. Chỗ này giải thích thật hay: “*Ví như có được toại nguyện*”, chỗ mong cầu của quý vị [như nói trên] nếu thực sự đạt được, như quý vị muốn thăng quan, quả nhiên được thăng quan, muốn phát tài quả nhiên được phát tài v.v... Trong thực tế, đó không phải Phật, Bồ Tát [nhận lời rồi] giúp quý vị được mãn nguyện, hay quỷ thần giúp quý vị được mãn nguyện. Không phải vậy. Đó là trong mạng số [nhân duyên quả báo] của quý vị đã sẵn định như vậy, căn bản là đối với chư Phật, Bồ Tát hay quỷ thần chẳng có liên quan gì. Nhưng lời hứa nguyện của quý vị là ác nghiệp, quý vị tạo nghiệp ác [giết hại vật mạng], quả báo nhất định sẽ theo sau, nếu không phải ngay trong đời này thì ắt là đời sau. Ngay trong đời này là nói vào

những năm tháng sau này của quý vị, sẽ gặp phải quả báo xấu ác. Nhân duyên quả báo không một mảy may sai chạy.

Trong *Cảm ứng thiên* nói rất rõ ràng, nhưng chỉ nói về lý nên không nhiều. Phần chú giải trong *Vị biên bổ sung* vào, cho nên nói là có đủ lý luận trọn vẹn đầy đủ. Nhưng phần sự tướng được nói rất nhiều. Phần sự tướng này chính là những chứng cứ chân thật, những chứng cứ của việc gieo nhân lành được hưởng quả lành, tạo nhân ác phải nhận quả báo xấu ác. Rất nhiều chứng cứ như vậy.

Chúng ta đọc sách này, xem thấy những nghiệp nhân quả báo như vậy trong quá khứ, sau đó mới quay lại quan sát kỹ trong xã hội hiện nay của chúng ta. Người thời nay tạo tác [như thế nào], lại xem thấy người thời nay nhận lãnh quả báo [như thế nào], đem so với những điều được ghi chép trong sách lại càng thấy rõ ràng hơn, chúng ta sao có thể không tin? Sao có thể không thực sự nỗ lực học tập?

Quý vị đồng học nêu lên hai vấn đề, so với những gì tôi đang giảng đây cũng không khác biệt. Xã hội hiện tại do việc gia tăng dân số nên có nhiều quốc gia, nhiều địa phương tìm đến biện pháp kế hoạch hóa gia đình, tiết giảm việc sinh sản. Dân tộc Trung quốc từ xưa nay vốn trọng nam khinh nữ, nếu sinh con trai thì từ nhỏ đã được chiều chuộng nâng niu. Quý vị đâu biết được đứa trẻ ấy sinh vào nhà mình để báo ân hay báo oán? Là sinh ra để đòi nợ hay trả nợ? Cho nên, vấn đề của xã hội ngày nay nếu không thấu hiểu sâu xa Phật pháp thì không thể giải quyết.

Dựa vào những quan niệm, cách nghĩ, cách nhìn của bản thân chúng ta thì chỉ thấy được những điều trước mắt, không thấy được hậu quả về sau. Trước mắt thấy phương pháp đó, cách làm đó là không sai, nhưng kết quả về sau như thế nào thì hoàn toàn không biết, khả năng sản sinh tai họa về sau là rất lớn. Người bình thường suy ngẫm khảo xét thường chỉ

khảo xét những điều nhìn thấy trước mắt, cho nên thời đại ngày nay kém rất xa so với thời xưa.

Trung quốc vào thời xưa, đặc biệt là những bậc nhân sĩ điều hành đất nước, điều hành chính phủ, những suy nghĩ, khảo xét của họ hướng đến thời gian rất lâu dài. Chỗ suy xét của những bậc đế vương thời xưa là hướng đến ngàn năm muôn đời, mong cho vương quyền của họ được mãi mãi củng cố, con cháu của họ đời đời truyền nối không đứt mất. Người làm Tể tướng thì [vạch ra chính sách] ít nhất cũng phải suy nghĩ đến ảnh hưởng năm mươi năm, trăm năm về sau. Những người trí thức, có học, ví như không làm quan, chỉ làm một người dân thường, họ cũng vì con cháu đời sau mà suy nghĩ, vì sứ mạng lịch sử mà suy nghĩ, cho nên suy nghĩ [hướng đến] rất dài lâu.

Nhà Phật nói về thiện ác rất đầy đủ, trọn vẹn. Những việc hiện nay là thiện, kết quả cho đời sau bất thiện thì đó không phải việc thiện chân thật. Có những việc hiện nay tuy là bất thiện, nhưng kết quả đời sau rất tốt. Việc như thế rất đáng làm. Hiện nay rất ít người có trí tuệ như thế, cho nên không có năng lực phân biệt thiện ác. Rất nhiều sự việc trước mắt dường như đúng đắn mà thực tế là sai trái, bản thân chúng ta thường làm sai là vì không có trí tuệ, không có mắt nhìn. Nguyên nhân vì đâu? Là do lỗi không đọc sách thánh hiền, sách thánh hiền giúp chúng ta tăng trưởng trí tuệ; không đọc sách lịch sử, nhất là lịch sử Trung quốc.

Lịch sử Trung quốc ghi chép những gì? Chính là ghi chép [những trường hợp] thiện ác báo ứng. Hai mươi lăm bộ sử¹

¹ Nhị thập ngũ sử: Hai mươi lăm bộ sử được kế tục biên soạn ghi lại toàn bộ lịch sử Trung quốc, bao gồm: 1. Sử Ký, do Tư Mã Thiên soạn năm 91 trước Công nguyên; 2. Hán Thư, do Ban Cố soạn năm 82; 3. Tam Quốc Chí, do Trần Thọ biên soạn năm 280; 4. Hậu Hán Thư, do Phạm Diệp soạn năm 445; 5. Tống Thư, do Thẩm Ước soạn năm 488; 6. Tề Thư, do Tiêu Tử Hiển soạn năm 537; 7. Ngụy Thư, do Ngụy Thâu soạn năm 554; 8. Lương Thư, do

đều là nói về nghiệp nhân quả báo, giúp chúng ta tăng thêm kiến thức, giúp chúng ta có năng lực phân biệt thị phi, thiện ác. Cho nên, người xưa xem đọc sách là điểm quan trọng trong giáo dục.

Kinh điển và sử học, một bên là trí tuệ học vấn, một bên là kiến thức. Lịch sử là một tấm gương soi, trong việc đối đãi với người, ứng xử với sự việc, tiếp xúc với muôn vật, nếu thường đọc sách thánh hiền có thể tránh được nhiều sai lầm. Mỗi một sai lầm, nếu dùng con mắt Phật mà xem xét thì họa hại về sau thật lớn lao vô cùng. Điều này người thế gian không thể lý giải được.

Có vị đồng tu nói với tôi, ở Trung quốc đại lục, những nơi chùa chiền, đạo trường của Phật giáo, thường có người mang các bé gái sơ sinh đến bỏ. Người trong các chùa ấy, trên căn bản từ bi của nhà Phật nên nhặt lấy các em bé này về, biết làm sao khác được? Nghe nói có chùa mỗi năm nhặt về đến mười mấy, hai mươi đứa trẻ.

Quý vị nên biết, hiện nay cũng như trước đây đều có, cách đây nửa thế kỷ, lúc tôi mười mấy tuổi, thường thấy trong thành thị có các Dục anh đường là nơi nuôi trẻ. Vì sao gọi là Dục anh đường? Đó là nơi người ta nuôi dưỡng những trẻ em bị bỏ rơi. Cha mẹ không cần đến chúng, mang vất bỏ, người

Diêu Tư Liêm soạn năm 636; 9. Trần Thư, do Diêu Tư Liêm soạn năm 636; 10. Bắc Tề Thư, do Lý Bách Dực soạn năm 636; 11. Bắc Chu Thư, do Lệnh Hồ Đức Phân soạn năm 636; 12. Tùy Thư, do Ngụy Trưng soạn năm 636; 13. Tấn Thư, do Phòng Huyền Linh soạn năm 648; 14. Nam Sử, do Lý Diên Thọ soạn năm 659; 15. Bắc Sử, do Lý Diên Thọ soạn năm 659; 16. Đường Thư, do Lưu Hu soạn năm 945; 17. Ngũ Đại Sử, do Tiết Cư Chính soạn năm 974; 18. Tân Ngũ Đại Sử, do Âu Dương Tu soạn năm 1053; 19. Tân Đường Thư, do Âu Dương Tu soạn năm 1060; 20. Liêu Sử, do Thoát Thoát (Toktoghan) soạn năm 1345; 21. Kim Sử, do Thoát Thoát soạn năm 1345; 22. Tống Sử, do Thoát Thoát soạn năm 1345; 23. Nguyên Sử, do Tống Liêm soạn năm 1370; 24. Minh Sử, do Trương Đình Ngọc soạn năm 1739; 25. Tân Nguyên sử, do Kha Thiệu Văn hoàn tất năm 1919.

ta nhặt được mang về đó nuôi dưỡng. Cho nên, các đạo trường Phật giáo ở Trung quốc nên xây dựng những Dục anh đường như thế. Lời tôi nói là chân thật, đây là việc tốt nên làm.

Cần thận nuôi dạy tốt những trẻ em này, nuôi dưỡng chúng lớn lên thành người, thận trọng trong việc dạy dỗ chúng, từ nhỏ đã áp dụng nền giáo dục của thánh hiền để dạy dỗ chúng. Những đứa trẻ này rất dễ dạy. Vì sao vậy? Vì không có ai can thiệp vào. Những trẻ khác có cha mẹ chúng làm chủ, còn đối với những trẻ này ta có thể làm chủ [trong việc dạy dỗ], không cần phải đưa chúng đến trường lớp nào. Trong Dục anh đường của chúng ta tự có chương trình giáo dục riêng, có thầy cô giáo riêng, dạy cho trẻ về luân thường, đạo đức, về nhân quả báo ứng, cùng với những ý nghĩa lớn lao mà các bậc thánh hiền giảng giải về tâm tánh.

Những đứa trẻ này được dạy dỗ nuôi dưỡng, tương lai lớn lên có thể đi theo hai đường. Một là lập gia đình. Vì chúng đều là con gái nên sẽ là những người vợ hiền, những bà mẹ tốt, sẽ vì đất nước mà nuôi dạy bồi dưỡng một thế hệ nhân tài tiếp theo. Nếu theo đường xuất gia, đây sẽ là những vị ni sư tốt.

Cho nên, chúng ta phải biết tùy nơi tình thế mà dẫn dắt theo hướng lợi lạc, phải làm cho thật tốt việc này. Làm việc này là vô lượng công đức. Nhà Phật thường nói: *“Cứu một mạng người hơn xây tòa tháp bảy tầng.”* Huống chi quý vị không chỉ cứu sống các em, quý vị còn nuôi dưỡng, giáo dục chúng. Chúng ta làm việc này cũng là vì quốc gia, vì xã hội, vì Phật pháp, vì chúng sinh bồi dưỡng nhân tài. Đó chính là thực hành đạo Bồ Tát.

Cho nên, toàn bộ vấn đề xã hội quy kết lại chính là vấn đề giáo dục. Phật giáo là giáo dục, là giáo dục xã hội, hơn nữa còn là nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta hiểu rõ được điều này, hiện nay đã chọn đi theo con đường giáo dục

này thì phải thực sự nỗ lực học tập cho thật tốt, phải làm cho thật tốt. Như vậy thì chúng ta mới xứng đáng với chư Phật, Bồ Tát, mới xứng đáng với xã hội; chúng ta tiếp nhận sự cúng dường của bốn chúng đồng học mới thực sự có thể “*trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường*”, tiếp nối kế thừa sự nghiệp của chư Phật, Bồ Tát, hoàn thành sứ mạng mà chư Phật, Bồ Tát giao phó cho chúng ta.

Bài giảng thứ 94

(Giảng ngày 11 tháng 9 năm 1999 tại Hương Cảng (Hong Kong), file thứ 95, số hồ sơ: 19-012-0095)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Chúng ta sau khi thâm nhập kinh tạng mới có thể biết được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, [mới biết] chư Phật, Bồ Tát cùng hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không đều cùng một pháp thân thanh tịnh. Cho nên, tâm thương yêu chân thành lưu xuất hiển lộ tự nhiên, đối với hết thảy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không đều quan tâm bình đẳng, đều thương yêu, bảo vệ như nhau, làm sao có chuyện giết hại chúng sinh?

Vì thế, trong *Cảm ứng thiên* chúng ta đọc thấy một đoạn văn được sách *Vị biên* giải thích khá tường tận. Tôi cũng đã trình bày qua đoạn này. Trong đó nêu lên mấy trường hợp điển hình và nói rằng hết thảy chúng sinh đều “*tham sống sợ chết, thương yêu thân quyến, cảm nhận sự đau đớn*”, [những điểm này] so với bản thân ta không hề khác biệt. Chúng ta chỉ cần quan sát kỹ sẽ thấy ngay những điều này rõ ràng trước mắt.

Đức Phật dạy chúng ta tu hành là tu sửa cho chính đáng những quan niệm sai trái, những hành vi sai trái, dạy chúng ta lúc nào cũng phải khởi lên công phu quán chiếu. Thế nào gọi là quán chiếu? Đó là không rơi vào sự nhận biết theo tình cảm, biết vận dụng trí tuệ. Vận dụng trí tuệ chân thật để quán chiếu hết thảy sự tướng, lý lẽ, đó gọi là quán chiếu.

Người thực sự giác ngộ nói rằng: “*Đâu đâu cũng là đạo, nơi nơi đều là cội nguồn*.” Câu này tràn đầy ý đạo, nhưng

người thế gian rất khó nhận hiểu, thể hội được. Người mới học cũng không dễ gì nhận hiểu.

Gọi là *đạo*, đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Gọi là *cội nguồn*, đó là sự sinh khởi từ [chân tướng] ấy, là sự luân chuyển nhân quả qua lại, rõ ràng sáng tỏ. Đó gọi là *cội nguồn*. “*Nơi nơi đều là cội nguồn*”, là nói cội nguồn không phải nơi nào xa xôi, chính thật ở ngay trước mắt.

Ngày nay người đời tìm kiếm thăm dò nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sự sống, thấy đều ở ngay trước mắt. Nhưng phải là người thấy đạo, phải là người chứng đạo thì mới có thể rõ biết được. Cho nên [các vị mới] bảo chúng ta nhất định phải giữ tâm nhân từ, nhất định không thể làm những việc tổn hại, trái nghịch lẽ trời, phải biết tự mình nỗ lực tu tập.

Trong phần này [của chú giải] nêu ra một số trường hợp điển hình trong lịch sử, là những chuyện mà giới trí thức ngày xưa phần lớn đều đã từng đọc qua. [Sách này trích dẫn] trong kinh Phật nói rằng, hết thấy chúng sinh đều quý tiếc mạng sống của mình. [Ngày trước] Vương Khắc [chuẩn bị] giết dê đãi khách, con dê quỳ xuống khóc trước mặt người khách, hai dòng nước mắt chảy ra rõ ràng. Quý vị thử nghĩ xem, con dê ấy cũng biết quý tiếc mạng sống của mình. [Ví như] chúng ta ở trong tình cảnh ấy, nhìn thấy như vậy, lẽ nào còn nhẫn tâm giết dê ăn thịt được sao?

Cho nên, chúng ta hãy quan sát kỹ những loài vật như thế. Trước đây mấy giờ, chúng ta đã được nghe nữ cư sĩ họ Tề ở chùa Thiên Mục nói về chuyện phóng sinh, kể chuyện thả con ba ba. Quý vị xem, con ba ba ấy có linh tính, vừa nghe người khác nói không giết nó, sẽ mang đi thả, nó liền tỏ lòng biết ơn, nằm mọp sát đất. Có rất nhiều biểu hiện tình cảm như thế, chúng ta có thể thấy được, biết được rằng [tình cảm của] loài vật so với con người hoàn toàn không khác biệt.

Hết thấy loài vật có mạng sống, một khi bị con người

bất được, tự biết sẽ bị giết mổ, sẽ bị ăn thịt thì đều hết sức đau đớn khổ sở. Chúng ta từ nơi sự biểu hiện cảm xúc của chúng có thể nhìn thấy được, như cúi đầu khiếp sợ, mắt lệ lưng tròng. Tình trạng biểu hiện đáng thương như vậy so với con người có gì khác biệt? Thế nhưng hết thấy chúng sinh quả thật là có mắt mà không nhìn thấy, có tai mà không nghe được, có tâm mà không cảm xúc, mới đành lòng thuận ý giết mổ [loài vật] để thỏa mãn sự ham muốn [miếng ăn] của mình. Tạo nghiệp ác, kết oán thù, thật không còn gì có thể hơn thế nữa. Bậc thánh nhân dạy rằng: “Đạo trời [nhất định] đền trả”, nhân quả báo ứng của việc này không mảy may sai lệch.

Cho nên, bảo vệ sự sống, thực hành phóng sinh, không ăn thịt chúng sinh, đó là công đức lớn nhất. Chúng ta phải thường xuyên tự cảnh tỉnh bản thân mình. Không chỉ đối với chúng sinh hữu tình mới thương yêu bảo vệ, ngay cả cỏ cây hoa lá cũng có tánh linh, chúng ta quan sát thật kỹ có thể cảm nhận được. Chúng ta yêu thích một cái cây thì cây ấy lớn nhanh đặc biệt. Đó là nó đền đáp cho ta, dâng hiến vẻ đẹp cho ta thưởng thức. Chúng ta yêu hoa, hoa ấy cũng sẽ nở ra đặc biệt xinh đẹp, dường như có sự tương giao tình cảm với chúng ta. Đó là sự thật.

Không chỉ hoa cỏ thực vật có cảm tình, cho đến sỏi đá cũng có cảm tình, khoáng vật cũng có cảm tình. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí.*” ([Hết thấy] chúng sinh vô tình cũng như hữu tình đều trọn thành Phật trí.) Trong đời sống thường ngày, chúng ta lưu tâm quan sát kỹ đều có thể thấy được. Thời xưa có chuyện “*Sinh công thuyết pháp, đá cũng gật đầu*”,¹ chúng ta phải tin sâu không nghi ngại.

¹ Sinh công, tức ngài Đạo Sinh, một cao tăng Trung quốc sinh khoảng năm 355 và viên tịch vào năm 434. Ngài là một trong những người xiển dương giáo lý về tánh Phật rất sớm, ngay từ khi kinh Đại Bát Niết-bàn còn chưa có bản dịch Hán ngữ. Vì thế, rất nhiều người hoài nghi sự thuyết pháp của ngài.

Cho nên, nội dung trong đoạn văn này là đem tâm từ bi khó nhọc khuyến khích chúng ta. Mừng sinh nhật không được giết hại vật mạng. Ngày mừng thọ, nếu giết hại vật mạng để tổ chức yến tiệc linh đình, mừng cho bản thân mình tăng thêm tuổi thọ mà khiến chúng sinh phải bị cướp đi mạng sống ngắn ngủi, có lý lẽ nào như thế? Việc này xét cả về tình về lý đều sai trái, không thích hợp.

Chúc mừng tuổi thọ, mừng ngày sinh, tạo nghiệp giết hại để mừng ngày sinh, quý vị nghĩ xem có hợp tình hợp lý hay chẳng? Vốn dĩ tuổi thọ của mình rất dài lâu, nhưng do việc mỗi năm đều mừng sinh nhật theo phương cách giết hại vật mạng như thế này mà làm cho tổn giảm, ngắn ngủi đi. Không chỉ là giảm mất tuổi thọ, mà đời sau còn phải chịu nhiều quả báo khổ não. Kết thành oan nghiệp oán thù với những chúng sinh bị giết hại thì oan oan tương báo, vay trả trả vay không bao giờ chấm dứt. Người hiểu biết sáng suốt thì những dịp mừng sinh nhật, mừng thọ, quyết định dứt khoát không thể giết hại vật mạng.

Trong đoạn này nêu rất nhiều trường hợp điển hình. Trong tang lễ cũng không được giết hại vật mạng. “*Tang dĩ ai vi chủ.*” (Trong tang lễ, đau buồn là điểm chính.) Đãi khách tốt nhất nên dùng thức ăn chay.

Cúng tế cũng không được giết hại vật mạng. Trong kinh Địa Tạng, đức Phật giảng giải rất rõ ràng. Người đọc kinh Địa Tạng cần phải ghi nhớ. Quý vị mỗi năm đều cúng giỗ tổ tiên, cúng giỗ những người thân đã qua đời. Người Trung quốc thì mỗi năm đều có các lễ cúng thanh minh, rằm tháng bảy, tiết đông chí... Trong kinh Địa Tạng dạy rằng, nếu giết

Nhân đó, ngài lên núi cao thuyết giảng trước một bãi đá và nguyện rằng nếu lời thuyết giảng đúng với Phật pháp thì đá sẽ gập đầu. Quả nhiên đã xảy ra như vậy. Về sau, khi bản dịch Hán ngữ của kinh Đại Bát Niết-bàn được lưu hành, mọi người mới biết rằng những lời thuyết giảng của ngài là chân thật, đúng với Phật pháp.

hại vật mạng để cúng tế, vong linh người đã khuất chẳng những không được hưởng phúc mà tội nghiệp còn nặng thêm. Sự giết hại đó là vì họ, nên quả báo khổ não của họ càng tăng thêm. Đó là điều người sống chúng ta ở dương gian không hề biết. Các vong linh nếu堕 vào ba đường ác thì tội nghiệp vốn đã hết sức nặng nề, sao còn nhẫn tâm làm cho tội nghiệp ấy nặng nề hơn nữa? Cho nên, chúng ta một lòng thương yêu nhớ tưởng nhưng do không hiểu biết mà tạo thành tội nghiệp, khiến cho người thân của mình phải chịu khổ nạn nặng nề hơn. Hiểu rõ được chân tướng sự lý trong việc này rồi thì nhất định không thể nhẫn tâm giết hại vật mạng để cúng tế [người thân].

Lễ Phật phát nguyện [điều gì] lại càng không thể giết hại vật mạng [làm lễ vật]. Chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn [chúng sinh] còn chưa đủ, sao có thể giết hại chúng sinh để dâng cúng chư Phật, Bồ Tát?

Phân tiếp theo còn nói tiếp, những ngày hôn lễ, tiệc tùng không được giết hại, mời khách đãi đằng cũng không được giết hại.

Lại nói đến việc mưu sinh [không được giết hại]. Nói cách khác, chúng ta sống trong xã hội tất yếu phải có một nghề nghiệp mưu sinh chính đáng. Những nghề nghiệp nào giết hại chúng sinh đều không thể phát tài. Quý vị [làm những nghề như vậy nếu có] được lợi nhuận, tuyệt đối không phải do sự giết hại chúng sinh mà thu được lợi nhuận. Lợi nhuận, tiền tài đó là do trong quá khứ quý vị đã từng tu tập bố thí mà có được.

Đức Phật dạy rất rõ ràng. Quý vị tu tập bố thí tài vật, quý vị được quả báo nhiều tài vật. Quý vị tu tập bố thí pháp, quý vị được thông minh trí tuệ. Quý vị tu tập bố thí sự an ổn cho người khác, quý vị được quả báo khỏe mạnh, sống lâu. Nếu như trong đời này quý vị làm nghề nghiệp giết hại chúng

sinh, cho dù hiện tại có được giàu sang, đời sống hết sức sung túc dư dả, cuộc sống rất tốt. Thế nhưng quý vị phải biết rằng, sự giàu có sung túc đó không phải do nghiệp giết hại mà có, mà là nhờ sự tu tập đời trước. Bất kể quý vị làm nghề nghiệp gì, [do nhân tu tập đó] quý vị cũng đều sẽ được giàu có sung túc.

Trong mạng số [nhân quả] nếu không có tiền tài, ví dụ như việc mở nhà hàng, quán ăn, vì sao người khác cũng làm những việc ấy mà không kiếm được tiền? Quý vị làm những việc ấy thì kiếm được tiền. Từ điểm này chúng ta có thể thấy ra được, người kiếm được tiền là do trong mạng số [nhân quả] đã sẵn có, bất kể họ làm nghề nghiệp gì rồi cũng sẽ kiếm được tiền.

Chọn nghề nghiệp giết hại sinh mạng chúng sinh thì khi những phước đức đời trước của quý vị đã hưởng hết, quả báo xấu ác liền hiện tiền. Cho nên chúng ta phải hết sức tỉnh táo, quan sát thật kỹ lưỡng thì sẽ thấy được những hiện tượng như thế.

Vì thế, trong công việc mưu sinh, nghề nghiệp của chúng ta cần phải chọn lựa, nhất định không thể làm những nghề giết hại chúng sinh. Những nghề nghiệp ấy chắc chắn là không có lợi cho chúng ta. Những lợi nhuận nhìn thấy trước mắt nhất định không phải do việc giết hại chúng sinh mà có được, nhưng quả báo [xấu ác] của nghề nghiệp ấy về sau chắc chắn ta phải gánh chịu. Chúng ta phải hiểu rõ điều này.

Lại nói đến việc phụng dưỡng cha mẹ trong đời sống hằng ngày cũng không được giết hại. Trong các món ăn chay để nuôi dưỡng quý vị đã không thể nào dùng hết, việc gì phải giết hại sinh mạng chúng sinh? Thời tôi còn trẻ, rất may mắn gặp được Phật pháp, được đọc qua các sách *Liễu Phàm tứ huấn*, *Cảm ứng thiên*, tôi hết sức tin nhận những ý nghĩa trong đó. Năm tôi 26 tuổi, trong khoảng sáu tháng cuối năm, tôi đem những ý nghĩa, lý luận trong các sách này phân tích thật sáng tỏ, rõ ràng. Từ đó tôi phát tâm ăn chay trường.

Tôi ăn chay được 50 năm rồi, hơn nữa còn sống hết sức đơn giản, không một mảy may lãng phí, nhưng thân thể cũng như tình trạng sức khỏe của tôi không kém gì người khác, tinh thần lại rất tốt, mỗi ngày giảng kinh hai giờ, không bỏ sót ngày nào. Điều này có thể làm gương cho mọi người noi theo. Nếu như quý vị nói rằng ăn chay không đủ dinh dưỡng, ăn chay không thể khỏe mạnh, thì quý vị cứ quan sát thật kỹ những người xuất gia. Như vậy có thể giúp quý vị tăng trưởng lòng tin, thay đổi quan niệm.

Phần sau còn nói việc dưỡng bệnh không được giết hại vật mạng, lại càng phải thương yêu bảo vệ sinh mạng của hết thủy chúng sinh. Có như vậy thì bản thân ta mới được sống lâu. Bởi sự an ổn không sợ sệt cho chúng sinh chính là gieo nhân để được khỏe mạnh, sống lâu.

Tiếp theo còn có một điều nói về việc Đạo giáo khi tổ chức các pháp hội có nghi lễ hiến tế tam sinh [dùng ba loài vật] tế thần. Chúng ta thử đặt mình vào vị trí của thần minh để suy nghĩ xem sao. *“Chính trực thông minh gọi là thần.”* Vị thần [chính trực thông minh] như thế mà còn tham muốn những thứ máu thịt của quý vị dâng cúng để rồi hộ trì giúp đỡ cho quý vị hay sao? Làm gì có lý lẽ ấy? Cho nên, các pháp hội cúng tế thần minh không thể giết hại sinh mạng chúng sinh.

Phần cuối cùng nói đến [tục lệ] mừng năm mới. Mừng năm mới thì nhà nhà đều giết hại vật mạng, nhà nhà đều ăn thịt, đặc biệt là [tập tục] giết hại vật mạng để cúng tế tổ tiên. Nói thật ra chính là làm nặng thêm tội nghiệp của tổ tiên. Tổ tiên không những là không được hưởng phúc [từ sự cúng tế này] mà còn do đó phải gặp nạn khổ. Đó là do quan niệm sai lầm của chúng ta tạo thành.

Cho nên chúng ta mỗi năm đến dịp mừng năm mới nên đặc biệt kêu gọi, khuyến khích việc ăn chay, nuôi lớn thêm lòng thương yêu che chở chúng sinh.

Ngày lễ tết không được giết hại, có dịp vui mừng cũng không được giết hại. Đưa tặng quà biếu là bày tỏ cảm tình, qua lại biếu tặng nhau không nên [nhân dịp đó] giết hại vật mạng [đãi đằng]. Đưa tiễn người [đi xa càng] không được giết hại vật mạng.

Lại có một số người ưa thích nuôi chim kiểng, thú cưng. Quý vị nên biết, tự mình nuôi những con thú cưng ấy, chúng có ăn thịt [những con vật khác] hay không? [Chẳng hạn,] nuôi cá vàng thì phải cho ăn tép sống, cá nhỏ; nuôi chim phải cho ăn thịt... Quý vị nên biết, phải giết hại biết bao nhiêu con vật khác để làm no đủ những con thú cưng này? Quý vị có biết là trong việc này mình đang tạo nghiệp giết hại hay không? Có biết là trong việc này rồi phải chịu quả báo xấu ác nghiêm trọng?

Cho nên, Phật dạy chúng ta phải đem những ái dục, những sự ưa thích ham muốn mà dứt sạch hoàn toàn. Như vậy thì quý vị mới có thể khôi phục được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh mới khởi sinh trí tuệ, có trí tuệ mới hiểu rõ được thực tướng của vũ trụ nhân sinh.

Phân trên đã nêu lên một số trường hợp điển hình, hy vọng người nghe có thể từ đó suy rộng, nghe một biết mười, nuôi lớn tâm đại từ bi, tâm đại trí tuệ.

Chúng ta mỗi ngày đều niệm câu kệ hồi hướng này: *“Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường.”* Thực sự phát tâm đền ơn, cứu khổ thì phải từ chỗ này mà vận dụng thực tế, thương yêu che chở hết thảy chúng sinh, tuyệt đối không làm tổn hại sự sống của hết thảy chúng sinh. Đó là thực sự đền ơn, cứu khổ, vận dụng vào thực tế đời sống hằng ngày của chúng ta.

Ý nghĩa trong Kinh điển sâu rộng vô cùng, tôi chỉ nói qua thật đơn giản với mọi người đến chỗ này thôi.

Bài giảng thứ 95

(Giảng ngày 12 tháng 9 năm 1999 tại Hương Cảng (Hong Kong), file thứ 96, số hồ sơ: 19-012-0096)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Ở phần chú giải của đoạn thứ 39 trong Vị biên, sau cùng có mấy đoạn răn dạy của các bậc đại đức xưa nêu vấn đề rất hay. Như tiên sinh Hoàng Lỗ Trực có bài kệ tụng rằng:

*“Ngã nhục chúng sinh nhục,
Danh thù thể bất thù.
Nguyên đồng nhất chủng tính,
Chỉ thị biệt hình khu.
Khổ não từng tha thụ,
Phì cam vị ngã tu.
Mạc giáo Diêm lão đoán,
Tự sự khán hà như.”*

*Thịt của mình với thịt chúng sinh,
Tên gọi khác nhau vẫn cùng một thể.
Vẫn đồng chủng tánh không hai,
Chỉ là khác biệt hình hài mà thôi.
Khổ não đón đau chúng sinh chịu,
Ngọt ngon béo bổ giành phần ta.
Đâu cần Diêm chúa phán tra,
Tự mình xem xét, thế là đúng sai?*

Bài kệ tụng này nêu lên hết sức rõ ràng. Bản thân chúng ta mang thân máu thịt này, động vật cũng mang thân máu thịt như vậy không khác. Người và cầm thú, tên gọi tuy khác nhau nhưng thân thể máu thịt với tánh linh không khác. Tánh linh của động vật, chỉ cần chú tâm một chút là quý vị

có thể thấy được rất rõ ràng. Chúng so với con người không có gì khác biệt, cũng đều tham sống sợ chết như nhau.

“*Mạnh hiếp yếu, cá lớn ăn cá bé*” đúng là hiện tượng tự nhiên trong môi trường sống. Nhưng nếu chúng ta từ chỗ đó dựng lên thành lý lẽ thì thật sai lầm. Con người thật không bằng cầm thú. Cọp, sư tử khi ăn no rồi thì những con vật nhỏ có ở quanh đó chúng cũng không quan tâm, tuyệt đối không muốn làm hại. Con người thì không như thế, dù [những lúc] không ăn được cũng ra tay giết hại. Con người nếu như không được giáo dục, không biết đến lễ nghĩa, người xưa nói là “*so với cầm thú có hơn gì*”, hàm ý rằng con người [nếu không được giáo dục] so với cầm thú đâu có gì khác biệt? Chúng ta cần phải suy ngẫm chỗ này.

Chúng ta giết hại chúng sinh, ăn thịt chúng sinh, tiên sinh Hoàng [Lỗ Trực] nói rằng, không cần đến Diêm vương phán xử, cứ tự mình suy xét xem [việc này] nên xử như thế nào là đúng?

Đời nhà Đường, Lã Động Tân nói về điều này rất hay. Ông bảo mọi người, nếu muốn được sống lâu thì phải thực hành phóng sinh, đó là chân lý tuần hoàn xoay chuyển. Khi con vật sắp chết, quý vị cứu nó, thì khi quý vị sắp chết, trời sẽ cứu quý vị.

Người đời ai cũng cầu mong được sống lâu, cầu được nhiều con cái. Có cách nào cầu được không? Quả thật có, “*chỉ cần không giết hại, thực hành phóng sinh là được*”. Đây là lời của Lã Động Tân.

Những người [được trích dẫn trong chú giải] ở đây đều là những người có trí tuệ, những người thực sự có đức hạnh. Đối với sự lý nhân quả họ đều thấy được rõ ràng, thấy được thấu triệt, chúng ta nên tin tưởng không nghi.

Nhà Phật thường nói, thành Phật hay Bồ Tát, đạo ba đường ác hay sinh làm súc sinh, tất cả đều do chính bản thân

ta quyết định, không liên quan đến người khác. Chúng ta phải tự mình phản tỉnh sâu sắc, tự mình nỗ lực hướng thiện, đừng đi vào đường chết.

Đoạn kết của phần này trích dẫn một bài văn của Kỳ Hê Độ. Bài văn được chia thành nhiều đoạn, diễn đạt rất hay. Chúng ta vừa xem qua biết ngay đây là một Phật tử, vì những điều ông nói ra toàn là những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát.

Mở đầu ông nói rằng: *“Nhất thể bản cụ thể chi thể, chúng sinh giai ngô sinh chi sinh.”* (Trong một thể vốn có đủ các thể, chúng sinh đều cùng sinh mạng giống như ta.) Đây là cảnh giới của chư Phật và các vị Đại Bồ Tát, vì đã biết được rằng các pháp giới trong hư không đều cùng một thể, chúng ta thường nói là cùng một thể tánh sinh mạng. Cho nên, hết thảy chúng sinh cũng chính là bản thân mình.

Ông nói về sự ăn uống của người đời rằng: *“Bát trân la tiên, tận thị hô hào oán nghiệp.”* (Món ngon bày ra, hết thảy đều là nghiệp khóc gào oán hận.) Điều này chúng ta vẫn thường thấy rõ, những lúc yến tiệc bày ra, trên mâm đầy rượu thịt, toàn những gà, vịt, cá, thịt... đích thực đều là oán nghiệp. Những con vật này khi bị giết không hề cam tâm tình nguyện dâng hiến cho quý vị. Chúng chỉ vì không chống lại nổi nên bị giết. Hôm nay quý vị ăn thịt chúng, rất nhiều khả năng chính trong lúc quý vị đang ăn đó thì những oan hồn của chúng đang vây quanh quý vị, đang ở trước, ở sau, ở ngay bên cạnh quý vị. Hiện tại quý vị vẫn còn vận may, khí vận còn mạnh, chúng không dám xâm phạm. Một ngày nào đó quý vị suy yếu, những oan gia đối nghịch này nhất định tìm tới.

Tại Đài Loan, trong nhà Phật chúng ta có một pháp sư hiệu Quảng Hóa. Rất nhiều người biết đến ông, tôi với ông cũng là bằng hữu. Lúc chưa xuất gia ông là một quân nhân,

phụ trách quản lý quân nhu, tức là quản lý tài sản, vật dụng [trong quân đội]. Vì thế, ông tiêu tiền rất dễ dàng. Ông kể với tôi rằng khi còn làm trong quân đội, mỗi ngày ông ăn một con gà, không biết được đã ăn bao nhiêu con rồi. Về sau học Phật, xuất gia, tu hành rất tốt, trì giới rất nghiêm, thật khó tìm được một vị pháp sư tốt như ông. Ông xuất gia sớm hơn tôi hai năm. Hồi ở Đài Trung, ông dạy ở Phật học viện, vốn Hán học khá, có thể viết văn, có thể làm câu đối. Ông kể rằng, có một hôm ông đang tắm, bỗng thấy gà đầy trong nhà tắm, bay nhảy loạn xạ, ông né tránh liền trượt chân té ngã gãy chân. Do đó trở thành tàn phế, phải chống gậy khi đi, cuối cùng phải ngồi xe lăn. Ông nói với tôi, trường hợp của ông là tội nặng chịu báo ứng nhẹ. Đây là nhân quả báo ứng rõ ràng, vì trong quá khứ ông ăn thịt quá nhiều gà.

Đến lúc ông chết, cái chết cũng hết sức tồi tệ. Khi đã bệnh nặng, ông cho người tìm tôi, muốn đem đạo trường của ông hiến cúng cho tôi. Tôi đến gặp ông thì đã đến lúc ông không còn nói được, ngồi trên xe lăn, nước dãi chảy ra quanh miệng, hết sức đáng thương. Tôi cùng đi với Hàn Quán trưởng, thấy quanh ông có mấy người đệ tử, cho nên tôi cảm ơn ông mà không nhận [sự hiến cúng đạo trường].

[Trở lại] câu văn [của Kỳ Hê Độ], ta thấy quả thật hoàn toàn không sai. Những thịt cá bày ra trên mâm đó đều là oan nghiệp, là oan hồn vất vưởng. Người có mắt sáng vừa nhìn đã thấy rõ, làm sao còn dám ăn nuốt? Nghĩ tưởng trong nhà Phật dạy “*đều cùng một thể đại bi*”, nhìn thấy hết thảy chúng sinh đều là cha mẹ mình trong quá khứ, đều là những vị Phật trong tương lai, rộng độ khắp chúng sinh, cứu vớt hết thảy còn không kịp, sao có thể ra tay giết hại? Sao có thể ăn nuốt chúng sinh?

Cho nên, chỉ cần chúng ta chuyển biến được trong một ý niệm liền giác ngộ, tập khí ăn thịt chúng sinh khi đó không

khó dứt trừ, động cơ giết hại chúng sinh cũng được dứt trừ, khôi phục được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi. Đó chính là tự mình tu tập cứu lấy chính mình.

Chẳng những không được giết hại chúng sinh, mà làm cho chúng sinh khởi sinh phiền não chúng ta cũng có tội. Ngạn ngữ có câu: *“Người sống ở đời, trong mười phần có có đến tám, chín không vừa ý.”* Vì sao những chuyện không vừa ý lại nhiều đến thế? Là do quả báo. Trong quá khứ quý vị không đối đãi tốt với người khác nên ngày nay phải chịu quả báo như vậy. Nếu như chúng ta có thể dùng thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh để đối đãi với hết thảy mọi người, ứng xử với sự việc hay tiếp xúc với muôn vật, thì trong cuộc đời này mọi việc đều sẽ được như ý, bất cứ lúc nào, bất kỳ ở đâu cũng đều gặp được người tốt giúp đỡ.

Chúng ta giúp đỡ hỗ trợ người khác, tự nhiên sẽ được người khác giúp đỡ hỗ trợ. Nghiệp nhân quả báo không mảy may sai lệch. Chúng ta kính trọng người khác, người khác sẽ kính trọng ta. Chúng ta có thể thương yêu hết thảy loài vật, quỷ thần trong trời đất sẽ thương yêu che chở cho ta. Chúng ta khinh rẻ, xem thường người khác, người khác nhất định sẽ khinh rẻ, xem thường chúng ta. Đó gọi là tự làm tự chịu, không hề có thiên thần, quỷ thần nào an bài sắp xếp. Hoàn toàn không có. Hết thảy các pháp thế gian cũng như xuất thế gian đều chỉ vận hành theo một nguyên lý nhân duyên quả báo mà thôi. Phật pháp cũng không là ngoại lệ.

Mục đích học Phật là gì? Chính là ở chỗ phải chúng đắc pháp thân thanh tịnh. Quý vị muốn chúng đắc pháp thân thanh tịnh thì không thể có dù mảy may ô nhiễm, phải đợi đến khi nào chúng ta có thể đem tất cả những phiền não như thị phi, nhân ngã, tham sân si mạn dứt trừ hết sạch.

Về lý luận, phương pháp để dứt trừ [phiền não], các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian đã nói rất nhiều,

chúng ta phải chú tâm tụng đọc kỹ, phải khảo xét kỹ lưỡng, phải nhận hiểu thật rõ ràng, thật sáng tỏ, rồi y theo những lời dạy ấy mà làm, như vậy mới có thể được cứu vớt. Nếu không thể tin nhận làm theo thì không cách gì có thể đạt đến “*tín giải hành chứng*”, nhất định không thể tránh khỏi luân hồi, quả báo.

Vòng xoay sinh tử này vốn có nghiệp, có nhân. Chúng ta hiện nay thân thể được khỏe mạnh sống lâu hay phải chịu nhiều bệnh nã, chết yếu, tất cả đều là do nghiệp báo. Chúng ta phải tin nhận những lời răn dạy chân thật của chư Phật, Bồ Tát, gieo nhân lành nhất định sẽ được hưởng quả lành. Nhân lành đó phải được hình thành từ trong tâm. Việc làm thiện, nói lời thiện nhưng tâm bất thiện thì không thể thay đổi được y báo, [tức là không thể thay đổi được điều kiện sống quanh ta].

Một khi tâm hiền thiện thì hết thấy đều hiền thiện, từ ngôn ngữ, hành vi, dù làm những việc [thấy như] ác cũng vẫn là thiện. Nếu tâm bất thiện thì dù lời nói thiện, hành vi thiện cũng đều là giả dối, không phải chân thật hiền thiện. Người khác nói lời tốt đẹp với ta, giúp ta làm việc tốt, nhưng họ có mục đích, có ý đồ mong cầu, đó là bất thiện. Nếu người có tâm hiền thiện, dù họ nói ra những lời khó nghe, dù họ làm những việc rất khó coi, nhưng đó vẫn là hiền thiện, quả báo sẽ là hiền thiện. Bởi họ [nói và làm như thế] là vì lợi ích chúng sinh, vì lợi ích cho quý vị, họ không làm tổn hại quý vị.

Người có tâm bất thiện, dù nói lời ngọt ngào dễ nghe, đó chỉ là lời trau chuốt. Những ai không có trí tuệ vẫn thường bị dối gạt, thường bị mắc lừa. Người bị mắc lừa nhiều lần nhưng dần dần cũng nhận ra được, cũng giác ngộ, như vậy là rất tốt. Có những người mắc lừa, chịu thiệt thòi nhưng cả đời cũng không nhận ra, đó thật là ngu si hết mức rồi.

Cho nên, người học Phật muốn được phước báo, điều

trước tiên là nhất định không cùng chúng sinh kết thành oán cừu. Oan gia nên giải tỏa, không nên kết chặt. Hết thấy oan nghiệp thấy đều hóa giải, dứt trừ. Thiếu nợ mạng thì đền mạng, thiếu nợ tiền thì trả tiền, chúng ta cam tâm tình nguyện đền trả, bất kể rơi vào hoàn cảnh khắc nghiệt khó khăn thế nào cũng không oán trời trách người, vì tự biết đó là nghiệp báo hiện nay của bản thân mình. Hóa giải được những nghiệp báo xấu ác đó rồi thì trong tâm tự có chuyển biến, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Ví như có nghiệp nhất định phải chịu thì quả báo cũng được giảm nhẹ hơn. Trong tâm ta đã có sự chuyển hóa, cho nên nghiệp nặng cũng sẽ chuyển thành nhẹ, nghiệp nhẹ sẽ được hóa giải mất đi.

Trong việc này thì quan trọng thiết yếu nhất là phải có tâm chân thành. Tâm chân thành có thể cùng chư Phật, Bồ Tát cảm ứng giao hòa trong đạo thể, có thể cảm động quỷ thần trong trời đất. Cho nên, dù trong quá khứ chúng ta đã tạo tội nghiệp, đã làm điều sai trái cũng không đáng sợ, chỉ sợ ta không quay đầu hướng thiện, không giác ngộ. Người xưa nói rất hay: *“Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá?”* (Người chưa thành bậc thánh hiền, sao có thể không phạm lỗi?)

Trong quá khứ không được đọc sách thánh hiền, không hiểu rõ những lời răn dạy của thánh hiền, ở nhà không được cha mẹ dạy bảo, đến trường không được thầy cô chỉ bày, nên chúng ta tạo tác hết thấy nghiệp ác, điều này có thể châm chước lượng thứ. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật cũng nói [những trường hợp như vậy] là *“không đáng trách”*.

Thế nhưng ngày nay chúng ta đã được đọc sách thánh hiền, được nghe Phật pháp, nhất định phải hối cải, nhất định phải giác ngộ. Nếu như đã đọc sách thánh hiền, đã nghe chư Phật, Bồ Tát giảng kinh, mà vẫn không chịu quay đầu hướng

thiện, vẫn tiếp tục tạo nghiệp ác, như vậy thì quý vị không còn cứu vãn được nữa, càng đem tội chồng thêm tội.

Đặc biệt đối với người xuất gia, chúng ta tự mình khoác lên hình tướng [bậc xuất thế], nếu không làm theo được giống như [bậc xuất thế] thì tội lỗi rất nặng. Trong xã hội này, so với bất kỳ việc làm nào khác cũng đều nghiêm trọng hơn. Bởi vì thành tựu [của bậc xuất thế] là thù thắng không gì sánh bằng, nên [tội giả mạo] cũng là nghiêm trọng nhất. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa này, phải thấu hiểu được sự thật này.

Dứt ác, phải đem tất cả mọi việc xấu ác dứt trừ cho hết sạch; tu thiện, phải luôn hy vọng [nuôi dưỡng] thiện tâm trọn vẹn đầy đủ. Như vậy thì chúng ta mới xứng đáng với chư Phật, Bồ Tát, xứng đáng với các bậc thiện tri thức đã trải qua nhiều đời truyền nối Chánh pháp [đến nay]. Phải luôn ghi khắc tâm niệm báo ơn.

Báo ơn như thế nào? [Trong kinh dạy:] *“Thọ trì tụng đọc, vì người khác diễn nói”*, như thế mới thực sự là *“trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”*, là sự chân chánh báo ơn. Chúng ta học không tốt, thực hành không đúng, đó là đã có tội rồi. Tự mình phải luôn hiểu rõ, ngàn vạn lần cũng không được bất cẩn sơ sót để phải thực sự rơi vào điều như người thế tục thường nói: *“Trước cửa địa ngục nhiều thầy tăng.”* Nếu chúng ta lại là một trong các *“thầy tăng”* đó thì thật sai lầm, quá sai lầm đến mức không còn gì nghiêm trọng hơn.

Bài giảng thứ 96

(Giảng ngày 13 tháng 9 năm 1999 tại Hương Cảng (Hong Kong), file thứ 97, số hồ sơ: 19-012-0097)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời quý vị xem đến đoạn thứ 40 trong *Cảm ứng thiên*. Đoạn này chỉ có hai câu là: “*Âm tặc lương thiện, ám vũ quân thân.*” (Lén lút hãm hại người lương thiện, âm thầm khinh nhờn hủy báng người trên.) Đây là nói đến những tội ác nghiêm trọng.

“*Âm tặc*” là âm mưu hãm hại, như kẻ lén lút bắn cung, rất khó đề phòng. Ở trong bóng tối mà lén lút mưu hại người khác, làm tổn hại người khác, trong khi người khác hoàn toàn không biết việc quý vị mưu hại họ, như thế là thuộc về trường hợp này. Người có tâm địa như vậy là vô cùng tàn nhẫn, cực kỳ ngấm ngấm ác độc. Nếu là đối với người bình thường cũng đã là tội lỗi nghiêm trọng, huống chi hãm hại người hiền lương thì đó là tội lỗi cực lớn.

Trong số năm tội nghịch, các tội giết cha, giết mẹ nhất định phải đọa vào địa ngục A-tỳ. Cha mẹ đối với con cái có ơn dưỡng dục, quý vị không thể báo đáp, không thể hiếu dưỡng cha mẹ, lại còn gây tổn hại cho cha mẹ, như vậy là đại nghịch, không còn đạo lý. Đó là tội ác cực kỳ nghiêm trọng.

Đức Phật cũng dạy, [trong năm tội nghịch còn có các tội] giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá sự hòa hợp của Tăng-già. Đây đều là những tội xếp ngang với giết cha, giết mẹ. Thậm chí các tội này so với giết cha, giết mẹ còn phải xem là nặng hơn.

Nói thế là ý nghĩa gì? Điều này chúng ta cần phải hiểu rõ.

Chư Phật, Bồ Tát, A-la-hán, Tăng đoàn là những bậc hiền thiện trong thế gian. Những việc các ngài làm trong xã hội này đều là những sự nghiệp từ thiện tốt nhất, tuyệt vời nhất. Sự nghiệp từ thiện này đem so với những công việc cứu khổ giúp nghèo của người thế gian còn vượt xa hơn nhiều, lớn lao, thù thắng hơn rất nhiều. Những gì các ngài là đều là để giúp chúng sinh phá trừ si mê, mở ra giác ngộ, là giúp chúng sinh dứt ác tu thiện, hơn nữa còn tự thân nêu lên những tấm gương hiền thiện tốt đẹp để mọi người noi theo. Trong xã hội còn có các ngài hiện hữu là phúc báo cho đại chúng, là đối tượng để hết thảy đại chúng đều ngưỡng vọng, là nơi để hết thảy đại chúng đều quy y. [Cho nên], những ai âm mưu hãm hại các bậc hiền thiện này thì quả báo đều là đọa vào địa ngục A-tỳ, so với tội giết hại cha mẹ còn nặng nề hơn, thời gian đọa địa ngục còn lâu hơn, chúng ta phải hiểu rõ được ý nghĩa này.

Mức độ của tội lỗi này không phải xét ở việc đắc tội với riêng các bậc hiền thiện ấy, mà là sự đắc tội với hết thảy chúng sinh, lại xem xét phạm vi ảnh hưởng của các bậc hiền thiện này rộng lớn đến mức nào, thời gian ảnh hưởng dài lâu như thế nào. Nếu ảnh hưởng của các vị càng lớn lao, thời gian ảnh hưởng càng lâu dài, thì tội hãm hại các ngài sẽ càng nặng nề hơn.

Vì sao lại khởi sinh ý niệm xấu ác muốn làm hại người hiền thiện? Tôi cho rằng nhân tố trước tiên là do sân hận, ganh ghét đố kỵ, tâm lượng nhỏ hẹp, không dung chứa, chấp nhận được sự hay giỏi của người khác, không dung chứa chấp nhận được những việc tốt đẹp của người khác, do đó mới tạo ra nghiệp ác [hãm hại] như thế. Đâu biết rằng quả báo của việc ấy lại quá nặng nề, quá khổ não, quá đáng sợ.

Nếu trong một niệm có thể chuyển hóa thay đổi được, chẳng những không ganh ghét đố kỵ mà còn hoan hỷ tán thán, hết lòng hết sức hỗ trợ giúp đỡ người hiền thiện, giúp

họ thành tựu những hạnh nguyện tốt đẹp, như vậy thì công đức, phúc báo của quý vị so với các bậc hiền thiện ấy cũng lớn lao như vậy.

Những thiện hạnh của các vị ấy làm thế nào thành tựu được? Nhất định phải nhờ vào sự đồng tâm hiệp lực của đại chúng mới có thể thành tựu. Huống chi trong kinh điển, đức Phật đã dạy chúng ta về ý nghĩa căn bản rằng, mọi việc làm thiện ác tạo ra quả báo lớn hay nhỏ đều là tùy thuộc vào tâm niệm. Tâm lượng lớn lao thì phúc báo cũng lớn lao, tâm lượng nhỏ hẹp thì phúc báo cũng nhỏ hẹp. Cùng làm một việc thiện như nhau mà quả báo được phúc không giống nhau. Cho nên, chư Phật, Bồ Tát dù làm một việc thiện tạo phúc chỉ mảy may nhưng quả báo đều lớn lao trùm khắp hư không pháp giới, đó là vì sao? Là vì tâm lượng [các ngài] rất lớn lao. Người đời làm những việc thiện rất lớn lao nhưng lại được quả báo không lớn, nguyên nhân do đâu? Chính là vì tâm lượng quá nhỏ hẹp. Tâm lượng hẹp hòi gây chướng ngại cho phúc báo của quý vị. Quý vị tu phúc không thể nào vượt quá tâm lượng của chính mình. Chư Phật, Bồ Tát tâm lượng như hư không, trùm khắp các pháp giới, cho nên các ngài gieo trồng hạt giống thiện nhỏ vẫn được phúc báo vô lượng. Ý nghĩa này chúng ta cần phải rõ biết. Nếu như mở rộng được tâm lượng của chính mình thì ý niệm xấu ác không còn nữa. Ý niệm xấu ác còn không có, sao có thể có những hành vi xấu ác? Điều này chúng ta cần phải rõ biết.

Câu tiếp theo sau là “*âm vũ quân thân*” (âm thầm khinh nhờn hủy báng người trên). Đây là nói trong chỗ mờ ám, cũng là nói [vào những lúc] người khác không hề thấy biết, không hề nghe biết, bản thân chúng ta lại làm những việc khinh nhờn, hủy báng người trên mình. Chữ “*quân*” ở đây chỉ những bậc tôn trưởng, giữ cương vị cấp trên, không nhất thiết [như ngày xưa] chỉ các bậc vua chúa, đế vương. Trong xã hội chúng ta, hiện nay [mối quan hệ “*quân thân*” trước

đây được gọi] là lãnh đạo và được lãnh đạo. Chúng ta ở địa vị những người được lãnh đạo, đối với những người lãnh đạo mình thì đó chính là “quân”, người đời nay thường gọi là cấp trên.

Quý vị làm việc trong một công ty thì ông chủ công ty, giám đốc công ty hay chủ tịch hội đồng quản trị công ty ấy đều là cấp trên. Người có học, thông hiểu lý lẽ thì biết là phải tôn kính họ, sao có thể khinh nhờn hủy báng? Ví như những cấp trên ấy có sự sắp xếp không hợp lý, có những cách làm không vừa ý mình, vẫn phải tôn kính họ. Vì sao vậy? Vì hết thấy những phương cách mà họ làm, chúng ta đều không thể hiểu hết được. Sự suy xét quan tâm của họ là toàn diện, mục đích họ nhắm đến là lợi ích chung cho tập thể. Chúng ta chỉ là một viên chức nhỏ, điều chúng ta thấy được chỉ là những lợi ích của một bộ phận, không thấy được toàn diện. Để đạt được lợi ích chung cho toàn thể, đôi khi cần phải hy sinh phần lợi ích của một vài bộ phận, cho nên những suy xét, đánh giá, những cách làm, cách sắp xếp của người lãnh đạo nhất định phải có ý nghĩa, chúng ta sao có thể nghị luận được? Sao có thể lén lút lừa dối họ? Sao có thể lén lút khinh thường, hủy báng họ?

Đối với cấp trên, đối với những người đứng đầu đều không thể có những suy nghĩ, hành vi như vậy, mà đối với bậc trưởng thượng trong gia đình của mình cũng không được như vậy. Chữ “thân” ở đây là chỉ các bậc cha mẹ, trưởng bối [trong tộc họ]. Người xưa nói: “*Quân thân ân đồng thiên địa.*” (Ông vua và cha mẹ lớn như trời đất.) Câu nói này rất có ý nghĩa.

Khi ta làm một việc mà không dám để cho cấp trên, cho cha mẹ hoặc bậc trưởng thượng biết được, đó gọi là lén lút, cũng là lừa dối. Chúng ta xem những bậc quân tử trí thức thời xưa, hoặc các vị Bồ Tát học Phật, trong tâm luôn trong sáng không vương bận gì, không có bất cứ điều gì phải che

giấu người khác. Quý vị nói xem, người như thế tự do tự tại biết bao! Quang minh lỗi lạc biết bao! Sao có thể có điều gì cần phải che giấu người khác? [Nếu có việc gì] không thể nói với bậc tôn trưởng, không thể nói với cha mẹ của chính mình, đó là quý vị đã lừa dối, xem thường bậc tôn trưởng. Lừa dối, xem thường cha mẹ, đó là quý vị phạm vào tội ác rất lớn. Việc ác lớn như thế quý vị còn dám làm thì còn có chuyện xấu xa nào khác mà quý vị không làm? Cho nên ở chỗ này Thái Thượng chỉ nêu ra một vài điều quan trọng tiêu biểu mà thôi, đó là những điều tạo thành tội ác rất lớn.

Chúng ta đối với cha mẹ cung kính phụng dưỡng. Cha mẹ già yếu, thể lực suy kém, phải thường xuyên lưu tâm chăm sóc. Nếu chúng ta không hết sức chân thành, hoặc bên ngoài ra vẻ thuận theo nhưng trong lòng âm thầm trái nghịch thì đó là phạm vào tội “*ám vũ quân thân*”.

Tình hình trong xã hội ngày nay, chúng ta tai nghe mắt thấy đã quá nhiều, cho nên xã hội không bình yên ổn định, khắp nơi đều hết sức rối loạn, đêm tối không dám ra khỏi nhà. Chúng ta nghĩ xem, vào thời xưa những khi nên chính trị trong sạch sáng suốt, phong tục thuần hậu, [người dân] ban đêm còn không cần đóng cửa, hướng chỉ lúc ban ngày. Chiều tối vẫn mở rộng cửa nhà nhưng không hề có kẻ xấu vào quấy nhiễu. Người người đều giữ lễ nghĩa, người người đều tuân thủ pháp luật. Người thời ấy sống như thế nào? Chúng ta ngày nay sống như thế nào?

Chúng ta ngày nay, bất luận là các nhà giàu có hay bình thường, nơi cư ngụ đều phải đề phòng nghiêm ngặt, cẩn mật, luôn lo sợ kẻ trộm cướp chờ cơ hội sơ xuất để đột nhập vào nhà, hết thảy cửa sổ đều phải có song sắt chắn kỹ. Ngày xưa, cửa có song sắt chỉ được dùng trong các nhà giam, nhà tù. Hiện nay chúng ta nhìn thấy mỗi một căn nhà đều là nhà tù, tất cả đều như bị nhốt trong lồng sắt [bê-tông]. Quý vị nói

xem, thật đáng thương biết bao. Như vậy là loại văn hóa gì? Là kiểu văn minh gì? Chúng ta tai nghe mắt thấy sao có thể không chạnh lòng?

Thử truy cứu đến căn nguyên vì sao thành ra như thế? Đó là lỗi không đọc sách thánh hiền, không được giáo dục về luân lý, về đạo đức, cho nên mới có hiện tượng như vậy. Người giác ngộ, hiểu biết sáng tỏ, cũng sống trong xã hội này, có cần phải phòng thủ [ngghiêm cẩn] như vậy hay không? Câu trả lời là không cần thiết. Như vậy nếu có người đến quấy nhiễu, có người đến trộm cướp, gây hại thì sao? Cũng vẫn không cần phải đề phòng giữ gìn. Vì sao vậy? Vì người hiểu biết sáng tỏ thì đều biết rằng *“nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định”* (miếng cơm ngụm nước đều đã định trước). Nếu người khác có oán thù, có cừu hận với quý vị, cho dù có đề phòng ngăn giữ, họ cũng vẫn tìm đến báo thù rửa hận. Nếu không thù không oán thì dù không đề phòng ngăn giữ cũng không có ai đến làm hại quý vị.

Trong nhà Phật có một câu chuyện xưa. Vào thời Tùy Đường, có Hòa thượng Đỗ Thuận là Tổ sư đời thứ nhất của tông Hoa Nghiêm.¹ Ngài sống trong một chòi tranh nhỏ giữa nơi đồng trống để tu hành. Trong vùng có rất nhiều kẻ trộm. Có người tín đồ mang đến cúng dường hòa thượng một đôi hài mới, nhìn thấy ngài đang ngồi thiền nhập định, không dám làm kinh động nên liền treo đôi hài bên ngoài cửa. Qua một năm sau, người tín đồ ấy mới có dịp đi ngang qua đó, lại tìm đến viếng thăm hòa thượng, thấy đôi hài vẫn còn treo bên ngoài cửa. Người này vào gặp hòa thượng rồi liền thưa hỏi: “Bạch hòa thượng, con cúng dường ngài một đôi hài, treo bên ngoài cửa, ngài đã thấy hay chưa?”

¹ Đỗ Thuận (杜順, 557-640). Tông Hoa Nghiêm do ngài Hiền Thủ Pháp Tạng, nhưng trước đó ngài Đỗ Thuận và tiếp theo là ngài Trí Nghiễm đã có sự nghiên cứu thiết lập tông chỉ. Vì thế, hai vị đi trước này được xem là Sơ tổ và Nhị tổ của tông Hoa Nghiêm.

Hòa thượng đáp: “Ta đã thấy rồi.”

Người kia nói: “Vậy sao hòa thượng vẫn để đôi hài treo nơi ấy? Trong vùng này có rất nhiều kẻ trộm, không sợ bị ai lấy mất hay sao?”

Hòa thượng trả lời: “Ta đời trước không thiếu nợ họ, cho dù có vật gì của ta để ngay trước mắt, họ cũng không động lòng.”

Đó là đời trước không thiếu nợ người khác. Nếu đời trước quý vị thiếu nợ họ, dù quý vị giấu kỹ nơi đâu cũng sẽ bị họ tìm ra, cũng sẽ bị họ lấy mất. Điều này chứng minh rõ ràng “*nhất ảm nhất trác mạc phi tiền định*” (miếng cơm ngậm nước đều đã định trước). Đã là xác định trước rồi thì quý vị phòng giữ để làm gì? Nếu họ muốn đến lấy, tốt thôi. Đó là trả nợ cho họ, vậy là hết nợ, một lần thanh thỏa cho xong. Đâu cần phải phòng ngừa ngăn giữ. Đời trước nếu không có nợ, người khác sẽ không động lòng [tham muốn của quý vị]. Thiếu tiền phải trả tiền, nợ mạng phải đền mạng.

Đức Phật dạy rất hay, trong pháp thế gian, sáu đường luân hồi là những việc gì? Không gì khác hơn là đền trả nghiệp báo mà thôi. Sinh ra trong thế gian này, không có việc gì khác hơn ngoài những việc báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Chính là vì những việc này mà sinh ra.

Người giác ngộ rồi thì có ơn phải báo, có nợ phải trả. Còn thù oán thì sao? Xem như đã dứt, người khác thiếu nợ ta cũng không quan tâm, một lúc xóa sạch tất cả [thù oán, nợ nần]. [Như vậy thì] quý vị hết sức tự do tự tại, đời sau không còn phải làm những việc như vậy nữa.

Cho nên, người giác ngộ thì trong thế gian này chỉ làm hai việc: báo ơn và trả nợ. Người mê muội làm đủ bốn việc [báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ] thì vĩnh viễn không bao giờ làm xong, không bao giờ chấm dứt được.

Trong phần chú giải phía sau có mấy câu, “*bất trung bất hiếu, tổn hại giáo lý, phản nghịch đạo pháp*”. Sự giáo hóa của thánh hiền, người xưa ví như là “*mất sáng của trời người, đèn sáng trong tâm tối*”. Nếu quý vị làm chướng ngại [sự giáo hóa ấy] thì tội lỗi rất lớn. Quý vị làm hại một người hiền thiện, đặc biệt là người làm việc giáo dục trong xã hội, hoặc người giáo hóa cho hết thảy chúng sinh, thì tội lỗi ấy không chỉ là tội làm hại một người, mà phải xét trong toàn xã hội, hết thảy chúng sinh được tiếp nhận sự giáo dục đó mà định thành tội. Đó chính là quý vị đã làm đứt mất pháp thân tuệ mạng của hết thảy chúng sinh, làm mất đi cơ hội học Phật của hết thảy chúng sinh. Tội lỗi như vậy rất nặng nề, so ra nặng hơn cả tội giết người.

Cho nên, trong kinh *Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Lạc*, ngay đoạn mở đầu quý vị đã thấy [kể chuyện] hai vị pháp sư giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa rất nhiều chúng sinh. Có một số người thấy các pháp sư ấy dường như được hưởng nhiều danh tiếng, nhiều lợi dưỡng, nên cảm thấy khó chịu, sinh lòng ganh ghét, gây sự chướng ngại, tìm đủ mọi cách để phá hoại. Họ làm cho những người đến học với pháp sư phải khởi sinh sự hiểu lầm, đánh mất lòng tin đối với pháp sư, [do đó mà] cơ hội học hỏi Phật pháp phải mất đi. Những người phá hoại như vậy rồi, do tội lỗi ấy phải堕 vào địa ngục A-tỳ. Phải堕 vào địa ngục trong bao nhiêu năm? Quý vị hãy xem trong kinh, thời gian bị堕 là mười tám triệu năm! Đó là nói theo thời gian ở cõi người. Những kẻ ấy ở trong địa ngục thì cảm nhận thời gian là vô lượng kiếp. Thời gian ở địa ngục và ở cõi người khác biệt, không giống nhau.

Chỉ một tâm niệm xấu ác mà thành sai lầm lớn lao như vậy. Đứt mất pháp thân tuệ mạng của hết thảy chúng sinh, tội ác như vậy thật không chấp nhận được. Đối với hai vị pháp sư kia, nói thật ra chẳng có ảnh hưởng gì lớn. Chịu tổn hại lớn lao chính là vô lượng chúng sinh. Quý vị làm hại chỉ

có hai người, nhưng liên lụy đến vô lượng chúng sinh [do đó mà] không nhận được sự lợi ích từ Phật pháp.

Cho nên, trong lễ nghi xưa kia chúng ta còn đọc thấy, [ví như] chúng ta có mối thù giết cha, có mối thù không đội trời chung, thế nhưng kẻ thù ấy hiện nay đang làm quan thì ta có thể ra tay trả thù được không? Không thể được. Người ấy làm quan là làm những việc gì? Chính là vì dân phục vụ, vì dân tạo phúc. Người ấy hiện nay đang làm việc tốt, đang vì đại chúng mà làm việc tốt. Cho dù chúng ta có thù cũng không thể ra tay báo thù. Ta còn phải giúp đỡ người ấy, thành tựu những việc tốt đẹp cho người ấy. Đó là [cách làm] của hàng trí thức hiểu rõ lý lẽ. Vậy đến lúc nào mới báo thù? Đợi khi người ấy hết trách nhiệm, không còn làm công việc ấy nữa, đó là lúc có thể báo thù. Trong khi họ còn đang làm công việc lợi ích cho đại chúng, chẳng những không thể ra tay báo thù mà còn phải giúp đỡ họ làm việc tốt. Người hiểu rõ lý lẽ thì ân oán phân minh, sáng tỏ rõ ràng. Người ấy hiện tại đang làm những việc thực sự vì xã hội, thực sự vì chúng sinh, chúng ta phải hết lòng hết sức hỗ trợ cho họ, thành tựu công đức cho họ.

Cho nên, chúng ta phải đọc qua sách vở [thánh hiền], phải hiểu rõ lý lẽ, không được gây sự chướng ngại những việc thiện mang lại lợi ích cho đại chúng trong xã hội, không thể phá hoại những điều tốt đẹp của đại chúng. Ngày nay có mấy ai hiểu được ý nghĩa này?

Vì sao không hiểu được? Do lỗi không đọc sách thánh hiền. Cho nên, tôi nghe nói quỷ thần ở núi Thiên Mục đều yêu cầu được nghe kinh thời gian nhiều hơn. Con người thật không bằng quỷ thần, quỷ thần có lòng ham học, có nguyện vọng được nghe pháp. Điều này rất đáng cho chúng ta suy ngẫm sâu sắc, rất đáng cho chúng ta phản tỉnh.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 97

(Giảng ngày 15 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 98, số hồ sơ: 19-012-0098)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời cùng mở bản văn, xem đến đoạn thứ 41, chỉ có hai câu là: “*Mạn kỳ tiên sinh, bạn kỳ sở sự.*” (Khinh thường thầy dạy, không kính phụng thầy.) Đây là Thái Thượng nêu lên cho chúng ta một điển hình tiêu biểu, việc xấu ác này là đại ác trong các việc ác.

“*Tiên sinh*”, hiện nay chúng ta gọi là thầy cô giáo. Trong phần chú giải trích dẫn những điều người xưa đã dạy, nói rằng [đó là những người] “*truyền đạo, dạy nghề, giải trừ mê hoặc*”. Nhà Phật thường nói, thân mạng của chúng ta có được từ cha mẹ, còn tuệ mạng có được từ thầy dạy. Chư Phật, Bồ Tát là thầy dạy của chúng ta. Thân mạng đem so với tuệ mạng thì tuệ mạng quan trọng, thiết yếu hơn nhiều. Nếu người có được tuệ mạng thì đời đời kiếp kiếp nhất định không堕 vào ba đường ác, nhất định có thể vượt thoát ra khỏi luân hồi, vượt thoát ra khỏi mười pháp giới. Do đó có thể biết rằng, tuệ mạng quan trọng hơn thân mạng, [cho nên] ân đức của chư Phật, Bồ Tát vượt hơn cha mẹ. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ.

Thế nhưng, trong thế gian hiện nay hầu như không thấy những bậc thầy có thể thực sự giúp chúng ta đạt được tuệ mạng. Đó cũng là sự thật. Nhà Phật thường nói: “*Trong cửa Phật không bỏ người nào.*” [Vậy thì] sao ngày nay chúng ta phát tâm cầu được pháp thân tuệ mạng nhưng chư Phật, Bồ Tát không hiện đến giúp đỡ hỗ trợ chúng ta? Chúng ta học Phật đã lâu như thế, đối với Kinh điển giáo pháp cũng đã đi

sâu được phần nào, chúng ta có thể khẳng định lời của chư Phật Bồ Tát là chân thật, nhất định không phải hư dối. Nói cách khác, [chư Phật, Bồ Tát] nhất định không bỏ chúng ta.

Vấn đề là tâm cầu đạo của chúng ta chân thật hay giả tạo. Nếu tâm cầu đạo của chúng ta không chân thật thiết tha, chư Phật, Bồ Tát sẽ không đến, vì đến cũng không có ý nghĩa gì. Nếu tâm cầu đạo của chúng ta thực sự khẩn thiết chân thành, nhất định sẽ có sự cảm ứng. Do đó có thể biết rằng, chúng ta cầu pháp tu hành, trong một đời này có thể thành tựu hay không, thành tựu sớm hay muộn, hết thảy đều do chính ta quyết định, không phải do người nào khác quyết định cho ta. Tự mình có tâm chân thành, tâm thanh tịnh, nỗ lực y theo giáo pháp thực hành, chư Phật, Bồ Tát liền hiện đến. Các ngài có những phương tiện khéo léo không thể nghĩ bàn để gia trì cho chúng ta. Nếu trong lòng có mảy may không thành thật, không chơn chất, nhất định không thể có sự cảm ứng.

Cho nên, người đời nay tâm địa cảm ứng được chỉ toàn là yêu ma quỷ quái. Vì sao lại có hiện tượng như vậy? Vì trong tâm họ toàn tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn, trong tâm có những tri thức, kiến giải tà vạy. Tà với tà cảm ứng nhau, chân với chân cảm ứng nhau. Lẽ nhất định là như vậy.

Hiện nay chúng ta tự mình không biết phải tu học như thế nào, nên tâm chân thành không thể phát khởi. Cha mẹ cũng không biết, thậm chí các bậc thầy ngày nay cũng không biết. Thực trạng này thật hết sức đáng buồn.

Khi tôi còn nhỏ, ngày đầu tiên đến trường tư thục, cũng vào khoảng chừng bảy tuổi, vẫn nhớ được hết sức rõ ràng ấn tượng vào lúc đó. Trường tư thục ấy là bên trong từ đường của một họ. Thầy giáo họ gì tôi không nhớ, vì chuyện đó nhỏ nhặt quá. Tôi chỉ nhớ được khi ấy cha tôi đi trước tôi, có chuẩn bị lễ vật để dâng biếu thầy giáo. Khi đến từ đường, vào

gặp thầy giáo thì trước hết mang lễ vật dâng lên, rồi cha tôi đứng trước, tôi đứng phía sau. Nơi đó cũng có một điện thờ, bên trên ngay giữa điện thờ là bài vị “Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư”, chính là bài vị đức Khổng tử. Chúng tôi hướng về bài vị đức Khổng tử thì hành đủ lễ nghi ba lần quỳ, chín lần khấu đầu. Vẫn là cha tôi phía trước, tôi phía sau cùng làm lễ.

Lễ bái như vậy xong rồi, [cha tôi] thỉnh thầy giáo ngồi giữa, cha tôi lại đứng trước, tôi đứng sau, cùng hành lễ với thầy giáo, cũng đủ ba lần quỳ, chín lần khấu đầu. Ấn tượng của tôi khi ấy hết sức sâu sắc. Bậc phụ huynh mang con em mình đến giao phó cho thầy giáo, nhờ thầy giáo nghiêm khắc dạy dỗ, dùng đến lễ nghi hết sức long trọng như thế. Phụ huynh phải lễ lạy thầy giáo. Quý vị nghĩ xem, thầy giáo nếu không dạy dỗ thật tốt học trò thì làm sao xứng đáng với sự tôn trọng như vậy của các bậc phụ huynh?

Hiện nay không còn nữa, không còn ai hiểu được điều đó. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung mở một lớp học, gọi là lớp “*Nghiên cứu nội điển*”. Lớp có tám học sinh, thầy dạy có sáu người, tôi là một trong số đó.¹ Thầy Lý đích thân chịu trách nhiệm lớp học ấy. Ngày khai giảng, thầy Lý thỉnh cả sáu thầy giáo chúng tôi lên ngồi ghế trên, chúng tôi sáu người vốn đều là học trò của thầy. Thầy Lý đứng trước, tám học sinh của lớp đứng sau thầy, cùng lạy chúng tôi ba lạy. Thầy Lý nói: “Tôi đại diện cho phụ huynh của các học sinh này.” Nói chung, trong đời này tôi chỉ gặp việc như thế một lần duy nhất, không hề gặp lại. Thầy Lý đại diện cho các phụ huynh, dẫn dắt cả tám học sinh [cùng hành lễ]. Chúng tôi sáu người ngồi phía trên, nhận của thầy và tám học sinh ấy đủ ba lạy. Chúng tôi nếu không thực sự nỗ lực dạy dỗ các học sinh ấy thì sao còn có thể nhìn mặt thầy?

¹ Trong bài giảng thứ 53 giảng ngày 12 tháng 7 năm 1999, Hòa thượng kể lại là có năm vị thầy được mời, nhưng ở đây là sáu vị. Chúng tôi chưa xác định được con số nào chính xác nên giữ nguyên theo bản ghi Trung văn.

Hiện nay đâu ai hiểu được ý nghĩa này? Không những quý vị không nhìn thấy mà cũng không hề nghe nói đến. Cho nên, thời xưa thầy trò như cha con, thực sự so ra còn thân thiết hơn cả cha con. Các con của thầy với chúng tôi như anh em một nhà, suốt một đời thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Cho nên, người làm thầy dù hết sức cay đắng khó nhọc, tầng lớp trí thức [ngày xưa] hết sức nghèo khó, nhưng họ đều hết sức hài lòng. Học trò được dạy dỗ thật tốt, tương lai có thể thành người xuất sắc phi thường, con cháu của họ nhiều đời đều có người quan tâm, họ không còn phải lo lắng việc về sau.

Người thời xưa có đạo nghĩa, hiện tại không có. Hiện tại chúng ta quan sát cấu trúc của xã hội, người với người gắn bó với nhau qua điều gì? Chẳng qua là mối quan hệ lợi hại mà thôi. Có lợi thì là bè bạn, là thân thuộc; khi không có lợi thì đó là oan gia, là kẻ đối đầu. Quý vị nói xem, như thế là xã hội gì chứ?

Từ chỗ này chúng ta thể hội được sự trọng yếu của nền giáo dục thánh hiền. Đánh mất đi nền giáo dục của thánh hiền thì người với cầm thú có gì khác nhau nhau? Đó thực sự là lời đức Khổng tử. Người cũng là động vật, so với hết thảy động vật khác biệt ở chỗ nào? Chính là con người hiểu biết đạo nghĩa, có thể phân biệt sáng tỏ “đạo, đức, nhân, nghĩa, lễ”, còn những động vật khác thì không biết. Nhưng con người vì sao rõ biết được “đạo, đức, nhân, nghĩa, lễ”? Là nhờ có thầy dạy. Cho nên, đối với thầy cô giáo sao có thể khinh thường xem nhẹ?

Về việc “*khinh thường thầy dạy*”, nói thật ra các bậc thầy đều thuộc hàng trí thức, đều là người hiểu rõ lý lẽ, đối với danh vọng, lợi dưỡng đều hết sức xem nhẹ, cũng không cần đến sự cung kính của người khác. Học trò đối với thầy tỏ lòng cung kính, đó là cung kính điều gì? Chính là cung kính cái học của mình, ý nghĩa ở chỗ này. Thầy dạy học trò, mỗi

quan tâm thực sự có khác biệt nhau. Đó là nguyên nhân gì? Thầy quan sát người học trò, nếu có một phần cung kính thì dạy cho một phần, hai phần cung kính thì dạy cho hai phần. Nguyên nhân vì sao? Tuyệt đối không phải do sự cung kính đối với thầy nhiều hay ít, mà bởi vì [nhận biết được] khả năng tiếp nhận của quý vị nhiều hay ít.

Tổ sư Ấn Quang trong Văn Sao giảng rằng: “*Nhất phần thành kính đắc nhất phần lợi ích.*” (Một phần thành kính được một phần lợi ích.) Nếu dạy cho quý vị hai phần là thừa ra một phần, như vậy là lãng phí. Khả năng dung chứa của quý vị chỉ có chừng ấy, dù có đưa nhiều vào cũng chỉ chứa được chừng ấy, đưa vào nhiều hơn thì tràn mất. Quý vị có mười phần thành kính tức là dung chứa được nhiều, phải dạy cho quý vị nhiều hơn. Chỉ một phần thành kính là khả năng dung chứa nhỏ hẹp lắm, chỉ có thể dạy một phần thôi. Ý nghĩa là ở chỗ này. Không phải thầy vui vẻ với quý vị, khi quý vị cung kính, nịnh bợ thì thầy dạy cho quý vị. Không phải vậy. Đó là xem khả năng tiếp nhận của quý vị được đến mức nào. Quý vị có mười phần thành kính, thầy dạy cho quý vị chín phần là không xứng đáng [làm thầy]. Quý vị có một phần thành kính, dạy cho quý vị hai phần là dư thừa, quý vị không tiếp nhận hết. Ý nghĩa là như vậy.

Nếu vị thầy tham muốn sự cung kính của người khác thì đó là phàm phu, đâu phải thánh nhân? Cho nên, sự thành kính đó đích thực là tâm ham học của quý vị, là tâm hoan hỷ tiếp nhận [tri thức], là tâm y theo lời dạy vâng làm, hiển lộ ra bên ngoài. Vị thầy quan sát thấy được tâm ấy thì không thể không dạy cho quý vị.

Trong quá khứ tôi học qua với ba vị thầy. Lúc ấy đời sống hết sức thanh bạch, nghèo khổ. Nói thật ra, không có lấy một xu để hiếu kính thầy. Khi tôi học với thầy Phương [Đông Mỹ], thầy đặc biệt dành thời gian đến dạy cho tôi mà tôi không hề

nộp một xu tiền học phí. Đến khi học với Đại sư Chương Gia trong ba năm, tôi cũng chưa từng có một xu nào cúng dường Đại sư. Thầy biết điều này, thầy biết hoàn cảnh của tôi. Có những lúc thầy trò bàn luận rất lâu, đến quá mười hai giờ, thầy giữ tôi ở lại dùng cơm. Rồi tôi theo học với thầy Lý Bình Nam trong mười năm, thầy lại thường cho tiền tôi, chăm sóc tôi, trong khi tôi không lo được gì cho thầy. Thầy có rất nhiều học sinh, tiền dâng biếu rất nhiều, thầy thường cho tôi tiền ăn uống, tiền may quần áo. Còn tôi chưa từng nộp thầy một xu tiền học phí.

Với cả ba vị thầy, tôi đều chưa từng nộp một xu tiền học phí, nhưng đều được các thầy đặc biệt quan tâm. Nguyên nhân vì sao? Chính là nhờ thái độ thành khẩn, thực sự muốn học. Quý vị nên biết, cả ba bậc thầy [tôi vừa nhắc trên] đều là những bậc đại đức danh tiếng, rất đông học trò theo học, nhưng không có học trò nào hết lòng kính lễ các thầy giống như tôi. Thật không có người nào cả. Cũng không phải là tôi được dạy dỗ [phải cung kính thầy]. Không ai dạy tôi cả. Từ nhỏ tôi đã phải trải qua rất nhiều khó khăn khổ nạn. Gặp phải giai đoạn kháng chiến, trong tám năm phải trải qua rất nhiều cay đắng khổ nhọc, ngày nào cũng phải chạy trốn, quân Nhật ở phía sau truy đuổi theo. Kháng chiến tám năm, tôi trốn chạy qua mười tỉnh, tất cả đều là chạy bộ. Cho nên đối với mười tỉnh vùng Giang Nam tôi có ấn tượng vô cùng sâu sắc, vì tôi từng chạy bộ qua đó. Thời ấy chưa có nhiều phương tiện giao thông. Phương tiện tốt nhất là đi thuyền, nhưng phải gặp những vùng có sông ngòi mới có thuyền. Những vùng không có sông ngòi thì chỉ có cách chạy bộ.

Vì phải trải qua rất nhiều khổ nạn, tôi không có cơ hội đi học, cho nên lòng tôi đối với việc học vô cùng khẩn thiết, gặp khi có được cơ hội nhất định không để mất đi. Hiện nay cuộc sống của mọi người quả thật sung túc dư dả hơn rất nhiều so với tôi ngày ấy. Cuộc sống quá tốt, tâm cầu học thành ra lạnh

nhật, dù có được học hay không cũng không quan trọng. Cho nên, khuynh hướng “tôn sư trọng đạo” của tôi hầu như phát xuất một cách tự nhiên, như là trong bản tính.

Phần tiểu chú có mấy câu rất hay: “*Cha mẹ sinh ra thân ta, nhất định nhờ thầy thành tựu việc học.*” Mấy chữ “nhất định nhờ thầy” dùng rất hay, tất yếu phải có thầy để thành tựu pháp thân tuệ mạng của chúng ta.

“*Cho nên phải tôn trọng thầy cũng như bậc cha mẹ, bậc quân chủ.*” Bậc quân chủ ngày trước là vua chúa. Thời xưa không có người dân nào là không tôn kính vua chúa, tôn kính người lãnh đạo đất nước. Hiện tại do nền giáo dục của thánh hiền đã bị phế bỏ, nên người đời đối với bậc lãnh đạo không còn giữ lòng tôn kính, thật đáng tiếc.

“*Người thời nay mời thầy dạy con, thường thường nói ra những lời sáo rỗng.*” Sách [Vị biên] này được viết ra khoảng cuối triều Thanh, đã có sự ảnh hưởng của văn hóa phương Tây. Nói thật ra, văn hóa phương Tây truyền vào Trung quốc đã phá hoại đi truyền thống văn hóa cổ xưa của Trung quốc. Cho nên đất nước, dân tộc Trung quốc trong hơn trăm năm qua, đúng hơn là gần hai trăm năm qua, phải chịu sự thống khổ hơn bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới. Chúng ta cũng không thể trách người khác, chỉ tự trách mình không hiểu biết, tự trách mình mê muội đặt niềm tin, mê muội tin vào văn minh vật chất của phương Tây, đem tất cả những gì sẵn có của mình vất bỏ hết. Đây là một điểm mà chúng ta kém rất xa so với người Nhật.

Người Nhật thông minh hơn so với chúng ta. Họ biết rằng truyền thống của Trung quốc có giá trị, cho nên họ bảo lưu, gìn giữ mãi mãi, còn khoa học kỹ thuật của phương Tây thì họ học theo. Họ xem trọng cả hai [giá trị], cho nên một đất nước nhỏ như thế mà trở thành lớn mạnh được như thế. Chúng ta thì hoàn toàn đem [vốn quý] của mình quên mất hết, chỉ thấy

cái hay cái tốt của người khác, cho rằng những thứ của mình là quá cũ kỹ, quá cổ xưa, không hợp thời, hoàn toàn đem vất bỏ. Vì sao người Nhật không chịu vất bỏ? Điều này chúng ta so ra không bằng người Nhật.

[Trên đây là nói] hiện tượng vào cuối đời Thanh, người đi thỉnh thầy dạy học cho con không đủ lòng chân thành. “*Tiến tiền, thiếu lễ*”, là nói việc tiền bạc thù lao cho thầy hết sức ít ỏi, lễ nghi thì không có sự chân thành cung kính. “*Ngay cả lời nói cũng không khiêm tốn, thiếu sự cung kính, khác nào những kẻ vô văn hóa.*” Đây là nói sự khinh rẻ, xem thường thầy dạy. Các bậc thầy đều có gia cảnh thanh bần, hầu hết có cuộc sống rất nghèo khó. Chỗ này nói tâm địa của người [xem thường thầy dạy] là tâm nhìn thiên cận, so với cầm thú thật không khác biệt.

Thế nhưng đối với bậc làm thầy, nhất định không thể vì phụ huynh học sinh đối với mình không kính trọng, xem thường mà quý vị không nỗ lực dạy dỗ học sinh. Nếu vậy thì quý vị sai rồi, nếu vậy thì quý vị không phải người có học. Quý vị vẫn phải hết lòng dạy dỗ, phải làm hết trách nhiệm người thầy. Như vậy quý vị mới là một người thầy có đạo đức, mới thực sự hiểu biết lý lẽ. Nếu quả thật chỉ vì tham cầu tiền thù lao của phụ huynh học sinh, trả nhiều tiền thì nỗ lực dạy dỗ, trả ít tiền thì đối với học sinh đó không dạy dỗ tốt. Người thầy như thế không phải bậc thầy tốt. Người thầy như thế tương lai phải lãnh chịu trách nhiệm nhân quả. Mỗi người đều có nhân quả của riêng mình.

Nhân đây chúng ta phải thực sự hiểu rõ về ý nghĩa nhân quả báo ứng. Chỉ cần tự mình làm tốt bốn phận của mình, nỗ lực hết sức thực hiện bốn phận của mình cho thật hoàn hảo tốt đẹp, hết lòng hết sức mà làm, nhất định sẽ được quả báo tốt đẹp về sau. Nói về tích lũy công đức, người dạy học tức là giáo dục, trong công việc giáo dục đó tích lũy công đức.

Bài giảng thứ 98

(Giảng ngày 17 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 99, số hồ sơ: 19-012-0099)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 41 trong *Cảm ứng thiên*: “Mạn kỳ tiên sinh, bạn kỳ sở sự.” (Khinh thường thầy dạy, không kính phụng thầy.)

Đoạn này phần trước tôi đã có giới thiệu qua, thế nhưng ý nghĩa rất sâu, rất nhiều, nói không hết được. Hai câu này, thực tế mà nói cũng chính là chỗ lỗi lầm mà chúng ta hiện nay phạm vào. Tuy phạm vào nhưng tự thân lại không có cách gì nhận biết được, luôn tự cho là mình làm đúng, làm rất tốt. Đây cũng là chỗ mà tổ phiên dịch của chúng ta có nhắc đến, trong sách *Liễu Phàm tứ huấn* mô tả là: “*Phi nghĩa chi nghĩa, phi lễ chi lễ, phi tín chi tín, phi từ chi từ.*” ([Việc làm] phi nghĩa lại giống như hợp đạo nghĩa, [việc làm] trái lễ giáo lại giống như hợp lễ, [việc làm] bất tín lại giống như giữ đúng chữ tín, [việc làm] không có lòng từ ái lại giống như từ ái.)

Nói thật ra, trí tuệ chúng ta chưa đạt đúng mức, kiến thức chưa đạt đúng mức. “*Phi nghĩa*” là điều không nên làm, “*nghĩa*” là những điều thuộc bốn phận của chúng ta, phải làm. Việc chúng ta không nên làm (phi nghĩa) nhưng trước mắt lại rất giống như việc nên làm (nghĩa). Đây là những trường hợp thuộc về “*phi nghĩa chi nghĩa*” (việc làm phi nghĩa lại giống như hợp đạo nghĩa).

Trước mắt nhìn thấy dường như rất đúng nhưng ảnh hưởng tạo ra trong thực tế [về sau] lại là sai lầm. Ví như ngày

nay nói về khoa học kỹ thuật tiên tiến, chế tạo đầu đạn hạt nhân, chế tạo những vũ khí phòng thủ, đó là điều nên làm, nên quốc phòng của chúng ta cần phải có. Nhưng nếu quý vị nghĩ đến hậu quả [có thể] hủy diệt toàn thể nhân loại thì đó lại là việc sai lầm, không nên làm.

Người Trung quốc xưa kia có trí tuệ, vì sao Trung quốc không phát triển khoa học kỹ thuật? Nếu như muốn phát triển thì trước đây hai ngàn năm Trung quốc đã phát triển được khoa học kỹ thuật tiên tiến. Nếu hai ngàn năm trước Trung quốc phát triển khoa học kỹ thuật tiên tiến thì hiện nay có lẽ trái đất này không còn nữa. Tôi đọc thấy trong các thư tịch cổ là từ thời Vương Mãng¹ đã có nghiên cứu việc di chuyển trong không gian. Vào thời đó, đã có người chế tạo tàu lượn [đưa người bay lượn trong không trung], quý vị nói xem, thật sớm biết bao. Những thứ như la bàn, thuốc nổ, quý vị nên biết là đều được phát minh từ thời đại Hoàng Đế. Thế nhưng Trung quốc chỉ dừng lại ở mức giải trí mua vui, không tiếp tục phát triển để làm thành vũ khí chiến tranh. Như vậy là người Trung quốc hiểu rõ những gì nên làm và những gì không nên làm. Trước mắt có lợi ích nhưng tương lai không có lợi ích, đời sau không được lợi ích, những điều ấy không nên làm. Trước mắt dường như không có lợi ích gì, nhưng quý vị nghĩ đến tương lai, đời sau sẽ được lợi ích, những điều như vậy nên làm. Việc này phải có trí tuệ chân thật mới có thể thấy rõ được.

Phân bên dưới nói “*phi lễ chi lễ*” (việc làm trái lễ giáo lại giống như hợp lễ), ý tứ cũng là như vậy. Lễ tiết là quy tắc trong sự giao thiệp giữa người với người. Quy tắc ấy biểu hiện sự chân thành của chúng ta, biểu hiện lòng thương yêu của chúng ta, đó là lễ tiết.

¹ Vương Mãng sinh năm 45 trước Công Nguyên, mất năm 23 sau Công Nguyên, thọ 68 tuổi.

Thế nào là “*phi lễ*”? Đó là những việc hư ngụy giả dối, không có sự chân thành, những thủ đoạn, không có lòng thương yêu, là những điều chúng ta không nên làm. Vì lợi ích trước mắt của bản thân mà lừa dối người khác, dối trá, lừa bịp, trong lịch sử chúng ta đã nhìn thấy như trước khi nổ ra Thế chiến thứ nhất, Hội nghị quốc tế toàn là những điều dối trá, không có gì là chân thành, mỗi bên đều ôm lòng quỷ quyết. Hội nghị kết thúc rồi thì sau đó Thế chiến bùng nổ. Giao thiệp quốc tế như vậy, giữa các nước trên phạm vi quốc tế với nhau như vậy, gọi là “*phi lễ chi lễ*”.

Chúng ta [giao thiệp] giữa người với người, đặc biệt là những khi cần sự giúp đỡ hỗ trợ từ người khác, lúc nào cũng quan sát vẻ mặt của họ, dùng đủ mọi thủ đoạn để lừa dối, cố đạt được mục đích của riêng mình. Thủ đoạn như thế có thực sự là đạt được mục đích hay không? Không hẳn đã hoàn toàn như thế. Việc đạt được mục đích đều là do nhân quả báo ứng. Quý vị dùng tâm chân thành, quyết định không lừa dối, một khi đạt được ý muốn thì người khác sẽ đặc biệt vui vẻ giúp đỡ, hỗ trợ quý vị. Nếu quý vị dùng thủ đoạn bất chính, biểu hiện bên ngoài thật cung kính, chu đáo thì rồi sẽ không giữ được lời hứa, về sau người ta sẽ không còn tin tưởng quý vị. Quý vị muốn lấy lại lòng tin thật không dễ dàng. Điều này chúng ta phải biết rõ.

Phía trước đặt thêm chữ “*phi*” đều là để [biểu đạt] sự dối trá, đều là không có thành ý, tâm từ bi cũng là giả dối. Trong thế gian có rất nhiều người làm từ thiện, nhưng trong đó có những người chân thật, có những người giả dối, chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Ngạn ngữ có câu: “*Làm từ thiện, khỏi nghiệp nhà.*” Đó là lời nói châm biếm những kẻ mượn việc làm từ thiện để được cả đôi đường danh lợi. Danh là được tôn xưng nhà đại từ thiện, lợi là [kiếm chác từ việc làm từ thiện đó] mà thành người giàu có lớn. Đi ra bên ngoài vận động quyên góp, quyên được một vạn đồng, làm được bao nhiêu

việc tốt? Bỏ ra làm được vài, ba ngàn đồng đã là người rất có lương tâm, còn lại đến hai phần ba là [bỏ túi riêng] tự mình hưởng thụ. Như vậy mới gọi là “*làm từ thiện khởi nghiệp nhà*”. Đó chính là “*phi từ nhi từ*” (việc làm không có lòng từ ái lại giống như từ ái).

Những chuyện như vậy trong cửa Phật chúng ta cũng sinh ra rất nhiều. Trước đây khi tôi in kinh ở Đài Bắc, trang bản quyền phía sau ghi rõ mười ngàn quyển hoặc năm ngàn quyển... Người của xưởng in thường hỏi tôi: “Pháp sư, ông ghi thế này có thật không?” Tôi nói: “Lại có thể giả sao?” Người ấy nói: “Có chứ. Người ta ghi phía sau là in mười ngàn quyển nhưng thực tế chỉ in hai ngàn thôi. Họ yêu cầu tôi ghi là mười ngàn quyển, nhưng thực tế chỉ có hai ngàn quyển.” Nói cách khác, tám ngàn quyển là họ đã bỏ vào túi riêng. So với tôi thì không phải vậy. Tôi ghi ở trang bản quyền bao nhiêu quyển là in đúng bấy nhiêu, tuyệt đối không có giả dối. Người của xưởng in nói, hiện nay giả dối như vậy rất nhiều. Cho nên tôi mới biết được, Phật pháp ở Đài Loan tuy hưng thịnh nhưng vì sao vẫn phải chịu nhiều tai nạn? Là vì giả dối. Cũng như việc in kinh đó, [nói là] mười ngàn quyển mà chỉ in hai ngàn quyển, sao có thể không gặp tai nạn? Những trường hợp này chính là “*phi tín chi tín, phi từ chi từ*” (việc làm bất tín lại giống như giữ đúng chữ tín, việc làm không có lòng từ ái lại giống như từ ái). Quý vị in kinh, trang [bản quyền] phía sau là chứng tín, chứng tín không chân thật, cũng là làm việc xấu xa gian dối. Mấy câu này ý nghĩa là như vậy.

Chúng ta ngày nay nói: “*Mạn kỳ tiên sinh, bạn kỳ sở sự*” (Khinh thường thầy dạy, không kính phụng thầy), chính là những việc này: khinh thường thầy, lừa dối thầy, ngoài mặt ra vẻ nghe theo, trong lòng thì trái lại.

Chúng ta trong công việc thì lừa dối cấp trên, lừa dối đồng nghiệp, lừa dối hết thấy mọi người, lại tự cho rằng mọi việc

mình làm đều chính xác, đã mang lại được lợi ích cho bản thân. [Lại lập luận rằng:] “*Nếu tôi không làm như thế, làm sao tôi có được lợi ích.*” Hiện nay cả xã hội đều theo khuynh hướng như vậy, còn nói gì được nữa? Trong xã hội ngày nay, dường như không làm những việc dối trá thì không thể sống được. Buôn bán mà không trốn thuế, không lừa dối khách hàng thì làm sao kiếm được tiền? Dường như hết thấy những lợi ích nào mà quý vị đạt được thì đều phải dựa vào sự dối trá, phải dựa vào thủ đoạn. Người không dùng thủ đoạn sẽ là người ngu ngốc, sẽ bị thời đại này đào thải. Quý vị nói xem, nếu mỗi người đều giữ quan niệm [lừa dối] như vậy, thế giới này có thái bình được chăng? Xã hội này có bình yên ổn định được chăng? Tai nạn có thể tránh né được chăng?

Chúng ta phải hiểu rõ rằng, cần phải tin nhận lời dạy của chư Phật, Bồ Tát, phải tin nhận lời dạy của các bậc hiền thánh xưa: “*Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định.*” (Mỗi một miếng cơm ngụm nước đều đã định trước.) Việc tích lũy công đức nhất định là điều đúng đắn, nên làm.

Đối với bậc thầy của mình phải tôn kính. Việc tôn kính thầy không chỉ giới hạn nơi biểu hiện bên ngoài, mà quan trọng nhất là phải y theo lời dạy vâng làm, đó là thực sự tôn kính. Đối với công việc của mình, nhất định phải lo tròn trách nhiệm, làm hết chức trách, hết lòng hết sức thực hiện bốn phận của mình thật tốt, đó là báo ơn [thầy]. Trong nhà Phật mỗi ngày đều niệm câu: “*Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ.*” (Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường.” Báo ơn, cứu khổ đều là ở chỗ tự thân chúng ta có thể làm tốt công việc, bốn phận của mình.

Trong phần chú giải của sách *Vị biên* trích dẫn một số đoạn rất hay, đều là những tấm gương tốt cho chúng ta. Như chuyện Hán Minh Đế, Phật giáo truyền sang Trung quốc không thể không có công lao của ông vua này. Ông đã phái

sứ giả sang Tây Vực cung thỉnh [tượng Phật và tăng sĩ Phật giáo] về. Ông chính là một người tôn sùng đạo. Là người tôn sùng đạo thì nhất định cũng là người hiếu thuận với cha mẹ. Là bậc đế vương, ông đã nêu một tấm gương sáng về hiếu thuận cha mẹ và tôn kính thầy để mọi người noi theo. Thầy của Hán Minh Đế là Hoàn Vinh. Ông đối với thầy rất thành kính, luôn giữ theo lễ nghĩa, khiến người khác nhìn vào đều cảm động.

Phần tiếp theo nhắc đến Nhạc Phi. Ông là học trò của Chu Đồng, chúng ta đọc biết trong lịch sử. Nhạc Phi theo Chu Đồng học võ nghệ. Chu Đồng mang cây cung mà ông ưa thích nhất trao tặng cho Nhạc Phi. Cây cung này sức bung rất mạnh, nặng đến ba trăm cân. Lúc giương cung lên, sức nặng đến ba trăm cân nên người bình thường không thể giương lên nổi, quý vị biết là có thể bắn mũi tên đi rất xa. Về sau khi Chu Đồng chết rồi, mỗi năm đến ngày giỗ Nhạc Phi đều nhất định phải về tảo mộ. Lúc cúng tế thầy nhất định phải dùng cây cung ấy bắn ra ba mũi tên, không lúc nào quên thầy. Trước đây thầy đã dạy cho những gì, ông đều đến trước phần mộ của thầy biểu diễn tất cả để thầy xem lại. *“Thờ người chết như phụng sự người sống.”* Quý vị xem, tình cảm thật sâu dày biết bao, [tưởng niệm] ân đức [thầy] sâu dày biết bao.

Không hiếu thuận cha mẹ, không tôn kính thầy thì không thể có sự thành tựu. Ví như có được thành tựu cũng không phải người hiền thiện, quả báo nhất định rơi vào ba đường ác.

Phần sau trích dẫn một đoạn lễ tiết xưa kia, quý vị có thể tự mình đọc qua.

Về đạo thờ thầy, học trò theo học với thầy phải giữ đạo *“như con em đối với cha anh”*. Trước kia nói vậy thì được, hiện nay thì không được. Hiện nay trong mắt người ta cha mẹ cũng không là gì cả, cho nên nói câu này không phù hợp.

Trước đây trong xã hội đều có nề nếp giáo dục gia đình.

Hiện nay, đặc biệt là với các nhà giàu có, các bậc cha mẹ luôn bận rộn chuyện giao tiếp, không còn thời gian quan tâm chăm sóc con cái. Vậy giao cho ai chăm sóc con cái? Giao cho người giúp việc. Người giúp việc thay cha mẹ chăm sóc con nhỏ, mỗi tuần lễ chỉ gặp con cái một, hai lần đã là rất khó. Bản thân những người ấy trong một đời có thành tựu, nhưng thế hệ tiếp theo thì xem như xong mất rồi. Con cái với cha mẹ không một chút tình cảm thân thiết, làm sao chúng không hoài nghi, làm sao chúng không ngờ vực?

Thời xưa không phải như vậy. Thời xưa đích thực là có nề nếp giáo dục trong gia đình, cha mẹ phải là những tấm gương tốt cho con cái, để chúng từ nhỏ đã thường xuyên nhìn thấy, thường xuyên nghe thấy, ghi khắc trong lòng. Đó gọi là: *“Thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên.”* (Tập quen từ nhỏ giống như bẩm tính trời sinh, thói quen lâu ngày thành tự nhiên.) Con cái tự nhiên hiểu rõ phải phụng dưỡng cha mẹ như thế nào, phải tôn kính bậc huynh trưởng như thế nào. Hiện nay những sự giáo dục như thế đều hoàn toàn bỏ mất, hoàn toàn không còn nữa. Cho nên, chúng ta ngày nay đọc sách xưa, trong đó nói: *“Về đạo thờ thầy, phải giữ đạo như con em đối với cha anh”* thì còn ai hiểu được?

Phần tiếp theo nêu ra một vài ví dụ tiêu biểu, như *“hành tỳ ư hậu”* (khi đi phải theo phía sau), bậc trưởng bối đi phía trước, hàng con em phải theo phía sau. Hiện nay thì con cái đi trước, cha mẹ theo sau, điên đảo cả rồi. Cho nên hiện nay có người nói *“hiếu tử”*, là nghĩa thế nào? Là nói hiếu thuận với con cái, cha mẹ phải hiếu thuận với con cái của mình. Thế giới đảo điên cả rồi!

“Tọa liệt ư bàng”, là nói khi người lớn đã ngồi, kẻ nhỏ mới ngồi ở vị trí một bên, [không phải chỗ giữa]. *“Lộ ngộ tắc chính lập cũng thủ, ngôn đàm tắc khuyh nhĩ hư tâm.”* (Gặp trên đường đi thì đứng ngay ngăn chấp tay, lúc chuyện trò thì nghiêng tai mở lòng [cung kính lắng nghe].) Đó là chúng

ta ngày nay đọc lại, xem qua về trạng huống xã hội thời xưa. Hiện nay những trạng huống như thế không còn thấy nữa. Chẳng những không còn nhìn thấy mà thậm chí cũng không nghe nhắc đến nữa. Chúng ta nếu không đọc sách xưa thì đâu biết được?

Chúng ta lại đọc tiếp theo đoạn văn này: *“Hồi lạn ưu ngu nhi bất dị.”* (Lúc buồn vui lo nghĩ đều không khác.) Câu này ý nói bất kể trong hoàn cảnh nào, dù thuận hay nghịch, đối với thầy cũng luôn giữ lòng cung kính vĩnh viễn không thay đổi.

“Cát hung họa phước dĩ dữ đồng.” (Lành dữ, họa phước cùng chung chịu.) Tức là có phước cùng hưởng, có họa cùng chịu, học trò luôn cùng với thầy vượt qua mọi khó khăn khổ nạn.

“Sinh tắc lễ nghiêm khuể bộ, tử tắc tâm tang tam niên.” (Khi sống giữ theo lễ nghi nghiêm cẩn từng chút, khi chết để tang trong lòng ba năm.) Khi thầy còn sống, phải đem tâm chân thành cung kính mà quan tâm chăm sóc thầy, quan tâm chăm sóc như vậy suốt đời. Đó gọi là: *“Nhất nhật vi sư, chung thân vi phụ.”* (Một ngày làm thầy, suốt đời xem như cha.) Ân đức của thầy so với cha mẹ không khác biệt.

Cho nên, trước đây bậc làm thầy là tự nguyện, là sẵn lòng dạy dỗ học trò, học trò luôn hiểu rõ ý nghĩa đó. Học trò nhờ đâu hiểu rõ? Là do cha mẹ dạy dỗ. Cha mẹ dạy con cái đạo lý tôn kính phụng sự thầy, thầy dạy học trò phải hiếu thuận cha mẹ, đôi bên cùng hỗ trợ qua lại cho nhau trong việc giáo dục trẻ.

Các bậc làm cha mẹ không có cách gì trực tiếp nói với con cái rằng: “Chúng ta là cha, là mẹ của con, con phải hiếu thuận với chúng ta.” Không thể mở miệng nói ra như thế được. Con cái sẽ hỏi, tại sao con phải hiếu thuận với cha mẹ? Cho nên phải có một người trung gian đứng ra giảng giải, dạy dỗ. Cùng một ý nghĩa như vậy, người thầy đối với học trò không thể nói: “Ta là thầy của con, con phải tôn trọng ta.” Cũng không thể

nói ra như vậy được, phải nhờ có cha mẹ dạy dỗ điều này.

Cho nên cha mẹ với thầy phối hợp với nhau rất tốt thì mới có thể dạy dỗ đứa trẻ nên người. Hai bên thiếu đi một thì không có cách gì dạy dỗ tốt được.

Trong phần này có một câu chuyện xưa, quý vị có thể tự mình xem qua. Sách kể rằng, xưa có một nhà nông dân. Người Trung quốc thời xưa giữ lòng nhân hậu, khi kể lại những chuyện xấu ác thường không nêu rõ tên họ. Đó là giữ lòng nhân hậu. Cho nên chỉ nói có một người kia, sinh được một đứa con trai, thỉnh thầy đến dạy học, tâm ý rất tha thiết nhưng đối với ông thầy hết sức đơn giản, xem thường, không có lòng cung kính. Tuy vậy, vị thầy cũng rất tốt, vẫn đem hết lòng hết sức dạy dỗ cho đứa trẻ. Nhưng rồi đứa trẻ ấy lớn lên cũng chẳng thành tựu được gì, cuối cùng vẫn quay về làm nông. Việc này chứng minh điều gì? Chứng minh rằng đây là quả báo của việc xem thường thầy giáo. Thầy giáo vẫn hết sức nỗ lực dạy dỗ, nhưng học trò không phát triển được. Đó là do quả báo. Chỗ này giảng giải rất nhiều về quả báo ấy.

Về giáo dục, người xuất gia chúng ta công việc chính là dạy dỗ, cũng là người làm công việc giáo dục trong xã hội. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng vai trò, bổn phận của mình. So với những thầy cô giáo dạy ở trường học, trách nhiệm của chúng ta còn nặng nề hơn. Các bậc thầy của thế gian, chúng ta chỉ nói hiện nay, không nói vào thời trước kia, đều nghiêng về chú trọng các môn khoa học kỹ thuật. Giáo dục trong Phật pháp chú trọng sự khai mở trí tuệ, thực sự là [nuôi dưỡng] pháp thân tuệ mạng.

Chúng ta ngày nay đã chọn lựa công việc [giáo dục] này, biểu hiện rõ ràng là vai trò, bổn phận như vậy, nếu công việc [dạy dỗ] này không làm thật tốt, đó là khiến cho con em người ta lầm lạc, là lừa dối chúng sinh, cũng là lừa dối Phật-đà. Quý vị nói xem, tội lỗi ấy nặng nề biết bao!

Cho nên, làm người xuất gia rất khó. Thầy Lý Bình Nam trước đây cả đời không dám khuyên người khác xuất gia. Khuyên người quy y, không dám khuyên người thọ giới, không dám khuyên người xuất gia. Đại sư Ấn Quang suốt đời không nhận đệ tử xuất gia, đó là ý nghĩa gì? Vì ngài biết rằng đi theo con đường này không dễ dàng chút nào. Nếu như làm không tốt, tội lỗi hết sức nặng nề, việc gì phải giúp đỡ hỗ trợ người ta trong việc tạo ra tội lỗi nặng nề như thế? Thế nhưng, nếu làm tốt được thì công đức không gì thù thắng hơn.

Vì thế, chúng ta nhất định phải tự khích lệ bản thân, ví như lúc mới xuất gia không hề nghĩ đến vấn đề có ý nghĩa nghiêm trọng như thế này, chỉ nhận hiểu một cách mơ hồ mù mờ mà xuất gia, nhưng nay đã xuất gia rồi, hiện nay đã nhận biết rồi, thì phải thực sự nỗ lực, nhất định phải làm cho thật tốt công việc giáo hóa chúng sinh, phải thật thà chơn chất mà nêu gương tốt đẹp cho đại chúng trong xã hội noi theo.

Bài giảng thứ 99

(Giảng ngày 19 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 100, số hồ sơ: 19-012-0100)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 42 trong *Cảm ứng thiên*, cũng chỉ có tám chữ: “*Cuống chư vô thức, báng chư đồng học.*” (Lừa dối người không biết, báng bỏ bạn đồng học.) Những điều này đều thuộc về đại ác.

Sách *Vị biên* nói rất hay: “*Với người không biết, đúng ra phải tùy sự việc mà dạy bảo cho họ biết rõ, dùng nghĩa lý cảnh tỉnh họ, dùng việc thiện ác cảm động họ, khiến cho họ được giác ngộ, không rơi vào mê hoặc.*” Sao có thể nhân vì họ ngu muội không biết mà lừa dối họ?

Tiếp theo sau dẫn một câu kinh Lăng Nghiêm rằng: “*Lừa gạt người không biết, khiến chúng sinh nghi hoặc sai lầm, [những người này] sau khi chết sẽ đọa vào địa ngục Vô gián.*”

Cho nên, người sống trong thế gian, thường cố ý hoặc vô tình tạo ra tội nghiệp hết sức nặng nề nhưng tự thân lại hoàn toàn không biết, cũng không biết là quả báo rất đáng sợ.

Cảm ứng thiên đưa ra một số trường hợp điển hình, chúng ta suy xét phản tỉnh chi ly sẽ thấy những lỗi lầm ấy bản thân mình cũng rất thường phạm vào. Thế nhưng từ xưa nay chưa từng nghĩ đến quả báo lại nghiêm trọng như vậy. Chúng ta tự mình luôn xem đó là những điều nhỏ nhặt, thậm chí còn cho rằng không đáng nói. Vì sao lại có sự sai lầm nghiêm trọng đến như vậy? Là do chúng ta không đọc kinh Phật, không hiểu rõ được sự thật này.

Những người ngu muội không hiểu biết, đều là từ nhiều kiếp trong quá khứ đến nay tạo tác rất nhiều nghiệp bất thiện, mới chiêu cảm quả báo [ngu si] như vậy. Chư Phật, Bồ Tát rõ biết điều này, nên những chúng sinh như vậy chính là đối tượng cứu độ của các ngài. Hơn nữa còn xem họ là đối tượng ưu tiên hàng đầu. Vì sao vậy? Vì những người này nếu không nhanh chóng được giúp đỡ, chỉ trong chớp mắt họ có thể đã堕 vào địa ngục rồi. Cho nên, chư Phật, Bồ Tát hỗ trợ, giúp đỡ chúng sinh, đối với những người khổ não nhất, quả báo nghiêm trọng nhất thì nhất định sẽ xếp vào hàng ưu tiên nhất. Những người tạo nghiệp so ra còn nhẹ, không đến nỗi phải đọa lạc chịu khổ đến mức ấy thì có thể chậm lại một chút, không cần quá gấp rút. Điều này rất hợp tình hợp lý.

Ngoài yếu tố đặc thù so sánh [tội nghiệp nặng nhẹ] này, trong kinh Phật cũng thường nói đến việc cứu độ trước cho những người căn cơ thuần thực. Thế nào gọi là căn cơ thuần thực? [Là những người mà] cơ duyên thành Phật đã đến. Những người này cũng phải ưu tiên hỗ trợ, giúp đỡ cho họ. Giúp họ thành Phật rồi, sau đó họ có thể rộng độ chúng sinh, ý nghĩa ưu tiên là ở chỗ này.

Thế nhưng rốt lại thì trong thế gian, những người thuộc hạng ngu muội không biết vẫn chiếm đa số. Chúng ta thử nghĩ xem, bản thân chúng ta liệu có thuộc vào hạng “không biết” này chăng? Suy xét thật chi ly, tự phản tỉnh, kiểm điểm lại mình, đích thực là chúng ta cũng thuộc vào hạng “không biết” này. Vì sao vậy? Vì cho dù mỗi ngày đều học kinh điển, giáo pháp, nhưng vẫn cứ thường thường phạm vào lỗi lầm như trước đây, như vậy chẳng phải là không biết hay sao? Cho nên phải tùy sự việc mà nhắc nhở thức tỉnh. Mọi lúc mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh, nếu không có sự nhắc nhở thì sẽ phạm vào lỗi lầm. Ví như lời nói, hành vi không phạm lỗi lầm thì ý niệm cũng thường phạm vào, khởi tâm động niệm [phạm vào lỗi lầm].

Vì sao chư Phật, Bồ Tát mỗi ngày đều giảng kinh? Chính là vì [sự phạm lỗi] như thế này [của chúng sinh]. Liệu có mấy người nghe kinh một lần, hoặc nghe qua một bộ kinh mà có thể quay đầu hướng thiện, có thể giác ngộ, có thể chứng đắc quả vị? Người như vậy không phải là không có, nhưng quá hiếm hoi, trong mấy trăm năm mới thấy được một người, trong hàng triệu người cũng khó tìm được một người. Do đó có thể biết rằng, đa số con người đều thường phạm lỗi, như bản thân chúng ta cũng là thuộc vào loại này. Nghiệp chướng, tập khí đều hết sức sâu nặng, cho nên phải cần đến bậc thiện tri thức thường xuyên nhắc nhở cảnh tỉnh chúng ta.

Phải tìm ở đâu những bậc thiện tri thức [có thể nhắc nhở chúng ta] như vậy? Trong thực tế không thể tìm được, nên những lúc này các bậc đại đức xưa dạy chúng ta phải cúng dường Tam bảo. Chúng ta cúng dường tôn tượng Phật, cúng dường tôn tượng Bồ Tát là với dụng ý gì? Là muốn nương vào các hình tượng này để thường xuyên tự nhắc nhở chính mình. Khi nhìn thấy tôn tượng Phật, liền nghĩ tưởng đến sự dạy dỗ của chư Phật, Bồ Tát. Không nhìn thấy tôn tượng Phật, mọi thứ liền quên mất. Cúng dường tôn tượng Phật là dụng ý như vậy. Cho nên, không phải xem Phật như một vị thần minh, không phải cầu xin ngài bảo vệ, giúp đỡ cho ta được thăng quan phát tài, mà là nương vào [hình tượng] ngài để thường xuyên tự nhắc nhở cảnh tỉnh chính mình.

[Phương thức] cảnh tỉnh hay nhất là tụng đọc kinh điển. Nhìn thấy tôn tượng Phật cũng phải nghĩ tưởng đến việc tụng đọc kinh điển. Tụng đọc kinh điển là nghe chư Phật, Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp, giúp chúng ta hiểu rõ nghĩa lý. *Nghĩa* là gì? Là điều nên làm, [phân biệt được] những gì nên làm, những gì không nên làm, đó gọi là nghĩa. *Lý* là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Hết thấy những kinh điển Phật đã thuyết dạy, nội dung quy kết lại đều không ra ngoài hai việc này. *Nghĩa* là dứt trừ hết thấy điều xấu ác, tu hết thấy

điều thiện, đây là những điều quý vị nên làm. Lý là sáng rõ tâm ý, thấy được tự tánh.

Không chỉ tự mình phải học, mà còn phải giúp đỡ, hỗ trợ người khác. Làm thế nào hỗ trợ người khác? Phải tự mình nêu gương tốt để người khác noi theo. Nêu gương như thế nào? Dùng việc thiện ác mà cảm động họ. Chúng ta phải có hành động. Những gì chúng ta khởi tâm động niệm, người khác không nhìn thấy được, nhưng những gì chúng ta nói năng hay hành động thì người khác thấy có thể thấy nghe. Chúng ta có giữ được suốt đời miệng không nói ra lời xấu ác hay không, suốt đời không nói dối hay không, không lừa dối người khác hay không.

Phải từ đâu bắt đầu làm? Từ hôm nay bắt đầu làm trọn một ngày. Trong suốt một ngày hôm nay, từ sáng đến tối không nói dối, không nói lời ác độc, điều này rất rõ ràng, [người khác] dễ dàng nhìn thấy.

Phật dạy người sơ học bắt đầu làm từ mười nghiệp lành. Trong Quán kinh nói về *Ba phước lành* cũng nêu ra cho chúng ta một cương lĩnh chung: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng, tâm từ không giết hại, tu mười nghiệp lành.”*

Chúng ta có thể đặt câu hỏi, hiếu thuận cha mẹ như thế nào? Tôn kính, phụng sự bậc sư trưởng như thế nào? Tu tập tâm từ, tu tập mười nghiệp lành, đó là hiếu thuận cha mẹ, đó là phụng sự bậc sư trưởng. Nếu như ba nghiệp thân, khẩu ý của chúng ta đều bất thiện, đó là bất hiếu, đó là bất kính. Phải từ điểm này mà bắt đầu làm.

Nếu như thực sự làm được, mỗi ngày đều làm như vậy, thì đó là người hiền thiện. Người hiền thiện không cần phải được người khác khen ngợi xưng tán. Nếu chúng ta mong muốn được người khác khen ngợi xưng tán, mong muốn được người khác biểu dương việc ta làm được thì điều đó đã là bất thiện rồi. Vì sao vậy? Vì trong lòng ta bất thiện. Hành vi dù

thiện nhưng tâm bất thiện, đó là tâm địa ô nhiễm, không thanh tịnh. Nên làm với tâm hoàn toàn không mong cầu. Làm như vậy là để giúp đỡ, hỗ trợ người khác, là rộng độ chúng sinh, để người khác nhìn vào mà có thể giác ngộ. [Họ sẽ nghĩ rằng:] “*Vì sao người ấy có thể làm được mà ta làm không được?*” Họ nhìn vào [tấm gương tốt của ta] lâu ngày thì có thể phản tỉnh.

Các bậc tổ sư, đại đức xưa nay giảng kinh, người khác được cảm hóa, trong Phật pháp nói là rộng độ chúng sinh, theo cách nói ngày nay là cảm hóa người khác, thấy đều là dùng tâm chân thành, tâm từ bi mà nêu gương tốt cho người khác noi theo.

Tấm gương tốt đẹp nhất là vua Thuấn. Vua Thuấn vào thời còn tuổi trẻ, hoàn cảnh sống vô cùng tồi tệ, sống trong nghịch cảnh, ác duyên nhưng ngài có thể cảm hóa được, thực hiện được một cách vô cùng đầy đủ trọn vẹn, một cách hết sức thành công, trở thành tấm gương tốt đẹp nhất [để mọi người noi theo].

Vì sao vua Thuấn có thể làm được như vậy? trong Đàn kinh của Đại sư Lục tổ Huệ Năng có một câu: “*Không thấy lỗi của thế gian.*” Chính là do đó mà vua Thuấn làm được [sự cảm hóa phi thường]. “*Không thấy lỗi của thế gian*” chính là lý. Ngài đã sáng tỏ được lý. Người khác vì sao có ác ý với ta? Làm việc ác với ta? Điều là do ta bản thân ta có lỗi lầm. Cho nên ngài thường suy ngẫm, không bao giờ nhìn thấy lỗi của người khác, luôn cho rằng thái độ của người khác dù thế nào cũng đều là chính xác, là đúng đắn. Tất cả đều do bản thân ta có lỗi lầm sai sót, cần phải tự phản tỉnh, phải kiểm điểm, phải sửa lỗi hoàn thiện chính mình, khiến cho những người có ác ý hướng về mình cũng không còn thấy mình có lỗi lầm gì nữa. Đó là thực sự hiểu rõ ý nghĩa và phương pháp tu hành chân chánh. Vua Thuấn đã hiểu rõ được như vậy.

Theo trong Phật pháp mà nói thì vua Thuấn là một vị đại Bồ Tát thị hiện, đâu có lý nào lại là người phạm? Chúng ta quan sát thật chi ly, kỹ lưỡng thì thấy sự hành trì của ngài so với Đồng tử Thiện Tài trong kinh Hoa Nghiêm không khác biệt.

Đồng tử Thiện Tài suốt một đời tu hành không hề nhìn thấy lỗi của người thế gian, chỉ tự thấy lỗi của bản thân mình. Không thấy lỗi của thế gian, cho nên ngài luôn xuôi buồm thuận gió, ngay trong một đời viên mãn Bồ-đề. Đây là tấm gương [tu tập] tốt đẹp nhất đức Phật nêu ra trong Kinh điển. Từ địa vị phạm phu trải qua 51 giai vị Bồ Tát, từ địa vị [Bồ Tát] Sơ tín đến [Bồ Tát] Thập tín ngài theo học với một vị thầy, chính là Bồ Tát Văn-thù-sư-lợi. Sau khi hoàn tất trọn vẹn địa vị Thập tín, vị thầy bảo ngài đi ra ngoài tham học, cho nên sau đó có 53 lần tham học.

Mỗi lần tham học với một vị thiện tri thức thì địa vị của ngài lại được nâng cao thêm một bậc. Khi tham học với Tỳ-kheo Cát Tường Vân, ngài ở địa vị Sơ trụ, tham học với Tỳ-kheo Hải Vân ngài đã lên hàng Nhị trụ, tham học với Tỳ-kheo Diệu Trụ thì ngài lên hàng Tam trụ... Chúng ta nghĩ xem, ngài đã sống cuộc sống như thế nào? Quay lại suy ngẫm xem, bản thân mình đã sống cuộc sống như thế nào? Đạo nghiệp của ngài mỗi ngày một tăng trưởng, định tuệ cùng song song học, đời sống như vậy viên mãn biết bao, phong phú đầy đủ biết bao! Chúng ta ngày nay mỗi ngày đều tạo nghiệp, cho nên ở chỗ này [trong *Cảm ứng thiên*] gọi là [hạng người] “không biết”.

Chúng ta mà không phải hạng người “không biết” thì ai mới là không biết? Chúng ta không hiểu rõ được những nghĩa lý mà đức Phật giảng giải. Tôi tu học qua bốn mươi bảy năm, bốn mươi bảy năm rồi mới hiểu ra được một chút ý nghĩa. Cho nên, có cơ hội [tu học], tôi với mọi người cùng tận dụng,

không quên thường xuyên nhắc nhở cảnh tỉnh bạn đồng học, khuyến khích bạn đồng học, không bỏ qua một ngày nào mà không nỗ lực hết khả năng mình.

Tự tôi hiểu rất rõ ràng, rất sáng tỏ rằng, chỉ cần mấy ngày không có người nhắc nhở khuyến khích thì kinh cũng lười đọc, những tập khí khiếm khuyết đều bộc lộ ra. Người Trung quốc thời xưa nói rất hay, là nói về người đọc sách: *“Ba ngày không đọc sách thánh hiền, mặt mũi đã hoàn toàn khác trước.”* Người thời xưa nói vậy, nhưng hoàn cảnh sống của họ so với chúng ta nói thật ra là tốt đẹp hơn nhiều. Thật lòng mà nói, hiện nay không cần đến ba ngày, chỉ một ngày không đọc cũng đã hoàn toàn thay đổi rồi. Mà nói một ngày cũng là dài lắm, chỉ nửa ngày không đọc thôi cũng đã đủ để hoàn toàn thay đổi.

Người xưa còn có thể đợi được ba ngày, chúng ta ngày nay chỉ cần nửa ngày không tụng đọc [kinh điển] thì bao nhiêu tập khí khiếm khuyết đều đã hoàn toàn bộc lộ. Thậm chí là ngay trong khi tụng đọc kinh điển thì song song theo đó tập khí khiếm khuyết cũng đồng thời biểu lộ ra bên ngoài. Quý vị nói xem, còn có cách gì nữa chứ? Tụng đọc kinh điển sinh phiền não, nghe giảng kinh cũng sinh phiền não, nghiên cứu thảo luận thì tranh cãi kịch liệt. Cho nên, nghĩ đến việc người xưa còn chịu đựng được đến ba ngày thì mới biết chúng ta hiện nay tập khí khiếm khuyết đã nghiêm trọng đến mức nào.

Vì thế, khi đọc đoạn văn này, nói đến việc lừa dối những người “không biết”, giấu nghĩ lại thì bản thân chúng ta cũng đều là những người “không biết”. Những kẻ lừa dối chúng ta thật quá nhiều, đi lại đầy đường đều là người lừa dối, mà người nhắc nhở, cảnh tỉnh chúng ta thì không hề có, biết đi đâu mà tìm? Những người ta tiếp xúc, toàn là người lừa dối ta. Cho nên câu: *“Cuống chư vô thức, báng chư đồng học”*

(Lừa dối người không biết, báng bổ bạn đồng học) này, mới xem qua hết sức bình thường nhưng ý tứ thật quá thâm sâu.

Vì thế, lần này có được cơ duyên, tôi lại đem sách “*Kim cang kinh giảng nghĩa*” ra xem kỹ lại một lần nữa. Xem qua rồi lại cảm thấy trong đó còn có một số điểm cần phải bổ sung, giảng rõ. Vì sao vậy? Vì người bình thường đọc qua không thể hiểu được. Nếu không bổ sung [cho dễ hiểu hơn] thì có lỗi với chúng sinh thời nay.

Cho nên, người xưa giảng kinh dễ dàng, chỉ cần chỉ ra là đủ, người đọc kinh xem qua liền có thể hiểu ngay. Hiện nay thì không được, dù chỉ điểm thế nào người ta cũng không thông hiểu được, không thể không nhiều lời, không thể không phiền phức. Vì thế, hóa độ chúng sinh ngày nay so với ngày xưa khó khăn hơn rất nhiều, chúng ta phải có tâm nhẫn nại. Nếu không có sự hiểu biết thường thức phong phú, không có đức hạnh, không thể quán sát căn cơ thì việc tự mình tu tập và giáo hóa người khác đều không thành công. Cho nên, không thể không nỗ lực, vì chúng sinh, vì Phật pháp mà tinh tấn dũng mãnh.

Bài giảng thứ 100

(Giảng ngày 20 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 101, số hồ sơ: 19-012-0101)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 42 trong Cảm ứng thiên: “Cuống chư vô thức, báng chư đồng học.” Trong Vị biên giải thích ý nghĩa này hết sức rõ ràng, cũng đưa ra không ít trường hợp điển hình làm ví dụ, nói rõ vấn đề nghiệp nhân quả báo trong đó. Ngoài ra cũng trích dẫn một đoạn kinh Phật, dạy chúng ta cách sống chung với bè bạn như thế nào. Đoạn kinh này không dài, trong thực tế chúng ta đều nên ghi nhớ, hơn nữa còn phải vận dụng vào thực tế. “Phật dạy, đối xử qua lại với bạn bè có năm việc.”

Giáo dục của Nho giáo xem trọng luân thường. Người Trung quốc nói đến ngũ luân bao gồm [các quan hệ] vợ chồng, cha con, anh em, bạn bè, vua tôi. Cho nên, bạn bè là một trong ngũ luân, có mối quan hệ hết sức mật thiết với bản thân ta. Để chu toàn đạo nghĩa với bạn bè, đức Phật dạy chúng ta năm việc.

Thứ nhất, nếu bạn làm chuyện xấu ác, tạo nghiệp ác, phải khuyên bảo để bạn chấm dứt. Cho nên, bạn bè có nghĩa vụ giúp nhau sửa lỗi. Nếu thấy bạn mình làm chuyện sai trái mà không nói ra thì chưa đủ gọi là bạn bè, đó không phải bạn bè. Tuy nhiên, khuyên bảo uốn nắn cũng phải theo lễ nghi, nhất định phải giữ lễ, phải hiểu biết lễ nghi thích hợp. Lúc nói lỗi để khuyên bảo tuyệt đối không được có mặt người khác. Phải khuyên bảo trong chỗ riêng tư. Như vậy mới là bạn bè. Cha mẹ dạy con thì có thể dạy dỗ [sửa lỗi] lúc có mặt anh chị em. Đó là cha mẹ hay anh chị dạy dỗ [sửa lỗi] con

em. Nhưng nếu có người ngoài, cha mẹ, anh chị cũng không nên nói ra. Đó là vì giữ thể diện cho con em mình. Thầy dạy dỗ [sửa lỗi] học trò, có thể nói ra trước mặt các bạn đồng học. Vì sao vậy? Vì chúng ta là bạn đồng học, thầy không chỉ dạy riêng một người, đó là dạy dỗ tất cả học sinh của thầy. Nhưng bạn bè với nhau thì không được. Bạn bè chỉ có thể khuyên bảo nói lỗi ở chỗ riêng tư kín đáo. Cho nên, ý nghĩa này chúng ta phải hiểu thật rõ ràng.

Khuyên bảo lẫn nhau để dứt trừ lỗi, đó là nói có sự giúp đỡ qua lại với nhau. Bản thân mình nếu có lỗi thì nhờ có bạn bè khuyên can giúp đỡ, nhắc nhở cảnh tỉnh. Bản thân ta [khi cần] cũng phải [khuyên can] giúp đỡ bạn bè của mình như vậy. Đặc biệt là trong Phật pháp, thực sự rõ biết rằng nhân quả [báo ứng] tương quan trong cả ba đời: [quá khứ, hiện tại và tương lai], cho nên việc khuyên bảo sửa lỗi là quan trọng thiết yếu hơn hết. Khởi sinh một niệm xấu ác, trước mắt dường như chẳng có gì đáng nói, nhưng hậu quả trong tương lai thật [nghiêm trọng] không dám nghĩ đến. Người đời đối với ý nghĩa sự việc này không rõ biết, nhưng chúng ta [là người học Phật] cần phải tự mình nhận hiểu rõ ràng sáng tỏ.

Tập khí xấu ác rất nặng nề, trong sách Luận ngữ có nói đến. Sách Luận ngữ là do Khổng tử nói ra. “Bạn bè [khuyên can] quá nhiều lần thì thành ra xa cách.” Cho nên, hiện nay so [với thời trước] khó khăn hơn rất nhiều. Khuyên bảo sửa lỗi không được quá ba lần. [Khuyên can] ba lần trở lên thì đã thành kẻ ác rồi, tình bạn bè thành ra xa cách. Không chỉ là xa cách, mà còn kết thành oán thù. Do đó có thể biết rằng, việc khó nhất trong đời này là [hiểu được] lòng người. Đó gọi là: “Thành tựu công việc đã khó, làm người còn khó hơn.”

Người thực sự thấu tình đạt lý, Nho gia gọi là người quân tử, là người thực sự thông hiểu ý nghĩa [thích hợp] lòng người. Thấu tình đạt lý đến mức rốt ráo thì đó là bậc thánh nhân, trong Phật pháp chúng ta tôn xưng là Phật, Bồ Tát. Chúng

ta ngày nay tội lỗi đầy mình, khởi tâm động niệm, nói năng hành động đều là bất thiện, chư Phật, Bồ Tát vì sao không đến khuyên bảo sửa lỗi cho ta? Vì sao không thể đến dạy dỗ chúng ta?

Chúng ta tự mình suy ngẫm xem, chư Phật, Bồ Tát đến dạy dỗ, liệu chúng ta có tiếp nhận hay không? Không thể tiếp nhận. [Khuyên bảo] quá ba lần liền thấy phiền toái, ghét giận, rồi cũng sẽ xem chư Phật, Bồ Tát là kẻ oan gia thù nghịch. Cho nên chư Phật, Bồ Tát vì lòng từ bi mà không đến với chúng ta. Các ngài không đến là từ bi, là bảo vệ mối quan hệ tốt, không để quan hệ tốt hiện nay với quý vị phải hóa thành xa cách. Đôi khi nào quý vị thực sự giác ngộ, thực sự muốn quay đầu, ở trong sáu đường đã chịu đựng đủ mọi khổ não, bừng lên được một ý niệm giác ngộ, một niệm quay đầu hướng thượng, khi ấy [chư Phật, Bồ Tát] sẽ đến [giúp quý vị] như những người bạn tốt. Phương thức của chư Phật, Bồ Tát là như vậy, rất đáng cho chúng ta tham khảo.

[Nếu người ta] không chịu nghe lời khuyên thẳng thắn, không chịu nghe lời hiền thiện, thì hãy tạm thời rời xa. Nhất định phải đợi khi họ muốn quay đầu hướng thiện mới quay lại tiếp cận. Như thế là ý nghĩa cảm ứng giao hòa trong đạo hết sức lớn lao.

Đó là việc khuyên bảo sửa lỗi [giữa bạn bè với nhau], được đức Phật kể ra trước tiên [trong năm điều].

Điều thứ hai là, bạn bè gặp lúc khó khăn, bệnh tật, phải quan tâm giúp đỡ. Chúng ta gặp việc khó khăn, đang lúc cần có người giúp đỡ hỗ trợ, chính là lúc bạn bè với nhau có nghĩa vụ phải tương trợ. Tiếp theo là những lúc có bệnh tật, bạn bè với nhau nhất định phải quan tâm, phải hết lòng hết sức hỗ trợ giúp đỡ tìm thầy giỏi thuốc hay, hỗ trợ việc điều trị bệnh.

Thế nhưng trong xã hội hiện đại, đích thực việc này là quá khó khăn. Người xưa gọi như thế này là “thiên hạ đại

loạn”. Rốt cuộc thì sự hỗn loạn này là do đâu? Người bình thường chúng ta nói rằng xã hội không có trật tự, xã hội giữ gìn an ninh không tốt, giữa người với người qua lại không có ý tốt, dấy dấy sự dối trá. Như thế cũng là chúng ta chưa quan sát sâu hơn một bậc. Khi quan sát sâu hơn một bậc, ta sẽ thấy đạo đức, luân thường đã bị phá hoại hết rồi. Cha con không còn tình thân, bạn bè không còn tin nhau, vợ chồng không còn tình nghĩa, như vậy sao có thể được? Đó thực sự là loạn cả rồi. Chỉ một chút gì không vừa ý là lập tức trở mặt. Đó là đời loạn rồi. Đời thái bình hưng thịnh tuyệt đối không có những hiện tượng như vậy.

Chúng ta thử nghĩ xem, xã hội thịnh trị hay rối loạn, nguồn gốc là tại đâu? Chính là ở nơi giáo dục. Hiện tại mọi người không còn nói đến nền giáo dục của các bậc thánh hiền xưa. Không chỉ là bỏ đi không dùng, mà còn nỗ lực tiêu diệt cho mất hẳn. Đó là trái nghịch luân thường. Trong sách Tả truyện có câu: “Con người vất bỏ luân thường thì yêu ma nổi dậy.” Vất bỏ luân thường thì cả xã hội này toàn là yêu ma quỷ quái.

Nhà Phật nói về mười pháp giới, bên trong mười pháp giới lại có mười pháp giới. Mỗi một pháp giới đều có đủ mười pháp giới bên trong, nói như vậy rất hay. Đại sư Thiên Thai từ nơi kinh Pháp Hoa phát minh ra thuyết “bách giới, thiên như” (một trăm cảnh giới, một ngàn như thị), cũng chính là phát huy ý nghĩa này. Con người có thể tiếp thụ được nền giáo dục thánh hiền thì đó là chư thiên trong cõi người, là Phật, Bồ Tát trong cõi người. Con người nếu vất bỏ nền giáo dục của thánh hiền, đó chính là ngạ quỷ trong cõi người, là súc sinh, là địa ngục, là yêu ma quỷ quái trong cõi người. Điểm then chốt chính là ở nơi giáo dục. Cho nên, đức Phật Thích-ca Mâu-ni buông bỏ hết mọi sự nghiệp, theo đuổi công việc giáo dục. Hết thầy chư Phật Như Lai đều thị hiện như

vậy. Cho nên chúng ta mới hiểu được rằng, giáo dục là sự nghiệp lớn lao nhất trong thế gian cũng như xuất thế gian. Điều đức Phật làm chính là sự nghiệp lớn lao nhất của thế gian và xuất thế gian. Vì người khác không thể làm, người khác làm không đến nơi đến chốn, người khác không làm tốt, nên đức Phật mới thị hiện đến làm. Chúng ta cần phải thể hội được điều này.

Chúng ta ngày nay phát tâm học Phật, làm đệ tử của Phật, tiếp nối sinh mạng trí tuệ của Phật, trong thời đại này đảm đương gánh vác gia nghiệp của đức Như Lai. Gia nghiệp của Như Lai chính là sự nghiệp giáo dục. Làm thế nào để hỗ trợ, giúp đỡ chúng sinh thực sự giác ngộ, đó là công việc của đệ tử Như Lai.

Cho nên khi bạn bè gặp khó khăn, có bệnh tật, phải xem như chính bản thân ta gặp khó khăn, bản thân ta có bệnh tật, phải hết lòng hết sức quan tâm, phải dùng phương tiện khéo léo [giúp đỡ], phải có trí tuệ. Trong phần này đề cập đến rất nhiều phương pháp, cũng nêu nhiều ví dụ điển hình. Trong sách Liễu Phàm tứ huấn cũng có nói, nếu bạn bè ta có tập khí xấu ác nặng nề nghiêm trọng, có thể dùng thủ đoạn xấu đối đãi với họ, hy vọng họ phải chịu một chút khó khăn khổ sở, chịu giày vò thêm một chút rồi cuối cùng có thể được thành tựu. Như thế cũng là phương cách đối đãi với bạn bè. Đôi khi người bạn ấy đã giác ngộ rồi mới cảm kích, biết rằng “người bạn này không có ý xấu, chỉ muốn [làm như vậy để] thành tựu cho mình”.

Tập khí xấu ác cũng có lúc thực sự rất khó sửa đổi, vì đã tập quen thành thói tật. Cho nên việc giáo dục phải thực hiện lúc còn tuổi nhỏ. Từ khoảng tuổi trung niên về sau không có cách gì giáo dục được, cũng không có cách gì khuyên bảo. Vì sao vậy? Vì đã tập quen thành thói tật. Khi nghe khuyên dạy rồi, người ấy có muốn sửa đổi hay không? Quả thật muốn sửa

đổi, nhưng sửa đổi không được, không có cách gì khắc phục được tập khí của bản thân mình, đó là trường hợp của phàm phu. Nghe khuyên dạy rồi có thể sửa đổi, có đủ dũng khí, có quyết tâm sửa đổi, có đủ nghị lực khắc phục tập khí của bản thân, người như vậy không phải phàm phu. Chúng ta xem trong lịch sử có thể thấy, bất kể là chuyện thế tục hay chuyện trong Phật pháp, những người có thành tựu lớn lao, hầu hết đều là những người như vậy, có thể khắc phục chính mình, quay lại tuân theo lẽ nghĩa. Đó là các bậc thánh hiền quân tử, trong Phật pháp là chư Phật, Bồ Tát.

Điều thứ ba là, bạn bè có chuyện kín đáo giữ riêng trong gia đình, không được mang đi nói với người ngoài. Trong nhà bạn có những chuyện không tốt mình nghe được, đó gọi là: “Chuyện xấu trong nhà không thể nói rộng ra bên ngoài.” Bạn bè nếu có việc làm xấu, có thể khuyên bảo bạn sửa lỗi nhưng không thể mang ra nói với người ngoài.

Chúng ta xem qua đức Phật dạy mấy điều như trên, trong xã hội hiện tại thì bạn bè đối xử với nhau hầu như đều ngược lại.

Điều thứ tư là phải kính trọng nhau, thường giữ quan hệ qua lại, không ghi nhớ những chuyện oán hờn. Đặc biệt là đối với những bạn bè vừa mới quen biết nhau, trong Phật pháp thường nói: “Chỉ nói chuyện hiện tại, không bàn việc đã qua.” Trong quá khứ ví như người bạn ấy từng làm việc xấu, việc ác, nhưng ngày nay họ đã quay đầu hướng thiện, đã giác ngộ, ngạn ngữ Trung quốc có câu rằng: “Kẻ xấu quay đầu không gì quý hơn.” Khi còn trẻ tuổi không hiểu chuyện, tạo tác bao nhiêu là việc ác, chỉ cần người ấy bây giờ có thể tiếp nhận những lời răn dạy của thánh hiền, hoan hỷ nghe kinh, có thể nhận hiểu tin tưởng, có thể vâng làm theo thì đó là người tốt. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, [đó là do] “gặp duyên khác nhau”. Là do trong quá khứ không gặp được bậc thiện

tri thức, chỉ gặp toàn những kẻ xấu. Con người, nhất định là đại đa số không có bản tính cố định. Bản tính không cố định nên “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Khi giao du qua lại với loại bạn bè nào thì học theo giống như những bạn bè ấy, quay đầu hướng thiện sẽ thành người tốt.

Con người ai mà không có lỗi lầm? Đó là: “Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá?” (Người chưa thành bậc thánh hiền, sao có thể không phạm lỗi?) Quý vị không phải thánh hiền tái sinh, nhất định phải có lúc lỗi lầm. Chỉ cần biết quay đầu hướng thiện là tốt. Các bậc tổ sư đại đức vẫn thường thị hiện [những tấm gương] như vậy. Các bậc tổ sư trong Tịnh độ tông của chúng ta, những người mà quý vị bội phục nhất là Đại sư Ngẫu Ích, Đại sư Ấn Quang, khi còn trẻ tuổi đều là những người hủy báng giáo pháp. Đó là các ngài vì chúng ta thị hiện, đều là chư Phật, Bồ Tát vì chúng ta mà thị hiện như vậy. Lúc còn trẻ tuổi các ngài đọc sách nhà Nho, bài xích Phật pháp, về sau được tiếp xúc với Phật pháp, được nghe giáo pháp, mới hối tiếc, sám hối lỗi lầm, sửa lỗi hướng thiện, trở thành bậc tổ sư trong Phật pháp.

Hãy xem lại quãng thời gian trước sau tuổi hai mươi của các ngài, dưới mắt nhìn của chúng ta hiện nay thì đó là yêu ma, chống đối người học Phật. Vì sao lại chống đối? Đó là các ngài thị hiện. Cho nên, trong xã hội ngày nay có biết bao người phản đối Phật pháp. Vì sao họ phản đối? Vì chưa từng tiếp xúc, không biết trong Phật pháp nói những gì, chỉ nghe người khác nói lại, người ta nói thế nào thì cũng nói theo thế ấy. Nghe người khác nói Phật pháp là mê tín, mình cũng dựa theo đó nói là mê tín; nghe người khác nói Phật giáo tiêu cực, mình cũng cho rằng Phật giáo quả thật là tiêu cực. Thực sự thì chưa từng tiếp xúc.

Ví như có được tiếp xúc [cũng không dễ nhận hiểu]. Chúng ta đều biết rằng, kinh điển Phật giáo muôn nhất là

vào khoảng đời Nam Tống đã được kết tập, cho dù có một số vị pháp sư dịch kinh thời ấy đã dùng lối văn dễ hiểu nhất, nhưng chúng ta ngày nay đọc những kinh văn ấy cũng vẫn còn thấy rất khó hiểu. Huống chi trong kinh điển Đại thừa đức Phật có dạy: *“Pháp Phật không có người giảng, dù có trí cũng không hiểu được.”* Nếu muốn hiểu Phật pháp, nhất định phải gặp được bậc thiện tri thức. Có người vì quý vị giảng giải, hỗ trợ giúp đỡ quý vị học Phật, hỗ trợ giúp đỡ quý vị đọc kinh thì quý vị mới có thể hiểu được.

Chúng ta ngày nay đã học Phật sáng tỏ, chúng ta có nghĩa vụ phải hỗ trợ giúp đỡ bạn bè của mình, đem Phật pháp giới thiệu với họ, dùng phương tiện khéo léo dứt trừ những nghi hoặc của họ.

Các bậc thánh hiền thế gian và xuất thế gian đều dạy chúng ta rằng, chỉ ghi nhớ ân đức của người khác, tuyệt đối không ghi nhớ những điều oán hận. Chúng ta biết rằng, ân đức là tình cảm chân thật lưu xuất hiển lộ, còn oán hận đều chỉ là những sự hiểu lầm, không phải chân thật, việc gì phải ghi nhớ trong lòng?

Điều thứ năm là nói chuyện tiền bạc chung nhau, “bạn bè giàu nghèo không như nhau, phải giúp đỡ nhau, không được chê bai phỉ báng nhau.” Con người sống ở đời, do từ quá khứ tu tập gieo nhân không giống nhau, cho nên nhất định không thể bình đẳng như nhau. Nếu được giàu có, phải biết hỗ trợ giúp đỡ bạn bè, thường chu cấp cứu giúp [bạn nghèo], nâng đỡ bạn, nhất định không được hủy báng, không được khinh chê.

Đó là dạy chúng ta biết cách giao tiếp qua lại với bạn bè. Nếu trái lại với những điều này, đó là “Cuống chư vô thức, báng chư đồng học.” (Lừa dối người không biết, báng bỏ bạn đồng học.)

Về hai chữ “bằng hữu” (bạn bè), nhà Nho giải thích rằng, bạn cùng học với nhau gọi là “bằng”, cùng chí hướng với nhau gọi là “hữu”. Cho nên, hữu đem so với bằng phải thân thiết hơn rất nhiều. Hữu là cùng chung mục đích, chí hướng, bằng là bạn học chung, chưa hẳn đã cùng chung mục đích chí hướng. Bạn bè, hay bằng hữu là một trong ngũ luân, nhất định phải hiểu rõ, nhất định không được lừa dối. Không được lừa dối, càng không được hủy báng. Học Phật cũng phải từ chỗ này vận dụng vào thực tế, từ chỗ này bắt đầu học.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 101

(Giảng ngày 25 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 102, số hồ sơ: 19-012-0102)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Trong Cảm ứng thiên, phần nói về quả báo xấu ác rất nhiều, phía trước đã nói qua là bảy đoạn nhỏ về các điều ác lớn căn bản, cũng chính là nguồn cội phát sinh muôn việc ác.

Từ đoạn “phi nghĩa nhi động, bội lí nhi hành, dĩ ác vi năng, nhĩn tác tàn hại, âm tặc lương thiện, ám vũ quân thân, mạn kì tiên sinh, bạo kì sở sợ, cưỡng chư vô thức, bàng chư đồng học, hư vu trá nguy, công yết tông thân, cương cường bất nhân, ngận lệ tự dụng” (nghĩ điều phi nghĩa, làm việc trái lẽ, lấy việc làm ác cho là tài năng, nhĩn tâm gây tàn hại, lén lút hại kẻ hiền lương, âm thầm khinh nhờn hủy báng người trên, khinh thường thầy dạy, không kính phụng thầy, lừa gạt người không biết, bôi xấu bạn học, dối trá lừa bịp, công kích bôi móc thân tộc, cứng rắn chẳng có lòng nhân, làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng) cho đến chỗ này, tổng cộng bảy đoạn nhỏ,¹ [là những việc mà] chúng ta cần phải thường xuyên ghi nhớ cảnh tỉnh.

Bảy việc ác này, nếu chúng ta chú tâm phản tỉnh, suy ngẫm thật kỹ, thì hết thảy chúng ta đều có phạm vào, chỉ là ở những mức độ sâu cạn khác nhau, phạm vi ảnh hưởng rộng hẹp khác nhau, cho nên tất nhiên là tạo thành tội lỗi, quả báo cũng khác nhau.

¹ Theo phân đoạn trong các phần giảng trước thì phần này gồm từ đoạn 37 (nghĩ điều phi nghĩa, làm việc trái lẽ) đến đoạn 44 (cứng rắn không nhân từ, làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng), do đó phải là 8 đoạn hay 8 việc ác. Có thể người ghi chép có nhầm lẫn.

Nói tóm lại, [phạm vào] những điều đó là nghiệp ác, do nghiệp ác mới chiêu cảm những thiên tai, nhân họa, đủ mọi thứ quả báo xấu ác. Nếu như chúng ta không thể chú tâm suy ngẫm kỹ, tự phản tỉnh kiểm điểm lại mình, từ chỗ căn bản mà sửa lỗi, hoàn thiện bản thân, thì không chỉ là con đường tu tập của ta không thể thành tựu, mà e rằng thân người này cũng không giữ được, cho nên chuyện phước báo trong cõi người chưa cần phải nói đến. Đây là điều mà người học Phật cần phải nhận hiểu, giác ngộ trước nhất.

Đoạn văn [lớn gồm bảy đoạn nhỏ] này, chúng ta vẫn chưa giảng xong. Hôm nay chúng ta xem tiếp đến đoạn nhỏ thứ sáu: “Hư vu trá ngục, công yết tông thân.” (Dối trá lừa bịp, công kích bôi mốt thân tộc.)

“Hư” nghĩa là hư vọng, không thật, là những điều không có căn cứ xác thật mà tùy tiện bàn luận. “Trá” (dối trá), trong chú giải nói rằng: “Dùng mưu ma chước quỷ che giấu dối người, đó là dối trá.” Đó là dùng âm mưu, dùng quỷ kế để lừa dối người khác. Tình cảm dối trá, lừa gạt người đời, đó là hư ngục. Làm người mà thái độ như vậy, tâm thái như vậy, nói khác đi là không có may mắn thành ý.

Hiện nay [trong xã hội] đích thực đều là như vậy, không chỉ là đối với xã hội, đối với đại chúng không có may mắn thành ý, mà đối với cha mẹ mình, đối với vợ con mình cũng không có may mắn thành ý. Tiến xa hơn một chút nữa mà nói thì đối với chính bản thân mình, người ta cũng không có thành ý. Xã hội hiện tại là như vậy, làm sao không gặp kiếp nạn?

Chúng ta có thể thắc mắc, vì sao lại có tình hình như vậy? Vì sao lại có những sự việc như vậy? Truy cứu đến tận nguồn gốc, là do chúng ta đã vất bỏ đi nền giáo dục của thánh hiền, cho nên mới rơi vào tình cảnh này.

Chúng ta [ở đây] may mắn được tiếp nhận một phần nhỏ

của nền giáo dục thánh hiền, nên đối với ý nghĩa thiện ác, đối với nhân quả thiện ác, chúng ta có khả năng hiểu rõ, dần dần có được khả năng phân biệt. Nhưng rốt cùng thì khả năng của chúng ta như vậy vẫn còn chưa đủ. Trong thế gian có quá nhiều sự việc, hình tướng, dường như là đúng nhưng lại là sai. Những việc như thế có rất nhiều. Đặc biệt như ở đây nói đến những người xấu ác, tâm địa bất thiện, vẻ mặt dối trá, chúng ta thật rất khó nhìn ra được vì những tình ý hư dối, giả tạo của họ. Những người ấy đối với trong thân tộc của mình mà còn công kích bôi móc, còn vu khống làm nhục, huống chi là người ngoài?

Chúng ta gặp phải những trường hợp như vậy trong xã hội có nên trách họ hay không? Không thể được, vì quan sát cho thật kỹ thì những người ấy không làm gì sai. Vì sao không sai? Vì họ chỉ là thuận theo tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay. Vì người đi trước không khéo dạy. Cha mẹ không dạy cho họ, các bậc tôn trưởng không dạy cho họ, thầy cô giáo không dạy cho họ. Bản thân họ không phải được trời sinh ra là bậc thánh hiền, cho nên họ làm những việc xấu ác như vậy cũng là hợp lẽ. Nếu không làm những việc xấu ác thì đó hẳn là chư Phật, Bồ Tát tái sinh, chẳng phải người phạm. Người phạm thì có lý nào lại không làm việc xấu ác?

Chúng ta có thể từ góc độ này mà quan sát, giữ tâm bình lặng an tĩnh. Tâm bình khí hòa thì từ đó mới khởi sinh trí tuệ. Như vậy thì mới có thể thấy ra được rõ ràng chân tướng sự thật.

Làm thế nào để cứu vớt những chúng sinh khổ nạn như vậy? Vẫn là một biện pháp cũ thôi: Phải hết lòng hết sức đề xướng nền giáo dục thánh hiền, đề xướng nền giáo dục Phật-đà. Ví như có một số người ác ý phê bình, chống lại, hoặc vu khống cũng không quan trọng. Vì sao vậy? Vì họ không biết, họ rất đáng thương. Nếu như họ thực sự nhận hiểu rõ ràng, tự nhiên họ sẽ sám hối, sẽ quay đầu hướng thiện.

Cho nên đối với những người chưa hiểu rõ lý lẽ, những người không hiểu biết, nhìn từ góc độ thế tục thì chúng ta phải khoan dung lượng thứ, không trách móc họ; còn nhìn từ góc độ của chư Phật, Bồ Tát thì phải thương xót họ, phải cứu vớt họ. Hiện nay quý vị đến cứu vớt họ, có những phương thức họ không thể tiếp nhận, vì căn lành phước đức của họ không đạt đến mức đó. Cho nên phải dùng phương tiện khéo léo, trước hết phải bao dung tha thứ, phải nhẫn nại, trong một đời này nếu không cứu vớt được thì đợi sang đời sau. Đời sau không cứu vớt được thì chờ đời sau nữa.

Chư Phật cứu độ chúng sinh không bỏ một người nào. Bất cứ khi nào họ quay đầu hướng thiện thì lúc đó chư Phật liền hỗ trợ giúp đỡ. Khi họ chưa quay đầu hướng thiện thì các ngài luôn ở bên cạnh mà nhìn. Đích thực là nhìn họ tạo nghiệp, nhìn họ đọa lạc, nhìn họ đi vào địa ngục, nhìn họ chịu đủ mọi khổ não. Vì sao vậy? Vì quý vị đem những lời hiền thiện giảng nói với họ, họ nghe không lọt tai, họ không tin tưởng, họ không tiếp nhận. Họ đang có những bám chấp, phân biệt quá kiên cố. Không phải chư Phật, Bồ Tát không hỗ trợ, giúp đỡ những người ấy, mà là sự bám chấp của họ quá kiên cố, quá mạnh mẽ, không thể nghe ra được những lời hiền thiện, không thể thấy ra được những việc thực sự hiền thiện. Vì sao vậy? Vì tâm họ hư vọng, những gì họ nhìn thấy cũng chỉ là hư vọng. Cho nên, tâm chân thành là điều quan trọng thiết yếu nhất.

Trong phần chú giải có một câu rất hay: “Thành giả, thiên chi đạo dã; tư thành giả, nhân chi đạo dã.” (Chân thành là đạo của trời, suy tư hướng đến chân thành là đạo làm người.) Chúng ta tu học phải lấy sự chân thành làm đầu. Có chân thành thì sau đó mới có thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ. Có thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ thì sau đó mới có đại từ đại bi. Suy tư hướng đến chân thành, trong Phật pháp gọi là phát tâm Bồ-đề. Thể của tâm Bồ-đề, kinh Quán Vô Lượng

Thọ gọi là tâm chí thành, tức là chân thành hết mức. Tâm như vậy là tâm Bồ-đề.

Tâm sâu vững và tâm đại bi là phần tác dụng [hiển lộ] của tâm Bồ-đề. Tâm chí thành là thể tánh của tâm Bồ-đề. Nếu chúng ta không phát khởi tâm chân thành, tâm Bồ-đề từ đâu có được? [Tâm Bồ-đề] không có nền tảng để phát sinh.

Tâm chân thành là thực sự không lừa dối chính mình, không lừa dối chúng sinh. Đó là chân thành. Chỉ có tâm chân thành mới có thể làm theo những lời răn dạy của Phật, là hết thấy các tướng, tu tập hết thấy các pháp lành. Nếu tâm không chân thành, các giá trị thị phi, thiện ác sẽ thường điên đảo, xem việc sai trái xấu ác là hiền thiện, xem việc hiền thiện đúng đắn là sai trái. Những người nhận thức sai lầm như vậy trong thời đại này chiếm đa số.

Bản thân chúng ta phải thực sự phản tỉnh, xem lại chính mình có thuộc loại người như vậy hay không? Nếu không phản tỉnh, không kiểm điểm lại, quý vị không thể nhận biết được, làm sao có thể quay đầu hướng thiện? Tự mình luôn cho rằng mình tu tập không đến nỗi tệ, tu tập rất tốt, đâu biết được những việc mình làm chính là tội nghiệp đưa vào địa ngục.

Cho nên, Tổ Ấn Quang dạy chúng ta dùng Cảm ứng thiên, Liễu Phàm tứ huấn, An Sĩ toàn thư [làm chuẩn mực] để nỗ lực phản tỉnh, kiểm điểm. Trong giáo pháp của đức Phật, chúng tôi đặc biệt đề cao kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Lạc. Trước đây tôi đã từng giảng qua kinh này ba lần, hiện nay cũng có quý đồng tu dựa theo băng hình để ghi chép chỉnh lý thành sách, đã có nơi cho in ấn lưu hành. Nội dung sách này đang cần tôi sắp xếp thời gian để xem lại qua một lần, sau đó mới có thể chính thức lưu hành. Điều này sẽ giúp chúng ta sửa lỗi hướng thiện, là bước đầu tiên cho chúng ta trên con đường nhập đạo tu học.

Trong sách Vị biên nói rất hay: “Ngày nay chúng ta buông bỏ tâm chân thành mà chạy theo dối trá lừa gạt, đó là trái với đạo trời, đánh mất đạo làm người.” Trong sáu đường luân hồi, cõi trời không sinh vào được, cõi người cũng không sinh vào được, quý vị nghĩ xem sẽ đi về đâu? Quả báo chỉ trong ba đường ác mà thôi. Chúng ta sao có thể không sợ sệt cảnh giác?

Mạng sống con người hết sức mong manh dễ mất. Cơn đại địa chấn ở Đài Loan là chứng minh cho [sự đúng đắn trong] lời dạy của Phật-đà. Kinh điển rất nhiều lần nhắc nhở chúng ta: “Nhân mạng vô thường, quốc độ nguy thùy.” (Mạng người vô thường, cõi này nguy khôn mong manh.) Chúng ta sống trên địa cầu này, dưới mắt đức Phật nhìn thấy là hết sức mong manh dễ mất, không thể chịu nổi những va chạm xung đột. Các khoa học gia đã dự báo, trong không gian có rất nhiều các hành tinh nhỏ. Các hành tinh nhỏ đó, đường kính trong khoảng mười ki-lô-mét, mấy mươi ki-lô-mét, hoặc trăm ki-lô-mét, không giống nhau. Những hành tinh nhỏ này nếu va chạm vào địa cầu, địa cầu sẽ vỡ nát, tất cả sinh mạng trên quả địa cầu này chỉ trong thời gian một sát-na sẽ bị tiêu diệt hết.

Trường hợp này trong quá khứ đã từng xảy ra hay chưa? Có, đã từng xảy ra. Các nhà sử học, khảo cổ học cho chúng ta biết, trong quá khứ địa cầu đã từng bị các hành tinh nhỏ va chạm vào, nhưng các hành tinh đó không lớn lắm. Họ nói rằng, một loài sinh vật là khủng long trong quá khứ đã bị tuyệt chủng. Nguyên nhân vì sao? Là vì có hành tinh nhỏ va chạm vào địa cầu. Hành tinh nhỏ đó có đường kính không quá mười ki-lô-mét. Nếu như hành tinh đó có đường kính lên đến mấy mươi ki-lô-mét thì quả địa cầu hẳn đã vỡ nát. Thật là hết sức mong manh dễ mất.

Mạng người vô thường. Chúng ta ngày nay được thân người, sống trên quả địa cầu này, gặp được Chánh pháp, quý

vị phải biết rằng đó là cơ duyên rất khó gặp, phải hết sức trân quý.

Đức Phật dạy chúng ta trong đời này nên làm những việc gì? Phật dạy: “Vạn bang tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân.” (Muôn thứ đều bỏ lại, chỉ có nghiệp mang theo.) “Tương bất khứ” nghĩa là không mang theo được, phải bỏ lại. Những thứ ấy chúng ta phải buông xả hết. Những gì mang theo được, chúng ta phải nỗ lực làm. Những gì mang theo được? Nghiệp của quý vị tạo ra là mang theo được. Các chủng tử của nghiệp mãi mãi không tiêu mất. Quý vị tạo nghiệp ác, quý vị phải mang theo, tương lai biến thành quả báo trong ba đường ác. Quý vị tạo nghiệp hiền thiện, quý vị mang theo, tương lai được hưởng phước báo trong hai cõi trời, người. Đó là những thứ quý vị mang theo, không thể mất đi.

Đức Phật vì chúng ta thuyết dạy chân tướng sự thật, bản thân chúng ta phải tự mình biết cách chọn lọc. Chúng ta phải biết chọn lọc các nghiệp hiền thiện, đó là lời Phật dạy. Không những phải tu hết thấy các pháp hiền thiện, mà còn phải lìa bỏ hình tướng tu thiện. Vì sao vậy? Lìa hình tướng mà tu thiện thì quả báo ở nơi pháp giới Phật, Bồ Tát. Bám chấp hình tướng mà tu thiện, quả báo ở nơi hai cõi trời người.

Đức Phật [dạy như vậy là] hết sức từ bi, chúng ta tu thiện phải lìa bỏ hình tướng, đối với các pháp thế gian dù mảy may cũng không được vướng nhiễm, dù ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, trong hoàn cảnh nào cũng thường giữ gìn tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là đối với hết thấy các pháp không phân biệt, không bám chấp, không khởi tâm, không động niệm. Người thế gian mê đắm, chúng ta không mê đắm. Người thế gian không chịu làm, chúng ta phải làm. Lìa hình tướng mà tu thiện là việc người thế gian không chịu làm, người hiểu biết sáng tỏ chịu làm, người giác ngộ chịu làm.

Tổ sư Ấn Quang suốt đời đề cao ba quyển sách Liễu Phàm

tứ huấn, Cảm ứng thiên vị biên (bản in tôi đang dùng chính là bản in Hoàng Hóa Xã của Tổ sư Ấn Quang) và An Sĩ toàn thư. Ngài đối với chúng sinh có lòng từ bi khó nhọc thiết tha, biết rằng ngày sau chúng sinh ở thế gian này sẽ gặp phải tai nạn rất lớn lao. Kinh điển của Phật tuy rất hay, nhưng người giảng thuyết quá ít, người hiểu biết sáng tỏ không nhiều. Huống chi còn có rất nhiều người đối với Phật pháp khởi sinh những hiểu biết sai lầm nghiêm trọng, cho rằng Phật pháp là một tôn giáo, tôn giáo với tôn giáo liên đối lập nhau, cho nên tín đồ các tôn giáo khác không muốn xem kinh Phật. Vì thế, Tổ sư Ấn Quang mới dùng ba quyển sách này, tất cả đều không phải kinh điển của Phật giáo. Hy vọng các sách này có thể truyền rộng phổ biến, có thể giúp tín đồ các tôn giáo khác tiếp nhận, vì không phải là kinh sách của Phật giáo. Chúng ta từ chỗ này nhận hiểu, thể hội được dụng tâm khó nhọc của Tổ sư. Dụng ý của ngài là muốn tránh đi sự ngờ vực vì yếu tố tôn giáo, giúp mọi người có thể tiếp nhận lời răn dạy của các bậc thánh hiền, dứt trừ hết thảy các điều xấu ác, tu tập hết thảy các việc hiền thiện.

Nếu tâm hành bất thiện như những câu trước đây trong Cảm ứng thiên đã nói, giữ tâm như vậy, có những ý niệm như vậy trong việc ứng xử với người, tiếp xúc muôn vật, thì trong sách nói rất hay: *“Kỳ tâm thậm lao.”* (Tâm như vậy quá mệt nhọc.) Câu này có ý nghĩa gì? Vọng tưởng của người bất thiện như vậy quá nhiều, mỗi ngày đều khiến cho tâm trí họ phải mệt nhọc. *“Kỳ sự thậm nguy.”* (Việc như vậy quá nguy hiểm.) Những việc mà người bất thiện như vậy phạm vào thật quá nguy hiểm. *“Đó là những tướng trạng phúc báo mỏng manh nhất thiên hạ.”*

Cho nên, những câu này quý vị đồng học chúng ta phải học cho nằm lòng. Câu văn không dài, cần học cho thật thuần thục nằm lòng, từ *“phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành”* (nghĩ điều phi nghĩa, làm việc trái lẽ) cho đến *“cương cường bất*

nhân, ngân lệ tự dụng” (cứng rắn chẳng có lòng nhân, làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng). Đoạn văn ngắn này nên học thật thuộc lòng, thường xuyên tự phản tỉnh.

Ngày trước tôi có khuyến khích các vị đồng tu đem Cảm ứng thiên phụ thêm vào sau thời công phu buổi tối. Mỗi ngày, sau thời công phu tối thì tụng thêm một lượt bản văn Cảm ứng thiên.

Chúng ta có thuộc vào hạng người mà bậc cổ đức gọi là “phúc báo mỏng manh nhất thiên hạ” hay không? [Phúc báo mỏng manh đó là] không có phúc báo. Nếu như đem vấn đề lật ngược trở lại, ngày nay chúng ta đề xướng các tiêu chí “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, nếu giữ tâm được như vậy mà làm những việc “nhìn thấu suốt, buông xả hết, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”, như thế sẽ là người có phúc báo sâu dày nhất trong thiên hạ.

Bản thân chúng ta có phúc báo mỏng manh hay sâu dày đều do quyết định trong thời gian một niệm, chúng ta phải thấu hiểu ý nghĩa này, phải thường xuyên ghi nhớ trong lòng. Phải đem những điều mang lại “phúc báo mỏng manh” dứt bỏ hết đi, nỗ lực mà thực hiện những điều mang lại phúc báo sâu dày. Không có phúc báo thì không thể hỗ trợ, giúp đỡ chúng sinh. Ví như cố giúp thì ngược lại thành ra chướng ngại họ, cũng là làm chuyện sai lầm. Cho nên mới nói “kỳ sự thậm nguy, kỳ tâm thậm lao” (việc như vậy quá nguy hiểm, tâm như vậy quá mệt nhọc). Những lời này hết sức hữu lý.

“Nếu không vào ba đường ác thì còn đi về đâu nữa?” Những người [có tâm bất thiện] như thế, nếu không đọa vào ba đường ác thì họ còn đi về đâu nữa? Quyết định chắc chắn là phải đọa vào ba đường ác mà thôi.

Bài giảng thứ 102

(Giảng ngày 4 tháng 10 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 103, số hồ sơ: 19-012-0103)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

“Cuống chư vô thức, báng chư đồng học, hư vu trá nguy, công yết tông thân” (lừa gạt người không biết, bôi xấu bạn học, dối trá lừa bịp, công kích bôi móc thân tộc). Đoạn văn này là [nói về] cội nguồn sinh ra các việc ác, nhưng trong xã hội hiện nay, hầu như trên khắp thế giới này, mọi nơi mọi lúc chúng ta đều có thể thấy được. Thậm chí đối với bản thân chúng ta khi bình tĩnh tự xem xét lại, có điều nào trong những điều này ta không phạm vào chẳng?

Cho nên xã hội ngày nay đầy những bất an, loạn động, thiên tai, nhân họa, chẳng phải tự nhiên mà ra, đều là có nguyên nhân. Trong kinh điển, đức Phật đã nói cho ta biết, như trong phẩm thứ 33 kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả.” (Do người trước không khéo dạy nên không biết đạo đức, không ai bảo cho biết.) Quý vị làm sao trách những người [không biết] được?

Chân tướng sự thật chỉ có đức Phật là người thấy được rõ ràng, thấu triệt. Đức Phật thực sự hết sức từ bi, nhìn thấy chúng sinh tạo nghiệp, chịu quả báo, liền dùng tâm từ bi không cùng tận mà dạy bảo. Nhưng trong muôn ức người, bất quá cũng chỉ có được vài ba người thực sự quay đầu hướng thiện. Cho nên, chúng ta đọc lại những ghi chép trong các sách cổ mới thấu hiểu sâu xa được sự dụng tâm khó nhọc của các bậc hiền thánh xưa. Đức Thế Tôn, đức Khổng tử, vì sao suốt đời theo đuổi công việc giáo dục? Chẳng phải là như

trong đoạn kinh Vô Lượng Thọ vừa dẫn đó sao? Ai có thể dạy bảo? Người hiểu biết sáng tỏ có thể dạy bảo. Rốt cùng thì người hiểu biết sáng tỏ chỉ là số ít, đa số là người mê hoặc.

Thời gian người đòi được gần gũi bậc thiện tri thức không nhiều. Chúng ta dù được gần gũi với bậc thầy thì rốt cùng thời gian sống với thầy cũng ngắn ngủi, thời gian sống với bạn đồng học mới lâu dài. Nhưng chỗ thấy biết của bạn đồng học so với chúng ta không khác biệt nhiều. [Do đó mà] những lỗi lầm đã phạm vào tự mình không biết được, vẫn cho rằng mọi việc mình làm đều là đúng đắn, tin tưởng nghe theo đồng học mà không tôn trọng thầy. Thầy là bậc niên trưởng nên rốt cuộc vẫn là người nhiều kinh nghiệm. Nếu có nghi hoặc, nên thưa hỏi thầy. Bậc thầy có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ.

Mấy câu [trong đoạn] này tổng cộng phân chia thành bảy đoạn nhỏ, chúng ta đã đọc đến đoạn nhỏ thứ sáu: “hư vu trá ngụy, công yết tông thân” (dối trá lừa bịp, công kích bôi móc thân tộc). Tôi đọc đến tám chữ này thì hết sức cảm khái. Tôi biết được rằng tám chữ này nói ra được nguồn gốc những thiên tai, nhân họa của chúng ta ngày nay. Đoạn này đã giảng qua nhiều lần, nhưng tôi cảm nhận là nhất định cần phải giảng giải nhiều hơn. Người phạm phu chúng ta mỗi ngày đọc kinh, mỗi ngày nghe kinh, nhưng phiền não tập khí đều không chuyển hóa được. Cho nên, tôi thấu hiểu sâu xa được vì sao đức Thế Tôn phải giảng kinh thuyết pháp trong suốt 49 năm. 49 năm có thể chuyển hóa được đều là những người rất tuyệt vời, vậy có lý nào chúng ta nghe kinh mới năm ba năm mà có thể chuyển hóa được sao? Thời xưa thì có đấy, nhưng hiện nay thì không. Bạn đồng học với tôi rất nhiều, có người học mười năm, tám năm, cũng có người học đến mười mấy, hai mươi năm, có ai đã chuyển hóa được hay không? Quan sát thật kỹ, chẳng có ai chuyển hóa được cả. Bản thân tôi nỗ lực phản tỉnh, tự kiểm điểm chính mình,

liệu có chuyển hóa được hay không? Tôi học Phật được 47 năm, giảng kinh 40 năm, như vậy mới chuyển hóa được đôi chút, nhưng vẫn chưa chuyển hóa được hoàn toàn. Chuyển hóa được hoàn toàn thì thành Phật rồi. Do đó mà biết, việc này rất khó. Vì vậy mà gần đây tôi mới chọn lọc kinh luận, giảng giải thật chi ly, tỉ mỉ, ý nghĩa là như vậy.

Trong phần chú giải [của Vị biên] nói rõ cho chúng ta biết thế nào gọi là “hư”? Hư là hư vọng, hão huyền, không có căn cứ, đó gọi là hư. Trong Phật pháp gọi là những lời lan truyền vô căn cứ. Có thể tin hay không? Người tin theo rất nhiều, mọi người đều tin nghe theo, cứ như đó là lời chân thật không khác. Những chuyện đặt điều sinh sự, hoàn toàn là không có căn cứ, hoàn toàn do sự phỏng đoán của bản thân người nói, dựa vào vọng tưởng của người nói, sự thật là có rất nhiều chỗ không phải người tri thức cạn cợt như chúng ta có thể thấy ra được. Có một số chuyện thô thiển nhỏ nhặt thì dễ thấy, mọi người nhìn qua có thể rõ biết ngay, nhưng vào sâu thêm một bậc thì không thấy được. Lấy việc hiền thiện cho là xấu ác, việc xấu ác cho là hiền thiện, thiện ác, đúng sai, tà chánh điên đảo, những trường hợp như vậy rất nhiều.

Cho nên, trong tâm ý của đại chúng hôm nay, của quý vị đồng học, phải làm sao thiết lập một tiêu chuẩn [để noi theo]? Đã có tiêu chuẩn Phật thiết lập cho ta, chúng ta không rõ biết, chúng ta không tuân theo, vẫn cứ như cũ, thấy tưởng như đúng mà thật là sai, tin nghe lời đồn thổi. Trong đời này tôi gặp được một người sáng suốt rõ biết là Hàn Quán trưởng. Tôi sống với bà ấy 30 năm, có lời đồn đãi hay không? Có rất nhiều. Bà ấy nghe được những lời đồn đãi ấy thì sao? Bà đến hỏi tôi. Có người bịa chuyện đồn đãi về tôi, bà ấy đến hỏi tôi, chuyện như vậy có thật hay không? Như vậy là người thông minh, như vậy là không hồ đồ. Người hồ đồ khi nghe lời đồn đãi [về ai] thì không lui tới nữa, rất dễ dàng xa lánh. Về sau

khi sự việc sáng tỏ rõ ràng, hối hận không còn kịp nữa. Việc như vậy rất nhiều người mắc phải.

Đặt điều sinh sự, mục đích là ở chỗ nào? Những chuyện như thế này, trong xã hội hiện nay thực tế nhìn thấy quá nhiều. Ở phạm vi nhỏ là cá nhân, lớn là đoàn thể, nguyên nhân đều là do muốn thu vén lợi riêng, nói năng hành động đều là muốn làm tổn hại người để thu lợi về mình. Kỳ thật, những người như thế không hiểu được chân lý này: Gây tổn hại người khác thì quyết định không thể có lợi cho mình. Chỉ làm lợi lạc người khác mới là chân chánh có lợi cho mình.

Pháp sư Ấn Quang đã đặc biệt chọn lựa sách Cảm ứng thiên làm những điều răn dạy duy nhất để cứu độ chúng sinh thời mạt thế. Chúng ta mỗi ngày đều phải đọc, mỗi ngày đều phải nghiên cứu, thảo luận, hiểu sâu nghĩa lý, thực sự nỗ lực vâng làm theo.

Mạng sống con người hết sức mong manh dễ mất. Động đất ở Đài Loan, quý vị đều thấy hết sức rõ ràng, chỉ trong vòng mấy giây đồng hồ thì biết bao nhiêu mạng sống cũng như tài sản đều tiêu tán. Có rất nhiều người cả gia đình đều chết trong tai nạn ấy, chỉ trong thời gian mấy giây thôi. Họ gặp chuyện như vậy, có thể bảo đảm là chúng ta không gặp chuyện như vậy hay chẳng? Nghĩ đến chỗ này chúng ta mới hiểu được vì sao Đại sư Ấn Quang thường đem một chữ “tử” (chết) treo ngay trước mặt. Điện Phật của ngài không giống như những điện Phật nơi khác. Trong điện Phật treo một chữ “tử” thật lớn, bên dưới chữ “tử” thờ tôn tượng Phật A-di-đà, mỗi ngày đều nhớ đến việc bất kỳ lúc nào cũng có thể chết.

Sau khi chết thì làm sao? Người thông minh luôn nhìn trước ngó sau, không chỉ nghĩ đời này mà phải nghĩ đến đời sau. Người như vậy mới thực sự là có trí tuệ. Sau khi chết rồi thì đi về đâu? Do đó mới nói “chết sống là chuyện lớn”. Trong kinh luận dạy rằng: “Vạn bang tương bất khứ, duy

hữu nghiệp tùy thân.” (Muôn thứ đều bỏ lại, chỉ có nghiệp mang theo.) Cho nên, gieo nhân lành ắt được quả lành, tạo nghiệp ác nhất định phải chịu quả báo đau khổ.

Những gì là thiện? Những gì là ác? Nói chung, những gì lợi ích cho chúng sinh là thiện, lợi ích riêng cho bản thân mình là ác. Ý nghĩa này chúng ta đã nói qua rất nhiều lần. Con người vì sao mà giả dối, lừa gạt, hại người? Đều chỉ vì muốn giành lấy lợi ích riêng nên mới tạo tác đủ loại nghiệp ác.

Câu thứ hai [trong chú giải] nói: “*Vọng hữu ô miệt*” (vô có bên xấu người khác), đó gọi là vu cáo, hãm hại người khác. Trong chú giải nói: “*Quý kế mông nhân viết trá*.” (Dùng mưu ma chước quỷ che giấu dối người, đó là dối trá.) “*Kiểu tình khi thể*” (tình cảm dối trá, lừa gạt người đời), đó là hư giả, lừa dối.

Chú giải nêu bốn chữ này rồi sau đó nói: “*Chia ra mà nói là bốn việc*.” Phân tích nói rõ thì có bốn việc, nhưng hợp chung mà nói chỉ là một điều duy nhất: không có tâm chân thành. Nói cách khác, tâm chân thành là ngăn giữ, trừ bỏ hết đi những điều “dối trá lừa bịp”, đó mới gọi là chân thành. Nếu vẫn còn những ý niệm xấu ấy thì quý vị không có tâm chân thành. “*Thành giả, thiên chi đạo dã*.” (Chân thành là đạo của trời.) Ý nghĩa của chữ “trời” ở đây, trong Phật pháp gọi là chân tâm, là bản tánh, cho nên chân thành là chân tâm, chân thành là tự tánh. “*Tư thành giả, nhân chi đạo dã*.” (Suy tư hướng đến chân thành là đạo làm người.) Thường suy nghĩ nhớ tưởng đến sự chân thành, thường học theo chân thành, đó là đạo làm người. Đạo làm người cũng là đạo Bồ Tát. Thực sự trong lòng chúng ta thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, thì chư Phật hộ niệm, các vị trời, rồng, thiện thần đều ủng hộ.

Phần tiểu chú nói rất hay, ngày nay chúng ta buông bỏ

tâm chân thành để làm những điều gì? Toàn là dối trá, lừa bịp. Đó là trái nghịch với trời, chống lại đạo trời, đánh mất đạo làm người. Đánh mất đạo làm người thì “kỳ tâm thậm lao” (tâm như vậy quá mệt nhọc). Trong lòng luôn lo buồn u uất, trong lòng mệt nhọc. “Kỳ sự thậm nguy” (Việc như vậy quá nguy hiểm), những việc như vậy thì sao? Quý vị trong lúc bình thường xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc với muôn vật mà làm những việc [dối trá, lừa bịp] như vậy là nguy rồi! Thật nguy hiểm lắm.

Phân kết luận sau cùng nói: “Đó là những tướng trạng phúc báo mỏng manh nhất thiên hạ.” [Người như vậy] không có phúc báo, nên nói rằng dù những người phúc báo mỏng manh trong thiên hạ cũng không ai có thể kém hơn nữa. “Nếu không vào ba đường ác thì còn đi về đâu nữa?” Những người này nếu không rơi vào ba đường ác thì họ còn đi về đâu được nữa? Câu này thật rất đáng cho chúng ta chiêm nghiệm phản tỉnh sâu xa.

Hiện tại trong xã hội này giáo pháp suy yếu, yêu ma phát triển mạnh. Những điều nói trong chương Thanh Tịnh Minh Hối của Kinh Lăng Nghiêm chính là nói về xã hội hiện nay của chúng ta: “Tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa.” (Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng.) Tà sư nào vậy? Nói chung, những ai nói với ta những điều trái với đức của tự tánh, những người như thế đều toàn là tà sư. Rất nhiều, rất nhiều. Quý vị mỗi ngày gặp gỡ tiếp xúc đều toàn là những kẻ ấy. Liệu có mấy người dạy quý vị làm điều hiền thiện? Liệu có mấy người nhận biết được thế nào là việc thiện chân thật? Thế nào là việc thiện giả dối? Trong sách Liễu Phàm tứ huấn nói rất hay, việc thiện có thật, có giả, có tà vạy, có chân chánh, có thiên lệch, có trọn vẹn, có lớn lao, có hẹp hòi. Liệu mấy người có khả năng nhận biết rõ ràng? Nguyên nhân vì đâu? Vì không đọc sách thánh hiền, không gần gũi bậc thiện tri thức.

Thời xưa, những người có học thường nói: “Ba ngày không đọc sách thánh hiền, mặt mũi [thay đổi] thành đáng ghét.” Từ câu nói này chúng ta mới nhận hiểu được những tập khí [xấu ác] của chúng ta nặng nề nghiêm trọng biết bao. Ba ngày không tiếp xúc với sách thánh hiền, những tập khí xấu ác liền bộc lộ, liền hiện ra. Chúng ta ngẫm nghĩ xem, người xưa công phu tu học còn có thể kiềm chế được ba ngày, với công phu sức lực của người hiện nay, chỉ sợ trong ba giờ thôi đã không kiềm chế nổi [tập khí xấu ác]. Quả thật vậy, vừa đọc sách, vừa nghe giảng kinh, mà vẫn cứ suy nghĩ lung tung, chẳng phải là không kiềm chế nổi đó sao? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần vẫn luôn tạo tội nghiệp, như vậy quý vị có thể thấy được là tập khí phiền não của mình đã nặng nề nghiêm trọng đến mức nào.

Cho nên, sao có thể không đọc kinh sách? Phải đọc mỗi ngày, phải đọc thường xuyên, trừ ra những lúc có công việc, có chuyện khác phải làm, công việc vừa xong liền phải mở quyển kinh ra xem ngay. Đáng sợ lắm! Không được cho rằng đã học Phật, đã học Tịnh độ thì tương lai nhất định sẽ được vãng sinh. [Nghe nói] núi Thiên Mục [có quỷ thần] còn không dám đi đến, vãng sinh được sao? Tự mình phải hiểu biết rõ ràng, sáng tỏ. Quý vị đã nghe nữ cư sĩ họ Tề nói, quỷ thần ở núi Thiên Mục đều mong mỗi được nghe kinh, đều mong muốn thời gian nghe kinh được lâu hơn nữa. Các vị ấy ngày ngày đều xem băng ghi hình, còn cảm thấy thời gian [nghe kinh] chưa đủ, chúng ta nghe [giảng kinh] rồi thì sau đó cảm giác thế nào? Tôi nghĩ, đại đa số sau khi nghe rồi đều trở trở vô cảm, không ghi nhớ được gì.

Tôi thì sau khi nghe xong cảm xúc rất sâu xa. Khi không có công việc, không có ai đến tìm, tôi đều dành thời gian cho việc đọc kinh, dù một giây một phút cũng không dám buông thả. Điều quý vị mong cầu là quả báo trong đời hiện tại, điều tôi mong cầu là đời sau được thân cận với đức Phật

A-di-đà. Đối với thế gian này tôi không có gì để mong cầu, tất cả đều tùy duyên, thường tùy thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức. Tôi ở thế gian này, sống một ngày cũng tốt, sống hai ngày cũng tốt, dù thế nào cũng tốt cả, mọi chuyện đều tùy duyên, quyết định không có gì bám chấp, quyết định bản thân mình không ham muốn gì. Còn sống thêm được một ngày là hỗ trợ, giúp đỡ chúng sinh một ngày, cho dù họ có chịu làm theo hay không. Dù sao đi nữa, còn sống một ngày còn hỗ trợ chúng sinh một ngày, như tục ngữ có câu: “Một ngày làm hòa thượng, một ngày lo động chuông.” Phải làm cho trọn bốn phận của mình, làm thật trọn vẹn đầy đủ, đó là công đức viên mãn. Không phải bốn phận của mình, không nghe không hỏi đến.

Cho nên, đoạn văn này tôi đọc qua thì khởi sinh cảm xúc sâu sắc hơn rất nhiều lần so với quý vị.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 103

(Giảng ngày 5 tháng 10 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 104, số hồ sơ: 19-012-0104)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Hôm qua đã giảng đến nội dung “hư vu trá nguy, công yết tông thân” (dối trá lừa bịp, công kích bôi mọc thân tộc). Bốn chữ trước đã nói qua, bốn chữ sau còn chưa giảng.

Phần chú giải trong sách Vị biên nói rất rõ ràng, [quyến thuộc] cùng họ với nhau gọi là “tông”, khác họ gọi là “thân”. Cho nên, tông và thân có sự phân biệt, nhưng quan hệ với ta đều hết sức mật thiết. Trong phần này nói rất hay: “Tuy có xa có gần, có thân có sơ, nhưng đều là những người có mối ràng buộc chặt chẽ với chúng ta.” Cha với con, anh với em, người trong dòng tộc cùng một họ, đó là tông, nghĩa là cùng một tổ tông nhiều đời truyền xuống. Người khác họ kết thành thân thuộc với nhau qua các mối quan hệ hôn nhân, đó là thân. Cho nên tạo thành quyến thuộc trong một nhà.

Tuy cùng họ và khác họ có sự sai biệt, nhưng sau khi đã kết hôn rồi thì đều là người trong một nhà, cho nên phải lấy sự thân ái, trung thực, chân thành mà đối đãi với nhau, cùng chung hoạn nạn, cùng chia ngọt sẻ bùi. Đó là nói từ góc độ của đạo làm người. Nếu theo Phật pháp mà nói thì phạm vi này lại lớn rộng hơn nhiều, người bình thường thường không thể lý giải được, rất khó tiếp thụ. Thế nhưng đây mới là chân tướng sự thật. Điều này trong kinh luận Đại thừa chúng ta đọc thấy rất nhiều, chúng ta cũng đã từng thực sự nỗ lực cùng nhau thảo luận qua, quả đúng thật như vậy. Chân tướng sự thật ở đây là: Hết thảy chúng sinh trong khắp pháp giới hư không cùng với ta đều cùng một cội nguồn.

Trong pháp thế gian, nói cùng một cội nguồn là cùng một tổ tiên sinh ra. Trong Phật pháp, cùng một cội nguồn đó là nói chúng ta cùng một tự tánh, cùng một chân tâm. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Thế Tôn nói rất hay. Muôn pháp trong vũ trụ từ đâu sinh ra? Đều do nơi tâm thức biểu hiện. Tâm ấy là giống nhau ở tất cả mọi người. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều “do tâm hiển hiện, do thức biến hóa”. Cái gì là thức? Thức là sự khởi lên tác dụng của tâm. Cho nên, trong kinh điển giáo pháp Đại thừa thường nói: “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sinh.” (Hết thảy các pháp sinh từ tâm tướng.)

Đã nói đến tâm, lại nói đến tướng. Tâm có khả năng hiển hiện, tướng có khả năng biến hóa. Tướng tức là thức. Dùng chữ tướng này để tiêu biểu cho tám thức và 51 tâm sở. Cho nên tâm hiển hiện, thức biến hóa. Đều cùng từ tâm tướng sinh ra, sao có thể không cùng nguồn cội?

Cho nên, chư Phật và các bậc Pháp thân Đại sĩ nhìn thấy thực trạng hết thảy chúng sinh tàn sát, giết hại lẫn nhau cũng không khác gì các vị tổ tông trong dòng họ nhìn thấy con cháu đời sau của mình chém giết lẫn nhau.

Vậy có đáng trách những chúng sinh ấy hay không? Không thể trách họ. Vì sao không thể trách họ? Chỉ vì họ không hiểu được chân tướng sự thật, không có người dạy bảo họ. Cho nên, trong kinh Vô Lượng Thọ đức Phật dạy câu này rất hay: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức.” (Do người trước không khéo dạy, không hiểu biết đạo đức.) Những gì là đạo đức? Đạo đức là chân tướng sự thật, do thế hệ đi trước đã xao nhãng xem thường, không nhận hiểu được chân tướng sự thật. Không có ai nói cho họ biết, nên họ tạo ra những tội nghiệp như vậy. Điều này không thể trách họ.

Nhân đây chúng ta đọc lại lịch sử Trung quốc, thấy các bậc thánh vương thời xưa, các bậc đế vương ngày xưa, đều

thấu hiểu sáng tỏ, rõ ràng điều này. Vì thế, khi làm vua một nước thì việc đầu tiên là gì? Là giáo dục. “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên.” (Dựng nước trị dân, giáo dục là trước nhất.) Phải cần đến giáo dục. Cho nên, Trung quốc vào thời xưa, các bậc đại thánh đại hiền đều yêu cầu không chỉ người lãnh đạo đất nước, mà cho đến những người lãnh đạo các địa phương, thôn xóm, hoặc người chủ gia đình, đều phải thực hiện theo ba chữ “quân, thân, sư” (người lãnh đạo, cha mẹ, thầy dạy). Ý nghĩa của ba chữ này rất sâu rộng, chúng ta phải hết sức lưu tâm nhận hiểu.

Không chỉ là người lãnh đạo đối với cấp dưới phải có tình thân, mà tình thân đó còn phải giống như cha con, như anh em, như quyến thuộc trong gia đình không khác, phải hết lòng thương yêu bảo vệ, như vậy là làm được chữ “thân”. Lại còn phải thực hiện được chữ “sư”. Làm thầy là hết lòng hết sức dạy dỗ, cảm hóa người khác, khiến cho họ thấu hiểu được đạo lớn luân thường, biết rõ được đạo làm người phải như thế nào, phải tiếp xúc với muôn vật như thế nào, sống như thế nào.

Khi Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc thì người Trung quốc đã làm như thế rồi. Từ thời Hán Minh Đế về sau, Phật giáo chính thức truyền đến Trung quốc. Những điều Phật nói ra, những lời Phật dạy, so với các bậc hiền thánh xưa của Trung quốc thật không có sự tính trước mà lại hoàn toàn phù hợp với nhau. Cho nên ở Trung quốc vào thời đó, từ kinh thành đến chốn thôn quê, đối với nền giáo dục Phật-đà đều hết sức nhiệt tình hoan nghênh đón nhận, vì những điều này với nền giáo dục truyền thống của Trung quốc cùng bổ sung cho nhau, càng thêm sáng tỏ huy hoàng. Người Trung quốc thích đơn giản nên [giáo dục] chỉ nêu phần cương lĩnh thiết yếu, Phật pháp lại giảng nói hết sức tường tận, chi tiết. [Sự kết hợp này] là người Trung quốc được trời riêng ưu ái cho, chúng ta nhìn trên khắp địa cầu này không một dân tộc

nào khác được như vậy. Đó là phúc phần của người Trung quốc.

Tổ tiên của người Trung quốc xưa đích thực là đã làm được ba chữ “quân, thân, sư”, làm một cách rất trọn vẹn, đầy đủ. Ngày nay vì sao Trung quốc lại suy vi, lạc hậu đến như thế này? Thực tế là trong khoảng vài trăm năm gần đây, Trung quốc bị người nước khác xâm lược, bức hiếp, lại mê muội sùng bái khoa học kỹ thuật của người ngoại quốc, đối với những lời răn dạy của tổ tông thì xao nhãng, vất bỏ, khinh thường. Do đó mà chúng ta mới trở thành [tệ hại] như ngày hôm nay.

Văn minh khoa học kỹ thuật của người ngoại quốc có thể giải quyết được các vấn đề bất ổn hay không? Trải qua thời gian hơn trăm năm, hiện nay đã xuất hiện nhiều tệ nạn xã hội, cả thế giới này tràn ngập ý thức về những nguy cơ [hiện tại]. Người ngoại quốc hiện nay phải tìm học văn minh của người Trung quốc thời xưa. Họ đã bắt đầu nhận hiểu được. Cho nên, trên thế giới có nhiều đại học danh tiếng đều mở ra khoa Hán học. Những người nghiên cứu, học tập Hán học ngày càng nhiều hơn. Mục đích của họ là gì? Là để giải quyết các vấn đề xã hội. Tâm điểm của các vấn đề xã hội hiện nay chính là vấn đề lòng người. Kinh tế, khoa học, kỹ thuật không làm thay đổi được lòng người.

Tâm tánh [con người] chính là trọng tâm của nền giáo dục Trung quốc, là trọng tâm của nền giáo dục Phật-đà. Đại học giả người Anh vào thập niên 1970 là [sử gia Arnold Joseph] Toynbee (1889-1975) đã kêu gọi cả thế giới rằng, để giải quyết được vấn đề của thế kỷ 21, “chỉ có thể dựa vào học thuyết Khổng Mạnh của Trung quốc và Phật pháp Đại thừa mà thôi”. Quả thật là ông đã có được một tầm nhìn.

Tôi nghe nói Anh quốc và Australia hiện tại đã đưa Phật pháp vào căn bản giảng dạy từ vườn trẻ mẫu giáo.

Các bậc học mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học đều phải có môn học kinh điển Phật giáo. Chúng ta nghe qua chuyện này thì hết sức kinh ngạc. Khi tôi ở Australia, các vị đồng tu là dân bản xứ ở đó đã thỉnh cầu tôi giúp họ biên soạn giáo trình cho các bậc học mẫu giáo và tiểu học. Tôi nghe vậy hết sức vui mừng. Khi trở về Singapore, tôi đã yêu cầu một số quý vị đồng học thử biên soạn các giáo trình đó.

Từ chỗ này chúng ta thấy ra được rằng, [người Australia] họ tôn trọng Phật pháp biết bao! Nếu như đối với Phật pháp họ không có được nhận thức sâu sắc thì sao họ có thể tôn trọng? Điểm này rất đáng để ta phản tỉnh, rất đáng để ta cảnh giác.

Phật pháp sau khi truyền đến Trung quốc rồi đã biến thành văn hóa của Trung quốc. Có một lần tôi đến thăm Bắc Kinh, ông họ Ngô là người đứng đầu Sở Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo nói với tôi rằng, bên Ấn Độ có yêu cầu ông đem Kinh điển Phật giáo bằng Hoa ngữ dịch thành Ấn ngữ rồi tặng cho họ, vì Phật giáo tại Ấn Độ thất truyền đã quá lâu. Tôi nghe như vậy thì cho đó là việc tốt, đó là điều chúng ta nên làm.

Nhưng việc phiên dịch Kinh điển tuyệt đối không phải chuyện dễ dàng, nhất định không phải chỉ thông thạo hai ngôn ngữ là có thể phiên dịch được. Trong kinh Hoa Nghiêm, cho đến trong luận Đại Trí Độ, đức Thế Tôn đều có nói: “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải.” (Phật pháp không có người giảng giải, dù có trí tuệ cũng không hiểu được.) Công việc dịch kinh phải là người có tu có chứng mới có thể làm được. Không phải người tu hành chứng quả thì rất khó, rất khó!

Thế nhưng việc này lại rơi vào thế bất buộc phải làm. Vậy phải làm bằng cách nào? Tôi nói rõ với ông ấy trình tự

ba bước phải làm. Việc phiên dịch này hiện nay phải làm, vậy phải phiên dịch những gì? Phiên dịch những trước tác, diễn giảng Phật pháp của người hiện nay trước nhất. Loại này dễ phiên dịch, không đến nỗi phát sinh những sai lầm nghiêm trọng. Chúng ta cần phải có một tổ chức phiên dịch, có thành viên cố định. Chúng ta sử dụng thời gian trong 5 năm theo đuổi công việc phiên dịch bước đầu này, để cho những người tham gia phiên dịch dần dần thâm nhập được Phật pháp. Qua 5 năm tiếp theo, chúng ta phiên dịch những bản chú giải của người xưa. [Giai đoạn này] chúng ta chỉ phiên dịch các bản chú giải, không dịch Kinh điển. Bước sang giai đoạn 5 năm lần thứ ba, chúng ta mới bắt đầu thăm dò thử nghiệm việc phiên dịch Kinh điển.

Nói cách khác, phải có mười năm tu dưỡng Phật pháp, đương nhiên tốt nhất là có thể tu hành đúng theo Giáo pháp. Sau mười năm đó chúng ta mới bắt tay vào dịch Kinh điển. Không có mười năm vun bồi [Phật pháp] thì việc phiên dịch Kinh điển là cực kỳ khó khăn. Đó là đề nghị của tôi với [ông Ngô, Sở trưởng Sở Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Bắc Kinh].

Công việc [phiên dịch] này nhất định phải làm. Không chỉ là phiên dịch thành Ấn ngữ, [chúng ta] còn mong rằng Phật pháp được truyền rộng ra khắp thế giới. Nói cách khác, cũng cần phải phiên dịch [Kinh điển] sang hết thảy các ngôn ngữ khác. Cho nên, đây là một công trình cực kỳ lớn lao, giúp cho hết thảy chúng sinh trên thế giới này đều có thể nhận biết, hiểu rõ chính xác rằng tất cả chúng ta đều cùng một nguồn cội sinh ra, là chân như tự tánh. Sau khi hiểu như vậy rồi thì hết thảy chúng sinh mới có thể tôn trọng lẫn nhau, thương yêu cung kính lẫn nhau, cùng hỗ trợ hợp tác với nhau, cùng nhau tạo dựng xã hội phồn vinh, ổn định và an bình, đời sống được hạnh phúc mỹ mãn, mãi mãi cũng không còn sự tranh chấp lẫn nhau, mãi mãi không còn sự so đo tính toán, sự

“công kích bói móc thân tộc” mới thực sự được dứt trừ.

Hai câu cuối cùng của đoạn này rất hay: “*Phi kỳ chi giả thương kỳ tâm.*” (Tách cành gãy nhánh thấy đau lòng.) Đây là dùng thực vật để làm ví dụ, như một cái cây, nếu quý vị chặt đứt ra một cành nhánh sẽ làm đau lòng nó. “*Phạt kỳ căn giả trảm kỳ mạch.*” (Đốn gốc chặt rễ đều đứt mạch.) Như [Mạnh tử] nói “nhân dân ái vật” (yêu người thương vật), từ chỗ này chúng ta có thể nhận hiểu được.

Trong Giới Kinh nói: “*Thanh tịnh tỳ-kheo bất đập sinh thảo.*” (Vị tỳ-kheo thanh tịnh không giẫm đập cây cỏ còn sống.) Lòng từ bi chân chánh từ chỗ này lưu xuất hiển lộ, chúng ta cần phải học tập.

Cho nên, hết thấy chúng sinh đều là tông thân của ta, sao có thể công kích, bói móc? Ví như người khác có làm sai, chúng ta cũng phải hiểu được, vì sao họ làm sai? Đó chỉ là sự mê hoặc trong nhất thời, không phải bản tâm của họ như vậy, không phải bản ý của họ như vậy. Do nhất thời mê hoặc, nhất thời sai lầm nên họ mới nghĩ sai, làm sai, nên bao dung lượng thứ, không nên tính toán hơn thua với họ. Lâu dần rồi họ sẽ tỉnh ngộ, họ sẽ sám hối, họ sẽ quay đầu hướng thiện. Chúng ta cứ kiên nhẫn chờ đợi, chúng ta theo giúp đỡ, hỗ trợ họ giác ngộ, hỗ trợ họ quay đầu hướng thiện, như vậy là người quân tử có lòng nhân, như vậy là người thông tình đạt lý.

Câu này tôi giảng đến đây. Trong sách Vị biên có rất nhiều câu chuyện xưa, nêu rất nhiều ví dụ điển hình, quý vị có thể tự mình xem qua.

Bài giảng thứ 104

(Giảng ngày 6 tháng 10 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 105, số hồ sơ: 19-012-0105)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 44 trong Cảm ứng thiên: “*cương cường bất nhân, ngận lệ tự dụng*” (cứng rắn chẳng có lòng nhân, làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng). Trong phần chú giải nói: “*Điều mà Khổng tử chọn lấy là cương nghị, chú trọng phần lý. Điều mà Thái Thượng rắn nhắc là cứng rắn mà bất nhân, động ở phần tánh khí.*”

Điều này chúng ta trước hết phải phân biệt rõ, nhất định không thể hiểu sai ý nghĩa ở đây. Phần thân thể con người có khi do bị bệnh mà tê dại, không còn cảm giác, gọi là “bất nhân” (不仁 - không cảm giác). Trong lúc tê dại thì không còn biết đau đớn, ngứa ngáy, giống như lúc bị dùng thuốc gây tê. Đây là cách giải thích đơn giản thế nào gọi là “*cương cường bất nhân*”.

Nói đến hạng người cứng rắn mà “bất nhân” thì cũng có nghĩa là hoàn toàn làm theo tính khí, cảm xúc của mình, không nói đến đạo nghĩa, lý lẽ. Tùy ý buông thả theo những cảm xúc buồn vui ghét giận của mình mà đối đãi với người khác, tiếp xúc với muôn vật. Việc gì không hợp ý mình thì không chỉ bác bỏ, phản đối, mà còn thường nghĩ cách muốn hãm hại đối phương.

Chỗ này [trong chú giải] viết rất hay: “*Người tánh khí ưa cứng rắn, mỗi khi đối đãi với người, tiếp xúc với vật, không còn biết cảm động gì nữa, chỉ toàn cơ hội giết hại.*” Chúng ta bình tĩnh suy xét lại, tự mình có phạm vào thói xấu này hay không? Không phải là không nghĩ việc hại người, chỉ là

không có cơ hội để hại người, không có quyền bính để hại người mà thôi. Nếu như tự mình nắm giữ quyền lực, tự mình có cơ hội, thật không biết sẽ hãm hại bao nhiêu người tốt, không biết sẽ gây chướng ngại bao nhiêu việc tốt đẹp.

Vì sao chúng ta biết là tự mình có [thói xấu này]? Vì phiền não tập khí không dứt trừ, khởi tâm động niệm đều vì lợi ích riêng tư, toàn là nghĩ việc hại người lợi mình. Chỉ cần có ý niệm như thế thì bảy điều “bội nghịch đại ác” mà Thái Thượng nêu ra¹ nhất định đều có đủ. Cho dù chúng ta không có quyền bính trong tay, không có cơ hội hãm hại người khác, nhưng chỉ cần khởi lên ý niệm như thế cũng đã là cực kỳ nguy hiểm.

Những điều thiện ác trong ý niệm, thường thì cho dù tự thân mình không nhận biết được nhưng quỷ thần trong trời đất đều thấy biết hết sức rõ ràng, chư Phật, Bồ Tát lại càng không cần phải nói. Cho nên, một niệm hiền thiện vừa sinh khởi, thiên thần liền ủng hộ quý vị. Một niệm xấu ác vừa sinh khởi, yêu ma quỷ quái liền tụ hội đến vây quanh quý vị, giúp thêm điều kiện thuận lợi để quý vị thực hiện thành công việc ác. Sự thật như vậy xảy ra quá nhiều, chỉ cần lưu ý quan sát một chút thì thấy ngay chung quanh chúng ta.

Trong xã hội hiện tại này, bậc thiện tri thức rất ít, những kẻ ác tri thức rất nhiều. Bậc thiện tri thức thành tựu điều tốt đẹp cho người khác, kẻ ác tri thức giúp người làm việc ác. Nhưng người xưa nói rằng, “cứng rắn không khởi gãy đổ”, đó là nói về quả báo. Nếu như những người cứng rắn không có lòng nhân như thế này, phải chịu qua mấy lần tổn hại nặng nề, phải chịu đựng đủ cách giày vò hành hạ, thì lửa tánh khí của họ phải từ từ giảm xuống, dần dần sẽ biết quay đầu hướng thượng. Đó là trong chỗ không may có điều may mắn lớn, có thể không phải堕 vào ba đường ác.

¹ Về bảy điều đại ác này, xem lại Bài giảng thứ 101.

Phần này trong sách nêu lên một ví dụ. Triều Tống có Bao Công, mọi người đều biết. Bao Công là một người cứng rắn, nhưng ông rõ biết lý lẽ. Đây chính là người [cương nghị] như Khổng tử nói. Khi ông phán xử các vụ án kiện, nếu như có người đến giải bày, cầu xin ông xét nghĩ đến tình cảm, thường bị ông trách mắng, từ chối thẳng thừng. Thế nhưng nếu nói lý lẽ với ông, nói điều rất hữu lý thì ông vui vẻ lắng nghe, tiếp nhận. Ông không phải người không nói lý lẽ. Ông là người lý lẽ rõ ràng, không nói về cảm xúc tình cảm. Vì thế mọi người đều kính phục ông, tôn trọng ông. Đó là người [cương nghị,] cứng rắn có lý lẽ. Cho nên ông có đủ trí tuệ, có thể xử án. Đó là cái dũng của người có lòng nhân.

Thế nhưng ngày nay người thực sự hiểu rõ lý lẽ không nhiều. Lý lẽ họ hiểu được là kiểu lý lẽ tự cho mình là đúng, lấy đó cho là lý lẽ. Vì sao đến nỗi rơi vào tình trạng như thế? Vẫn là một câu đã nói: Vì lỗi không đọc sách thánh hiền.

Sách thánh hiền rất nhiều. Số ít của nhà Nho thì như là Ngũ kinh,¹ Thập tam kinh,² đến như Kinh điển Phật giáo thì lại càng mênh mông như biển lớn. Từ nhỏ không học, đến nay muốn học cũng không còn kịp nữa. Cho nên, hành xử trong chốn thế gian, phải làm sao để tự mình có được năng lực phân biệt rõ ràng đúng sai, phân biệt rõ ràng tà chánh, chân vọng, thiện ác, lợi hại. Chỉ cần quý vị có được năng lực phân biệt thì đó là trí tuệ chân thật, đó là học vấn chân thật. Thế nhưng nếu không đọc kinh điển, không đọc sử sách thì trí tuệ của quý vị từ đâu mà có?

Đại sư Ấn Quang thật từ bi, ngài hiểu biết rõ ràng rằng

¹ Ngũ kinh: chỉ 5 bộ sách quan trọng nhất của Nho gia: Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Dịch, Kinh Xuân Thu.

² Thập tam kinh: phát triển từ Ngũ kinh thành 13 bộ kinh sách căn bản của Nho gia từ đời Nam Tống về sau, bao gồm: Thi kinh, Thượng thư, Chu lễ, Nghi lễ, Lễ kí, Chu dịch, Tả truyện, Công dương truyền, Cốc lương truyền, Luận ngữ, Nhĩ nhã, Hiếu kinh, Mạnh tử.

hiện nay khuyên người đời đọc kinh điển, sử sách đã là điều không thể được, họ không thể làm được. Cho nên ngài đề xuất một phương thức cứu vớt thế giới ngày nay. Ngài chọn ra ba bộ sách: Liễu Phàm tứ huấn, Cảm ứng thiên vị biên và An Sĩ toàn thư. Dùng ba bộ sách này có thể giúp chúng ta đạt được năng lực phân biệt tà chánh, đúng sai, lợi hại. Đại sư suốt đời hết sức đề cao, lưu hành với số lượng lớn ba bộ sách này, mục đích là cứu vãn toàn thế giới của chúng ta hôm nay thoát khỏi kiếp nạn. Liệu có bao người hiểu được dụng tâm khó nhọc của đại sư?

Hồi năm 1977, lần đầu tiên tôi nhận lời thỉnh cầu của các vị đồng tu tại Hương Cảng, đến đó giảng kinh Lăng Nghiêm. Lần ấy tôi lưu lại Hương Cảng bốn tháng. Hai tháng đầu tôi ở tại Thư viện Trung Hoa Phật Giáo, thấy trong thư viện lưu giữ nhiều kinh sách [trước đây] được Hoàng Hóa Xã của Đại sư Ấn Quang lưu hành. Tôi xem trong trang bản quyền thấy được rằng, Đại sư suốt đời đã in ấn lưu hành ba quyển sách này không dưới ba triệu bản. Khi ấy tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc. Đại sư là một vị Tổ sư của Tịnh tông Phật giáo, đối với kinh luận của Phật giáo vì sao không hết sức đề cao, lại đem ba quyển sách này in ấn với số lượng cực kỳ lớn như vậy?

Tôi bình tĩnh suy ngẫm kỹ, càng nghĩ càng thấy là hữu lý. Kinh luận tuy hay nhưng [đối với chúng sinh đời nay] đã quá trễ [để học tập], không có cách gì để cứu vớt tức thời, đặc biệt là với những người không tin tưởng Phật giáo, tin tưởng vào các tôn giáo khác, đối với Phật giáo còn có sự hoài nghi, sự chống lại, không muốn tham gia. Ba quyển sách này không phải kinh sách Phật, nên có thể vượt qua được lằn ranh phân biệt tôn giáo, giúp cho tất cả chúng sinh đều có thể tiếp nhận làm theo. Đây là phương tiện khéo léo, mục đích là cứu vãn chúng sinh trong kiếp nạn, thiên tai, nhân họa ở ngay trước mắt lần này.

Làm sao có thể làm tốt việc này? Điểm then chốt là ở chỗ có hay không có phương pháp để giúp cho hết thảy chúng sinh tỉnh ngộ sửa lỗi, không rơi trở lại vào mê hoặc, không rơi trở lại vào điên đảo, chính là như tôi vừa nói đến là có năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, phân biệt đúng sai, phân biệt thiện ác, phân biệt lợi hại. Chỉ cần chúng sinh có được năng lực phân biệt như vậy thì kiếp nạn này tự nhiên cứu được.

Tổ sư Ấn Quang vào thời đại ấy, với kỹ thuật in ấn thời ấy mà lưu hành được một số lượng lớn đến mức như vậy. Thế nhưng, nhìn tự góc độ của người hiện nay thì số lượng ấy vẫn còn quá ít. Lấy như trường hợp Trung quốc mà nói, dân số hiện nay là 1,3 tỷ người, có khả năng sẽ tăng lên đến 1,4 tỷ,¹ thì 3 triệu bản sách có đáng kể vào đâu! Nhất là những sách này đều đã lưu hành từ nửa thế kỷ trước, sau nửa thế kỷ rồi, theo tôi thấy thì số lượng còn lại nhiều lắm cũng chỉ khoảng một phần mười. Cho nên, chúng ta hiểu rõ ý nghĩa này thì chúng ta phải tiếp tục làm, phải [in ấn] lưu hành thêm số lượng lớn nữa.

Nửa thế kỷ trước, giới trí thức vẫn còn khả năng đọc hiểu tốt lối văn Hán cổ.² Người hiện nay nhìn thấy những bản văn mà Tổ Ấn Quang đã lưu hành, về mặt [đọc hiểu] văn tự đã có

¹ Bản Trung văn ghi thập tam ức (十三億), thập tứ ức (十四億). Chúng tôi đã mở xem băng ghi hình buổi thuyết giảng này cũng thấy như vậy. Nhưng một ức là 100.000, cho nên 13 ức là 1,3 triệu. Nhưng dân số Trung quốc ngày nay không phải 1,3 triệu mà phải là 1,3 tỷ.

² Trong bản Trung văn dùng văn ngôn văn (文言文) là chỉ chung Hán văn cổ, cách viết chữ của Hán tộc Trung quốc từ xưa, trong đó chia ra thâm văn ngôn (深文言) là cách viết dùng trong các sách cổ xưa, từ thời Tiên Tần, thường phức tạp, thâm sâu, khó hiểu, và thiển văn ngôn (淺文言) là cách viết đơn giản hơn từ thời Lương Hán trở về sau đến các đời Ngụy Tấn, Nam Bắc triều. Nhìn chung cả hai loại văn ngôn văn đều khác xa so với chữ viết và lối văn bạch thoại hiện nay, cho nên thế hệ hiện nay đọc hiểu có phần khó khăn.

khó khăn chướng ngại rồi. Đây là hiện tượng rất đáng buồn. Do vậy, chúng ta phải dùng lối văn nói để giảng giải. Hiện nay chúng ta lưu hành các băng ghi hình, băng ghi âm, đĩa CD-ROM, giúp mọi người có cơ hội lắng nghe. Trong Pháp hội Lăng Nghiêm, Bồ Tát Văn-thù nói rất hay: “Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn.” (Phương thức dạy dỗ ở cõi này, thanh tịnh được nhờ nghe âm thanh.) Chúng sinh ở cõi Ta-bà này, khả năng nghe hiểu là nhạy bén nhất.

Chúng ta hôm nay muốn cứu lấy kiếp nạn này, phải từ nơi căn bản mà bắt tay làm. Căn bản là phải làm thế nào để khiến cho hết thảy chúng sinh tự suy ngẫm lại, thay đổi tâm ý, tự có được sự chuyển biến lớn lao trong tâm, thì kiếp nạn mới có thể được hóa giải, tiêu trừ. Ý nghĩa này trong Kinh điển đức Phật đã giảng giải hết sức thấu triệt. Kinh điển Đại thừa thường nói: “Hết thảy các pháp sinh từ tâm tưởng.” Câu này cũng đồng ý nghĩa như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Do tâm biểu hiện, do thức biến hóa.” Hết thảy các pháp đều do tâm biểu hiện, đều do thức biến hóa. Tâm tưởng sinh, đó là tâm có khả năng biểu hiện ra; tưởng tức là thức, có khả năng biến hóa.

Chúng ta nhìn xem đại chúng trong xã hội hiện nay, họ tưởng những gì? Họ nhớ nghĩ những gì? Họ nói những gì? Họ làm những gì? Nếu như tất cả những điều ấy đều là bất thiện, thì cảm ứng [quả báo] chính là thiên tai, là nhân họa. Nếu như những điều họ tưởng, nghĩ, nói, làm đều là hiền thiện, thì đây chính là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng.

Những điều này cần phải dạy bảo [chúng sinh], cho nên chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian này, thảy đều trong hình tướng, vai trò của những bậc thầy. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, nếu theo cách nói hiện đại thì sự thị hiện của ngài chính là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Đức Khổng tử tại Trung quốc cũng là thị hiện vai trò như vậy. Chỉ với

vai trò [giáo dục] như thế mới có thể cứu được người đời, cứu được thế gian. Chúng ta phải hiểu rõ được điều đó.

Tâm thiện liền biểu hiện ra tướng tốt lành, ý thiện liền biến hóa ra cảnh giới tốt đẹp, việc làm thiện thì lợi mình lợi người. Người nào có đủ tâm thiện, ý thiện, việc làm thiện thì tương lai xán lạn huy hoàng. Ví như hiện tại người ấy có phải chịu đôi chút khổ nạn, chỉ là chuyện nhỏ. Đời người có là bao? Thời gian hết sức ngắn ngủi. Đức Phật dạy chúng ta phải tu nhẫn nhục ba-la-mật. Mấy mươi năm thăng trầm nóng lạnh trong cuộc đời này, mấy mươi năm giày vò chịu đựng, là ai giày vò chúng ta? Những chúng sinh ngu si, mê hoặc, điên đảo, không hiểu rõ lý lẽ, chư Phật, Bồ Tát dùng tâm hiền thiện, tâm thuần thiện, dùng hạnh lợi lạc đối với họ, thế mà họ còn hủy báng, khinh lờn chư Phật, Bồ Tát, còn muốn hãm hại chư Phật, Bồ Tát. Chư Phật, Bồ Tát vẫn không thối tâm, vẫn không lắc đầu bỏ đi. Đó là chư Phật, Bồ Tát vì chúng ta nêu gương tốt, vì chúng ta làm khuôn mẫu. Chư Phật, Bồ Tát còn [chịu đựng] như vậy thì chúng ta liệu có đáng gì? Chịu một chút giày vò, chịu một chút tổn hại chỉ là việc bình thường thôi. Mấy chục năm thoáng chốc qua đi, chúng ta có nơi tốt đẹp để đến.

Vì thế, không thể bỏ rơi chúng sinh khổ nạn, chúng sinh càng khổ não, càng ngu si, càng mê muội, chúng ta càng phải thương xót, càng phải giúp đỡ hỗ trợ họ. Không thể vì chúng sinh tâm hành bất thiện, không từ bất cứ việc ác nào, mà chúng ta bỏ rơi không thêm quan tâm đến. Như vậy không phải người có lòng nhân từ, như vậy cũng là người bất hiếu. Người bất hiếu, bất kính, bất nhân, bất nghĩa, sao có thể học Phật? Sao có thể thành Phật?

Cho nên chúng ta với người đời không thể cùng một tri kiến. Bất kể họ đối xử với ta bằng thái độ như thế nào, chúng ta nhất định vẫn phải giữ vững nguyên tắc, chúng ta phải

đem tâm chân thành đối đãi với họ, đem tâm thanh tịnh, bình đẳng, trí tuệ, từ bi mà đối đãi với hết thảy chúng sinh. Đó là chúng ta thực hành Bồ Tát đạo. Phải tu tập nhẫn nhục ba-la-mật, phải tu tập lục độ vạn hạnh, dùng thời gian lâu dài cảm hóa những chúng sinh ấy. Họ đều sẵn có tánh Phật, rồi họ sẽ quay đầu hướng thiện, chỉ là nhất thời mê hoặc mà thôi. Cho nên tự mình cần phải phản tỉnh, tự mình phải tu hành theo đạo pháp. Chỉ khi nào tự mình không bị đọa lạc thì mới có thể cứu vớt được chúng sinh khổ nạn.

Ý nghĩa hai câu này vẫn chưa giảng xong. Hôm nay thời gian đã hết, ngày mai chúng ta sẽ giảng tiếp.

Bài giảng thứ 105

(Giảng ngày 7 tháng 10 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 106, số hồ sơ: 19-012-0106)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Người đọc sách thánh hiền thực sự có thể khế nhập vào cảnh giới [thánh hiền], hoàn toàn tự nhiên như các bậc đại đức xưa của Thiền tông nói là: *“Tả hữu phùng nguyên, đầu đầu thị đạo.”* (Đâu đâu cũng là đạo, nơi nơi đều là cội nguồn.) Chúng ta nếu nhận lãnh được đôi phần cảnh giới trong kinh Hoa Nghiêm thì sau đó, khi sáu căn tiếp xúc với ngoại cảnh [sáu trần] sẽ không có gì là không phải “đại phương quảng”, không phải “Phật Hoa Nghiêm”. Khi ấy, quay lại mở bản văn Cảm ứng thiên ra xem thì mỗi câu mỗi chữ đều sẽ tương ứng với “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”.

Do đây chúng ta hiểu rõ được điều trong kinh Hoa Nghiêm đã dạy: *“Một là tất cả, tất cả là một.”* Trước đây, trên giảng đường tôi đã nhiều lần giảng rõ chữ “nhất”, không có nghĩa là chuyên nhất, mà là hợp nhất. Tôi nói “hợp nhất” có nghĩa là các pháp môn trong Phật pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, cho đến vô lượng pháp môn, bất kỳ một pháp môn nào cũng đều bao gồm [trong đó] toàn bộ [các pháp môn khác]. Đó gọi là: *“Một tức là nhiều, nhiều tức là một.”*

Chúng ta có thể thắc mắc rằng, tám vạn bốn ngàn pháp môn, cho đến vô lượng pháp môn, có bao quát Cảm ứng thiên trong đó hay không? Mọi người ngầm nghĩ xem? Thậm chí có bao quát [các Thánh kinh] Tân ước, Cựu ước của Cơ Đốc Giáo hay không? Có bao quát kinh Koran của Hồi giáo hay không? Hết thấy đều bao quát, đó là sự thật. Lẽ nào quý vị không nghe trong nhà Phật thường nói: “Sau khi giác ngộ, có pháp

nào không là Phật pháp?” Những gì gọi là Phật pháp? “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” gọi là Phật pháp.

Nếu không giác ngộ thì trọn bộ kinh Hoa Nghiêm đặt ngay trước mặt quý vị cũng không phải Phật pháp. Có thể thấy rằng, Phật pháp hay không phải Phật pháp, điểm mấu chốt hoàn toàn không nằm ở chỗ đó có phải là kinh Phật hay không, mà thực sự quyết định là ở chỗ quý vị có giác ngộ hay không. Vì sao vậy? Vì sau khi giác ngộ rồi mới biết rằng, hết thấy chúng sinh trong các pháp giới cùng tận hư không đều cùng một tự thể. Cảm ứng thiên có lẽ nào lại nằm ngoài tự thể đó sao? Cơ Đốc giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, cho đến bao nhiêu tôn giáo khác trong thế gian, lẽ nào lại ở bên ngoài [tự thể] thân này của chúng ta hay sao? Không phải vậy. Hết thấy chúng sinh trong các pháp giới cùng tận hư không đều cùng một tự thể, cho nên có pháp nào lại không là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”?

Kẻ phàm phu ngu muội, không hiểu biết, không thể vào được cảnh giới này. Không chỉ phàm phu không thể vào, cho đến hàng Nhị thừa, Bồ Tát quyền giáo cũng không thể vào. Nguyên nhân là gì? Là do chướng ngại bởi vọng tưởng, phân biệt, bám chấp. Nói cách khác, những vọng tưởng, phân biệt, bám chấp của quý vị còn chưa lìa bỏ, đó gọi là kiến giải của thế gian. Vì sao gọi là kiến giải của thế gian? Quý vị có vọng tưởng, phân biệt, bám chấp, quý vị có sự bám chấp vào thời gian [phân biệt] quá khứ, hiện tại, tương lai, quý vị có sự bám chấp vào không gian [phân biệt] thế giới này với các phương khác. Quý vị không thấy được chân tướng sự thật. Cho nên, hết thấy chư Phật Như Lai, Bồ Tát, các bậc Tổ sư đại đức, dạy bảo cho hết thấy chúng sinh, thật không có gì khác hơn là buông bỏ sự bám chấp mà thôi. Chỉ cần buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, bám chấp thì chân tướng của vũ trụ nhân sinh liền sáng tỏ rõ ràng. Đó gọi là Phật pháp.

Khi mê muội, do mê muội mà có [sự phân biệt] nặng nhẹ nên nghiệp tạo ra cũng [nặng nhẹ] không đồng nhau. Chúng ta hiện nay đọc đến đoạn văn này, đều là nói những điều “bội nghịch đại ác”. “Bội” là trái nghịch, trái nghịch điều gì? Trái nghịch với tánh đức của chính mình, không phải trái nghịch với điều gì khác, chúng ta tự mình phải giác ngộ [điều này].

[Phần nói về] những điều ác lớn nhất có bảy đoạn nhỏ, đoạn cuối cùng là “*cương cường bất nhân, ngận lệ tự dụng*” (cứng rắn chẳng có lòng nhân, làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng). Chúng ta tự phản tỉnh thật kỹ, mỗi một điều trong số này ta đều có phạm vào, chỉ là mỗi người phạm vào ở một mức độ nặng nhẹ không giống nhau, nhưng tất cả đều có phạm vào.

“*Ngận lệ tự dụng*” (làm điều tàn nhẫn tự cho là đúng), đây là điều bình thường chúng ta vẫn gọi là “*độc ác tàn nhẫn*”. Trong sự đối đãi với người khác, với sự việc, sự vật đều tạo những tội nghiệp cực kỳ nặng nề, [phải chịu] quả báo không tốt, sau khi chết nhất định phải đọa vào ba đường ác. Trong sách Vị biên cũng có những câu như vậy: “*Phàm những kẻ cứng rắn hung hãn thì chết bất đắc kỳ tử, không cần phải nói, nhưng sau khi chết rồi còn phải chịu quả báo trong ba đường ác, không biết phải trải qua bao lâu mới được ra khỏi.*” Câu này rất đáng để chúng ta suy ngẫm phản tỉnh sâu sắc.

Cho nên, chúng ta đọc thấy ghi chép trong sách vở rằng, các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian, trong lúc vì chúng sinh thị hiện ở đời, các ngài đều biểu lộ hết sức rõ ràng sự khiêm hư nhẫn nhượng cực kỳ. Bậc thánh nhân của thế gian như Khổng tử, sách Luận ngữ ghi lại rằng, ngài là người “*ôn, lương, cung, kiệm, nhượng*”. Ngài đối đãi với người khác luôn ôn hòa, lương thiện, cung kính, kiệm ước, nhún nhường. Không chỉ là cả một đời ngài dùng lời dạy dỗ [người khác], mà hơn nữa còn dùng thân giáo, tự thân làm

một tấm gương tốt để chúng ta nhìn vào noi theo, thật là bậc thánh nhân.

Có thể vâng làm theo lời răn dạy của thánh nhân thì xã hội mới bình an ổn định, thiên hạ thái bình, đời sống người dân thực sự đạt được sự an ổn, hài hòa, vui vẻ và lợi lạc. Quan điểm này so với người phương Tây không tương đồng. Người phương Tây đề cao sự tiêu dùng, khuyến khích tiêu dùng nhiều. Vì sao vậy? Vì họ mưu cầu lợi nhuận. Trong cuộc sống, nếu như mọi người đều không tiêu dùng nhiều, không lãng phí, thì họ làm sao kiếm được tiền? Nếu ai ai cũng giống như Khổng tử, người người đều sống tiết kiệm, thì việc kinh doanh buôn bán của họ không cần làm nữa. Do đó có thể biết rằng, việc khuyến khích tiêu dùng, nghiên cứu sự tiêu dùng, mục đích đều là để giành lấy lợi nhuận.

Khi đã có tâm cạnh tranh giành giật, đã có tâm xâm chiếm cướp đoạt, liệu xã hội có thể được an định hay chăng? Đời người còn có thể nói đến hạnh phúc gì nữa? Ý nghĩa này, sự thật này chúng ta phải suy đi ngẫm lại cho thật kỹ. Suy nghĩ thông suốt rồi, suy nghĩ rõ ràng rồi, quý vị chọn theo con đường của thánh hiền hay vẫn theo với những người hiện nay? Các bậc thánh hiền có niềm vui chân thật, hạnh phúc chân thật, tuyệt đối không phải sự hưởng thụ vật chất. Niềm vui thú trong [cuộc sống như thế], nói thật ra là những kẻ phàm phu hiện nay không nghĩ đến nổi, không cách gì thể hội được. Ngày trước, những người trí thức còn có khả năng ý thức được, người hiện nay không đọc sách thánh hiền, họ làm sao nghĩ tưởng đến nổi?

“Ngận lệ tự dụng”, sao gọi là “tự dụng”? Tự cho mình là đúng, đó gọi là “tự dụng”. Người khác tự cho họ là đúng, chúng ta thấy rất rõ ràng, thấy họ sai lầm. Nhưng tự cho mình là đúng thì tự mình không biết được. Tự cho mình là đúng đã là chuyện không thể được, hướng chỉ còn dùng tâm

địa hết sức hiểm độc để đối đãi với người khác, mối oán cừu này sẽ kết chặt càng thêm sâu nặng.

Kết oán cừu với người khác thường là ở điểm nào? Ở điểm tự mình không hề hay biết, tự mình không hề phát hiện, trong lúc vô tình hay hữu ý mà đắc tội với người khác, làm cho người khác bức tức không vui, nhưng tự mình quả thật không hề hay biết. Vì sao vậy? Đó là tập khí, là tật xấu, nuôi dưỡng lâu ngày thành thói quen, tự cho rằng những gì mình làm đều là đúng đắn mà không hề biết đến phản ứng của đối phương. Điều này thật hết sức ngu si, hết sức đáng thương xót.

Cuối cùng thì dẫn đến tình huống gì? Sẽ không còn ai muốn hợp tác với quý vị nữa, không còn ai sẵn lòng làm việc chung với quý vị. Nhưng đó vẫn là những người hiền thiện. Những người xấu ác thì [chẳng những không hợp tác mà còn] theo báo thù quý vị, điều đó còn tệ hơn nữa. Nói chung, người học Phật dù sao cũng có một chút tâm thiện, khi gặp những trường hợp như vậy thì họ chỉ tránh xa mà thôi, không cùng quý vị làm việc chung. Quý vị đã như thế thì họ nghỉ việc, không cùng làm nữa, họ e sợ quý vị, họ nhường nhịn thối lui. Tất cả những người khác đều từ bỏ không làm chung nữa, còn lại mỗi mình quý vị, quý vị phải tự mình làm.

Chúng ta phải lắng nghe những lời răn dạy của thánh hiền, mỗi ngày đều phải phản tỉnh. Nói thật ra, phương pháp phản tỉnh tốt nhất là đọc Cảm ứng thiên. Vì sao Đại sư Ấn Quang hết sức xem trọng quyển sách này như thế? Ý nghĩa là ở chỗ này.

Tôi thường nghe nhiều người đến nói với tôi, trong lúc cộng tu với đại chúng họ phải chịu đựng tánh khí của các đồng tu, bị đồng tu lấn lướt làm nhục, họ đến nói với tôi rằng chịu không nổi nữa, muốn rời bỏ đạo tràng này. Tôi khuyên họ phải nhẫn nhục, nhẫn nại. Vì sao vậy? Đạo tràng này rất

khó gặp được. Những người làm quý vị bức dọc, những người luôn tự cho mình là đúng, đó là ma chướng của quý vị. Nếu quý vị không thể khắc phục, quý vị sẽ bị họ làm chướng ngại, cơ duyên được cứu độ trong một đời này của quý vị liền bị họ dứt mất. Họ có tội, nhưng quý vị cũng có lỗi. Cho nên, chúng ta phải học theo chư Bồ Tát, phải tu tập nhẫn nhục ba-la-mật, xem những người làm việc tàn nhẫn, tự cho mình đúng như vậy là các vị Bồ Tát, giúp thành tựu pháp nhẫn nhục ba-la-mật cho ta. Đó là Phật dạy chúng ta như vậy.

Chúng ta phải dùng thái độ thế nào đối đãi với những người xấu ác, với những kẻ cứng rắn chẳng có lòng nhân, với những kẻ làm điều tàn nhẫn, tự cho mình là đúng? Ta phải dùng tâm địa lương thiện, chơn chất hiền hậu, ôn hòa mềm mỏng, ngay trong những hoàn cảnh ấy mà tu tập nhẫn nhục ba-la-mật. Quý vị đối với hoàn cảnh như vậy có thể học tập thành tựu, thì trong một đời này chắc chắn quý vị sẽ đạt đạo, quyết định sẽ được thành tựu. Không những là quý vị tự cứu độ được mình, mà quý vị cũng cứu độ được cho đối phương. Họ dù có lỗi cũng không đến nỗi phải đọa vào địa ngục. Nhưng nếu quý vị thối chuyển thì họ nhất định phải bị đọa vào địa ngục. Quý vị không thối chuyển, tinh tấn, vãng sinh đạt địa vị bất thối cho đến thành Phật, thì họ không phải đọa vào ba đường ác. Đó là tự độ mình mà cũng cứu độ người khác. Đó là chúng ta phải học theo đạo Bồ Tát, biết cách sống chung như thế nào với những người cứng rắn chẳng có lòng nhân, với những kẻ làm điều tàn nhẫn tự cho mình là đúng.

Thế nhưng điều này nhất định phải hiểu rõ được lý lẽ, nhất định phải có lòng nhẫn nại lớn lao thì mới có thể làm được. Đặc biệt chúng ta phải luôn cảnh giác, đức Phật thường răn dạy: “Thế gian vô thường, cõi này mong manh dễ mất.” Chúng ta cùng [tu tập] với hết thầy đại chúng, bất luận họ làm thiện hay làm ác, thời gian chúng ta cùng sống với họ cũng không lâu dài, rất ngắn ngủi, việc gì phải chú ý, việc

gì phải ôm giữ trong lòng? Người khác làm việc thiện, chúng ta hoan hỷ vui mừng, cung kính ngợi khen. Họ làm điều xấu ác, chúng ta học theo chư Phật, Bồ Tát, đối với họ vẫn cung kính nhưng không ngợi khen tán thán. Đây là theo như trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền đã dạy chúng ta. Người ấy nếu có căn lành, thấy được thái độ của chúng ta như vậy sẽ tự phản tỉnh. “Người này đối với ta cung kính nhưng vì sao không ngợi khen tán thán?” Họ liền suy nghĩ lại xem tự mình có những khuyết điểm gì, rồi người ấy liền có thể sửa lỗi, hoàn thiện bản thân. Ví như họ không thể sửa lỗi hoàn thiện bản thân, chúng ta cũng không cùng họ kết mối oán cừu. Họ chọc giận, ta nhẫn chịu, như vậy là xong. Phần công việc của mình vẫn phải thực sự nỗ lực làm tốt, tuyệt đối không vì người khác lấn áp làm nhục, vì người khác chọc giận mà buông lỏng, giải đãi phần công việc của mình, không tiếp tục nỗ lực, nản lòng thối chí.

Chúng ta đem lòng tốt làm việc tốt, vì hết thấy chúng sinh làm việc tốt, vì Phật pháp làm việc tốt, vẫn phải chịu nhiều sự oan uổng, bức tức, việc ấy rất thường xảy ra, lại xảy ra rất nhiều. Bản thân tôi khi giới thiệu Phật pháp với đại chúng cũng đã từng ở qua rất nhiều nơi. Người hoan hỷ tán thán cũng có, người ganh ghét, sân hận cũng có. Cũng có những người luôn nghĩ đủ mọi cách gây chướng ngại, tôi vẫn làm thôi. Không thể nói rằng vì có người ganh ghét, lấn áp, nhục mạ, hãm hại, gây chướng ngại nên ta không làm. Như vậy là chúng ta sai rồi. Chúng ta vẫn phải làm, làm cho đến chết, còn sống một ngày vẫn còn làm một ngày. Đó là chúng ta tiếp nhận những lời răn dạy của thánh hiền.

Chúng ta phải tự mình học theo năm đức hạnh của Khổng tử: ôn hòa, lương thiện, cung kính, kiệm ước, nhún nhường. Phải học theo các ba-la-mật của hàng Bồ Tát: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Hóa giải hết thấy

những mối oán cừu, đủ mọi oán cừu trong quá khứ cũng như hiện nay.

Câu cuối cùng trong phần chú giải nói: “Phật dạy, tàn nhẫn bạo ngược như con ngựa hung ác, đó là nói rất khó điều phục.”¹ Đây là một câu trong kinh Phật, được đưa ra để làm ví dụ. “Người tàn nhẫn bạo ngược thì mọi chuyện đều ngang bướng cố chấp.” Đó là bám chấp, trái ngược, đối nghịch với người khác, không giống người khác. “Tự cho mình là đúng, không chịu theo người khác.” “Những bậc thiện hữu tri thức, còn ai đến gần thân cận?” Đây là nói các bậc thiện hữu tri thức đều tránh xa người như vậy. “Điều hay lẽ phải, còn ai đến nói cho nghe?”, vì người như vậy không nghe lọt vào tai được. Cho nên, “nguyên nhân tạo ác sinh lỗi, không gì nghiêm trọng hơn”. Quý vị tạo nghiệp ác, quý vị cùng người khác kết thành oán cừu, nguyên nhân gốc rễ là ở chỗ này. Cho nên chúng ta phải hiểu rõ, phải sáng tỏ như vậy.

¹ Những câu trong ngoặc kép là Hòa thượng trích nguyên văn từ phần chú giải của Vị biên để giảng giải.

Bài giảng thứ 106

(Giảng ngày 9 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 107, số hồ sơ: 19-012-0107)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem Cảm ứng thiên vị biên, đoạn thứ 45: “Thị phi bất đương, hướng bội quai nghi.” (Đúng sai không thích đáng, chánh tà đều trái lẽ.) Đoạn này chỉ có hai câu. Từ đây cho đến đoạn thứ 56 là giảng về “sĩ hoạn chi ác” (những điều ác của quan chức). Hai chữ “sĩ hoạn”, nói theo thời nay là chỉ chung các nhân viên hành chánh, quan chức chính quyền.

Đức Phật dạy, hết thảy chúng sinh, bất kể là sinh sống bằng nghề nghiệp gì, làm những công việc gì, đều không tránh khỏi tạo tác ác nghiệp. Như trong kinh Địa Tạng nói: “Chúng sinh côi Diêm-phù-đề, khởi tâm động niệm đều là tội lỗi.” Câu nói này không một chút quá đáng. Ngay như những người xuất gia tu hành ngày nay cũng không tránh khỏi việc tạo tác tội nghiệp. Chúng ta đọc kinh Di-lặc Bồ Tát sở vấn, thấy trọn bộ kinh này đều là nói về những tội lỗi mà người xuất gia tạo ra trong thời mạt pháp. Bồ Tát đặc biệt từ bi, vì chúng ta nêu rõ, nghiệp báo của mỗi điều trong số đó đều phải vào địa ngục A-tỳ. Cho nên, ngàn ngữ có câu: “Trước của địa ngục nhiều thầy tăng.” Đó là nói lên sự thật.

Chúng ta xuất gia, đều là trong lúc mờ mịt mơ hồ mà xuất gia, không hiểu rõ được rằng cương vị của người xuất gia là dễ tạo tội nghiệp nhất. Hơn nữa việc nhận lấy quả báo cũng nghiêm trọng hơn so với bất kỳ công việc nào khác. Trước tiên chưa hề làm rõ, chưa hề suy xét rõ ràng. Sau khi đã xuất gia rồi, nếu không gặp nhân duyên thù thắng, không thể hiểu biết Phật pháp một cách chính xác, đúng đắn, không

biết được Phật là thế nào, đệ tử Phật là thế nào, rốt cùng phải tu học như thế nào mới đúng pháp...

Tu tập đúng pháp thì được vô lượng công đức, quả báo cũng thù thắng không gì sánh được. Nhưng nếu không đúng lý, không đúng pháp thì tội lỗi cũng rất nặng nề. Người xuất gia tu hành mà còn như vậy, hướng chi là người đời? Hướng chi là những người làm đủ mọi nghề nghiệp trong thế gian?

Trong tất cả nghề nghiệp ở thế gian, dễ dàng làm thiện mà cũng dễ dàng làm ác, không gì hơn là các quan chức, nhân viên hành chính. Cho nên, trong các điều ác thì Thái Thượng trước hết nêu ra những điều “bội nghịch đại ác”. Đó là nguyên nhân cội gốc của muôn việc ác. Tiếp đó nói rõ rằng hết thấy chúng sinh rất dễ dàng tạo ra đủ mọi điều ác. Đoạn trước tiên giảng về “sĩ hoạn”, tức là các quan chức, nhân viên hành chính. Chúng ta tuy không tham gia công việc hành chính, nhưng điều này rất đáng cho chúng ta tham khảo, rất đáng cho chúng ta học tập.

Vì thế, phần đầu tiên nói: “Thị phi bất đương, hướng bội quai nghi.” (Đúng sai không thích đáng, chánh tà đều trái lẽ.) Tám chữ này chúng ta cũng phải thường ghi nhớ trong lòng, chính là nói phải có năng lực phân biệt đúng sai, phải có năng lực phân biệt tà chính. Các bậc hiền thánh xưa, bất luận là giáo dục Phật pháp hay thế pháp, trước hết cũng đều dạy chúng ta phải có năng lực phân biệt những gì là chân, những gì là giả, những gì là tà, những gì là chính, những gì là đúng, những gì là sai, những gì là thiện, những gì là ác, cho đến những gì là lợi, những gì là hại. Nếu như đối với những điều này không có khả năng phân biệt, đó là hết mức ngu si. Người xưa thường nói, khác biệt giữa con người so với cầm thú, súc sinh chính là ở chỗ con người có trí tuệ, có thể phân biệt những điều nói trên. Súc sinh không có khả năng phân biệt như vậy.

Trong phần chú giải có đoạn nói rất hay, tuy không dài nhưng hết sức trọng yếu: “Quân tử phong nhân nghĩa chi cán, cố lễ nghĩa chi phòng, tắc khả dĩ thẩm hảo ác chi công, định thị phi chi đương.” (Người quân tử, việc giàu nhân nghĩa thì làm, phòng giữ không phạm lễ nghĩa, ắt có thể xét việc tốt xấu công bằng, định chuyện đúng sai thích đáng.) Câu này là đặc biệt trọng yếu.

Trong thế gian, những người trí thức thời xưa không cầu được công danh, chỉ lập chí noi theo thánh hiền. Người đi học là vì điều gì? Chính là vì muốn làm thánh nhân, muốn làm người hiền, muốn làm quân tử. Đó là mục đích của hàng trí thức [ngày xưa]. Thánh, hiền, quân tử là ý nghĩa gì? Định nghĩa chữ “thánh” là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh đều triệt để sáng tỏ, đã giác ngộ. Người như vậy gọi là thánh nhân. Cũng là hiểu biết nhưng chưa thấu triệt, không được triệt để, đó là các bậc hiền nhân, quân tử.

Nói cách khác, người đi học là vì muốn hiểu rõ lý lẽ. Hiểu rõ lý lẽ thì có khả năng phân biệt đúng sai, tà chính, không nhất thiết phải ra làm quan. Người thực sự hiểu biết rõ ràng, người thấy biết sáng tỏ việc đúng sai, bất luận là cuộc sống như thế nào, cho dù làm một kẻ hành khất cũng vẫn là thánh nhân. Người ấy vẫn đạt được sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Đó là chân thật, không phải giả dối.

Hình tướng thị hiện của đức Phật Thích-ca Mâu-ni chính là hành khất. Mỗi ngày đều ôm bát đi đến từng nhà, mỗi ngày đều xin cơm ăn, nhưng ngài là bậc đại thánh. Đời sống của ngài thực sự là hạnh phúc mỹ mãn, người thế gian chúng ta sao có thể hiểu được? Người thế gian ngu si, không có trí tuệ, không có khả năng phân biệt đúng sai, tà chánh. Cho nên, người thế gian mê hoặc, mê trong danh lợi, mê trong năm món dục, sáu trần cảnh. Những điều mà họ thọ nhận, như trong kinh Phật nói không sai, chính là “khổ, vui, lo,

mừng”. Thân có khổ có vui, tâm có lo có mừng, nhưng khổ nhiều vui ít, lo nhiều mừng ít. Đó là đời sống của chúng sinh.

Đời sống của bậc thánh hiền quân tử thì thân không chịu khổ, vui, tâm không cảm xúc lo, mừng. Đó gọi là niềm vui lớn lao, đó gọi là niềm vui chân thật. Trong kinh Phật gọi là cực lạc, ai là người có thể nhận hiểu được? Những bậc thánh hiền quân tử như vậy ở trong thế gian giáo hóa chúng sinh, thân phận của họ, phương thức của họ thật là ngàn sai muôn khác.

Tại Trung quốc, trong quá khứ chúng ta đọc sách có chuyện ông Vũ Huấn.¹ Ông là một người hành khát, nhưng là một bậc thánh nhân. Ông hiện thân hành khát để giáo hóa chúng sinh, dạy người đời dứt ác tu thiện, dạy người đời tiếp nhận những lời răn dạy của thánh hiền.

Trong câu: “Quân tử phong nhân nghĩa chi cán”, phong là phong phú, có nhiều. Xã hội có thể được bình an ổn định, có thể được phồn vinh, chúng sinh có thể cùng sống vui hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác cùng nhau, trong việc này thì mấu chốt quan trọng chính là nhân nghĩa, đạo đức. Ai dạy dỗ, ai làm khuôn mẫu [cho những điều này]? Chính là các bậc thánh hiền dạy dỗ, các bậc quân tử làm khuôn mẫu, làm gương tốt [cho mọi người noi theo]. Nói cách khác, phải đề cao nhân nghĩa.

Trong câu “Cố lễ nghĩa chi phòng”, phòng là phòng phạm. Chỉ sợ có sai sót phạm vào lễ nghĩa. Cho nên cần phải thực

¹ Vũ Huấn, tên thường gọi là Vũ Thất, quê ở tỉnh Sơn Đông, Trung quốc, sinh ngày 5 tháng 12 năm 1838, mất ngày 23 tháng 4 năm 1896. Ông sống suốt đời cơ cực trong kiếp ăn mày, mồ côi cha từ 5 tuổi, mồ côi mẹ năm 7 tuổi. Dù vậy, trong suốt 30 năm liên tục ông dành dụm tiền ăn xin được để xây dựng một ngôi trường lớn dành cho học sinh nghèo, trong khi bản thân ông vẫn tiếp tục ngày đi ăn xin, tối ngủ miếu hoang cho đến lúc chết. Ông được dân chúng tỉnh Sơn Đông lập đền thờ, xem như một vị thánh. Trường Sư phạm Nam Thông còn thờ ảnh truyền thần của ông ngang hàng với Khổng tử.

hành nhân nghĩa, giữ lễ. Nhà Phật gọi là trì giới. Trì giới là giữ lễ. Nói theo [người đời] hiện nay là tuân thủ luật pháp. Trong kinh luận, đức Phật rất nhiều lần dạy bảo đệ tử phải luôn thủ pháp. Không chỉ là giữ theo lời răn dạy của Phật, theo giới luật của Phật, mà chúng ta sống ở địa phương nào, quốc gia nào, có những quy chế, pháp luật của quốc gia đó, những phong tục tập quán của địa phương đó, nhất định đều phải tuân thủ. Nếu vi phạm vào, tất cả đều xem như phạm giới, phá giới.

Vì thế, [phải hiểu được] Phật là gì? Bồ Tát là gì? Phật, Bồ Tát chính là những khuôn mẫu tốt nhất của đại chúng trong xã hội, trong kinh điển thường gọi là “sư phạm” của hàng trời người, là mẫu mực của hai cõi trời, người. Chữ sư là mẫu mực, chữ phạm là mô phạm, là khuôn mẫu [để noi theo]. Chúng ta học Phật, làm đệ tử của Phật, tự mình lặng lẽ suy xét kỹ xem những tư tưởng, kiến giải, hành vi của mình đã có thể làm khuôn mẫu cho đại chúng trong xã hội noi theo hay chưa? Nếu đại chúng trong xã hội tất cả đều học tập theo giống như ta thì có được hay chăng? Chúng ta phải thường xuyên tự kiểm điểm như thế mới đáng được xem là người học Phật, đích thực là đệ tử của Phật. Nếu như cách suy nghĩ, nhận thức, cách nói, cách làm của ta đối với đại chúng trong xã hội có sự nguy hại thì phải gấp rút sửa đổi, điều chỉnh cho chính đáng. Nếu như tư tưởng, hành vi của ta đối với đại chúng trong xã hội có lợi ích, cần phải nỗ lực làm.

Đức Phật dạy chúng ta một quan điểm căn bản là, nhất định không được vì riêng bản thân mình. Phật dạy, lợi ích riêng tư cho bản thân là nguyên nhân căn bản của mọi điều xấu ác. Nếu chỉ nghĩ vì bản thân mình, đó gọi là phàm phu. Hết thấy mọi việc đều không nghĩ đến vì bản thân mình, chỉ nghĩ đến vì hết thấy chúng sinh, nghĩ đến vì xã hội, người như thế chính là Phật, Bồ Tát.

Lợi ích cho xã hội chính là lợi ích cho gia đình mình. Lợi ích cho đại chúng chính là lợi ích cho tự thân mình. Hết thầy đều vì chúng sinh, hết thầy đều vì xã hội, đó chính là Phật, là Bồ Tát. Chư Phật, Bồ Tát khác biệt với phàm phu chính là ở chỗ này.

Hàng đệ tử Bồ Tát ở ngay trong cuộc sống, ngay trong công việc, trong xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, phải nêu ra được một [chuẩn mực] “đúng sai thích đáng” cho mọi người nhìn vào. Đặc biệt là trong xã hội hiện đại này, nền giáo dục của các bậc hiền thánh xưa đã bị mọi người vất bỏ, quên lãng, người người đều chạy theo danh lợi, tranh danh đoạt lợi, đúng sai điên đảo. [Chuẩn mực] không thích đáng là điên đảo, lấy sai làm đúng, lấy đúng làm sai.

Chúng ta ngày nay học Phật, nếu như có người nghe nói “không vì tự thân mình, chỉ vì người khác”, họ liền nói: “Ông sai rồi, ông điên đảo mê hoặc rồi.” Họ cho rằng chúng ta điên đảo mê hoặc. Thế nào họ mới cho là đúng? Là phải giành lợi ích cho riêng mình.

Người nước ngoài, cho đến pháp luật cũng chế định về “quyền riêng tư”. Quyền riêng tư chính là lợi ích riêng tư của bản thân mình, lấy điều này mà cho là đúng, đó là điên đảo, là [phân định] đúng sai không thích đáng.

[Trong “hướng bội quai nghi” thì] hướng là hướng về, là khuynh hướng, bội là theo hướng trái ngược với chánh đạo, nên “hướng bội” là sai trái, thế nhưng người đời hiện nay không biết được. Chúng ta học Phật, Phật dạy ta phải hướng về đâu? Phải hướng về Phật đạo, là con đường thành Phật. Phải hướng về Bồ Tát đạo, như vậy là chính xác, là đúng đắn. Vĩnh viễn thoát ra khỏi sáu đường luân hồi, thoát ra khỏi mười pháp giới. Chúng ta phải hướng theo con đường ấy, như vậy mới được.

Thế nhưng người đời đang hướng về đâu? Chỗ hướng về của người đời hiện nay không phải là sáu đường luân hồi, mà là ba đường ác. Cho nên, người đời trái nghịch với Phật đạo, với Bồ Tát đạo, họ hướng về ba đường ác, cho đến hai đường trời, người họ cũng đều trái nghịch.

[Những gì] Thái Thượng Cảm ứng thiên dạy chúng ta chính là con đường sinh về hai cõi trời, người. Chúng ta mỗi ngày đều tụng đọc, suy ngẫm kỹ, thường tự xét tâm hành của mình so với những điều Thái Thượng đã giảng có tương ứng, phù hợp hay không? Nếu là phù hợp thì chỗ ta đi đến chính là cõi người, cõi trời. Nếu như trái nghịch, không phù hợp, thì chỗ ta đi đến chính là súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục.

Trong giai đoạn hiện nay, Đại sư Ấn Quang đặc biệt vì chúng ta đề cao các sách Liễu Phàm tứ huấn, Cảm ứng thiên, An Sĩ toàn thư, quả thật là đại từ đại bi. Ngài là một bậc Tổ sư đại đức trong cửa Phật, vì sao không đề cao Phật pháp? Ba quyển sách nói trên đều không phải sách của nhà Phật. Đó là vì Phật pháp quá thâm sâu, quá rộng lớn, thời gian ngắn ngủi không dễ dàng lý giải được, không dễ dàng khế nhập được. Cho nên ngài mới dùng đến ba quyển sách này. Ba quyển sách này so ra ý nghĩa cạn cợt dễ hiểu hơn, có thể dùng để gấp rút cứu nguy. Hy vọng mọi người làm theo được ba quyển sách này thì có thể vững vàng đặt chân vào hai cõi trời, người, không đến nỗi sa đọa [vào ba đường ác], sau đó sẽ tiếp tục học Phật.

Do vậy, chúng ta hiểu rõ được rằng, ba quyển sách này là nền tảng học Phật. Không có nền tảng này, quý vị đến với Phật pháp cho dù có dụng công nỗ lực như thế nào, cuối cùng cũng đều không thể thành tựu. Ba thừa của Phật pháp đều được xây dựng trên nền tảng nhân thừa. Làm người còn chưa làm tốt thì nói gì đến chuyện khác?

Cho nên, trong một câu này, trước tiên nêu rõ với ta chuyện đúng sai, chánh tà, chúng ta phải lưu ý, nhất định không được xem thường.

Tốt rồi, thời gian đã hết, hôm nay chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 107

(Giảng ngày 13 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 108, số hồ sơ: 19-012-0108)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Chúng ta xem tiếp Cảm ứng thiên vị biên, đoạn thứ 46: “Ngược hạ thủ công, siểm thượng hy chỉ.” (Ngược đãi cướp công cấp dưới, siểm nịnh cấp trên mong được nâng đỡ.) Hai câu này cũng là lỗi lầm nghiêm trọng. Chúng ta quan sát thật kỹ từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, đa số con người đều có tập khí, thói xấu này. Do đó có thể biết, đây là phiên nào tích lũy từ vô thủy kiếp đến nay.

Nhưng sự thật là “Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định.” (Mỗi một miếng cơm ngậm nước đều đã định trước.) Nếu chúng ta hiểu rõ sự thật này thì tâm thức liền được an định. Đọc sách Liễu Phàm tứ huấn có thể giúp chúng ta thể hội sâu sắc điều này. Tiên sinh Liễu Phàm trọn ngày luôn giữ được tâm thanh tịnh, không khởi sinh một vọng tưởng nào. Điều này có ý nghĩa gì? Truy cứu nguyên nhân, hoàn toàn không phải do ông có công phu tu tập, chỉ là nhờ hiểu rõ được chân tướng sự thật về nghiệp nhân quả báo mà thôi. Chỉ nhờ vậy mà ông đạt được [tâm thanh tịnh]. Khổng tiên sinh đoán vận mạng cho ông ấy, nói trước cảnh ngộ của từng năm, những điều lành dữ, họa phúc đều không mảy may sai lệch. Ông đặt niềm tin [vào vận mạng], do đó tâm được an định. Nếu ông không gặp được thiên sư Vân Cốc thì ông vẫn theo chuẩn mực của phàm phu, hoàn toàn bị vận mạng làm chủ.

Theo chuẩn mực của phàm phu cũng có chỗ tốt, hết thấy các nghiệp thiện ác đều không tạo tác, như vậy cũng không phải dễ dàng. Sau khi ông gặp được Phật pháp rồi, mới hiểu

được trong ý nghĩa tất nhiên con người có vận mạng, nhưng vận mạng lại là do chính bản thân mình tạo ra. Mỗi gia đình có vận mạng của gia đình, mỗi đất nước có vận mạng của đất nước, toàn thế giới có vận mạng của thế giới. Những vận mạng đó do ai quyết định? Do ai làm chủ? Đức Phật dạy rằng do chính ta quyết định, do chính ta làm chủ. Quyền làm chủ [vận mạng] không ở nơi người khác, mà ở nơi chính ta. Vận mạng tốt đẹp là do thiện tâm, thiện nghiệp của ta tạo thành. Vận mạng xấu ác là do ác niệm, ác hành của chúng ta chiêu cảm đến. Đó là chân lý.

Hiểu rõ được ý nghĩa này, có ai còn tạo nghiệp ác? Không chỉ là không tạo nghiệp ác, mà thậm chí đến ý niệm xấu ác cũng không khởi sinh. Vì sao vậy? Vì biết rằng mỗi một ý niệm xấu ác đều chiêu cảm đến một quả báo xấu ác, mỗi một ý niệm hiền thiện đều giúp mang lại cho chúng ta vận mạng tốt đẹp. Đức Phật đem ý nghĩa tất nhiên này giảng rõ với chúng ta, chúng ta mới chịu chuyển ác làm thiện, dứt ác tu thiện, công đức tự nhiên thành tựu, dù một mảy may cũng không miễn cưỡng.

Trong sách Vị biên chú giải rất hay, nêu lên nhiều sự việc. Thời hiện đại không ít người trẻ tuổi cho rằng đây chỉ là những chuyện ngụ ngôn, chưa hẳn có thật, rất khó tin được. Nguyên nhân vì sao? Vì tự mình không chân thật nên luôn nghĩ rằng người khác cũng không chân thật. Người đời hiện nay ai cũng lừa dối người khác, khó có thể nói rằng người xưa không lừa dối. Vì thế, đối với các bậc hiền thánh xưa, thậm chí cho đến những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, họ đều không thể hoàn toàn tin nhận.

Cho nên, quý vị xem Đại sư Ngẫu Ích giảng về tín tâm, chúng ta suy ngẫm cho thật kỹ, rất có ý nghĩa. Trong Yếu giải, Đại sư giảng về tín tâm, điều trước tiên là phải tin vào chính mình. Chỉ khi tin được chính mình rồi mới có thể tin

người khác. Người không tin vào chính mình, làm sao có thể tin tưởng người khác? Tự bản thân mình mỗi ngày đều lừa dối người khác, nên luôn cho rằng người khác cũng mỗi ngày đều lừa dối mình. Chỉ người nào có thể tin vào chính bản thân mình, người ấy mới tin tưởng được người khác. “Ta một đời không lừa dối ai, người khác cũng không đến nỗi lừa dối người.”

Đại sư giảng về chữ tín, đem việc “tự tin” đưa ra trước nhất, thật hết sức có lý. Chỉ có “tự tin” thì sau đó mới tin được người khác. Đó là niềm tin chân thật. Không tin được bản thân mình mà đặt niềm tin vào người khác thì niềm tin đó không thể dựa vào. Điều này chúng ta có thể chú tâm quan sát thật kỹ, rất nhiều tín đồ các tôn giáo, bao gồm cả tín đồ Phật giáo, quý vị xem họ đối với thần thánh có tin tưởng hay không? Đối với thượng đế có tin tưởng hay không? Đối với Phật, Bồ Tát có tin tưởng hay không? Hết thảy đều là nửa tin nửa ngờ. Niềm tin như thế, nói như các bậc cổ đức là “như có như không”. Cho nên, những người ấy học tập không thể thành tựu.

Trong kinh Hoa Nghiêm, luận Đại Trí Độ cũng như nhiều kinh luận khác, đức Phật nhiều lần giảng giải: “Niềm tin là cội nguồn của đạo, là mẹ của các công đức, nuôi dưỡng hết thảy các căn lành.” Xây dựng niềm tin là điều khó nhất. Chúng ta học Phật đã qua nhiều năm, biết được rằng việc xây dựng niềm tin có những điều kiện, [trường hợp khác nhau]. Trường hợp thứ nhất là với hạng người thượng căn, trí tuệ sắc bén, thông minh tuyệt đỉnh, những người này tự có tín tâm, họ có thể đặt niềm tin vào những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát. Trường hợp thứ hai là với hạng người ngu si thấp kém. Khi chư Phật, Bồ Tát dạy dỗ họ, tuy về mặt lý luận, chân tướng sự thật họ không thể hiểu được rõ ràng, sáng tỏ, nhưng họ cũng quyết định tin nhận, hoàn toàn không nghi hoặc. Cho nên họ cũng được thành tựu.

Hai trường hợp, hai hạng người như vậy là dễ dàng được hóa độ nhất. Nhưng số người nằm giữa hai trường hợp đó rất nhiều, không phải hạng thượng căn, cũng chẳng phải hạng ngu si thấp kém. Tôi thường nói, hạng người căn tánh ở khoảng giữa này, vọng tưởng tạp niệm, tập khí phiền não đều quá nhiều, rất khó sinh khởi niềm tin. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian, vì hết thảy chúng sinh giảng kinh thuyết pháp, dùng tâm từ bi khó nhọc dạy dỗ, chính là vì hạng người này, những người khó hóa độ nhất. Những người này hết thảy đều tùy thuận buông thả theo tập khí phiền não của tự thân, đều tự cho mình là đúng, tự cho mình là thông minh, không chịu tin nhận những lời răn dạy của thánh hiền. Những gì họ nghĩ, họ làm đều hoàn toàn trái ngược với chân lý.

[Trong câu “Ngược hạ thủ công, siểm thượng hy chỉ”,] ngược hạ có nghĩa là ngược đãi người ở địa vị cấp dưới của mình, [“thủ công” là] soán đoạt, cướp lấy công lao của họ. [“Siểm thượng”] là nịnh hót, bợ đỡ, siểm nịnh đối với cấp trên, để mong được họ đề bạt bản thân mình. Kiểu tâm lý [“đội trên đạp dưới”] này dường như ở bất cứ đâu cũng có thể thấy được. Những người này không hiểu được rằng: “Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định.” (Mỗi một miếng cơm ngụm nước đều đã định trước.) Họ không hiểu được ý nghĩa đó, cho rằng nịnh hót cấp trên có thể giúp họ thăng quan phát tài, rằng cướp đoạt công lao người khác có thể thành tựu được cho bản thân mình. Điều này là sai lầm.

Tuy là sai lầm, nhưng dường như từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, những người có hành vi như thế này quả thật cũng kiếm được lợi ích, có vẻ như họ thực sự đạt được điều tốt đẹp. Vì thế mới có rất nhiều người làm như vậy. Điều này có ý nghĩa gì? Công danh phú quý mà những người như vậy đạt được đó, là do trong vận mạng [nhân quả] của họ vốn đã sẵn có. Vận mạng của họ nếu không sẵn có, dù có dùng bất kỳ thủ đoạn nào cũng không thể đạt được. Cho nên, những gì

họ dùng thủ đoạn phi pháp để đạt được, vốn là sẵn có trong vận mạng của họ. Làm kẻ cướp có thể cướp được tài sản, làm kẻ trộm có thể trộm được ít nhiều đồ vật, hết thảy đều là do trong vận mạng đã sẵn có. Trong vận mạng nếu không sẵn có, quý vị không tin thì cứ nhìn thử đi, dù quý vị có làm kẻ cướp, liệu có cướp được gì không? Quý vị làm kẻ trộm, dù có rình mò mãi cũng không trộm lấy được gì, lại bị cảnh sát rượt bắt. Đó là trong vận mạng không sẵn có. Cho nên, người xưa nói rất hay, người quân tử hiểu rõ được ý nghĩa này, vì thế mà “quân tử vui được làm quân tử”, kẻ tiểu nhân không rõ ý nghĩa này, vì thế mà “tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân”.

Cứ nghiêm chỉnh mà làm theo quy định phép tắc, nếu đến lúc đáng phát tài thì tự nhiên được phát tài, đến lúc đáng thăng quan tiến chức thì tự nhiên được thăng quan tiến chức, không cần phải dùng đến những thủ đoạn phi pháp [đội trên đạp dưới] như thế. Chúng ta cần phải chú tâm suy ngẫm thật kỹ ý nghĩa của vũ trụ nhân sinh.

Trong chú giải chúng ta đọc thấy mấy câu: “Chúc ngộ dạ”, chúc là bó đuốc, ngọn đèn, gặp lúc trời tối có thể “phá ám chi công” (có công năng phá trừ tăm tối), “chu đắc thủy, tắc thành tải vật chi công” (thuyền gặp nước, ắt có công năng chuyển tải đồ vật). Đó là nêu mấy ví dụ, thuận theo lý lẽ thì đều tốt đẹp, hoàn toàn tự nhiên thành tựu công đức. Đó gọi là “nước tràn đến thành kênh mương”, đâu cần phải có ý tạo thêm duyên? Hoàn toàn không cần thiết.

Những trường hợp cố ý làm, phần dưới có nêu các ví dụ. Vị tướng quân dung túng, buông thả cho thuộc hạ, binh lính của mình làm chuyện cướp bóc, nhất là ở nơi chiến trường lúc đánh nhau, đó là tạo nghiệp. Quan văn dùng quyền thế của mình, tăng nặng thuế khóa của người dân, tăng thêm việc lao dịch của người dân, đó đều là sai lầm. Quan hình bộ, tức là quan tư pháp, nhận của hối lộ, tăng nặng hình phạt với tội

nhân, đó đều là tạo nghiệp. Cho dù trước mắt thấy có chút lợi lộc nhỏ nhoi, như vừa nói trên, những lợi ích ấy, hoặc thăng quan phát tài, hết thấy đều là trong vận mạng [nhân quả] đã sẵn định rồi. Những người này ví như không tạo các tội nghiệp ấy thì tước vị còn cao hơn nữa, phúc lộc còn lớn hơn nữa. Do việc tạo các nghiệp ác đó mà bị tổn giảm đi. Liệu có mấy ai hiểu được ý nghĩa đó?

Chỗ này trong sách nêu ra một ví dụ. Triều Tống có Tào Bân, là một vị đại tướng có danh trong lịch sử, xuống vùng Giang Nam không giết oan bất cứ một người nào, thật không dễ dàng. Trong lịch sử Trung quốc, nói chung hàng võ tướng có kết quả cuối cùng tốt đẹp không nhiều. Tào Bân chẳng những có kết quả cuối cùng tốt đẹp mà con cháu nhiều đời cũng đều tốt đẹp. Ông hiểu rõ việc tích lũy công đức, biết quý tiếc mạng người. Dù không một mảy may vọng cầu, ông cũng vẫn được làm một vị quan cao, chức tước vinh hiển. Điều này người đời sau nên học làm theo.

Người sống nghiêm chỉnh theo quy tắc luật lệ, công việc bốn phận của mình cố gắng làm thật tốt, đúng lẽ đúng pháp, đó là tích lũy công đức, đó mới là nhân lành, quả lành. Chỗ này trong sách cũng đưa ra rất nhiều chuyện tích điển hình, rất nhiều chuyện cũ, mọi người có thể xem qua, có thể dùng để tham khảo.

Phần sau có một đoạn về thói siểm nịnh, nịnh hót, cũng nói rất hay. Đặc biệt các vị đế vương thời xưa, khi xử lý những chuyện quốc gia đại sự hãy còn chưa đưa ra quyết định cuối cùng, nếu như khi ấy gặp người tâng bốc nịnh hót, có thể làm cho chuyện tốt đẹp biến thành xấu ác, chuyện xấu ác lại càng sai lầm thêm. Như thế là sai lầm rất lớn. Vì sao phạm vào những sai lầm như vậy? Truy tìm đến nguyên nhân căn bản, đó chính là vì lợi ích riêng tư.

Chúng ta xem trong lịch sử, các vị trung thần, những

người con hiếu, nhờ đâu họ có thể lưu lại tiếng thơm đến muôn đời sau? Chỉ là do giữ tâm chính trực, vì quốc gia, vì nhân dân, vì xã hội, không nghĩ vì bản thân. Tâm thiện, ý thiện, hạnh thiện, cho nên họ tạo được thiện nghiệp. Ví như đương thời quả báo chưa hình thành, ngàn năm muôn đời vĩnh viễn được người đời sau tôn kính tưởng nhớ, đó cũng là phúc báo.

Chư vị nghĩ xem, Nhạc Phi vào triều Tống, đích thực là người không nghĩ gì đến gia đình riêng của mình, không hề nghĩ đến lợi ích riêng của mình. Ông bị Tần Cối hãm hại, thế nhưng sau khi chết rồi ngàn năm muôn đời sau, nhắc đến Nhạc Phi có ai không tôn kính? Có ai không ngợi khen? Đó là quả báo của ông. Quả báo có khi tại đương thời, có lúc vào đời sau. Quả báo vào đời sau càng hơn xa so với đương thời.

Trong số quan văn, quý vị đều biết Gia Cát Lượng (Khổng Minh), “hết lòng hết dạ, đến chết mới thôi”, ông là người nghĩa khí như vậy. Lưu Bị hậu đãi ông, xem ông là tri kỷ. Ông là người tri ân, báo ân, hết lòng hết sức giúp đỡ phò tá Lưu Bị.

Trong số các vị tướng quân thì Nhạc Phi là mẫu mực, trong nhà Phật gọi là Bồ Tát. Bồ Tát cũng là khuôn mẫu, là gương tốt để người thế gian noi theo. Gia Cát Lượng là Bồ Tát trong hàng quan văn, chúng ta phải học tập theo. Đó là nói các tầng lớp trên cao. Từ đó suy ra, nói đến tầng lớp những người bình dân, nói đến bản thân chúng ta, ngày nay khi giữ một cương vị, phụ trách một công việc, chúng ta phải học theo các bậc hiền thánh xưa như thế nào? Phát tâm Bồ-đề, tu đạo Bồ Tát như thế nào? Chúng ta phải thể hội nhiều hơn, học tập nhiều hơn, phải lãnh ngộ, phản tỉnh, tự sửa lỗi hoàn thiện chính mình.

Trong việc này chỉ có một nguyên tắc lớn. Lúc nào cũng nghĩ đến vì hết thấy chúng sinh, nhất định không vì riêng bản thân mình. Nếu vì bản thân mình thì nhất định không

tránh khỏi sai lầm. Vì chúng sinh mới thành tựu công nghiệp, thành tựu thiện hạnh. Từ góc độ người học Phật mà nói là thành tựu Bồ Tát hạnh, thành tựu Bồ Tát đạo. Thành tựu cho người khác mới là chân chính thành tựu cho bản thân mình. Chỉ quan tâm bản thân mình, không quan tâm người khác, nhất định đó là tự làm hại chính mình. Người học Phật lâu ngày đều hiểu rõ được ý nghĩa này.

Con người không chỉ sống một đời này, một đời này rất ngắn ngủi tạm bợ. Máy chục năm quả thật chỉ như chớp mắt đã trôi vào quá khứ. Trăm năm trong mắt nhìn của chúng ta cũng là quá ngắn ngủi giả tạm, hướng chỉ có rất nhiều người tuổi thọ không thể kéo dài đến trăm năm. Trong quá trình ngắn ngủi tạm bợ này, việc gì mà phải tạo tác tội nghiệp, khiến cho tự thân mình phải mang lấy hậu họa khôn cùng, như thế quả thật là ngu si không còn gì hơn.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 108

(Giảng ngày 14 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 109, số hồ sơ: 19-012-0109)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời mở sách Cảm ứng thiên, câu thứ 47: “*Thọ ân bất cảm, niệm oán bất hưu.*” (Chịu ơn không báo, nhớ oán không thôi.” Đây là điều đại ác trong các nghiệp ác.

Phần chú giải [trong sách *Vị biên*] có 3 dòng rất hay: “*Người xưa chịu ơn một bữa cơm ắt phải báo đáp. Chưa đủ sức báo đáp thì trong lòng luôn ghi nhớ, không thể quên mất.*” Điều này các bậc hiền thánh xưa của Trung quốc không chỉ dạy bảo chúng ta, mà còn tự mình làm để nêu gương cho ta noi theo.

[Sách cũng trích dẫn:] “*Luận Trí độ nói: Chịu ơn không báo đáp thì thua cả loài súc sinh.*” Điều này được dạy trong kinh Phật. Chịu ơn của người khác mà không có lòng biết ơn, thậm chí so với loài súc sinh cũng không bằng. Súc sinh, có nhiều loài được người nuôi dưỡng trong nhà như các loại thú cưng, hoặc chó, mèo, hết thấy những con vật ấy đều biết ơn người.

Trong luận Trí độ, đức Thế Tôn dạy rằng Bồ Tát Nhị địa có bốn khoa mục tu học, một trong số đó là “*tri ân báo ân*” (biết ơn, đền ơn). Ông Triệu Phác có viết bốn chữ này cho một tạp chí, tôi xem thấy liền cắt ra, phóng to lên làm thành một tấm biển lớn, quý vị đều có thể nhìn thấy đó.

Câu “*tri ân báo ân*” này, trong xã hội hiện nay chúng ta phải đặc biệt đề cao. Một người có thể “*tri ân báo ân*”, cho dù không học Phật, không mong cầu thoát ra ngoài ba cõi, đời

sau cũng nhất định hưởng phước báo lớn trong hai cõi trời, người. Còn như ngược lại, vong ân phụ nghĩa, quyết định sẽ phải đọa vào ba đường ác. Quý vị xem trong rất nhiều sự tích nhân quả báo ứng có thể thấy được.

Một đời tôi, nói thật ra không có được trí tuệ gì lớn lao, cũng không có công phu tu hành thực sự, tôi chỉ có được một chút tâm thành, có lòng chân thành, luôn biết ơn đền ơn. Tôi đi đến nơi nào, những ai đã từng gặp mặt thì trong đời này tôi luôn nhớ nghĩ không quên. Một đời tôi thực sự luôn sống trong thế giới biết ơn. Người khác đối với tôi có chỗ tốt đẹp, đối với tôi có nhiều điều quan tâm, tôi ghi nhớ những chỗ tốt của họ, tuyệt đối không bao giờ nhớ đến những thiếu sót, khuyết điểm. Một đời tôi không bao giờ cao ngạo. Người khác nói là vinh dự, tôi không cảm thấy có gì vinh dự. Cảm thấy vinh dự tức là đã khởi tâm phân biệt cao thấp, nói như ngày nay là phát sinh ra giai cấp đặc quyền, là có tâm phân biệt cao thấp. Tâm có phân biệt cao thấp là không bình đẳng, thấy *“ta đứng trên người khác, người khác chẳng ai bằng ta”*.

Chúng ta học Phật, tâm Phật là bình đẳng, tâm Phật là thanh tịnh. Chúng ta học theo đức Khổng tử, tâm địa đức Khổng tử so với đức Phật cũng thanh tịnh bình đẳng, không khác biệt. Điều này phải hiểu rõ.

Các bậc đại thánh đại hiền trong thế gian cũng như xuất thế gian, dạy bảo chúng ta chỉ một điều duy nhất, đó là phát tâm chân chánh. Phát tâm như vậy, trong nhà Phật gọi là phát tâm Bồ-đề. Thế nào là tâm Bồ-đề? Đó là tâm nguyện vì tất cả chúng sinh phục vụ.

Nhà Nho nói về lễ, tinh thần của lễ là gì? Là tự hạ thấp mình mà tôn trọng người khác. Người giữ lễ không kiêu căng ngạo mạn. Quý vị xem trong Phật pháp, Đồng tử Thiện Tài trải qua 53 lần tham học, mỗi vị thiện tri thức đều nói là bản thân họ không bằng người khác, trong vô lượng pháp

môn họ chỉ biết có một pháp môn thôi. Lấy như trường hợp của Tỷ-kheo Cát Tường Văn mà nói, ông chỉ tu một pháp môn niệm Phật. Pháp môn niệm Phật lại cũng có rất nhiều pháp, trong số đó ông chỉ biết một pháp duy nhất, không bằng người khác. Trí tuệ, đức hạnh đều [tự thấy] không bằng người khác. Đó là biểu hiện của chư Phật Như Lai. Nếu như tự thấy mình chuyện gì cũng hơn người khác, sinh lòng kiêu ngạo, như vậy thì so với Phật đạo, so với đạo lớn của Nho gia, hết thấy đều trái nghịch.

Đức Phật dạy chúng ta rằng “*tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn*” là nghiệp nhân của ba đường ác. Tham lam là vào đường ngạ quỷ, sân hận là vào địa ngục, si mê là sinh làm súc sinh, kiêu mạn là sinh vào cõi a-tu-la. Kiêu căng ngạo mạn mà có tu phước thì mới sinh vào cõi a-tu-la, nếu không tu phước thì cũng đọa vào ba đường ác.

Các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian dạy ta tu tập những gì? Không gì khác hơn là ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc hằng ngày, trong sự ứng xử với người, tiếp xúc với vật, phải tu tập dứt trừ tham, sân, si, mạn. Chính là tu tập như vậy, là dứt trừ tham, sân, si, mạn.

Trong hết thảy kinh luận, đức Phật thường dạy chúng ta phải quay đầu, trở về quê cũ? Thế nào là quê cũ? Quê cũ đó là một niệm không sinh, quê cũ đó là tâm thanh tịnh, là tự tánh chân như. Chư Phật, Bồ Tát cũng vì hết thảy chúng sinh phụng sự. Làm xong việc ấy rồi, có thể quay về quê cũ. Các ngài đều có thể quay về thanh tịnh bình đẳng giác. Đó là quê cũ.

Thực sự có thể quay về quê cũ như thế, đó cũng là tri ân báo ân. Chúng ta vì chúng sinh phụng sự lại đưa ra điều kiện, lại nêu giá cả. Đó không phải là phụng sự. Đó là giao dịch, là có điều kiện. Chúng ta nhất định muốn được cúng

đường dồi dào, muốn được nhiều người tôn kính, đó chẳng phải là điều kiện hay sao? Đức Khổng tử với Phật Thích-ca Mâu-ni không nói điều kiện, hết thảy đều tùy duyên. Đức Thế Tôn thị hiện ôm bát đi khất thực, thí chủ cúng dường món gì thì ăn món ấy, đâu có sự lựa chọn? Đời sống của ngài cực kỳ đơn giản, mỗi buổi tối ngủ dưới một gốc cây. Đi đến đâu đều tùy theo hoàn cảnh mà sống an ổn, đem cả thân tâm phụng hiến cho chúng sinh, vì hết thảy chúng sinh phụng sự.

Trong việc phụng sự ấy, điều gì là thù thắng nhất, giá trị nhất? Đó là việc giáo hóa chúng sinh, giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh phá mê khai ngộ. Đó là công đức chân thật, công đức không gì sánh bằng, công đức vô lượng. Vì sao vậy? Vì chỉ có khai ngộ rồi mới có thể thực sự là khổ được vui. Người giác ngộ rồi, bất kể là trải qua cuộc sống như thế nào, bất kể là bản thân làm việc gì, như tôi đã từng nêu ví dụ với mọi người, dù làm ăn mảy may cũng tốt, người ấy cũng đều được vui vẻ khoái lạc. Vì sao vậy? Vì người ấy đã giác ngộ, nên làm ăn mảy may cũng vẫn khoái lạc. Người ấy thụ hưởng sự khoái lạc so với chư Phật, Bồ Tát không hề khác biệt.

Người mê muội nên khổ não. Người mê dù có làm vua cõi trời cũng vẫn khổ, làm vua cõi người thì càng không cần phải nói. Niềm vui chân chính từ nơi sự giác ngộ mà có. Khổ não là từ sự mê muội mà sinh ra.

Ai có thể giúp đỡ hỗ trợ chúng ta phá mê khai ngộ? Chính là chư Phật, Bồ Tát, chúng ta tôn xưng là thầy, là bậc thiện hữu. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni là bậc thầy, là bốn sư của chúng ta. Đức Phật A-di-đà là bốn sư của chúng ta. Cho nên chúng ta chịu ơn, cần phải biết thế nào là ơn, thế nào là đức. Hiểu biết rõ ràng sáng tỏ là giác ngộ, không hiểu biết sáng tỏ là mê muội.

Liệu có mấy người thực sự có thể hiểu rõ? Người hiểu rõ rất ít. Mỗi ngày đều đọc kinh, mỗi ngày đều huân tu, tiếp

nhận Phật pháp, như vậy có phải là thực sự giác ngộ hay chưa? Không hề. Người thực sự giác ngộ rồi thì tư tưởng, hành vi hoàn toàn khác biệt. Biểu hiện của họ chính là Phật, Bồ Tát, là hành vi giác ngộ, chân chính, thanh tịnh, là tư tưởng thanh tịnh bình đẳng giác, sao có thể giống với người đời?

Người giác ngộ thì buông xả thân mình, vì người khác. Người mê hoặc thì tuyệt đối không chịu hy sinh bản thân. Quý vị nên biết, hy sinh bản thân là tương tự với giác ngộ, nhưng không phải chân chánh giác ngộ. Người chân chánh giác ngộ thì cho đến ý niệm hy sinh đó cũng không hề có. Người vẫn còn có ý niệm hy sinh thì tự bản thân mình phải hết sức cố gắng làm theo, cố gắng làm theo để được toàn thiện. Nho gia gọi đó là người quân tử, chưa phải bậc thánh nhân.

Bậc thánh hiền thì ngay cả ý niệm hy sinh cũng không hề có, các ngài mới thực sự là thanh tịnh bình đẳng giác, đó mới là báo ơn. Kỳ vọng của Phật tổ đối với chúng ta là dạy dỗ ta thành bậc thánh hiền, là dạy dỗ ta thành Phật, thành Bồ Tát. Chúng ta thực sự thành Phật, thành Bồ Tát, đó là chân chính báo ơn. Tuyệt đối không thể nói rằng, chúng ta ngày nay tuyên dương Phật pháp, đem Phật pháp giới thiệu đến với quảng đại quần chúng thì có thể xem đó là đã báo đáp ơn Phật. Đúng là cũng đã báo ơn, nhưng báo ơn như vậy quá ít ỏi, không đúng ý Phật. Ý của Phật là muốn cho chúng ta tự mình thành Phật, muốn cho chúng ta tự mình thành Bồ Tát. Đó là chân chính báo ơn. Nếu như quý vị quả thật thành Phật, thành Bồ Tát, quý vị có thể cũng giống như chư Phật, Bồ Tát rộng độ chúng sinh, đó mới chân chính gọi là người báo ơn.

Nếu như có thể kế nhập được phần nào cảnh giới ấy, tâm niệm biết ơn của chúng ta sẽ tự nhiên sinh khởi. Cho

nên, tâm lượng phải rộng mở, mỗi một ý niệm đều suy nghĩ vì toàn xã hội, toàn xã hội tức là xã hội toàn thế giới này. Vì hết thảy chúng sinh mà suy nghĩ, đó là tâm Bồ-đề, đó là tâm báo ân.

Nơi nơi người ta đều vì sự thuận lợi cho bản thân mình. Vì thuận lợi cho bản thân mình thì nhất định phải gây trở ngại cho sự thuận lợi của chúng sinh. Đó là lẽ nhất định. Nơi nơi người ta đều mong cầu sự hưởng thụ cho riêng bản thân, như vậy nhất định gây trở ngại cho sự hưởng thụ của hết thảy chúng sinh. Mọi người chỉ cần tĩnh tâm suy ngẫm là sẽ thấy rõ.

Tâm Phật là “*chân thành, thanh tịnh, chánh giác, từ bi*”, hạnh của Phật là “*nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”. Tôi dùng hai mươi chữ này tổng kết kinh Đại phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, cũng là tổng kết một đời giáo hóa của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cũng là tổng kết lời răn dạy của hết thảy chư Phật Như Lai trong mười phương, ba đời.

Chúng ta tu hành phải nắm được cương lĩnh. Hai mươi chữ nói trên làm không được, là vì sao làm không được? Vì bản thân mình có nghi hoặc cho nên mới tìm hiểu sâu vào Kinh tạng. Mục đích tìm hiểu sâu vào Kinh tạng là để phá mê khai ngộ. Mục đích phá mê khai ngộ là để thực hành hai mươi chữ này trong thực tiễn. Người thực sự làm được như vậy gọi là Phật, nhà Phật gọi là vượt phàm lên thánh. Đó mới gọi là thực sự tri ân báo ân.

Hai câu này ý nghĩa hết sức sâu rộng, là những điều hiện nay chúng ta phải cấp thiết lo tu tập.

Bài giảng thứ 109

(Giảng ngày 15 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 110, số hồ sơ: 19-012-0110)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Người ta sống ở đời, điều quan trọng thiết yếu nhất là học tập. Người xưa nói: *“Hoạt đảo lão, học đảo lão, học bất liễu.”* (Còn sống còn học, học mãi không thôi.) Chuyện quan trọng thiết yếu nhất là hiểu biết sáng tỏ thực tướng của vũ trụ nhân sinh, cũng gọi là sáng tỏ lý lẽ. Lý lẽ đó, vận dụng thực tế vào sự tướng chính là vấn đề ân nghĩa. Cho nên, *“chịu ơn không báo”* là điều đại ác. Có người xem thường việc này, là do không học nên không biết. Khi được học qua rồi sẽ hiểu rõ ràng. Lại nếu như *“nhớ oán không thôi”* thì tội lỗi ấy lại càng lớn thêm nữa.

Những người nào có ơn đối với chúng ta? Trong kinh Phật giảng giải thấu triệt nhất, giảng giải rõ ràng nhất. Chúng ta mỗi ngày đều tụng đọc trong bài kệ hồi hướng, *“thượng báo tứ trọng ân”* (trên đền bốn ơn nặng), nhưng đều chỉ là lời ngoài cửa miệng, còn ý nghĩa thực sự [của việc báo ơn] thì không nhận hiểu, không thể hội được. Bốn ơn này đều là ơn nặng đức lớn. Chúng ta chịu ơn sâu nặng, trong lòng lại không có một mảy may cảm niệm nhớ nghĩ, cho nên tu tập đạo pháp làm sao thành tựu? Những khiếm khuyết lỗi lầm trong sự tu tập làm sao có thể sửa đổi dứt trừ?

Trong bốn ơn này, trước hết là ơn cha mẹ. Phải báo ơn cha mẹ như thế nào? Khi cha mẹ còn ở đời, phải hết sức hiếu dưỡng. Khi cha mẹ đã qua đời, như lời người xưa nói là phải làm *“vinh tông diệu tổ”* (rạng rỡ tổ tông). Những việc làm của chúng ta ngày nay có thực sự khiến cho mọi người trong xã

hội đối với cha mẹ ta phải tôn trọng, ngợi khen xưng tán hay không? Làm cho cha mẹ được vinh dự rõ ràng, đó chính là “vinh tông diệu tổ”. Cha mẹ không còn ở đời phải báo ơn như vậy. Vì sao mọi người trong xã hội đối với cha mẹ của quý vị ngợi khen xưng tán? Vì quý vị có đức hạnh tốt đẹp, học vấn tốt đẹp, có sự cống hiến cho mọi người trong xã hội. Việc này có mấy người nghĩ đến? Cho nên, trong bốn ơn nặng thì trước tiên là ơn cha mẹ.

Trong phần trước, khi giảng về “trung hiếu”, tôi đã nói rất nhiều. Thế nào là tận hiếu? Trong lúc còn cấp sách đến trường lại không thực sự nỗ lực học hành, đó là bất hiếu. Không kính trọng thầy dạy, đó là bất hiếu. Không hòa thuận vui vẻ với bạn đồng học, cũng là bất hiếu. Phải làm tốt mọi việc, kính thầy trọng đạo, thương yêu bạn đồng học, đó là thực hiện đạo hiếu của người học sinh.

Cho nên, chúng ta mỗi khi khởi tâm động niệm, nói năng hành động, phải thường tự suy xét xem những ý niệm này của mình, hành vi này của mình, cha mẹ nhìn thấy có hoan hỷ vui mừng hay không? Nếu xét rằng cha mẹ nhìn thấy sẽ không hoan hỷ thì chúng ta làm như vậy là bất hiếu.

Vào thời xưa, sự kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái so với ngày nay có phần cao hơn. Người xưa thấy đều hy vọng con cái mình thành bậc thánh hiền, nên người đi học ngày xưa lập chí làm bậc thánh hiền, người học Phật nuôi chí thành Phật, Bồ Tát. Đó là biết nhớ nghĩ đến ơn cha mẹ.

Thứ hai là nhớ nghĩ đến ơn Tam bảo. Trong ơn Tam bảo cũng bao gồm cả ơn thầy dạy [đạo]. Ông thầy dạy phải làm sao báo đáp? Trong kinh điển, Phật có dạy một câu nói lên việc báo ơn cụ thể: “*Thọ trì độc tụng, vị nhân diễn thuyết.*” (Thọ trì tụng đọc, vì người khác diễn nói.) Nếu không làm được điều này là quên ơn Tam bảo, quên ơn thầy dạy.

Thứ ba là ơn đất nước, quốc gia. Thời xưa gọi là ơn vua, ơn

quốc chủ. Nhờ uy đức của người lãnh đạo mà chúng ta sống trên đất nước này được an cư lạc nghiệp, xã hội địa phương được phồn vinh, ổn định, bình an. Đó là ơn của người đứng đầu đất nước, ngày nay gọi là ơn đất nước, ơn quốc gia. Nếu như phải sống trong một xã hội loạn động, quý vị sẽ không cách gì sống được, cũng không cách gì tu học được.

Thứ tư là ơn chúng sinh. Hết thảy chúng sinh đối với ta đều có ơn đức lớn, ai biết được điều đó? Chúng ta mỗi ngày ăn cơm rau, cơm đó từ đâu mà có? Rau đó từ đâu mà có? Mỗi ngày đều dùng y phục? Y phục đó từ đâu mà có? Đều phải nhờ có nông dân cày bừa, công nhân vất vả, thương nhân vận chuyển, mang đến tận đạo trường này cho chúng ta. Quý vị xem, còn phải có biết bao người khác bận rộn lo toan, chúng ta mới có được cơm ăn, quần áo mặc mỗi ngày. Có ai nghĩ đến những điều như vậy? Mỗi chén nước, mỗi bát cơm đều chứa đựng trong đó những ơn đức lớn lao. Chúng ta ngày nay mặc y phục không vừa ý, ăn không ngon miệng, còn khởi tâm giận hờn bực tức, đó có phải đúng lời chư Phật, Bồ Tát răn dạy hay chăng? Cho nên, mỗi ngày đều tụng niệm bài kệ hồi hướng, nhưng nội dung bài kệ thì xưa nay lại không hề nghĩ đến. Cách tụng niệm kinh điển như thế là miệng đọc mà tâm không suy xét.

Kẻ phạm phu nhớ nghĩ đến oán thù, trong lòng oán hận. Trong lòng thường oán hận, quý vị nghĩ xem, quả báo là ở đâu? Người niệm Phật thì thành Phật, niệm chư thiên thì sinh về cõi trời, người niệm oán hận sinh về đâu? Là vào ba đường ác. Ý nghĩa này phải hiểu rõ.

Các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian đều dạy chúng ta phải nhớ nghĩ đến ơn đức, đều dạy chúng ta phải hóa giải, dứt trừ mọi điều oán kết. Hóa giải không phải từ bên ngoài, phải từ trong tâm mà hóa giải. Trong tâm đã giác ngộ rồi thì không có oán kết. Người mê muội mới có [oán kết], người giác ngộ thì không, vì biết rõ rằng thế gian vô thường,

muôn pháp đều là không, hết thấy các pháp thế gian, xuất thế gian đều không thể nắm bắt, vậy từ đâu mà có oán kết?

Thức đẩy nhanh sự giác ngộ của chúng ta, ơn đức lớn lao đó [của Tam bảo] vĩnh viễn không quên được. Về việc báo ơn cụ thể, quả thật lời Phật dạy [như trên] hết sức trọn vẹn đầy đủ. Đối với việc “*thọ trì*”, phải có đủ bốn phần “*tín giải hành chứng*” (tin nhận, hiểu rõ, thực hành, chứng nghiệm), đó gọi là thọ trì. Về “*tụng đọc, vì người diễn nói*”, đó là vận dụng cụ thể vào thực tiễn việc báo ơn, mỗi một ý niệm đều không quên lời răn dạy của Phật tổ, đọc kinh là để làm như vậy. Y theo lời dạy vâng làm là *vì người diễn nói*. Cần phải thực hành, phải thực sự làm để cho người khác nhìn vào noi theo.

Trong đạo trường này có các tượng Phật, Bồ Tát, các bức tranh tượng, mỗi người chúng ta đều biết được ý nghĩa biểu trưng. Thân thể này của ta đem so với các hình tượng, tranh tượng kia nào có khác gì nếu như không cử động. Để làm hình tượng cử động, phải thường xuyên thực hành [lời Phật dạy] cho mọi người nhìn vào noi theo. Đó gọi là *vì người diễn nói*. Chúng ta diễn những gì, nói những gì? Có thể làm khuôn mẫu tốt cho mọi người hay chẳng? Có thể làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo hay không? Nếu như hết thấy mọi người đều làm giống như ta thì có được không? Phải thường xuyên phản tỉnh, suy ngẫm như vậy, phải thường xuyên tự kiểm điểm.

Phải học theo Phật, học theo Phật mới có thể làm Phật. Trong lòng muốn làm làm Phật, nhưng “*chịu ơn không báo, nhớ oán không thôi*” thì có thể làm Phật được sao? Có thể vãng sinh được sao? Đời sau có thể sinh về cõi lành được sao? Việc này trong lòng mọi người đều nhận hiểu rất rõ ràng, rất sáng tỏ, chỉ có điều tâm ý và hành vi không chuyển đổi được thôi. [Lời dạy của] chư Phật, Bồ Tát đều biết, của các bậc hiền thánh xưa đều biết, vì sao không chuyển đổi được? Là

vì tập khí phiền não quá nặng nề, đã huân tập từ vô lượng kiếp đến nay.

Thế nhưng, không chuyển đổi được thì nhất định sẽ bị đọa lạc. Trong kinh điển có lúc đức Phật cũng đã nói về việc này. Những người nghiệp chướng nặng nề là từ các đường ác mà thoát ra, vẫn còn mang theo tập khí trong các đường ác. Nếu như không phải trong quá khứ đã từng tu tích khá nhiều căn lành phước đức thì sau khi thoát ra khỏi các đường ác, có mấy người còn biết tu hành?

Nữ cư sĩ họ Tề kể với chúng ta chuyện trên núi Thiên Mục có một nhóm quỷ thần. Những quỷ thần này từng gá vào thân người để nói chuyện với mọi người. [Họ nói rằng] họ là những quỷ thần vừa từ địa ngục thoát ra. Từ địa ngục ra mà vẫn nghĩ chuyện tu hành, quý vị có thể biết là căn lành phước đức của họ thật sâu dày. Thế nhưng những thói xấu, tập khí của họ vẫn còn. Khi nhìn thấy những người không tu hành chân chánh, họ sinh lòng tức giận, liền trêu chọc đùa cợt những người ấy. Điều này cho thấy tập khí xấu của họ vẫn còn. Tuy họ khó đạt được giác ngộ nhưng rất nỗ lực tu hành, nhìn thấy những người tu hành chân chính họ rất hoan hỷ, tán thán, ủng hộ. Đó là căn lành phước đức huân tập từ vô lượng kiếp, chỉ do một niệm sai lầm bị đọa vào đường ác.

Điều mà những người đọa vào đường ác đã làm chính là nhớ nghĩ oán thù, sân hận. Do những nghiệp nhân ấy mà bị đọa lạc. Vì thế, trong quá trình tu học, điều trước tiên phải dứt trừ là gì? Là phải dứt trừ sân hận. Quý vị nếu như đã có một lần đọc kỹ kinh điển giáo pháp, sẽ thấy chư thiên ở các cõi trời từ Sắc giới trở lên, từ cõi trời Sơ thiên trở lên, đều hoàn toàn không có sân hận. Cho nên, tâm của chư thiên ở các cõi trời thuộc Sắc giới là bốn tâm vô lượng: từ, bi, hỷ, xả. Người tu thiên định phải có đủ từ bi hỷ xả mới có thể sinh vào Sắc giới. Nếu không có bốn tâm vô lượng, dù tu thiên định rất tốt cũng chỉ sinh trong Dục giới, không thể sinh lên Sắc giới.

Nhưng chư thiên trong cõi Dục giới cũng có sáu tầng bậc, càng lên cao thì tâm sân hận càng giảm nhẹ hơn. Do đó có thể biết, [chư thiên] cõi Tứ vương thiên so với chúng ta giảm nhẹ [sân hận] hơn rất nhiều. Phiền não nhẹ thì sinh lên cao, phiền não nặng thì sinh xuống thấp. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, dùng khái niệm “*tình, tưởng*”. *Tình* là phiền não, *tưởng* là trí tuệ. Chúng sinh trong địa ngục chỉ có *tình*, hoàn toàn không có *tưởng*. *Tình* là những gì? Chúng ta thường nói là dùng cảm tình để ứng xử, không có lý trí. Đó là hoàn toàn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, như vậy sao có thể được?

Điều quan trọng thiết yếu nhất của người học Phật là phải vượt phàm lên thánh. Điều đó dù còn quá cao xa, nhưng ít nhất chúng ta cũng phải rõ biết vượt qua được hết thấy những vọng tưởng, phân biệt bám chấp. Làm cách nào vượt qua? Buông xả hết liền vượt qua được. Chỗ xem trọng của người đời là lợi ích riêng tư, là danh tiếng, lợi dưỡng. Chúng ta phải vượt khỏi thói thường, buông xả hết thấy những thứ ấy. Tất cả tình cảm bám víu của người đời đều là sai lầm.

Trong truyện Tây Du Ký, chúng ta đều biết Tôn Ngộ Không có năng lực siêu phàm. Chúng ta cũng biết Tôn Ngộ Không có một khuyết điểm bị Bồ Tát Quán Âm nắm được, cho nên vĩnh viễn phải bị khống chế trong tay Bồ Tát Quán Âm. Đó là khuyết điểm gì? Là háo danh, ưa thích đội mũ cao trên đầu. Bồ Tát Quán Âm lợi dụng nhược điểm này mới đưa được vòng kim cô lên đầu Ngộ Không. Nếu ông ấy không có nhược điểm này, Bồ Tát Quán Âm đối với ông cũng vô phương không làm gì được.

Chỉ cần có mấy may vọng tưởng, phân biệt bám chấp, quý vị không thể nào thoát ra khỏi sáu đường luân hồi, một đời này của chúng ta thành ra vô ích. Quý vị nói xem, thật vô cùng đáng tiếc. Cho nên, người học Phật phải thường xuyên

suy xét, khởi tâm động niệm luôn phải tương ứng với những lời răn dạy của Phật-đà.

Kinh luận quá nhiều, không nhất thiết phải tụng đọc nhiều. Nhiều quá có khi lại làm cho bản thân mình ngược lại thành lẫn lộn khó khăn. Chỉ cần một bộ kinh, một bộ kinh Vô Lượng Thọ thôi là tốt rồi. Nếu mỗi câu mỗi chữ trong kinh Vô Lượng Thọ đều làm được thì trong một đời này quý vị sẽ viên mãn thành Phật.

Kinh điển phải đọc, phải nghe. Đặc biệt là rất gần đây, các vị quý thân, thật ra chính là chư Phật, Bồ Tát thị hiện, cũng yêu cầu được nghe kinh. Các vị quý thân đó, chúng ta xem thấy đều là chư Phật, Bồ Tát. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện hình tướng quý thân cho chúng ta thấy, những vị quý thân này đều yêu cầu được nghe kinh, được nghe nhiều, tức là muốn thời gian nghe kinh nhiều hơn một chút. Phía đông núi Thiên Mục mỗi ngày đều mở băng giảng kinh, nhưng quý thân ở đó cảm thấy thời gian nghe kinh không đủ, họ yêu cầu kéo dài hơn. Chúng ta ở [đạo trường] Cư Sĩ Lâm quý thân cũng yêu cầu được nghe kinh, cho nên hiện nay ở lầu hai, máy truyền hình ở lầu hai được mở suốt ngày đêm, hai mươi bốn giờ, ngày đêm không gián đoạn, là để thỏa mãn nhu cầu nghe kinh của họ.

Làm người nếu không chịu phát tâm nghe kinh, như lời Bồ đề cư sĩ nói là *“thậm chí không bằng quý thân”*. Đó là chư Phật, Bồ Tát vì chúng ta khai thị. Vì sao vậy? Vì chỉ có nghe kinh thật nhiều, *“một pháp thâm nhập, huân tu lâu dài”* thì chúng ta mới thực sự tỉnh ngộ, sau khi tỉnh ngộ ra rồi thì tập khí thói xấu mới có thể sửa đổi. Nếu không sửa đổi được, nguyên nhân thực sự chính là nghe kinh chưa đủ. Quý vị mỗi ngày đều huân tập phiền não quá nhiều, quá nặng, việc huân tập những lời răn dạy của thánh hiền lại quá yếu ớt, thời gian quá ngắn ngủi, không chống lại nổi. Ý nghĩa là ở chỗ này.

Vì thế, người học Phật, bất kể là tại gia hay xuất gia, trong giai đoạn hiện nay của chúng ta, việc đọc kinh, nghe kinh, nghiên cứu, thảo luận [ý nghĩa kinh điển] là thời khóa công phu quan trọng thiết yếu nhất. Cho nên, phải thường xuyên suy xét đến việc vì sao công phu tu học không đạt hiệu quả? Trong cuộc sống mỗi ngày, khi ứng xử với người khác, tiếp xúc với sự việc sự vật, vì sao vẫn thường sinh phiền não? Chính là vì đối với những lời của chư Phật, Bồ Tát, quý vị nghe còn quá ít, đọc còn quá ít. Thời gian tiếp nhận những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát quá ít, mà thời gian buông thả theo tập khí phiền não của bản thân thì lại quá nhiều. Nếu như không ngay từ chỗ này mà sửa đổi thì chúng ta làm sao có thể thành tựu?

Thế nhưng quý vị cũng phải luôn ghi nhớ, việc nghe kinh điển, nghiên cứu giáo pháp là giúp thành tựu phần *tín giải* (tin nhận, hiểu biết) của chúng ta, còn phần *hành chứng* (thực hành, chứng nghiệm) nhất định phải được rèn luyện ngay trong đời sống thực tế. Điều này cũng có nghĩa là, những điều tin nhận, hiểu biết của chúng ta, nếu không vận dụng được vào trong thực tế đời sống, không có sự thực hành và chứng nghiệm, thì những điều ấy cũng đều vô ích.

Khi thành tựu được phần *tín giải* (tin nhận và hiểu biết), đời sống thường ngày của chúng ta sẽ là sự thực hành, khởi tâm động niệm, nói năng hành động, nhất định phải tương ứng với những lời răn dạy trong kinh điển, đó gọi là *hành chứng*.

Trái ngược với những điều nói trong kinh điển, đó là quý vị trái ngược với những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, vẫn đem tâm luân hồi tạo nghiệp như cũ, chư Phật, Bồ Tát cũng không làm sao cứu nổi. Điều này chúng ta phải thực sự giác ngộ, phải thực sự quay đầu hướng thiện.

Bài giảng thứ 110

(Giảng ngày 16 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 111, số hồ sơ: 19-012-0111)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem trong *Cảm ứng thiên*, đoạn thứ 48, sách *Vị biên* ở quyển ba: “*Khinh miệt thiên dân, nhiều loạn quốc chính.*” (Khinh miệt dân trời, nhiều loạn việc nước.) Đây là điều ác thứ tư của những kẻ làm quan chức, viên chức hành chánh.

Trong phần chú giải nói rất hay: “*Mệnh trời lấy lòng dân làm chính, nói chung tất cả sinh linh đều là con đỏ của thượng đế, cho nên nói là dân trời. Trời hết sức thương yêu dân.*” Mấy câu này chúng ta phải thường xuyên tụng đọc, thường ghi nhớ trong lòng.

Trong Phật pháp, mối quan hệ giữa bản thân ta và hết thảy chúng sinh được nói đến thấu triệt hơn. Ý nghĩa này, người xưa cũng hiểu rất rõ. Chúng ta thường nghe điều này được nói là: “*Ta là mọi người, mọi người là ta.*” Bản thân ta với mọi người là một thể, tức là pháp thân. Nhà Phật nói pháp giới thành một thể, ta với người khác là một thể. Nói cách khác, nếu chúng ta xem thường người khác cũng là xem thường chính mình, tôn trọng người khác cũng là tôn trọng chính mình. Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ. Đó là chân tướng sự thật.

Người ta không thể thiếu sự tôn nghiêm. Sự tôn nghiêm đó từ đâu mà có? Tôn nghiêm là tôn trọng người khác, tôn nghiêm là không điên rồ ham muốn tự đề cao mình. Tự đề

cao mình là quý vị đã sai lầm. Tự cho mình là đúng, điên rồ ham muốn tự đề cao mình, xem thường người khác, nói thật ra đều là những việc phá hoại nghiêm trọng sự tôn nghiêm của chính mình. Một người đi đến đâu cũng khiến cho người khác e sợ mình thì xem như xong đời rồi. Nếu như đi đến đâu cũng được người khác tôn kính, người đó đã thành công.

Sự tôn kính từ đâu mà có? Tuyệt đối không phải do sự ra oai hay ban phúc mà có được. Tất cả đều phải từ nơi sự chân thành, tôn trọng người khác mới có được. Người xưa nói: *“Kính trọng người, người thường kính ta.”* Quý vị không kính trọng người khác, người ta làm sao có thể tôn trọng quý vị?

Dù vô tình hay hữu ý mà đắc tội với hết thầy chúng sinh, tai họa về sau khó dứt. Ý nghĩa này vừa nói ra thì chúng ta đều có thể hiểu được, cũng có thể tiếp nhận. Thế nhưng trong cuộc sống thường ngày, trong việc xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, cũng vẫn là phạm vào lỗi lầm. Nguyên nhân là vì sao? Là vì nhận hiểu không đủ thấu triệt, không thật triệt để, hoàn cảnh trước mắt tự mình không chuyển đổi được. Điều này phải biết, phải học.

Chúng ta hiện nay mới cầu học, người xưa gọi là *“mất bò mới lo làm chuồng”*. Thuở nhỏ không học, không người dạy dỗ. Tuổi thanh thiếu niên cũng không học, đến hiện nay mới học thật quá muộn màng. Thế nhưng vẫn không thể không học. Không học thì tội nghiệp đầy thân, khởi tâm động niệm, nói năng hành động thầy đều là tội nghiệp. Như vậy sao có thể được? Cho nên không thể nào không học.

Hôm nay tôi nói lời thật, không sợ đắc tội với người. Những điều nói ra đều khó nghe, nhưng là có lợi ích cho mọi người. Vào những năm tôi cầu học, thầy tôi là Lão cư sĩ Lý Bình Nam, khi tôi tìm đến với thầy vừa khoảng 31, 32 tuổi, thầy vào độ 71, 72 tuổi. Những điều thầy dạy tôi vô cùng hàm súc, giảng giải cho tôi không biết bao nhiêu lần. Thầy

nói, dạy cho người ở độ tuổi đôi mươi thì có thể nghiêm khắc rắn dạy, quá hai mươi tuổi rồi thì không được. Người hơn hai mươi tuổi phải dạy như thế nào? Phải linh hoạt, uyển chuyển khuyên dạy, chỉ ra vấn đề rồi thôi, để cho họ tự mình nghe qua rồi giác ngộ. Sau bốn mươi tuổi thì không dạy được nữa, có khuyết điểm gì cũng không nói được, đã qua tuổi thành niên, không thể dạy được nữa.

Cho nên, ngày trước những bậc thầy dạy người, quý vị ngẫm xem, đối với những người hai mươi đến ba, bốn mươi tuổi đều chỉ dùng lối nói kín đáo, ám chỉ, tuyệt đối không nói thẳng ra. Hiện nay riêng nói đến những người bốn mươi, sáu mươi, bảy mươi tuổi, dùng lối nói kín đáo, ám chỉ thì đều không hiểu được, biết làm cách nào? Chỉ phải nói thẳng ra, nói thẳng ra thì đụng chạm, đắc tội. Nhưng không nói ra không được. Trong quá khứ họ chưa từng được học qua [nên không thể hiểu]. Như người khác dùng lối nói kín đáo, ám chỉ với tôi, tôi hiểu được. Do đó có thể biết rằng, bất luận là pháp thế gian hay xuất thế gian, nói đến việc học tập đều phải bắt đầu từ thời niên thiếu.

Thiếu niên không được học, đến trung niên không gặp được thiện tri thức, sau bốn mươi tuổi thì muộn rồi. *“Người sống bảy mươi xưa nay hiếm.”* Biết bao nhiêu người qua đời lúc chưa được sáu mươi tuổi? Nếu quý vị lưu ý một chút thì có thể biết rõ ngay. Mỗi ngày quý vị xem cáo phó trên báo, những người chết đó tuổi tác bao nhiêu? Quý vị thử làm một cuộc thống kê thì sẽ biết ngay.

Cho nên, sau bốn mươi tuổi là tuổi xế chiều. Tuổi xế chiều cầu học, điều này nhất định phải xuất phát từ sự tự nguyện tự phát, thực sự giác ngộ quay đầu rồi, gặp được thiện tri thức, vị này sẽ xem xét đến tám lòng chân thành của quý vị [để dạy bảo]. Tổ Ấn Quang nói là: *“Thành kính một phần, dạy cho một phần; thành kính đôi phần, dạy cho đôi phần.”* Dùng lời dạy bảo đều có mức độ.

Dù dạy Phật pháp hay pháp thế gian, nói đến rốt ráo đều là một sự chân thành, một tấm lòng thương yêu. Cho nên, Phật pháp thường nói: *“Từ bi là gốc, phương tiện là cửa vào.”* Đó cũng là một tấm lòng từ bi chân thành, một khối từ bi, từ bi với hết thảy. Mỗi một ý niệm đều vì hết thảy chúng sinh, tâm như vậy là tâm Bồ-đề. Mỗi một hành vi đều vì hết thảy chúng sinh, đó là hạnh Bồ Tát.

Quyết định không thể xem thường một chúng sinh nào. Kết mối oán cừu với một chúng sinh nào thì sự phiền toái, bất ổn về sau không bao giờ dứt được. Chúng ta có nghe Đồ cư sĩ kể chuyện em trai ông ta xem thường quỷ thần, bị quỷ thần đánh, đến nỗi tổn thương phải vào bệnh viện. Chúng ta từ chỗ này tỉnh ngộ hiểu ra, kiếp nạn của thế gian ngày nay, vì sao lại nghiêm trọng đến mức này? Chúng ta đối với quỷ thần xem thường, mở miệng lúc nào cũng bảo đó là mê tín, nhưng quỷ thần thực sự tồn tại. Trong lúc thần khí chúng ta còn mạnh mẽ, họ không dám kiếm chuyện quấy nhiễu. Đến khi thời vận suy vi, họ liền tìm đến. Cho nên, con người vào lúc vận may đang lên thì quỷ thần cũng nhường nhịn đôi ba phần, cũng né tránh đi. Đến lúc vận số thay đổi, gặp lúc trắc trở, họ liền tìm đến, tìm đến để quấy nhiễu quấy vị.

Cho nên tôi lại liên tưởng đến việc này, tôi cũng đã nói rất nhiều lần, có vị đồng tu khuyên tôi nên công khai nói ra trước đại chúng để cảnh tỉnh mọi người. Trận động đất lớn ở Đài Loan¹ nhất định có liên quan mật thiết với những oan quỷ, quỷ thần. Tôi nhớ đến Lão cư sĩ Chu Kính Trụ ngày trước có kể cho tôi nghe một câu chuyện cũ. Đó là lúc tôi vừa mới bắt đầu học Phật pháp, khoảng năm 26 tuổi. Lúc đó, lão cư sĩ cũng gần 70 tuổi. Ông kể với tôi rằng, vào khoảng những năm cuối niên hiệu Tuyên Thống, làng quê ông ở Ôn Châu,

¹ Trận động đất lớn này xảy ra vào ngày 22 tháng 9 năm 1999, trước lúc Hòa thượng giảng bài này chưa được một tháng. Trận động đất mạnh 7,6 độ richter làm hơn 2.400 người thiệt mạng và làm hư hại 50.000 tòa nhà.

Chiết Giang. Ông ở xóm dưới, không xa với thôn lân cận. Trong thôn lân cận đó có một thôn trang, trong ấy có nhà một vị cử nhân, tức là người trí thức thi tuyển đã trúng cử. Thế nhưng đời sống gia đình cũng không tệ nên tuy ông ta thi đỗ mà không ra làm quan.

Vị cử nhân này hết sức hiếu thuận với cha mẹ. Một hôm, ông đang ngủ trưa thì mộng thấy có một người dắt ngựa đến. Thời ấy, trong việc giao thông thì dùng ngựa là tốt nhất thay cho việc đi bộ. Người này đưa một tấm thiệp mời, trên đó ghi đích danh ông cử nhân, đến gõ cửa nhà ông. Ông ra mở cửa, gặp người đưa thiệp mời. Ông hỏi: “Là ai mời tôi vậy?” Người kia đáp: “Là Đại tướng quân của tôi mời ông.” Ông nói: “Đại tướng quân sao? Tôi xưa nay không quen biết, giao du trong trường lớp cũng không có vị võ tướng nào. Văn quan, võ tướng tôi đều không tiếp xúc, ông có đưa nhầm người không?” Người kia hỏi: “Trên thiệp mời có phải đúng tên ông hay không?” Ông nói: “Đúng là tên tôi, không sai. Nhưng cũng có thể có người cùng tên cùng họ.” Người kia nói: “Không cần phải lo, nếu đã đúng tên họ rồi, xin mời ông lên ngựa.”

Khi vừa lên ngựa rồi, ông có cảm giác con ngựa này không chạy trên mặt đất, mà rất giống như bay trong không trung. Chẳng bao lâu liền nhìn thấy một cung điện nguy nga tráng lệ, có rất nhiều người ở đó đang trò chuyện, bàn luận. Ông liền dò hỏi xem vị tướng quân này là ai. Có người bảo ông đó là Nhạc Phi. Ông chợt nghĩ: “Nhạc Phi, vậy chẳng phải mình đã chết rồi sao? Nhạc Phi là người đời Tống. Nhạc Phi đến tìm mình, chẳng phải mình chết rồi sao? Như vậy không được! Mình vẫn còn cha mẹ, lại còn vợ con nữa, như vậy làm sao được?” Trong chốc lát liền thấy Nhạc Phi bước lên, triệu tập mọi người cùng khai hội, mời vị cử nhân này đến làm bí thư. Họ thảo luận chuyện gì? Là chuyện Bắc phạt, đi đánh quân Kim, bàn công việc như vậy. Kết quả khi ông gặp được Nhạc Phi, trong lòng liền suy nghĩ: “Con người sớm muộn gì

rồi ai cũng phải chết. Sau khi chết có thể được thay Nhạc Phi xử lý công việc cũng rất vinh quang.” Cho nên, ông hạ quyết tâm muốn đi theo vị anh hùng dân tộc này. Ông liền nói với Nhạc Phi: “Trong nhà tôi còn có cha mẹ, còn có vợ con, lại có một con còn nhỏ. Tôi cần phải giải quyết cho ổn thỏa.” Nhạc Phi liền đồng ý, nói: “Ta sẽ cho đưa ông về, đợi đến ngày quân ta xuất phát sẽ phái người đến đón ông, khoảng chừng bốn tháng nữa. Sau bốn tháng ta lại sẽ đến mời ông vậy, ông cứ về nhà giải quyết chuyện sau này.” Nói vậy rồi liền cho người đưa ông về nhà.

Đưa về nhà rồi, ông ấy liền giật mình tỉnh giấc. Tỉnh dậy vẫn còn nhớ những hình ảnh trong mộng rất rõ ràng như thật, không có vẻ gì là nằm mộng. Ông liền đem sự việc kể lại cho cha mẹ. Cha mẹ ông đều nói: “Chỉ là giấc mộng, đâu có lẽ là thật?” Thế nhưng bản thân ông không xem đó chỉ là giấc mộng. Mọi chuyện trong gia đình ông đều bắt đầu chuẩn bị chu đáo hết. Đến ngày hẹn, quả nhiên không sai, ông hết sức sáng suốt, thông báo cho tất cả thân thích bằng hữu đều được biết. Lão cư sĩ Chu Kính Trụ vào lúc ấy chỉ khoảng mười mấy tuổi, theo ông kể là khoảng chừng mười lăm, mười sáu tuổi, cũng đến đó xem, cảnh tượng rất náo nhiệt, thấy ông cử nhân kia đang sống hết sức khỏe mạnh, người như vậy làm sao mà chết được? Cũng không thấy bệnh tật gì. Ngày hôm ấy ông cử nhân triệu tập thân thích bằng hữu đến nhà, cùng tất cả mọi người từ biệt. Mọi người đến đưa tiễn ông. Sau khi dùng cơm xong, ông liền xin phép đi nghỉ, nói đã đến lúc phải đi. Ông về phòng mình, cửa phòng mở rộng nên mọi người bên ngoài đều có thể nhìn thấy. Ông lên nằm ngay ngắn trên giường, cha mẹ ông ở bên cạnh giường hết sức buồn bã, hết sức đau đớn. Trong chốc lát, ông liền nói: “Người đón tôi đã đến rồi, đang ở ngoài cửa.” Cha ông lớn tiếng chửi mắng, rằng chỉ có duy nhất một đứa con trai, sao lại bắt nó phải đi phục dịch, ông thật không cam tâm. Cuối cùng, ông cử nhân phải

khuyên lớn cha mẹ, nói rằng: “Có thể được đi theo Nhạc Phi cũng là hết sức vinh quang.” Cha ông khi ấy mới nguôi ngoai, cố dần lòng nói: “Tốt rồi, thôi con đi đi.” Ông lập tức ngừng thở. Lão cư sĩ kể, lúc đó mọi người đều tận mắt nhìn thấy. Nửa năm sau, ngày 10 tháng 10 năm Tân Hợi, Vũ Xương khởi nghĩa, cách mạng thành công. Cho nên, ông nói rằng trên dương gian còn chưa xáo động mà quỷ chốn âm gian đã động binh, đã chinh phục rồi.

Câu chuyện này tuyệt đối không phải lão cư sĩ Chu Kính Trụ viết ra, không phải vậy. Thuở ấy khi tôi mới học Phật, ông đem câu chuyện này kể cho tôi nghe, kể rất nhiều lần. Chuyện ông cử nhân kia là có thật. Quý vị thử nghĩ xem, oán khí của Nhạc Phi từ thuở xưa, đã hơn ngàn năm rồi vẫn chưa tiêu tan. Ông ấy vẫn còn trong cảnh giới ngạ quỷ làm quỷ vương. Chúng ta là người học Phật, nghe chuyện này rồi, biết rằng ý niệm của Nhạc Phi là sai lầm. Oán khí của ông ấy nếu như tiêu tan được hẳn đã sinh về cõi trời. Người yêu nước thương dân, tận trung báo quốc, công đức như vậy nhất định phải được sinh về cõi trời, không đến nỗi rơi vào cảnh giới quỷ thần. Chỉ do ý niệm [oán hận] đó của ông không thể buông xả được.

Trong Phật pháp, quý vị thường đọc qua *Từ bi Tam-muội thủy sám*, trong đó thấy kể oan gia của quốc sư Ngộ Đạt trong mấy trăm năm, qua cả chục lần chuyển thế tái sinh, kể oan gia trái chủ ấy vẫn thường chờ đợi cơ hội, nhất định không buông tha. Cho nên, bậc cổ đức dạy chúng ta rằng “*oan gia nên giải không nên kết*”. Quý vị kết oán, dù là vô tình hay hữu ý, rất dễ kết oán, mà việc khai giải oán kết lại không dễ dàng chút nào. Hoàn toàn không đơn giản, oan oan tương báo, không có lúc dừng.

Không thể đắc tội với người, cũng không thể đắc tội với quỷ thần. Chẳng những là quỷ thần không thể đắc tội, xin

nhắc lại với quý vị đồng tu là, cho đến loài vật cũng không thể đắc tội. Chúng đều là con người chuyển thế tái sinh, quý vị bức hiếp chúng, chúng sẽ nuôi lòng báo thù, ý niệm báo thù đó sẽ tồn tại mãi mãi, cho nên con đường tu đạo Bồ-đề [của quý vị] thêm nhiều ma chướng. Ma chướng từ đâu sinh ra? Thấy đều do chúng ta đời này sang đời khác đối với chúng sinh có lỗi lầm mới tạo thành ma chướng.

Sau khi giác ngộ rồi, đem tâm chân thành, tâm từ bi, tâm hiền thiện đối đãi với hết thảy chúng sinh. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính”, “xưng tán”, “cúng dường”, cúng dường chính là vì chúng sinh phụng sự, phụng sự một cách vô tư, vô điều kiện. Như vậy mới có thể khiến cho những oán thân trái chủ từ nhiều kiếp đến nay nhìn thấy quý vị như vậy mà bình tâm nghĩ lại. Tâm bình khí hòa, họ không còn tìm đến quấy nhiễu quý vị nữa. Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ.

Bài giảng thứ 111

(Giảng ngày 17 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 112, số hồ sơ: 19-012-0112)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Ngày hôm qua đã giảng đến đoạn thứ 48 trong *Cảm ứng thiên*: “*Khinh miệt thiên dân, nhiễu loạn quốc chính.*” (Khinh miệt dân trời, nhiễu loạn việc nước.)

Chúng ta xem trong thế gian, nếu là tà pháp, tà giáo thì hầu như đều tạo loại nghiệp ác này. Như gần đây nhất là Pháp Luân Công ở Trung quốc, chỉ quan tâm đến danh lợi của riêng bản thân mình, không quan tâm đến lợi ích của nhân dân, lừa dối chúng sinh, gây nhiễu loạn xã hội. Tội nghiệp này hết sức nặng nề. Ví như họ có trốn thoát được pháp luật cũng không trốn thoát được nhân quả. Trước mắt được đôi chút lợi ích, ngày sau phải chịu khổ não khôn cùng.

Người học Phật nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa này, tuyệt đối không thể vì mưu cầu chút lợi ích nhỏ nhoi nhất thời mà khiến cho tự thân mình phải mang lấy những tai họa ngày sau không cùng tận. Đó là ngu si không gì hơn.

Chư Phật, Bồ Tát khởi tâm động niệm, hết thấy mọi hành vi, không gì là không làm lợi ích cho chúng sinh, làm an định xã hội. Đó là tâm Phật, đó là hành nghiệp của Bồ Tát. Mỗi một ý niệm luôn nghĩ đến vì chúng sinh, bất kỳ làm công việc gì, bất kỳ đời sống như thế nào, hết thấy đều là đạo Bồ Tát, đều là hạnh Bồ Tát.

Hôm qua, nữ cư sĩ Thôi Ngọc Tinh ở miền đông bắc điện thoại cho tôi, nói rằng sự nghiệp của bà hiện nay hết sức khốn đốn, đến nỗi bà rất muốn buông xuôi. Sáng sớm hôm

nay bà lại điện thoại cho tôi lần nữa. Tôi khuyên bà ấy thực hành theo đạo Bồ Tát, không nên vì lợi ích riêng của bản thân mình. Bà ấy nói, mọi việc bà ấy đều vì [lợi ích] cho công nhân, vì xã hội, nhưng lại có rất nhiều người hủy báng, gặp rất nhiều chướng nạn. Điều này thật không thể tránh được. Ngạn ngữ có câu: “*Làm việc tốt nhiều chướng ngại.*” Cha mẹ có người nào lại không yêu thương bảo bọc con cái? Thế nhưng con cái vẫn có những người oán trách cha mẹ, vẫn có những người gây rất nhiều phiền toái rắc rối cho cha mẹ. [Quan hệ] cha con cũng vậy, chủ nhân với công nhân cũng không phải ngoạn lệ.

Bà ấy kể chuyện với tôi, trước đây công nhân trong xưởng của bà mỗi ngày đều nghe kinh, niệm Phật, mọi người đều hoan hỷ vui cười, bình an không có việc gì. Tôi hỏi: “Hiện nay sao không tiếp tục làm như vậy?” Bà ấy nói: “Hiện nay không thể làm được. Pháp Luân Công gây náo loạn một lần thì kinh cũng không thể nghe, Phật cũng không thể niệm. Hiện nay lòng người rối loạn, ý kiến rất nhiều, con rất khó quản lý.” Tôi nói: “Kinh vẫn cần phải nghe, Phật pháp phải lo tu. Phải cùng với bên Pháp Luân Công vạch ra giới hạn rõ ràng. Phật pháp với họ nhất định không liên can nhau. Phải nói cho rõ ràng, minh bạch việc này.”

Trước đây trong xưởng của bà rất đông người mà mọi người đều một lòng một dạ, do đó có thể biết là hiệu quả của Phật pháp trong thực tế hết sức thù thắng, nhất định phải giải thích rõ ràng cho mọi người biết, loại bỏ đi những sự hiểu lầm, sai lệch. Người ta không được nghe kinh thì nhất định là tư tưởng rối loạn. Không chỉ là đối với người đời, cho đến chúng ta là những người học Phật cũng vậy. Tập khí phiền não rất nặng nề, ba ngày không nghe kinh thì hoàn toàn thối chuyển rồi.

Cho nên, tôi nói với nữ cư sĩ họ Thôi rằng, gần đây tôi nghe được rất nhiều sự việc cảm ứng, quỷ thần đều yêu cầu

được nghe kinh, hơn nữa còn yêu cầu kéo dài thêm thời gian nghe kinh, mỗi ngày nghe vài giờ không đủ. Những sự việc cảm ứng đó nhìn bề ngoài thì rất giống như chuyện quỷ thần, nhưng trong thực tế chúng ta suy nghĩ biết được rằng hết thấy đều là chư Phật Như Lai hóa hiện. [Chúng sinh] cần phải hóa hiện hình tướng nào để cứu độ thì chư Phật đều hóa hiện hình tướng đó. Chúng ta hiện tại có những người đã chẳng còn là người nữa, cho nên chư Phật, Bồ Tát thấy biết, những người này cần phải dùng thân quỷ thần mới cứu độ được, liền thị hiện hình tướng quỷ thần đến cứu độ chúng ta. Chúng ta nên biết xấu hổ, tầm quý. Phật thị hiện làm bậc thiện tri thức trong đời, chúng ta gặp được lại không chịu tin theo, nhưng nghe nói đến quỷ thần thì sợ sệt, không dám khởi tâm xem thường. Chư Phật, Bồ Tát liền hiện thân quỷ thần đến cứu độ chúng ta. Phật, Bồ Tát thị hiện trong các đường ác để cứu độ chúng ta. Đó là sự hiển bày trí tuệ, phương tiện khéo léo không gì sánh bằng. Chúng ta trong việc này phải hết sức cảnh tỉnh, phải thực sự nỗ lực tu học.

Thời hiện đại người giảng kinh rất ít, thật không dễ dàng thỉnh được pháp sư. Thế nào là vị pháp sư tốt? Thế nào là thiện tri thức chân chính? [Đó là người] nhất định không có lòng riêng tư, nhất định không vì lợi ích cho riêng bản thân mình.

Ngày hôm nay tôi đã khuyên nữ cư sĩ Thôi Ngọc Tinh tuyệt đối đừng nghĩ đến lợi ích của riêng bản thân mình, cũng đừng nghĩ đến lợi ích của gia đình mình. Mỗi một ý niệm đều vì [lợi ích của] những công nhân trong công xưởng của bà. Công xưởng có hơn 4.000 công nhân, mỗi một ý niệm đều phải nghĩ đến vì lợi ích của những người công nhân ấy, mỗi một ý niệm đều nghĩ đến vì lợi ích của đại chúng trong xã hội, như vậy thì chính là Bồ Tát. Nếu như có thể vì công nhân, chủ nhân vì công nhân mà phục vụ, công nhân vì xã

hội phục vụ, xã hội vì quốc gia phục vụ, quốc gia vì thế giới phục vụ, đó gọi là đạo Bồ Tát, đó là Phật pháp.

Chúng ta đem Phật pháp vận dụng vào thực tế đời sống, Phật pháp nhất định không phải là những luận thuyết cao xa huyền diệu bên ngoài của miệng. Phải vì lợi ích của đại chúng, nhưng nếu như trong đó vẫn còn nắm giữ không buông bỏ lợi ích riêng tư thì đó là phàm phu, chẳng phải Bồ Tát, vẫn mê hoặc không giác ngộ, nhiễm ô không thanh tịnh.

Học làm theo Bồ Tát phải học cho giống, phải học đến triệt để, phải học đến rốt ráo. Bất kỳ là người nào, bất kể tự thân họ đang sống ra sao, bất luận đang phục vụ, làm việc ở cương vị nào, chỉ cần không có lòng riêng tư, không giành lợi ích riêng cho bản thân, hết thấy đều nghĩ đến vì chúng sinh, vì tất cả, đem tâm chân thành từ bi phục vụ, thì người ấy chính là Bồ Tát hóa thân. Người này cùng với những sự nghiệp mà họ làm, nhất định được chư Phật hộ niệm, các vị trời, rồng, thiện thần theo ủng hộ. Nhưng cũng có lúc phải gặp khó khăn, thậm chí là tai nạn, không thể tránh được. Vì sao vậy? Là do nghiệp lực chiêu cảm. Nghiệp lực không thể tiêu trừ thì tai nạn nhất định không thể tránh được.

Việc tiêu trừ nghiệp chướng phải khởi làm từ bản thân mình. Nghiệp chướng của bản thân mình không tiêu trừ được, làm sao có thể hỗ trợ, giúp đỡ người khác? Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ.

Ở địa phương này có nhiều người hiểu biết sáng tỏ, nhiều người giác ngộ. Họ làm sao hiểu biết sáng tỏ? Làm sao giác ngộ? Đều phải dựa vào việc giảng kinh thuyết pháp. Ở trong sáu đường đều là phàm phu, đều là những người đã một lần mê muội quên mất tự tánh. Không có chư Phật, Bồ Tát răn dạy, những người ấy làm sao giác ngộ? Cho nên, thực sự phát khởi tâm nguyện lớn lao, học hỏi kinh điển giáo pháp, buông bỏ tự thân vì mọi người, những việc như vậy quý vị phải suy

ngắm thật kỹ. Nghĩ cho thông suốt, nghĩ thật sáng tỏ, rồi thì quý vị sẽ biết được, trực nhận được.

Con người sống trong một đời này, tuổi thọ hết sức ngắn ngủi, ví như có sống được đến trăm năm thì cũng vẫn là quá ngắn ngủi, việc gì phải tạo nghiệp? Chỉ vì lợi ích của riêng mình mà tạo nghiệp. Cho nên, chư Phật, Bồ Tát ở đời, đức Phật Thích-ca Mâu-ni năm xưa cũng vì chúng ta thị hiện, đúng như trong kinh Kim Cương đã nói, mọi tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của ngài đều là mở bày biểu hiện [những ý nghĩa] “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, diệc vô phi pháp tướng*”. Toàn bộ những gì đức Phật thuyết giảng trong suốt một đời đều là thực tiễn, đều là những chuyện trong đời sống của ngài, tất cả công việc ngài làm đều là sự hiển thị [chính xác] không hề dư thừa.

Thế nhưng chúng ta không nhìn thấy được. Người giác ngộ mới có thể nhìn thấy được. Trong pháp hội Bát-nhã, Tôn giả Tu-bồ-đề nhìn thấy được nên tán thán: “*Hy hữu, Thế Tôn.*” Chuyện gì là hy hữu? Thực tiễn là hy hữu. Hết thấy người đời, chúng sinh trong sáu đường, có ai không vì riêng bản thân mình? Người người đều vì riêng bản thân mình nên chuyện ấy không hy hữu. Hiện tại gặp được một người không vì bản thân mình, hết thấy mọi việc lớn nhỏ đều vì chúng sinh, đó là hy hữu. Tâm ấy là hy hữu, cho nên những việc gì ấy thực hành, theo đuổi đều là hy hữu.

Cho nên, trước hết phải phát tâm, phải phát tâm vô thượng Bồ-đề. Một khi đã phát tâm như vậy rồi, tự nhiên có thể thương yêu bảo bọc hết thấy chúng sinh. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói “*nhân từ bác ái*” (lòng nhân từ thương yêu rộng khắp), hai chữ “*bác ái*” là xuất phát từ kinh Vô Lượng Thọ. Tâm thương yêu này mới là niềm vui chân thật. Ví như phải chịu đựng hết mọi oan khuất cũng không thoái tâm, cũng không thay đổi chí hướng, thực sự nỗ lực vì chúng sinh phục vụ.

Trong sự phục vụ đó, chư Phật Bồ Tát phục vụ chúng sinh không giống như sự phục vụ của người thế gian. Trong sự phục vụ của chư Phật, Bồ Tát thì mục đích chủ yếu nhất là giúp đỡ, hỗ trợ chúng sinh giác ngộ, đó gọi là Phật pháp. Nếu như không làm được điều này thì đó là pháp thế gian, không phải là Phật pháp, là sự phục vụ theo pháp thế gian. Sự phục vụ theo Phật pháp thì mỗi một sự việc đều nhằm giúp cho chúng sinh giác ngộ. Việc này chúng ta xem trong kinh Bát-nhã thấy nói đến rất nhiều, thấy được rất thấu triệt. Trong kinh Hoa Nghiêm còn biểu hiện cho chúng ta thấy cụ thể hơn. Chúng ta phải nhận hiểu, thể hội được.

Từ việc đọc trong kinh văn có thể thấy được hiện trạng của hết thảy chúng sinh, của chư Phật, Bồ Tát. Kinh điển giáo pháp với thực tiễn nhất định không thể phân chia, đó là một, không phải là hai, như thế mới gọi là hy hữu.

Kinh điển giáo pháp nếu so với hiện thực có khác biệt, đó không phải lỗi của chư Phật, Bồ Tát, chính là sai trái lỗi lầm của chúng ta, do chúng ta tự mình không học được, cho nên mới có sự khác biệt. Nếu như học được thì Phật pháp chính là đời sống thực tế.

Ngày xưa, lúc Phật pháp còn chưa truyền đến Trung quốc, chúng ta tin chắc rằng vẫn có chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong số các bậc hiền thánh xưa, như vua Nghiêu, vua Thuấn, vua Vũ, vua Thang, Chu công, Khổng tử... Tâm hành của các vị ấy, chúng ta dùng kinh Phật mà đối chiếu so sánh thì có thể thấy rõ ràng đều là chư Phật, Bồ Tát.

Trong phần tiểu chú của *Cảm ứng thiên* có một đoạn: “Vua Nghiêu nói, ta trải tâm mình nơi thiên hạ, nuôi chí ở dân nghèo.” Xem chỗ dụng tâm của ngài như vậy là nghĩ đến việc gì? Là nghĩ đến những chúng sinh khổ nạn trong thiên hạ, trong mỗi một ý niệm đều nghĩ đến việc làm sao giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh lìa khổ được vui.

Việc giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh, khi chúng sinh thiếu ăn mang cho một chút thức ăn, khi chúng sinh thiếu mặc mang cho một ít quần áo, đó chỉ là những ân huệ nhỏ, đó không phải biện pháp [hữu hiệu]. Nhất định không thể dạy chúng sinh cứ mãi mãi sống cuộc sống dựa vào sự cứu tế. Như vậy không phải là từ bi cứu đời. Từ bi cứu đời là phải dạy cho chúng sinh có trí tuệ, có năng lực tự mình mưu sinh, tự chăm sóc, giải quyết vấn đề của mình, đó mới thực sự là từ bi cứu đời.

Thực sự từ bi cứu đời phải bắt đầu làm từ đâu? Phải từ việc giáo dục, dạy dỗ chúng sinh. Chúng sinh không có trí tuệ, phải dạy dỗ họ. Khởi mở cho họ mở mang trí tuệ. Họ không có năng lực lo cho cuộc sống, dạy họ kỹ thuật, dạy họ năng lực mưu sinh. Cho nên nói rằng: “*Giáo dục là trước nhất.*”

Nhưng giáo dục triệt để rốt ráo, trọn vẹn đầy đủ là như cách nói trong Phật pháp, giúp đỡ hỗ trợ hết thảy chúng sinh chuyển mê thành ngộ. Điều này vượt xa nền giáo dục của thế gian. Đại triệt đại ngộ là chư Phật, Bồ Tát. Giác ngộ cứu cánh triệt để là Vô thượng Bồ-đề. Chư Phật, Bồ Tát dạy bảo chúng sinh chính là như thế. Chúng ta phát tâm học Phật, cũng là học theo như thế.

Chư Phật, Bồ Tát luôn đại từ đại bi, tự thân chúng ta có thể thành tựu được hay không, mấu chốt là ở nơi sự hiếu học. Điều này tôi đã nói qua rất nhiều lần. Không hiếu học, dù gặp được thầy dạy tốt cũng hoàn toàn vô ích. Chúng ta trong đời này có thể thành tựu hay không quyết định ở chỗ có hiếu học hay không.

Lâm trưởng Trần Quang Biệt của [đạo trường] Cư Sĩ Lâm mới gần đây vãng sinh Tịnh độ, biết trước ngày giờ ra đi từ ba tháng trước. Ông ấy làm sao tu hành thành tựu? Là nhờ hiếu học. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, Lâm trưởng trong bốn

năm gần đây mỗi ngày đều nghe kinh tám giờ, cho nên ông được thành công. Bốn năm nay ông có bệnh, thân thể không khỏe, không làm được việc gì. Ông nằm trong phòng, có đặt một màn hình tivi lớn. Chúng ta có bao nhiêu băng ghi hình ông đều mang hết về nhà, ngày nào cũng xem, mỗi ngày xem tám giờ, xem như vậy trong bốn năm. Như vậy thật rõ ràng, thật sáng tỏ. Tín tâm, nguyện tâm kiên định, muôn duyên đều buông xả, một lòng cầu sinh Tịnh độ nên ông được như ý nguyện, được thành tựu.

Cho nên, chúng ta xem khắp từ xưa đến nay, những người thành tựu không có [nguyên nhân] gì khác hơn, đều là hiếu học. Những người không được thành tựu, quan sát cho thật kỹ, đều là những người không hiếu học. Người hiếu học thì vâng theo những lời răn dạy của Phật-đà. Những người không hiếu học thì tùy thuận tập khí phiền não của bản thân mình. Tạo nhân khác biệt nên quả báo đương nhiên cũng khác biệt. Đây là điều chúng ta phải nhận hiểu thật sâu sắc.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Bài giảng thứ 112

(Giảng ngày 18 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 113, số hồ sơ: 19-012-0113)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đến đoạn thứ 49 trong Cảm ứng thiên: “*Thuởng cấp phi nghĩa, hình cấp vô cô.*” (Ban thưởng phi nghĩa, xử phạt vô tội.) Hai câu này có nghĩa là thưởng phạt không công minh, đảo lộn đúng sai.

Trong chú giải nói rất hay, chúng ta phải thường tụng đọc, phải thường ghi nhớ: “*Việc ban thưởng là để quý chuộng nét tốt, báo đáp công lao, là chủ trương lớn của triều đình để kích thích, khuyến khích lòng người. Không đáng thưởng mà thưởng, đó gọi là phi nghĩa.*”

“*Không đáng*” có nghĩa là không nên, không nên thưởng mà ban thưởng cho, đó gọi là *phi nghĩa*, vì *nghĩa* là việc nên làm. Như vậy là không rõ biết đúng sai, phải quấy, là không tôn trọng pháp luật. Hành vi như vậy nhất định làm tăng thêm lợi ích riêng tư. Trong xã hội từ xưa đến nay, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người kết thành bè phái để mưu lợi riêng. Phá hoại thể chế quốc gia, làm nhiều loạn xã hội, gây tổn hại cho người dân lương thiện, đó đều là những việc do hạng người này làm ra.

Hai câu cuối [của đoạn này] nói rất hay: “*Giúp kẻ tà vạy, hại người chính trực, khiến lòng trời nổi giận.*” Câu này là lời chân thật, thế nhưng người đời nghe qua đều cho là mê tín. Các bậc thánh nhân thời xưa đối với việc này không thường nói đến: “*Không tử không nói những chuyện quỷ thần siêu nhiên.*” Đối với đạo trời, đức Khổng tử không nói đến nhiều, nhưng không phải là không nói.

Người Trung quốc đối với những lập luận và sự thật về trời đất quỷ thần, nhân quả báo ứng hiểu biết rất nhiều. Chúng ta xem trong các bản văn xưa, hầu như ở khắp nơi đều thấy được. Thế nhưng, thánh nhân đối với việc này không đề cao. Việc không đề cao cũng có ý nghĩa trong đó, là mong muốn chúng ta nâng cao hơn mức độ nhận biết bằng trí tuệ của chính mình.

Chuyện trời đất quỷ thần, người đời chỉ biết được về hiện tượng mà không biết được nguyên nhân. Đức Phật trong kinh luận giảng nói ý nghĩa nguyên nhân này rất rõ ràng, sáng tỏ và thấu triệt. Những kinh Phật này không thể không đọc. Chỉ khi nào thấu hiểu được vấn đề một cách rõ ràng, triệt để thì quý vị mới có sự chuyển biến lớn lao ngay nơi ý niệm của mình.

Phật pháp dạy người từ lúc bắt đầu phát tâm cho đến khi thành tựu quả Phật Như Lai, cương lĩnh chung, nguyên tắc chung cho sự tu học chính là như trong kinh Kim Cang đã nói: *“Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.”* (Từ nơi không bám víu mà khởi sinh tâm.) Đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiền tông được khai ngộ nhờ một câu này. Câu kinh này so với lời Phật dạy: *“Ly nhất thiết tướng, tu nhất thiết thiện”* (Lìa hết thấy các tướng, tu hết thấy các điều thiện) là cùng một ý nghĩa. *“Từ nơi không bám víu”* chính là *“lìa hết thấy các tướng”*, *“mà khởi sinh tâm”* chính là *“tu hết thấy các điều thiện”*. Cũng có thể nói hai câu sau là giải thích cho hai câu trước.

Khác biệt giữa chư Phật, Bồ Tát với phàm phu là ở chỗ phàm phu bám chấp vào hình tướng để tu thiện, cho nên quả báo có giới hạn, tuyệt đối không thể vượt ra khỏi chỗ bám chấp của quý vị. Trong chín pháp giới đều gọi là chúng sinh. Chúng sinh trong chín pháp giới phân biệt bám chấp có sự rộng hẹp, sâu cạn khác biệt nhau. Sự bám chấp quá hẹp hòi, bám chấp quá sâu nặng thì phước báo hết sức nhỏ nhoi, dù tu tập việc thiện hết sức lớn lao, chỗ phước đức đạt được

cũng hết sức nhỏ nhoi. Vì sao vậy? Sự bám chấp của quý vị đã vạch ra một giới hạn, quý vị không thể nào vượt ra khỏi giới hạn đó.

[Chúng sinh] trong chín pháp giới, càng lên cao thì ý niệm phân biệt bám chấp càng giảm nhẹ, cho nên tâm lượng càng rộng mở hơn, việc tu thiện được quả báo phước đức cũng lớn hơn, hoàn toàn tỷ lệ thuận với sự rộng mở tâm. Chúng đắc quả vị Như Lai rồi thì vọng tưởng phân biệt bám chấp đều buông xả hết sạch, cho nên dù một mảy may việc thiện cũng đạt được phước báo tròn đầy trọn vẹn, trùm khắp các pháp giới cùng tận hư không.

Đức Phật dạy chúng ta những điều này, đều là sự thật chân tướng, chúng ta vì sao không chịu học theo? Lại còn so đo tính toán chi ly, mỗi một ý niệm đều không chịu buông xả. Không chỉ là buông xả danh lợi, buông xả ái dục, buông xả sự ưa thích, mà chúng ta vẫn thường nghe trong nhà Phật nói: *“Thân tâm, thế giới, hết thấy đều buông xả.”*

Buông xả rồi cũng chưa phải hết chuyện. Sau khi buông xả rồi còn phải vì hết thấy chúng sinh mà phụng sự, tu tập hết thấy các điều thiện, làm lợi ích cho hết thấy chúng sinh. Lợi ích phải nhắm đến chỗ rốt ráo, nhiều ích, theo cách nói hiện nay là lợi ích lớn nhất, lợi ích trọn vẹn đầy đủ nhất, lợi ích rốt ráo nhất, như vậy mới gọi là nhiều ích. Khởi tâm động niệm, nói năng hành động, hết thấy đều vì quảng đại chúng sinh, vì hết thấy chúng sinh, tuyệt đối không một ý niệm nào vì riêng bản thân mình.

Vì riêng bản thân mình, chưa buông xả được tự thân, đó là chỗ khác biệt giữa chúng sinh và Phật. Chúng ta phát tâm học Phật phải mong cầu làm Phật. Muốn làm Phật phải phá trừ bốn tướng. Bốn tướng là: *“ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng”*. [Cả bốn tướng này] các bậc tổ sư đại đức cũng thường gọi chung là thân tâm, thế giới.

Ngã tướng là chỉ thân tâm của chính mình. Thân thể do bốn đại hòa hợp mà thành, đó là *ngã tướng*. Khởi tâm động niệm, phân biệt bám chấp, đó là ý thức khởi tác dụng chi phối, phàm phu lấy đó làm tướng của tâm, trong Phật pháp dạy đó là vọng tâm, chẳng phải chân tâm. [*Ngã tướng*] đó gọi là thân tâm.

Bên ngoài thân tâm là thế giới. Trong thế giới đó, từ giữa không gian thấy có *nhân tướng*. Hết thấy những gì đối lập với bản thân mình đều là *nhân tướng*. Trừ nhân tướng ra thì hết thấy những gì còn lại là *chúng sinh tướng*. *Chúng sinh tướng* bao quát hết những gì ngày nay gọi là thực vật, khoáng vật, cho đến tất cả các hiện tượng tự nhiên. Hết thấy hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sinh khởi đều gọi là *chúng sinh tướng*.

Do đó có thể biết rằng, trong y báo của chúng ta, *nhân tướng* là những chúng sinh hữu tình, *chúng sinh tướng* là những chúng sinh vô tình, ngày nay gọi là thực vật, khoáng vật, các hiện tượng tự nhiên.

Cuối cùng, *thọ giả tướng* là nói thời gian, gồm quá khứ, hiện tại, vị lai. Hết thấy những thứ đó đều từ trong vọng tưởng phân biệt bám chấp biến hiện ra, không phải chân thật. Cho nên, đức Phật dạy rằng: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*.” (Hết thấy những gì có hình tướng đều là hư vọng.) Hình tướng đó cũng chính là *bốn tướng*. Bốn tướng này bao quát hết thấy mọi hiện tượng trong các pháp giới cùng khắp hư không. Nói hết thấy tướng cũng là chỉ những tướng này. Hết thấy đều là hư vọng, không có gì là chân thật. Khi nào quý vị có thể thấy được rõ ràng, sáng tỏ sự thật này, đó là đại học vấn. Khi quý vị buông xả được hết bốn tướng này, không còn quay lại bám chấp nữa, đó là công phu chân chính. Phải từ chỗ đó mà khởi sinh tâm.

Khởi sinh tâm gì? Khởi sinh tâm trên cầu Phật đạo, dưới

hóa độ chúng sinh. Khởi sinh tâm như vậy. Đó là thực hành tất cả điều thiện, đó là tâm thiện chân chính, trong đó không có mảy may tà ác. Thế nào là tà? Trái ngược với chân tướng sự thật, đó gọi là tà. Nói cách khác, tà là quý vị vẫn còn ý niệm về bốn tướng. Ý niệm đó là tà niệm. Hành vi được sinh ra từ tà niệm là hành vi ác. Đó là xấu ác.

Việc này chỉ Phật mới có khả năng nói ra được, người đời, chư thiên, thậm chí cho đến các vị Thanh văn, Bồ Tát trong mười pháp giới đều không nói ra được. Vì sao vậy? Vì chưa buông xả hết *bốn tướng*. Dù vậy, chúng sinh trong bốn thánh pháp giới so với chúng ta [ở cõi người] thì các vị đã buông xả được quá nhiều hơn. Chỉ có điều là chưa rốt ráo, chưa triệt để. Trong kinh Phật thường gọi là: “*Ngã chấp tuy vong, pháp chấp do tồn*.” (Chấp ngã tuy đã mất nhưng chấp pháp vẫn còn.) Đó là buông xả chưa được triệt để. Theo cách nói của chúng ta ngày nay là bám chấp không còn, đã hoàn toàn buông xả hết, nhưng phân biệt vẫn còn, vọng tưởng chưa hết. Cho nên các vị này cũng có phạm vi giới hạn là mười pháp giới. Các vị tu tập điều thiện tuyệt đối không vượt ra khỏi được mười pháp giới.

Phàm phu trong sáu đường tu tập hết thấy các điều thiện cũng quyết định không thể ra khỏi sáu đường. Trong sáu đường còn có ba cõi, chúng ta cần phải nhớ. Lòng dục chưa dứt hết, tức là còn dục vọng, đối với danh văn lợi dưỡng, tham muốn năm món dục trong sáu trần cảnh. Tâm tham muốn như vậy chưa dứt trừ thì không thể thoát ra khỏi Dục giới. Vậy quý vị tu tập hết thấy các pháp thiện, sẽ được hưởng phước ở đâu? Là ở trong Dục giới mà hưởng phước.

Nếu như quý vị đã dứt trừ được hết ái dục, tham muốn ưa thích, tu hết thấy điều thiện nhưng vẫn còn bám chấp hình tướng như trước, quả báo đó có khả năng là ở cõi trời Sắc giới, hoặc cõi trời Vô sắc giới. Không thể ra ngoài ba cõi, không thể

thoát được luân hồi. Điều này nói lên hết sức rõ ràng, quý vị dù tu tập việc thiện lớn lao, phước báo đạt được cũng vẫn có giới hạn. Cho nên, các vị đồng tu học Phật phải hiểu rõ được ý nghĩa này, phải ghi nhớ lời Phật răn dạy, phải thực sự nỗ lực học tập.

Đại thừa đích thực là cửa vào phương tiện. Người xưa nói không sai: *“Từ bi vi bản, phương tiện vi môn.”* (Từ bi là gốc, phương tiện là cửa vào.) Không giống như Tiểu thừa, Tiểu thừa thì nhất định phải phá trừ ngã chấp của bản thân, thật không dễ dàng, thật hết sức khó khăn. Đại thừa dùng phương tiện khéo léo tuyệt vời, làm thay đổi ý niệm, chuyển hóa ý niệm. Khi mê thì mỗi một ý niệm đều vì bản thân mình, giác ngộ rồi thì mỗi một ý niệm đều vì chúng sinh, tự bản thân mình không có thân, không có mạng. Vậy thân là của ai? Thân này là hết thảy chúng sinh, mạng cũng là hết thảy chúng sinh, chỉ có một ý niệm, vì hết thảy chúng sinh phụng sự. Trong việc phụng sự thì nội dung trọng yếu nhất là giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh giác ngộ.

Trong kinh Bát-nhã chúng ta thấy được điều đó, nhưng thật ra bất kỳ kinh điển Đại thừa nào khác cũng không ngoại lệ, chỉ có điều là kinh Bát-nhã nói được rất rõ ràng, rất sáng tỏ.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni khi còn tại thế, quý vị xem trong đời sống của ngài, cho đến hết thảy mỗi việc nhỏ nhặt cũng đều là giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh giác ngộ. Từ việc mặc áo, ăn cơm, như trong kinh Kim Cang mọi người đều đã tụng đọc quá quen thuộc, đức Phật mỗi ngày đều đắp y ôm bát vào thành lớn Xá-vệ khát thực. Điều đó có nghĩa là gì? Là Phật pháp rất ráo trồn vẹn đầy đủ, nhưng chúng ta phàm phu tâm ý thô tháo không thể nhìn ra được. Tôn giả Tu-bồ-đề có thể nhìn ra được. Ngài thấy rõ ràng, hết thảy chư Phật mười phương ba đời vì chúng sinh thuyết giảng tất cả Phật pháp,

thầy đều ở nơi những việc mặc áo, ăn cơm [mỗi ngày] biểu hiện trọn vẹn, hoàn toàn đầy đủ. Đương nhiên chỉ những ai nhìn thấy được mới chịu học, những người ấy cũng có khả năng học được.

Chúng ta nếu muốn học, nhìn vào không thấy được, vậy phải học ở đâu? Chỗ này chúng ta có thể thắc mắc, ngài Tu-bồ-đề rốt cùng đã thấy được những dấu hiệu gì? Ngài Tu-bồ-đề thấy ra được, là thấy được chỗ “*vô trụ sinh tâm*” (sinh tâm không vướng chấp) cho nên không ngừng ngợi khen xưng tán: “*Hy hữu Thế Tôn.*” (Đức Thế Tôn thật là hiếm có!) Khởi sinh tâm là điều bình thường trong cuộc sống, so với mọi người là hoàn toàn giống, không có gì khác. Nhưng chúng sinh khởi tâm rồi trụ tâm. Thế nào là trụ tâm? Vọng tưởng là trụ, phân biệt là trụ, bám chấp là trụ, trụ đến mức cứng chắc, bền bỉ. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni vì chúng ta biểu hiện là “*không trụ*”. Đó là điều hy hữu.

Chúng ta từ chỗ này thể hội được, quý vị cũng học được, quý vị biết được phải sống như thế nào, làm người như thế nào. Như vậy là đại viên mãn, là đại tự tại, là hạnh phúc chân chính.

Không có trí tuệ trọn vẹn đầy đủ thì quý vị không thể phân biệt được những điều đúng sai, lợi hại. Quý vị nắm giữ pháp luật, thưởng phạt không công bằng, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Hiểu biết sáng tỏ rồi, bất luận là quý vị giữ cương vị gì, đều là hành đạo Bồ Tát, đều là tu tích vô lượng vô biên công đức, ngài Tu-bồ-đề sau khi thấy được cũng sẽ ngợi khen tán thán là hy hữu. Chỗ này đang nói về Tể quan thì sẽ tán thán là “*Hy hữu Tể quan!*”, so với việc tán thán Thế Tôn cũng không khác biệt. Điều này chúng ta phải thể hội được, phải học tập theo.

Bài giảng thứ 113

(Giảng ngày 19 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 114, số hồ sơ: 19-012-0114)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đến đoạn thứ 50 trong *Cảm ứng thiên*: “*Sát nhân thủ tài, khuynh nhân thủ vị.*” (Giết người cướp tài sản, hại người chiếm địa vị.) Đây là điều ác thứ sáu trong các điều ác của những kẻ làm quan chức, viên chức hành chánh.

Trong phần chú giải của *Cảm ứng thiên* nói rất nhiều, cũng nêu ra rất nhiều trường hợp nhân quả báo ứng. Nói thật ra thì nêu lên nhiều trường hợp như vậy cũng không thể nói hết, vì có quá nhiều. Chỉ vì người phạm chúng ta tâm ý thô tháo, nếu có sự lưu tâm chú ý nhìn kỹ một chút thì có thể thấy ra ngay những chuyện nhân quả báo ứng, hết thấy đều sẵn có quanh ta. Trong sách ghi chép là những chuyện ngày xưa, còn chúng ta tiếp xúc là những việc hiện tiền ở ngay trước mắt.

Chúng ta cần phải biết rõ rằng, pháp luật nhất định không thể tuyệt đối hoàn thiện. Có nghĩa là pháp luật thường phải có kẽ hở. Những kẻ khôn lanh có thể lợi dụng kẽ hở của pháp luật để làm điều sai trái, gian dối. Người đời cho rằng như vậy là thông minh, nhưng trong Phật pháp thấy rằng những kẻ như vậy là ngu si nhất. Vì sao vậy? Tầm nhìn của người đời rất cận cợt, ngắn ngủi, chỉ thấy được cái lợi nhỏ nhoi ngay trước mắt, đánh mất đi lợi ích lớn lao trong tương lai. Như vậy chẳng phải ngu si thì là gì? Vì thế, ngược lại không bằng những người chơn chất thật thà. Người thật thà tuy hiện tại thấy có chút thiệt thòi, cứ nhận lấy, nhưng lợi lạc ở tương lai. Nếu như tích chứa đức hạnh, không để chuyện

được mất vương bận trong lòng, về sau liền được lợi ích lớn lao. Nhà Phật nói rằng những quả báo ấy là thuộc về hoa báo, là quả báo ở đời sau.

Chỗ phước báo lợi ích thù thắng đạt được trong tương lai thật nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Cho nên, đức Phật dạy người phải tích lũy công đức, nhất định không được làm những điều gây tổn hại đến xã hội, tổn hại đến người khác. Những điều như vậy nhất định cũng sẽ gây tổn hại lớn lao cho chính bản thân mình.

Chúng ta nghe qua những lời ấy tuy có thể tin nhận, nhưng niềm tin không đủ sâu vững. Trong lòng tin xen lẫn sự hoài nghi, cho nên mới thường thối tâm. Ý nghĩa là ở chỗ này.

Điều này là do chúng ta không lý luận thấu triệt, không quan sát hiện tượng thật rõ ràng, cho nên mới có sự hoài nghi không quyết định. Nghe được lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, của các bậc thánh hiền mà vẫn nửa tin nửa ngờ, không thể thành tựu được công đức chân thật của bản thân mình.

Chư Phật, Bồ Tát thường khuyên người phát tâm niệm Phật. Hai chữ “*phát tâm*” đó ý nghĩa rất sâu xa. Phát tâm là nói phát tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề là tâm giác ngộ chân chính. Máy ai có thể phát được tâm này? Giác ngộ chân chính thì hết thấy mọi việc đều nghĩ đến vì người khác. Theo lẽ nhân quả, chúng ta thường nghĩ đến vì người khác thì người khác cũng thường nghĩ đến vì chúng ta. Nếu chỉ nghĩ đến riêng mình, không nghĩ vì người khác thì cũng theo lẽ ấy, người khác sẽ không nghĩ đến quý vị. Lý lẽ này chúng ta phải hiểu thật rõ ràng.

Việc làm của các bậc thánh hiền thế gian cũng như xuất thế gian, chúng ta quan sát kỹ, tuy ở nhiều nơi khác nhau nhưng đều có một điểm tương đồng. Đó là các bậc đại thánh đại hiền, anh hùng hào kiệt, đều thường lo khắp mười phương, thường nghĩ đến chúng sinh, nhất là những chúng

sinh đang gặp khổ nạn. Mỗi một niệm đều không quên bỏ, mỗi một niệm đều nghĩ đến sự giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh, nhất định không có chuyện gây tổn hại, nhất định không lý nào có chuyện giết hại.

“*Giết người cướp tài sản, hại người chiếm địa vị*”, cưỡng chiếm địa vị của người khác, hãm hại người khác, những chuyện như thế này từ xưa đến nay, ở khắp mọi nơi, chúng ta nhìn thấy rất nhiều, trong xã hội hiện nay cũng không ít. Những kẻ như vậy có thể trốn thoát được sự chế tài của pháp luật, có thể thoát khỏi được tai mắt của người đời, nhưng nhất định không thể trốn thoát được nhân quả, nhất định không thể trốn tránh được quả báo xấu ác.

Cho nên, chúng ta cần phải thường tĩnh tâm suy ngẫm kỹ, cả về Phật pháp cũng như pháp thế gian. Quý vị thường đọc sách *Liễu Phàm tứ huấn*, phải ghi sâu nhớ kỹ, phải thấu hiểu sáng tỏ: “*Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định*.” (Mỗi một miếng cơm ngậm nước đều đã định trước.) Thấu hiểu được ý nghĩa này thì trong lòng tự nhiên an ổn, biết hài lòng với hiện tại của mình, đó gọi là “*đạt lý tâm an*”. Lý lẽ không thấu suốt, không thông đạt, trong lòng không thể được an ổn. Tâm không an ổn thì suy nghĩ lung tung bậy bạ, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, thế nhưng vẫn tự cho mình là thông minh, tự lấy làm đắc ý. Thật là sai lầm.

Bậc hiền nhân xưa có nói: “*Thương yêu người thường được người thương yêu*.” Chúng ta muốn cưỡng đoạt của người khác, dù đoạt lấy được cũng không giữ được, rồi cũng bị người khác đoạt lấy mất. Chúng ta lừa gạt được, rốt cuộc cũng sẽ bị người khác lừa gạt lại. Cuối cùng rồi mới biết là nhân duyên quả báo không mảy may sai lệch.

Trong kinh điển đức Phật đặc biệt nói rõ: “*Tài sắc danh thực thù, địa ngục ngũ điều căn*.” (Tiền bạc, sắc đẹp, danh vọng, tham ăn, mê ngủ là năm điều căn bản dẫn đến địa ngục.) Như vậy, sao có thể trốn thoát được quả báo địa ngục?

Những lời răn dạy như thế này, trong kinh luận Đại thừa, Tiểu thừa đều có rất nhiều, chúng ta phải suy ngẫm sâu xa, phải tỉnh ngộ. Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta ở trong sáu đường luân hồi, có cõi nào chưa từng trải qua? Chẳng những đã từng trải qua, mà theo như những lời dạy chân thật của đức Phật thì thời gian chúng ta ở trong ba đường ác rất lâu, rất dài, mà thời gian ở trong ba đường lành rất ngắn ngủi. Đó là ý nghĩa nhất định [chắc chắn] như vậy. Từ nơi chỗ chúng ta khởi tâm động niệm, xử sự đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật mà tỉnh táo suy xét, phản tỉnh thì có thể thấy biết được như vậy.

Trong kinh tuy có nói đến địa vị bất thối chuyển, nhưng nói ra đâu phải dễ dàng như vậy? Phải là người thấu hiểu sâu xa, sáng tỏ lý lẽ mới được bất thối chuyển. Phải hiểu sâu, phải thấu rõ!

Trong *Tứ hoằng thệ nguyện*, vì sao hết sức nhấn mạnh việc đoạn phiền não? *“Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.”* Đồng học chúng ta đều biết, tâm tánh của ta, đức năng, trí tuệ của ta so với chư Phật ở quả địa Như Lai vốn không sai khác. Vậy thì hiện nay vì sao rơi vào tình trạng như thế này? Thật hết sức đáng thương, hết sức thê thảm như thế này? Kinh Hoa Nghiêm có nói: *“Thấy đều do vọng tưởng bám chấp nên không thể chứng đắc.”* Vọng tưởng là phiền não vô minh, là phiền não trần sa, bám chấp là phiền não kiến tư. Cho nên mới nói: *“Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.”* Phiền não đoạn hết rồi thì quý vị chứng đắc pháp thân. Tự tính là *pháp thân*, học pháp môn là thành tựu *báo thân*, độ chúng sinh là thành tựu *ứng [hóa] thân*.

Chư Phật có ba thân, chúng ta mỗi người cũng đều có đủ ba thân. Ba thân của chúng ta trong hiện tại không thể hiện ra. Thân tướng hiện tại này của ta là thân nghiệp báo. Tạo nghiệp lành thì được phước báo trong hai cõi trời, người.

Tạo nghiệp ác thì đi vào ba đường ác thọ lãnh quả báo xấu ác. Cõi a-tu-la không tính là đường lành. Vì sao vậy? Phước báo ở cõi a-tu-la tuy lớn lao, nhưng trong lúc hưởng phước càng tạo thêm nghiệp ác lớn hơn. Phước báo hưởng tận rồi thì quả báo ác ngay trước mắt, thời gian [chịu quả báo] kéo dài chúng ta không cách nào tưởng tượng ra nổi. Vì thời gian tạo nghiệp của họ tuy không lâu dài nhưng là tạo nghiệp hết sức sức nặng nề.

Câu tiếp theo bên dưới là: *“Tru hàng lục phục, biếm chính bài hiền.”* (Giết kẻ quy hàng, diệt người chịu tội; ép người chân chính, loại kẻ hiền lương.) Chúng ta xem Thái Thượng nói ra đoạn này, nếu nhìn từ góc độ Phật pháp thì đó là ác nghiệp của a-tu-la, ác nghiệp của la-sát. Tuy mang thân người nhưng những kẻ tạo nghiệp ác thuộc loại này so với a-tu-la thật không khác biệt.

Cho nên, theo lễ nghi xưa kia, hai bên đánh nhau lúc chiến thắng thì dùng lễ tang làm chính. Kẻ thắng trong chiến tranh chẳng phải điều vui mừng, vì hiểu được rằng trong lúc chiến tranh, quân lính đôi bên đều tử vong biết bao người, cho nên phải dùng tâm từ bi thương xót mà xử trí những việc sau chiến tranh. Đến như những kẻ đã quy hàng, càng phải dùng tâm từ bi thương xót vỗ về an ủi, giúp đỡ họ được sống yên ổn. Nếu như khởi tâm kiêu căng ngạo mạn, ngược đãi những kẻ quy hàng, mặc tình giết hại, đó là tạo nghiệp rất lớn. Vì sao vậy? Vì những người ấy không còn sức kháng cự mà quý vị còn muốn giết hại họ.

Không chỉ với con người [mới là tội ác lớn], đối với loài vật cũng thế. Thế gian vì sao có chiến tranh? Vì sao có kiếp nạn đao binh? Đó chính là nhân quả báo ứng. Trong kinh điển đức Phật nói rất rõ ràng, nếu muốn cho thế gian này vĩnh viễn không có chiến tranh, không có những tai nạn đao binh, Phật dạy chỉ một câu, [đó là] *“trừ phi chúng sinh không còn*

ăn thịt”, như vậy thì những oán kết này mới có thể cởi mở ra được.

Quý vị ăn thịt loài vật, chúng không cam tâm. Hiện tại chúng không có sức kháng cự, thế nhưng một khi chúng tái sinh vào đời khác, đó gọi là “*người chết làm dê, dê chết làm người*”, một khi đã tái sinh chuyển kiếp, đến lúc có được sức mạnh chúng sẽ báo thù. Báo thù chẳng phải chỉ vừa đúng mức, mà thường là phải quá hơn một phần. Mỗi lần [báo thù qua lại] đều quá hơn một phần, thật vô cùng đáng sợ!

Cho nên chúng ta xem trong lịch sử, như lịch sử thời gần đây, trong khoảng trăm năm gần đây nhất, lần thứ nhất xảy ra thế chiến, rồi thế chiến thứ hai, trước mắt có thể thấy rồi sẽ đến thế chiến thứ ba, cứ mỗi lần lại thêm tàn khốc hơn. Chúng ta ngầm nghĩ xem nguyên nhân từ đâu? Chính là nghiệp giết hại. Vì sao dẫn đến sự thật tàn khốc như thế? Truy cứu đến nguyên nhân nguồn cội chính là sự thất bại của giáo dục, không có người dạy dỗ. Những lời răn dạy của các bậc hiền thánh xưa, những lời dạy dỗ của chư Phật, Bồ Tát, chẳng ai tin nhận cả. Mọi người đều cho những điều ấy là mê tín. Không chỉ xem là mê tín, mà còn phản đối, chống lại, vất bỏ đi, hoàn toàn buông thả, thuận theo tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn; hoàn toàn tuân theo quy luật “*mạnh được yếu thua*”, “*cá lớn nuốt cá bé*”. Người nước ngoài đề xuất thuyết “*tiến hóa*” [theo cách ấy] là không hiểu rõ luật nhân quả, không biết được sự thật báo ứng.

Cho nên, thế giới ngày nay đã tiến gần đến bờ vực diệt vong. Ai có thể cứu được? Những tín đồ tôn giáo khác đều kỳ vọng Thượng đế có thể cứu vớt họ. Thượng đế nổi cơn thịnh nộ, Thượng đế giận dữ, muốn trừng phạt người đời. Thượng đế không phải như Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát từ bi thương xót người đời, cho nên phải dạy dỗ. Ngày nay chỉ duy nhất có một con đường, chúng ta phải thuận theo chư Phật, Bồ Tát, thuận theo lời răn dạy của các bậc hiền thánh xưa.

Đại sư Ấn Quang vì chúng ta chọn lựa bản văn *Cảm ứng thiên* này, dạy chúng ta học tập theo. Người người đều có thể học tập y theo *Cảm ứng thiên* thì kiếp nạn này có thể cứu vãn. Một người tu tập, một người được cứu độ, mọi người cùng học tập, mọi người đều được cứu độ.

Bản văn này không dài, chỉ hơn một ngàn ba trăm chữ, cần phải đọc kỹ. Chẳng những là đọc, mà còn phải nỗ lực phản tỉnh, kiểm điểm tự thân, sửa lỗi hoàn thiện chính mình, đó là con đường để tiêu trừ tai nạn.

Tai nạn do chính mình tạo ra, việc hóa giải cũng phải dựa vào chính mình. Tự mình không chịu quay đầu hướng thiện, cầu thân, cầu Phật, Bồ Tát cũng đều vô ích. Tự mình làm tự mình chịu, cho nên vấn đề cũng phải do tự mình hóa giải.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 114

(Giảng ngày 21 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 115, số hồ sơ: 19-012-0115)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đến đoạn thứ 52 trong *Cảm ứng thiên*: “*Lãng cô bức quả*.” (Bức hiếp người cô độc góa bụa.) Và đoạn thứ 53: “*Khí pháp thụ lộ*.” (Vất bỏ pháp luật, nhận của hối lộ.)

Trong thế gian, đau khổ nhất không ai hơn những người cô độc góa bụa. Các bậc thánh hiền xưa dạy ta đối với những người này phải đặc biệt thương xót, đặc biệt quan tâm giúp đỡ. Trong Phật pháp nói về ruộng phước, những người này chính là ruộng bi mẫn nằm trong ruộng phước.

Chúng ta nhìn thấy chúng sinh trong lúc gặp khổ nạn, cần phải suy ngẫm rằng, trong quá khứ ta cũng từng trải qua tai nạn khổ đau như vậy, rồi trong tương lai những hoàn cảnh tai nạn như vậy nhất định cũng sẽ đến với ta rất nhiều, chỉ cần không thoát ra khỏi luân hồi thì khẳng định là không thể nào né tránh. Chúng ta làm sao hiểu được như vậy? Đó là từ nơi lý nhân quả quan sát mà biết.

Sách Liễu Phàm tứ huấn, quý vị đọc qua rất nhiều lần, [trong đó] nói rằng: “*Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiên định*.” (Mỗi một miếng cơm ngụm nước đều đã định trước.) Là ai định trước vậy? Chính là do những nghiệp nhân bản thân ta đã tạo ra quyết định. Cho nên, như vậy là hết sức công bằng. Không phải Thượng đế định trước, không phải Diêm vương định trước, cũng không phải Phật, Bồ Tát định trước. Chính là do ta tự làm ra, tự làm tự chịu, chúng ta phải hiểu thật sáng tỏ ý nghĩa này.

Khi gặp những người đang chịu khổ nạn, chúng ta biết rõ rằng người ấy trong quá khứ nhất định đã tạo tác những nghiệp nhân [dẫn đến khổ nạn] như vậy. Trong lúc tạo tác nghiệp nhân như vậy họ hoàn toàn không biết. Chúng ta ngày nay may mắn gặp được Phật pháp, có thể tiếp nhận một phần giáo huấn răn dạy của thánh hiền, nên chúng ta mới hiểu biết được rõ ràng. Hiểu biết rõ ràng rồi, đối với những chúng sinh gặp khổ nạn nhất định phải hỗ trợ giúp đỡ họ, phải cứu độ họ, phải quan tâm đến họ, sao lại có thể lẩn tránh né tránh họ? Sao có thể bức bách họ? Lẩn tránh né tránh những người như vậy, tội nghiệp tạo ra nặng nề hơn gấp nhiều lần so với lẩn tránh né tránh những người bình thường, quả báo thật không dám nghĩ đến.

Chúng tôi đến thăm các bạn Cơ Đốc giáo, tham quan những cơ cấu từ thiện, phúc lợi xã hội của họ thiết lập, chúng tôi thấy những viện dưỡng lão, thấy họ quan tâm rất nhiều đến những người già từ 60 tuổi trở lên, quan tâm đến trẻ mồ côi, công đức ấy thật hết sức lớn lao. Theo Phật pháp mà nói, nếu vương chấp nơi hình tướng thì sự nghiệp từ thiện như thế có phước báo trong ba cõi. Nếu thực sự lìa hình tướng tu thiện thì những việc làm của họ là vô lượng công đức. Công đức so với phước đức có khác biệt, dụng tâm không giống nhau. Về mặt thực hiện công việc, họ có kinh nghiệm vô cùng phong phú, có nhiều chỗ rất đáng để chúng ta học tập. Chúng tôi đến thăm họ một lần cũng như tham dự một khóa học.

Hôm qua, đức Giám mục của giáo hội Cơ Đốc có cùng Lý cư sĩ trò chuyện, những điều hết sức quan trọng thiết yếu. Giám mục là địa vị cao nhất trong Giáo hội của họ. Bên dưới đức Giám mục có Hội trưởng, có Mục sư, tổ chức của họ phân ra từng cấp rất rõ ràng, minh bạch. Đó là trọng tâm cuộc thăm viếng của chúng tôi, là chương trình học tập của chúng tôi. Chúng tôi có thể quay nhìn lại, lắng nghe lại, với các vị đồng học vừa mới vào đạo có thể quan sát, thật là một giáo

trình rất tốt. Chúng ta đến tham quan ở mỗi một địa phương đều xem là một khóa học, đều có thể học tập, chọn lấy những điều hay tốt của người, loại bỏ những chỗ yếu kém khiếm khuyết. Như vậy chúng ta mới có tiến bộ.

Phật dạy chúng ta phải “tinh tấn”, tinh tấn từ đâu mà có? Tinh tấn từ những nơi [học tập] như thế mà có. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Đồng tử Thiện Tài 53 lần tham học, cùng các vị thiện tri thức bên hỏi bên đáp, ghi chép lại mà thành kinh điển. Hiện nay nhờ vào khoa học kỹ thuật, không cần phải ghi chép. Chúng ta có thể ghi lại, âm thanh cũng ghi lại, hình ảnh cũng ghi lại, đó là những giáo trình hay nhất. Tại địa phương ấy, chúng ta phải học lấy mười năm kinh nghiệm của họ. Người xưa có nói: *“Một lần được nghe giảng giải hơn cả mười năm đọc sách.”* Chúng ta dùng nguyên lý, nguyên tắc [học tập] của người xưa, dùng phương pháp, cách thức của hiện nay. Sự kết hợp như thế là kế cơ, kế lý. Phương pháp, cách thức của thời xưa, ngày nay không nên dùng, nhưng nguyên lý, nguyên tắc cần tuân thủ, đó là kế lý. Những phương pháp, cách thức của người hiện đại, chúng ta phải học theo, đó là kế cơ.

Chỗ này xin đặc biệt cảnh tỉnh nhắc nhở quý vị đồng tu, không cần chúng ta phải chính thức theo các tôn giáo khác, người biết học hỏi thì như Đồng tử Thiện Tài, bất cứ lúc nào, bất kỳ ở đâu, đối với hết thầy người, hết thầy sự vật sự việc, đều là bài học, đều là chỗ Bồ Tát học hỏi được.

Cơ Đốc giáo không giống như chúng ta, người cùng tôn giáo chúng ta gọi là đồng học, gọi là liên hữu, họ không phải như vậy. Họ gọi nhau là anh chị em. So với chúng ta gọi nhau là đồng tham, đồng học cũng cùng một ý nghĩa.

Họ cùng tôi trò chuyện rất nhiều, tôi cũng đem lòng thành khẩn trao đổi với họ. Tôi nói rằng, họ quan tâm đến những người già, như vậy là đã hết lòng hết sức, chúng tôi nhìn thấy

hết sức cảm động, hết sức kính phục, thế nhưng sự nghiệp của tôn giáo không thể chỉ giới hạn quan tâm đến đời sống tinh thần, vật chất mà thôi, như vậy chưa đủ. Sự nghiệp từ thiện của người đời thì như vậy có thể được rồi, nhưng [tôn giáo] chúng ta cần phải giúp đỡ, hỗ trợ họ được thực sự lên đến thiên đường. Những người Cơ Đốc giáo [cầu mong] lên thiên đường, nếu quý vị không giúp đỡ, hỗ trợ cho những người già này được lên thiên đường thì quý vị chưa làm tròn chức phận, quý vị có lỗi với Thượng đế.

Cho nên, tôi nhắc nhở họ đối với những người già này cần đặc biệt lưu ý đến cơ hội giáo dục. Chúng ta ở chỗ của họ thì phải có sự thuận theo, chúng ta không thể dạy những người già ấy niệm Phật, cầu sinh thế giới Cực Lạc. Như vậy không thể được. Như vậy là phá hoại đạo trường của họ. Đạo này không hủy báng đạo khác, người tu hành chỉ khen ngợi [điều tốt], quyết định không hủy báng [người khác].

[Tôi nói,] quý vị muốn được lên thiên đường thì phải giúp đỡ, hỗ trợ những người già này được lên thiên đường. Nhất định phải tạo cơ hội giáo dục cho những người già này, phải khuyến bảo, dẫn dắt họ sinh khởi lòng tin, tăng trưởng lòng tin. Vì những người già mà khai thị thì thời gian phải ngắn, không được có một lời nào thừa thãi. Họ hỏi tôi [về thời gian khai thị], tôi bảo họ tốt nhất là không quá mười phút. Mỗi ngày ít nhất có ba đến năm lần khai thị, mỗi lần không quá mười phút. Người già được nghe như vậy thì rất hoan hỷ. Nói dài quá, họ không thích, họ cho rằng quý vị lảm nhảm, họ cũng không đủ tinh thần để tiếp nhận, chỉ từ năm đến mười phút thôi là lý tưởng nhất.

Giúp đỡ người già vận động, chúng tôi đã thấy. Cho họ xem các tiết mục ưa thích trên tivi, chúng ta phải thay họ chọn lựa, họ không có sự chú ý đến việc này. Như có lần tôi đến thăm một viện dưỡng lão của Thiên Chúa giáo. Ông Viện trưởng hết sức khiêm tốn, có đến thưa hỏi tôi. Tôi bảo ông ấy,

đời sống vật chất thì quý vị quan tâm chăm sóc như vậy hết sức chu đáo rồi, quả thật đúng là Thiên Chúa giáo có lòng thương yêu, nhưng đời sống tinh thần thì còn thiếu thốn. Ông Viện trưởng nói, chúng tôi cũng đã có lo việc này, thường mời các em học sinh trẻ tuổi, những ca sĩ trẻ đến đây ca hát phục vụ. Nhưng các em nói họ không thích nghe. Tôi nói, tôi cũng không thích nghe như vậy. Hiện tại những người trẻ tuổi hát hò nhảy múa là ồn ào. Tôi nói, quý vị phải hiểu rõ, những người già này là ở độ tuổi nào rồi? Quý vị phải tìm những bài ca từ nửa thế kỷ trước thì họ mới ưa thích, họ mới nhớ lại [tuổi trẻ]. Không thể dùng những bài ca mới, bài ca mới thì những người già này nhất định không thể tiếp nhận. Cho nên, nhất định phải nghĩ đến việc họ là người của thời đại nào, chúng ta phải cung cấp cho họ những thú vui như thế nào? Nếu chúng ta không tự biết được thì có thể hỏi họ, nhờ họ nói ra cho biết: *“Các vị thích nghe những gì? Thích xem những gì?”* Họ sẽ nói ra cho ta biết. Chúng ta y theo sở thích của họ mà thu thập những thứ như vậy, mang đến giúp đỡ, hỗ trợ cho họ, họ sẽ vui mừng hoan hỷ. Quý vị không hiểu được tâm tình của người già, cho nên việc quý vị làm chẳng những không giúp được họ, ngược lại còn khiến cho họ lúc nghe, lúc xem [những thứ không thích hợp] càng phải khổ sở.

Những người Thiên Chúa giáo lúc bấy giờ mới hiểu rõ được vấn đề. Tôi bảo họ, quý vị nên tìm những vở kịch Triều Châu xưa, trong số những người già này có rất nhiều người Triều Châu, họ sẽ thích xem. Cho nên, nhất định không thể dùng những thứ của người phương Tây, đối với những người già này hoàn toàn xa lạ không thích hợp. Lúc đó, tôi nói tôi có [băng hình] *“Tế công truyện”* quên mang theo, hẳn sẽ rất được hoan nghênh, hiện chúng tôi đang có rất nhiều.

Cho nên đi khắp nơi xem xét, chú ý quan sát kỹ, học tập theo. Lý cư sĩ cũng vừa tiết lộ một tin tức là chúng ta sắp xây dựng thôn Đa nguyên văn hóa. Quý vị xem, người ta hỏi

chúng tôi, các tôn giáo khác đều có làm từ thiện phúc lợi xã hội, quan tâm chăm sóc người già, quan tâm những người bệnh khổ, những trẻ mồ côi, rất nhiều như vậy. Họ hỏi: “Phật giáo của các ông có làm những việc này hay không?” Nếu như hỏi quý vị ở đây, quý vị sẽ đáp thế nào? Lý cư sĩ đáp rất hay: “Thật ra thì mỗi một ngôi chùa trong Phật giáo của chúng tôi đều là một viện dưỡng lão, mỗi một ngôi chùa đều là một nơi làm từ thiện, phúc lợi xã hội, so với quý vị cũng không kém phần thù thắng.”

Người già ở các chùa của chúng ta rất tự do, cứ đến đạo tràng Cư Sĩ Lâm mà xem, đích thực là như vậy. Quý vị xem, mỗi ngày có bao nhiêu là người già đến đó. Họ trò chuyện với nhau, họ đến đó làm công quả, đến đó rửa rau, sinh hoạt hết sức vui vẻ, phục vụ cung cấp bữa ăn cho nhiều người đến thế, đó là tu phúc. Ở trong nhà bếp làm công quả, đó là tu phúc.

Các bậc tổ sư cũng không ngoại lệ. Đại sư Lục tổ Huệ Năng năm xưa theo ngài Hoàng Mai trong tám tháng ở nơi nhà bếp giã gạo bữa củi, làm những việc thô thiển nặng nhọc như vậy, tổ sư cũng vậy. Quý vị xem trong truyện ký còn ghi chép lại, chùa Quốc Thanh ở núi Thiên Thai có hai vị Hàn Sơn, Thập Đắc làm tạp dịch trong nhà bếp. Hòa thượng Phong Can cũng làm những công việc không khác Đại sư Lục tổ Huệ Năng, cũng giã gạo, xay lúa. Về sau người ta mới biết được rằng, Hòa thượng Phong Can là Phật A-di-đà hóa thân, hai vị Hàn Sơn, Thập Đắc là Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền. Phật, Bồ Tát ở trong nhà bếp tu phúc, cung cấp thức ăn cho đại chúng. Chúng ta thấy những việc như vậy thì không muốn làm, Phật Bồ Tát làm.

Cho nên, chúng ta quan tâm đến người già so với [các tôn giáo khác] quan tâm đến người già cách thức không giống nhau. [Người già của chúng ta] vừa nhặt rau vừa niệm Phật A-di-đà. Niệm Phật A-di-đà như vậy thì phải bỏ việc niệm [theo cách] lần chuỗi. Nhặt một cọng rau, niệm A-di-đà Phật,

rửa một nắm rau, lại niệm A-di-đà Phật. Quý vị xem đó, thật không giống như các tôn giáo khác. Chúng ta xem, ở đạo tràng Cư Sĩ Lâm, lầu một cũng có trang bị màn hình tivi, mở bằng giảng kinh, cùng lúc vừa nghe kinh, niệm Phật vừa làm công việc. Lại có những bạn đồng học tuổi già, mỗi ngày tụ tập chuyện trò, so với cách làm phúc lợi sự nghiệp chăm sóc người già của các tôn giáo khác, chúng ta quả thật có sự đặc sắc của riêng mình.

Chúng ta cũng hoan nghênh họ đến đây thăm viếng, đến đây xem đời sống những người già của chúng ta. Cho nên tôi lại nghĩ đến một việc, tôi nói với Hội trưởng, chúng ta nên đặc biệt làm một đĩa phim DVD ghi lại những sinh hoạt của người già, những sinh hoạt của các em nhỏ hiện nay trong vườn Canh Tâm (cày xới đất tâm), mang tặng cho các tôn giáo khác để họ xem cho biết. Các tôn giáo khác bình thường không tiếp xúc với chúng ta, không qua lại, không biết được chúng ta làm những gì, chỉ toàn là tưởng tượng, đại khái [cho rằng chỉ có việc] đốt hương cúng bái, không biết được nội dung tu tập của chúng ta. Chúng ta đến thăm viếng họ, chúng ta thấy được [cách tu tập của] họ rồi, nhưng họ chưa thấy được [cách tu tập của] chúng ta, cần giao lưu qua lại với nhau, quan sát lẫn nhau.

Đối với những người góa bụa, cô độc, cần phải đặc biệt thương xót, đặc biệt quan tâm chăm sóc. Không chỉ quan tâm chăm sóc, còn phải dạy bảo họ. Nho giáo với Phật giáo đều dạy bảo chúng ta. Nhà Nho dạy bảo là để “*tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư*” (làm vua [dẫn dắt] dân, làm cha mẹ [nuôi dưỡng] dân, làm thầy [dạy bảo] dân), mục đích giáo dục rõ ràng như vậy. Nhà Phật dạy những gì? Những điều Phật dạy cũng là như vậy, rải rác trong rất nhiều kinh luận.

Quan niệm thù thắng nhất, vĩ đại nhất của nhà Phật là “*hết thấy chúng sinh cùng một tánh thể*”. Quan niệm này thật vĩ đại, hết thấy chúng sinh trong các pháp giới cùng tận

hư không đều cùng một tâm thức, cùng một tự tính, cùng một pháp thân. Nếu như chúng ta không thể từ chỗ này nhận biết được thì không phải là chân chính học Phật. Kinh Hoa Nghiêm có nêu điều kiện, người chân chính học Phật, nếu vẫn còn có vọng tưởng như “*Phật này thù thắng, Phật kia kém hơn một chút, Phật này lớn, Phật kia nhỏ*”, như vậy là phạm phu, vĩnh viễn không thể giác ngộ, như vậy là cánh cửa giác ngộ của quý vị đã khép kín rồi. Điều này chúng ta phải hiểu rõ.

Phật pháp là pháp bình đẳng. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn tán thán Phật A-di-đà là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (hào quang tôn quý nhất, bậc nhất trong chư Phật), phải hiểu rằng đó là phương tiện mà nói ra, chư Phật Như Lai thực sự đều bình đẳng như nhau. Vì sao nói ra như vậy? Vì muốn khích lệ chúng ta nương dựa theo đức Phật A-di-đà, được “*đối nghiệp vãng sinh*” (vãng sinh mang theo nghiệp), thì một đời này mới có thể được cứu độ. Nếu như không thân cận đức Phật A-di-đà, không cầu sinh thế giới Tây phương Cực Lạc, dù tu học bất kỳ pháp môn nào khác cũng đều phải dứt trừ phiền não, dứt mê hoặc, chứng chân thật, việc này rất khó khăn, chỉ sợ trong thế gian này của chúng ta không một ai có thể làm nổi. Vì thế, chư Phật Như Lai mới phải khó nhọc tìm lời phương tiện, đại từ đại bi. Chúng ta phải hiểu rõ như vậy.

Cho nên, vãng sinh không khó, nhưng muốn nâng cao phẩm vị thật không dễ dàng. Nếu quý vị có sự nhận biết chính xác, biết được Phật pháp là pháp bình đẳng, thì đối với việc nâng cao phẩm vị vãng sinh sẽ được dễ dàng. Nếu vẫn còn [thấy có] khác biệt, vẫn còn đẳng cấp thì không cách gì có thể hướng thượng nâng cao.

Bài giảng thứ 115

(Giảng ngày 27 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 116, số hồ sơ: 19-012-0116)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem đoạn thứ 53 trong *Cảm ứng thiên*, chỉ có một câu: “*Khí pháp thụ lộ.*” (Vất bỏ pháp luật, nhận của hối lộ.) Phần chú giải nói, từ đây cho đến câu “*Kiến sát gia nô*” (Thấy [người đã bị] giết còn thêm giận dữ) đều là giảng về hình sự.

Người chấp pháp xử án phải dựa trên pháp luật mà nói. Thế nhưng lại không giữ theo pháp luật, nhận của hối lộ. Hiện nay không chỉ là những quan tòa xử án, như câu chú giải rất hay: “*Nói chung các viên chức hành chánh cũng rơi vào việc này.*” Cho nên không phải chỉ riêng các quan tòa. Trong xã hội hiện nay, có thể nói rất nhiều quốc gia, vùng miền khuyến khích tệ nạn hối lộ, nên đã trở thành sự việc hết sức bình thường. Thậm chí đối với đại chúng trong xã hội cũng xem đây như chuyện bình thường, không lấy làm lạ. Cho nên, người có quyền, có thế lực, có tiền bạc thì làm việc gì cũng dễ dàng.

Sự việc tuy là như vậy, nhưng người khôn ngoan cũng có thể luôn lách qua những kẽ hở của pháp luật. Cho nên chúng ta từng nghe nói rằng, pháp luật vì những hạng người nào mà chế định ra? Là vì những người tốt, những người tuân thủ pháp luật mà làm ra. Thậm chí có người còn nói là vì những người ngu si, dốt nát mà làm ra.

Những kẻ nói như vậy là vì không hiểu lẽ nhân duyên quả báo dù may mắn cũng không sai lệch. Nói chung, những người cố ý vi phạm pháp luật, đã biết rõ mà cố ý phạm vào, làm nhiễu loạn xã hội, khiến cho người dân không còn chỗ tin

cây dựa vào, gặp những sự việc ấy không biết phải làm sao cho tốt, về phương diện nhân quả mà nói, những kẻ mang tâm thái như thế, có hành vi như thế, trước mắt tuy được một chút lợi lộc nhỏ nhoi, nhưng ngày sau phải chịu quả báo [nặng nề] thật không dám tưởng tượng.

Thế nhưng ngày nay có mấy người tin vào nhân quả báo ứng? Có mấy người tin nhận là có tái sinh kiếp sau? Tuy nhiên, việc này về mặt khoa học cũng đã có nhiều chứng minh, hơn nữa người nước ngoài ở phương Tây đều sử dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến để thăm dò tìm hiểu trạng thái trong thế giới tâm linh. Trong khoảng nửa thế kỷ gần đây, thành quả cũng rất sáng tỏ, biết bao người nhìn thấy rõ chân tướng sự thật này, không thể không tin.

Tuy là như vậy, vẫn có những kẻ gian ngoan xảo trá không biết tỉnh ngộ, không biết quay đầu hướng thượng, vẫn giữ theo lối cũ xem nặng lợi ích trước mắt, không hề nghĩ đến quả báo ngày sau. Đó thật là những kẻ đã vô tri vô giác.

Chúng ta phải giác ngộ, chúng ta phải hiểu rõ. Đức Thế Tôn thuyết pháp, nói “*tam chuyển Pháp luân*” là chỉ cho ba phương thức khác nhau được sử dụng để răn dạy, giáo hóa chúng sinh. Thứ nhất là “*thị chuyển*” (chỉ rõ), chỉ ra cho quý vị thấy, nêu ra vấn đề với quý vị. Những người thượng căn lợi trí thì Phật chỉ nêu ra một lần họ đã hiểu rõ, đã thông đạt, giác ngộ.

Những người căn tánh thấp hơn một bậc thì không thể giác ngộ, Phật liền dùng phương thức khuyên bảo chỉ bày rõ ràng, giống như chúng ta vẫn thường thấy trong kinh điển, đức Thế Tôn gọi tên người cần tiếp độ, gọi tên rồi giảng giải cho quý vị, đó gọi là *khuyến chuyển* (khuyên bảo). Người thông minh thì không cần đến, không cần thiết phải gọi đến tên họ, chỉ cần Phật nói ra, hoặc có một động tác, cử chỉ, họ liền hiểu được rõ ràng.

Có lần tôi đến giảng kinh ở *Kuala Lumpur*. Ngày đầu tiên đến xem nơi giảng, tôi vừa ngồi xuống trên đài cao, có một ngọn đèn chiếu ánh sáng. Ngọn đèn ấy nóng lắm, suốt hai giờ liền chiếu nóng như vậy thì thật hết sức khổ sở. Quý vị lên đài ấy ngồi, vừa ngồi xuống liền hiểu được, liền cảm nhận được là [ngọn đèn] hết sức nóng. Đó là một lần nêu ra lập tức biết ngay, lập tức hiểu được. Có người không dễ lên được chỗ cao đến như thế, treo ngọn đèn ấy rất khó nhọc, cho nên [với những người không trực tiếp lên đó thì] một lần ám chỉ đến cũng có thể hiểu rõ.

Phương pháp chỉ dạy thứ ba là “*tác chứng*” (làm chứng). Làm sao để làm chứng, [để chứng minh]? Giống như ngồi giảng kinh dưới ánh đèn [nóng bức] kia trong hai giờ liền, người ta phải kiệt sức đi, mọi người mới biết rằng cái đèn kia tỏa nhiệt quá nóng, ngày thứ hai không thể giảng nữa, đó là “*tác chứng*” [hay “*chứng chuyển*”], nghĩa là vì quý vị mà chứng minh [một sự thật].

Hiện tại trong thế gian này, chúng ta thấy có rất nhiều sự việc “*chứng chuyển*”. Chúng ta thấy được nhiều trường hợp cảm ứng khác nhau, đó là *chứng chuyển*. Lần hoàng pháp đó tuy thời gian rất ngắn, chỉ có hai ngày, nhưng cũng có rất nhiều điềm lành, nhiều người nhìn thấy nói lại với tôi. Khi phóng sinh nhìn thấy Phật A-di-đà, lúc thỉnh pháp nhìn thấy hào quang Phật.

Có nhiều điềm lành, đó đều là vì chúng ta mà chứng minh, đặc biệt thù thắng nhất là chúng ta thấy nhiều điềm lành của các vị đồng tu niệm Phật được vãng sinh. Nếu như mọi người tỉnh táo quan sát thật kỹ [sẽ thấy] những việc gieo nhân lành được quả lành, làm ác gặp ác, hiện nay báo ứng như thế đến rất nhanh. Đó là [những sự việc] vì chúng ta mà chứng minh. Chúng ta nghe qua rồi, nhìn thấy rồi, thì phải quay đầu hướng thiện, quay đầu là bờ, đời người hết sức ngắn ngủi.

Hôm qua, bên Nam Kinh có điện thoại cho tôi, ở đó có hai vị hiệu trưởng muốn đến thăm tôi, ngày thứ Bảy sẽ đến đây. Trong hai vị này, một người là bạn học cũ của tôi. Hồi đó ở trường, chúng tôi không chỉ học chung, mà còn ngồi chung bàn, mỗi bàn học có hai học sinh. Khi ấy chúng tôi khoảng mười mấy tuổi, đến nay đều đã hơn bảy mươi rồi. Nhớ lại năm xưa, cảm giác như chỉ mới hôm qua thôi. Quý vị nói xem, đời người có ý nghĩa gì? Thật ngắn ngủi và khổ đau.

Họ đến đây đúng vào buổi tối ngày 30,¹ chỉ e là không được nghe tôi giảng kinh. Hôm sau là Chủ nhật, tôi dành một ngày chiều đãi họ, thứ Hai tôi phải đi Hương Cảng rồi. Rất tốt, tôi sẽ bảo họ đến Niệm Phật Đường niệm Phật, họ làm gì có được cơ hội như thế này? Đến Niệm Phật Đường của chúng ta, trong hai mươi bốn giờ không ngưng tiếng niệm Phật. Họ đến đây niệm Phật, gieo trồng một chút căn lành thì lần này đi Singapore cũng không uổng công.

Gieo nhân lành được quả lành, tạo ác nghiệp nhất định phải gặp ác báo. Quả báo rất nhanh chóng, rất rõ ràng. Cho nên tôi thường khuyên quý vị đồng học, làm việc tốt cũng phải tuân thủ pháp luật. Không thể nói rằng làm việc tốt thì có thể vi phạm pháp luật. Vi phạm pháp luật là điều hết sức bất đắc dĩ, hơn nữa phải có trí tuệ cao độ. Chúng ta không có trí tuệ mà muốn học đòi Bồ Tát quyền xảo phương tiện thì thường là chuốc lấy tai họa lớn về sau. Đó gọi là “*dục tốc bất đạt*” (nôn nóng không thành tựu).

Người thực sự có trí tuệ cao độ, thông đạt quyền biến, biết rõ mình đang gặp phải vấn đề gì, phải hóa giải như thế nào, họ đều biết được rõ ràng, sáng tỏ. Quý vị gặp phải vấn đề thì tay chân lóng cồng, không có năng lực hóa giải, như vậy nhất định là sai lầm.

¹ Bản Trung văn ghi ngày 31 (三十一號). Tuy nhiên, ngày 31 tháng 10 năm 1999 là Chủ nhật, do đó ngày đến của hai vị này phải là thứ Bảy, ngày 30. Có lẽ người ghi chép có nhầm lẫn.

Một số đồng học của chúng ta, nghe nói việc này việc kia công đức lớn lao, liền hối hả thực hiện, nôn nóng muốn được lợi ích, tâm không thanh tịnh. Làm việc tốt theo cách như thế, nói thật ra chẳng bằng không làm. Vì sao vậy? Việc tốt như thế là tu phước, quả báo là phước hữu lậu trong hai cõi trời người, quý vị nhất định sẽ được loại phước báo ấy. Được phước báo như vậy rồi, quý vị nghĩ xem, quý vị có thể không tạo nghiệp được chăng?

Chúng ta nhìn thấy ngay trước mắt trong xã hội này, người làm quan lớn, phát tài lớn, hết thảy đều là nhờ đời trước tu phước trong cửa Phật. Ngày nay được địa vị, quyền thế, tiền bạc giàu có, những người này tạo nghiệp như thế nào? Như Adolf Hitler đời trước làm điều thiện lớn lao nên đời nay mới được làm bậc quốc chủ, mới có thể ra tay giết hàng triệu người mà không phải đền mạng. Kẻ phạm phu giết một người đã phải đền mạng, ông ta giết hàng triệu người không phải đền mạng, quý vị nói xem, phước báo lớn biết bao!

Những người giàu sang phú quý, mỗi ngày đều ăn thịt chúng sinh, đã ăn rồi thì phải trả nợ. Kinh Phật nói rất rõ ràng, ăn thịt chúng sinh nửa cân, sau này phải trả đủ tám lạng.¹ Quý vị nói xem, đáng sợ biết bao! Cho nên, thật chẳng bằng như kẻ nghèo khó khốn cùng ăn uống đạm bạc mà ít tạo nghiệp. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu biết rõ ràng thấu triệt.

Cho nên, đức Phật dạy chúng ta tu thiện thì trước đó đã dạy một câu khác, quý vị lại quên sót mất. Câu trước đó là gì? *“Ly nhất thiết tướng, tu nhất thiết thiện.”* (Lìa hết thảy hình tướng, tu hết thảy việc thiện.) [Trước tiên phải lìa hết thảy hình tướng,] như vậy mới được. Đó là hạnh Bồ Tát, là sự nghiệp của Bồ Tát: lìa hình tướng tu thiện.

¹ Theo hệ thống cân lường xưa, mỗi cân có 16 lạng. Do đó, nửa cân bằng tám lạng. Do đây có câu tục ngữ: “Bên nửa cân, bên tám lạng” để chỉ sự cân tài ngang sức.

Vào triều Đường, cư sĩ Bàn Uẩn biểu hiện cho chúng ta thấy, việc làm của ngài cũng là dạy dỗ người thế gian, những người nôn nóng muốn cầu lợi ích. Những người này vì sao làm việc tốt? Vì họ mong cầu được quả báo. Vì cầu được quả báo tốt đẹp nên mới làm nhiều việc thiện, dứt ác tu thiện. Đức Phật dùng phương pháp ấy khuyến khích mọi người, đó là khuyến khích những người thế tục, hoàn toàn không có ý niệm thoát ly luân hồi. Đó là những kẻ căn cơ thấp kém, tầm nhìn ngắn ngủi, cạn cợt, hoàn toàn không nghĩ đến việc thoát ly luân hồi. Phật dạy phương pháp này [để cứu giúp họ].

Đối với hàng căn tánh trung bình và thượng căn, Phật nhất định khuyên bảo dẫn dắt họ phải giác ngộ, phải siêu việt sáu đường, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Đó là từ bi chân thật của đức Phật. Cư sĩ Bàn Uẩn đã biểu hiện cho chúng ta xem. Ngài biểu hiện điều gì? *“Háo sự bất như vô sự.”* (Ưa làm chẳng bằng không làm.) Nhà ông hết sức giàu có, ông học Phật được khai ngộ, thực sự sáng tỏ rồi, liền đem toàn bộ gia sản, vàng bạc châu báu, chất lên một chiếc thuyền lớn, đẩy thuyền ra giữa dòng sông rồi đục thuyền cho chìm, toàn bộ gia sản đều chìm theo xuống đáy sông, ông không giữ lại gì cả.

Người khác nhìn thấy sự việc, đến hỏi ông: “Bàn cư sĩ, ông không cần đến gia sản ấy nữa, vì sao không đem làm chuyện tốt, cứu giúp người khác?” Ông nói ra một câu lưu truyền mãi về sau: *“Háo sự bất như vô sự.”* (Ưa làm chẳng bằng không làm.) Không làm gì cả mới thực sự là làm việc tốt!

Ngày nay xã hội vì sao hỗn loạn đến thế này? Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói rất hay, vì trong xã hội có quá nhiều người tốt. Chúng ta nghe qua không hiểu được. Người tốt nhiều chẳng phải là chuyện tốt, đó là quá tốt. Sau đó ngài nói thêm một câu, trên bảng đen viết rõ bốn chữ: *“Hảo nhân háo sự”* (người tốt ưa làm), rồi khoanh tròn hai chữ *“háo sự”*. Khoanh tròn như vậy là sao? Là để chỉ rằng [chữ *háo* (好)] đó là một chữ đa âm đa nghĩa, khi đọc khác nhau sẽ có nghĩa khác nhau, [đọc

hảo là tốt đẹp, nhưng đọc thành *háo* là tham muốn, ưa thích]. Người tốt thì thế nào? Người tốt “*háo sự*” (ưa làm). Mỗi người đều “*háo sự*”, đều sinh tâm bám chấp làm việc tốt, thật hết sức phiền toái.

Nếu thực sự là “*hảo sự*” (việc tốt), Phật dạy chúng ta “*tùy duyên nhi bất phan duyên*” (tùy duyên mà không chạy đuổi bám víu nơi duyên), luôn luôn giữ gìn tâm địa bình đẳng thanh tịnh. Khi tâm thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, quý vị làm bất cứ việc gì cũng đều là việc tốt, thực sự là việc tốt.

Nếu tâm không thanh tịnh, không bình đẳng, không từ bi, chỗ không từ bi đó làm thế nào nhận ra được? Nếu như người nào hoan hỷ với quý vị thì đối với họ từ bi, người không hoan hỷ với quý vị thì đối với họ không hề có một chút từ bi. Từ bi như vậy là không chân thật, từ bi như vậy là không bình đẳng, không thanh tịnh, cho nên nhà Phật gọi đó là “*ái duyên từ bi*” (từ bi do duyên ái luyến). Nếu làm việc tốt như thế thì đó không thực sự là việc tốt.

Chúng ta cần phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật trong lời Phật dạy. Bài kệ khai kinh mỗi ngày đều đọc: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*” (Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai). Phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật, chúng ta mới là học trò tốt của đức Phật, mới có thể thực sự y theo lời dạy vâng làm.

Quý vị đồng học nhất định phải ghi nhớ, lời răn dạy của Phật không chỉ ở nơi ý nghĩa lời nói. Nếu thực sự chỉ ở nơi lời nói của Phật, chúng ta cứ theo đó mà làm, bị trói buộc dẫn dắt theo đó thì sao đáng mặt hảo hán? Phật như thế cũng là lừa dối người. Nên biết rằng, lời răn dạy của Phật đều từ trong chân tâm bản tính lưu xuất hiển lộ, hoàn toàn không phải là ý riêng của ai. Chân tâm với hết thảy chúng sinh trong mười phương thế giới đều cùng một tâm. Quý vị cần biết rằng, chân tâm thì hết thảy đều tương đồng, vọng tâm không tương đồng. Bản tính là giống nhau, nhưng tập tính thì khác biệt.

Cho nên, những lời răn dạy của đức Phật là từ trong chân tâm bản tính lưu xuất hiển lộ. Chúng ta thuận theo những lời răn dạy này là thuận theo chân tâm bản tính của chính mình. Do đó, chúng ta đối với Phật pháp mới tâm phục khẩu phục. Từ xưa nay đức Phật dạy hết thấy chúng sinh đều phải hoàn toàn tự lập tự quyết. Cho nên, trong kinh luận cũng thường tán thán ngợi khen, chư Phật Bồ Tát là “*vô y đạo nhân*” (bậc đạo nhân không dựa theo ai).

“Y” là y theo, dựa dẫm. Chân tính không y theo, dựa dẫm. Vọng tâm, vọng thức mới y theo, dựa dẫm, phải y theo, dựa dẫm vào chân tâm, chân tính. Lìa khỏi chân tâm, chân tính, quyết định không thể có vọng tâm, vọng thức. Cho nên, một bên thì có sự y theo, dựa dẫm, một bên hoàn toàn không có sự y theo dựa dẫm. Không dựa dẫm mới thực sự là chính mình, có dựa dẫm là sai lệch.

Chúng ta thấy trong giáo pháp Đại thừa, pháp giới nhất chân không có sự y theo dựa dẫm. Mười pháp giới thì có sự y theo dựa dẫm, sáu đường [trong luân hồi] có y theo dựa dẫm. Chỗ này chúng ta phải suy ngẫm thật nhiều, sau đó vận dụng vào trong thực tế đời sống hằng ngày: Làm thế nào dứt ác tu thiện? Bằng cách nào phá mê khai ngộ? Lâu dần rồi tự bản thân liền có được một khái niệm.

Thường đọc kinh điển, thường xem các chú số, giảng giải của các bậc đại đức xưa, biết được tự bản thân mình phải làm như thế nào. Trong cuộc sống hằng ngày, đối đãi với người, với sự việc sự vật, hết thấy đều có thể tương ứng phù hợp với những lời răn dạy trong kinh điển, cũng là tương ứng với chân tâm, tự tính. Đó mới là công đức chân thật, không rơi vào nhầm lẫn, không rơi vào sai lệch.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta đã giới thiệu xong một đoạn này.

Bài giảng thứ 116

(Giảng ngày 28 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 117, số hồ sơ: 19-012-0117)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 54 trong Cảm ứng thiên. Đoạn này chỉ có hai câu: *“Dĩ trực vi khúc, dĩ khúc vi trực.”* (Biến ngay thành gian, lấy gian làm ngay.)

Đoạn chú giải đầu tiên, chúng ta cùng đọc qua một lượt: *“Hai bên đến cửa quan kiện tụng, kẻ ngay người gian chưa xác định, chuyện sống chết định đoạt do một lời của ta, sao có thể xem thường coi nhẹ? Nay lại làm đảo lộn chuyện ngay gian, không vì nhận hối lộ ắt là theo tình riêng, nếu không nữa thì cũng là khinh suất lỗ mãng. Chỉ cần phạm một trong ba điều đó thì làm sao xứng đáng giữ chức quan ngồi trên dân thường?”*

Đây chỉ là nêu một việc quan tòa xử án để làm điển hình, kỳ thật đối với lỗi lầm này, trong xã hội hiện đại hầu như ai ai cũng mắc phải. Ngay gian, đúng sai, nếu không có trí tuệ chân thật thì rất khó phán định. Nhất là với những chuyện giống như đúng mà lại sai, giống như sai mà lại đúng. Nếu không có trí tuệ, không có học vấn, quả thật rất khó phán đoán, thường là phán đoán sai lầm, do đó tạo thành nghiệp tội rất nặng nề mà bản thân mình không tự biết được.

Quý vị đồng học đã xem qua sách *Liễu Phàm tứ huấn*, sách này trình bày rất tường tận, rất bao quát, cũng rất chuyên sâu vào vấn đề này. Nguyên tắc nêu ra trong sách này, chúng ta cần học tập, phải nắm vững được, đó là vấn đề đúng sai, ngay gian. Không chỉ là trong hiện tại, còn phải

xét đến ảnh hưởng sâu rộng của vấn đề, có sự việc trước mắt dường như không có lợi, nhưng trong tương lai lợi ích rất lớn. Hoặc tại nơi đây, vào lúc này không có lợi, nhưng ở nơi khác lại có lợi ích rất lớn lao. Chúng ta liệu có suy ngẫm khảo xét đến vấn đề như vậy hay chưa?

Đức Phật dạy rằng hết thấy các pháp, về mặt không gian mà nói là rộng khắp mười phương, nên phải đem lại lợi ích cho hết thấy chúng sinh trong mười phương, về mặt thời gian mà nói là thông suốt ba đời [quá khứ, hiện tại và tương lai], đó mới là lợi ích chân thật, lợi ích dài lâu mãi mãi.

Kẻ phàm phu suy xét không đến mức như vậy, chỉ nghĩ được chuyện ngay trước mắt lúc này ở đây - nói ở đây là địa phương này, phạm vi rất nhỏ hẹp, thậm chí chỉ nghĩ đến trong một đời này của bản thân mình, xem hiện nay có lợi ích gì cho riêng mình hay không, đối với lợi ích về sau của chính mình cũng không nghĩ đến. Cách nhìn như vậy có thể nói là hết sức thiếu cận, hạn hẹp. Các bậc đại đức xưa dạy người học Phật phải có mắt nhìn trước sau. Thay vì vậy, trong kinh điển đức Phật dạy chúng ta “*ngũ nhân viên minh*” (năm loại mắt sáng suốt trọn vẹn). Có như vậy thì chúng ta đối với sự việc mới nhìn được rõ ràng, sáng tỏ.

Chúng ta thường nhắc đến, thường nêu dẫn Phật pháp, nhưng Phật pháp là gì? Thực sự thấu hiểu sáng tỏ được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đó gọi là Phật pháp. *Nhân sinh* là chính bản thân ta, *vũ trụ* là môi trường, hoàn cảnh sống quanh ta. Quý vị có thể nhận thức được bản thân mình, nhận thức được hoàn cảnh sống quanh mình, như vậy thì quý vị là Bồ Tát, là Phật. Một người không nhận thức được bản thân, không nhận thức được hoàn cảnh sống của bản thân, người ấy gọi là phàm phu. Chỉ một việc này, có mấy ai thực sự suy xét đến? Có mấy ai thực sự suy lường? Ta là gì? Cái gì là ta? Chỉ những người chân chính học Phật mới suy nghĩ đến những việc như vậy.

Thân thể này có phải là ta hay không? Thân thể không phải là ta, phàm phu trong sáu đường đều bám chấp thân thể này là “ta”, điều đó sai lầm. Do sự bám chấp đó, kinh Kim Cang mới nói đến “*ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng*”, khởi sinh hết thảy như vậy. Căn bản của bốn tướng này là *ngã tướng*. Căn bản của *ngã tướng* là sự bám chấp. [Pháp] tướng tông nói rất hay, “mạt-na [thức] bám chấp, phiền não bốn đại liền theo sau”.

“Ngã” là gì? Đó là *ngã ái* (ái luyện của ta), *ngã kiến* (kiến chấp của ta), *ngã si* (si mê của ta), *ngã mạn* (kiêu mạn của ta). *Ái, kiến, si, mạn* (ái luyện, kiến chấp, si mê, kiêu mạn) đó là *ngã*. Nếu đức Phật không vì chúng ta giảng nói rõ ràng, chúng ta làm sao biết được?

Trọn ngày sống trong *ái, kiến, si, mạn*. Ái, kiến, si, mạn đó, nói thật ra chính như ta vẫn thường gọi là *tham, sân, si, mạn*. Nguồn gốc của những thứ này là chấp *ngã*. Người người đều mong cầu thỏa mãn *tham, sân, si, mạn*. Tham, sân, si, mạn nếu thật được thỏa mãn thì đi vào địa ngục A-tỳ, cảnh giới thấp nhất trong sáu đường.

Nói cách khác, *tham, sân, si, mạn* càng nhẹ đi thì càng lên cảnh giới cao hơn. Tham, sân, si, mạn càng nặng nề thì càng đọa lạc xuống thấp. [Xoay chuyển trong] sáu đường chỉ là một hiện tượng như vậy. Cõi trời là *tham, sân, si, mạn* giảm nhẹ, trong đó thì cõi trời Vô sắc giới lại nhẹ nhất. Cõi trời Sắc giới so với cõi trời Vô sắc giới có nặng hơn một chút, cõi trời Dục giới lại nặng hơn một chút nữa. Cõi a-tu-la và cõi người so với cõi trời Dục giới lại càng nặng hơn. [Tham, sân, si, mạn] càng nặng thì càng đọa lạc xuống thấp hơn, cho đến nặng nhất là vào địa ngục, địa ngục A-tỳ [là nặng nhất].

Cho nên, việc gì phải khởi lên *tham, sân, si, mạn*? Phật dạy người tu hành là tu những gì? Chính là tu sửa cho đúng đắn những kiến giải sai lầm. *Ngã kiến* là kiến giải, kiến giải

là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là ái, kiến, si, mạn, đó gọi là ngã chấp, bám chấp vào ái, kiến, si, mạn, vĩnh viễn không thoát ra khỏi sáu đường luân hồi, sống một cuộc đời hết sức đắng cay khổ não, hết sức đáng thương.

Phật dạy chúng ta giác ngộ, dạy chúng ta quay đầu hướng thượng. Giác ngộ là nhận hiểu sự việc rõ ràng, sáng tỏ, quay đầu là quay lại không làm nữa, buông xả hết sạch mọi thứ. Quý vị đồng tu học Phật đều mong muốn buông xả, đều mong muốn xả bỏ hết, thế nhưng vẫn cứ là không buông xả được. Quý vị buông xả được là quý vị thành Phật rồi. Phật so với chúng sinh chỉ sai biệt trong một niệm, chuyển hóa được thì là chuyển phàm thành thánh, là chuyển mê thành ngộ.

Vì sao quý vị không chuyển hóa được? Vì sao quý vị không giác ngộ? Vì sự bám chấp của quý vị quá nặng nề, mỗi một ý niệm đều mong cầu lợi ích cho riêng mình. Lo cho bản thân, như vậy là có lòng riêng tư, là ngã ái, ngã si, ngã kiến, mỗi một ý niệm đều do đó tạo nghiệp.

Trong Phật pháp Đại thừa, đức Thế Tôn răn dạy hết sức cao minh, người mê hoặc đến mức sâu nặng nhất, nếu có thể tin nhận lời Phật dạy thì đều có thể chuyển hóa được. Quý vị không tin nhận, không chịu học theo, vậy thì không còn cách gì khác. Chỉ cần quý vị chịu tin nhận, chịu y theo lời dạy vâng làm, kẻ phàm phu trong một đời thành Phật, không chỉ là trên lý thuyết, mà là quả thật có khả năng, trong thực tế cũng quyết định là có thể làm được.

Phật dạy chúng ta làm thế nào? Trong kinh Kim Cang có dạy một phương pháp hết sức cao minh. Người đọc kinh Kim Cang rất nhiều, bất kể là thuộc tông phái nào, tu học theo pháp môn nào, hầu như [người học Phật] không có ai là không đọc kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang nêu một nguyên lý, nguyên tắc chung. Phật dạy rằng, phát tâm cứu độ vô lượng vô biên chúng sinh. Một khi phát tâm như vậy rồi liền

chuyển hóa được ý niệm. Phàm phu mỗi một ý niệm đều vì bản thân mình, hiện tại buông xả được bản thân, cứu độ cho vô lượng vô biên chúng sinh, đó là vì hết thấy chúng sinh, không còn quay lại vì bản thân mình. Người có thể chấp nhận vì hết thấy chúng sinh, buông xả tự thân mình, tuyệt đối không có một ý niệm nào vì bản thân mình, đó là người đã chuyển thức thành trí, chuyển mê thành ngộ.

Muốn biết rõ về mê ngộ thì vì bản thân mình là mê, vì chúng sinh là giác ngộ; vì tương lai là mê, vì hiện tại là giác ngộ. Câu này quý vị đồng học có thể nghe hiểu được chăng? Tại sao nói vì tương lai là mê? Tương lai là tướng *thọ giả*, bốn tướng của quý vị chưa phá trừ. Vì hiện tại, không có tương lai, tướng thọ giả cũng không có được, thời gian và không gian liền đột phá, vượt qua.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tam tế bất ly nhất niệm.*” (Ba đời không rời một niệm.) Câu này nói lên điều gì vậy? Ngộ ra một niệm, ba đời đều không có. Mê chấp nơi một niệm, liền biến thành ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai, do mê mới hiện hữu. Mê chấp nơi một niệm liền sinh ra vọng niệm ba đời. Ngay khi giác ngộ chỉ có một niệm, quyết định không có ba đời. Nói cách khác, với người giác ngộ không có mười phương, người mê mới có mười phương. Mười phương, ba đời đều ở nơi một niệm. Một niệm đó là “*năng hiện*” (chủ thể biến hiện). Nhất chân gọi là pháp giới nhất chân, nhất chân là cảnh giới, là “*sở hiện*” (đối tượng biến hiện). *Năng* (chủ thể) và *sở* (đối tượng) là một, chẳng phải hai, [đạt đến] như vậy là quý vị chân chính giác ngộ.

Cho nên, người mê là mê [không biết] “*năng hiện, sở hiện*”, mê [không biết] “*năng sở chỉ là một*”, do chỗ đó mới sản sinh nhận biết sai lầm về mười phương, ba đời. Trong kinh Bát-nhã nói rất tường tận, nói rất rõ ràng, đó là nguồn gốc của đúng sai, của ngay thẳng hay gian tà. Thể nhập vào cảnh giới ấy, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là “*nhập pháp giới*”, lẽ nào còn có

đúng sai? Còn có ngay gian? Hoàn toàn không có. Đúng sai, ngay gian là đối với phàm phu mà nói. Thế nào là đúng? Thế nào là ngay thẳng? Tương ứng, phù hợp với đức của tự tánh là đúng, là ngay thẳng. Trái nghịch với đức của tự tánh là sai trái, là gian tà. Phàm phu có lẽ nào hiểu được? Không sáng tỏ sự thật chân tướng thì có lẽ nào lại không tạo nghiệp?

Thế nhưng quý vị đều biết rằng “*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*” (muôn pháp thấy đều không, nhân quả là thật có). Nhân quả cũng thuộc về một phần trong muôn pháp, muôn pháp thấy đều không, lẽ nào nhân quả lại chẳng phải không? Vì sao nói nhân quả là thật có? Đó là nói sự tương tục của nhân quả là thật có, sự chuyển biến của nhân quả là thật có, dù hiện tượng của nhân quả vẫn là không, vẫn không thể nắm bắt. Vì sao vậy? Nhân biến thành quả, nhân ấy là không; quả lại biến thành nhân, quả cũng là không. Thế nhưng hiện tượng tương tục của nhân quả vĩnh viễn không gián đoạn, sự chuyển biến của nhân quả cũng vĩnh viễn không gián đoạn. Cho nên nói nhân quả là thật có, không phải nói tướng nhân, tướng quả, không phải vậy, mà là nói sự chuyển biến, sự tương tục của nhân quả.

Nhân lành nhất định chiêu cảm quả lành, nhân ác nhất định phải chịu quả báo ác. Chư Phật, Bồ Tát tâm địa thanh tịnh, quán chiếu đến chỗ tinh tế ẩn mật, thấy được lúc chúng sinh khởi tâm động niệm tạo nghiệp chính là lúc thọ lãnh quả báo. Phàm phu chúng ta không thấy được như vậy. Trong Phật pháp dạy chúng ta về hiện báo, hậu báo, sinh báo, đó là báo ứng trong một đời, báo ứng trong đời sau hoặc báo ứng trong nhiều đời sau nữa. Đó là nói tướng thô, là hiện tượng hết sức rõ ràng của quả báo. Đối với hiện tượng cực kỳ vi tế, ẩn mật của quả báo mà chư Phật, Bồ Tát biết được, dù nói với phàm phu họ cũng không biết, họ không thể đặt mình vào đó để xét biết.

Nói thật ra, khởi tâm động niệm là lúc thọ lãnh quả báo.

Nhà Phật giảng đến chỗ cực kỳ chân thật là dạy người “*nhân quả đồng thời*”. Cho nên nhà Phật dùng biểu tượng hoa sen. Vì sao không dùng các loài hoa khác? Dùng hoa sen so sánh rất rõ ràng, lúc hoa nở thì hạt đã sẵn có, nhân với quả đều có thể đồng thời thấy được. Có mấy người nhất thời tỉnh ngộ điều này? Hoa sen nhân quả đồng thời, có pháp nào lại chẳng phải nhân quả đồng thời? Tất cả các pháp đều là như vậy, chỉ là trong hoa sen nhân quả đồng thời rõ ràng dễ thấy, hết thấy các pháp cũng nhân quả đồng thời nhưng không rõ ràng dễ thấy, thật ra không hề khác biệt.

Chúng ta phải làm sao đem những chuyện đúng sai, ngay gian phân biệt thật rõ ràng, thật sáng tỏ, ít nhất thì quý vị cũng sẽ không tạo ác nghiệp, không phải chịu khổ báo.

Đoạn văn giải thích nói rất hay, nguyên nhân dẫn đến “*khúc trực điên đảo*” không ngoài ba điều. Thứ nhất là gì? Là nhận hối lộ, che mờ lương tâm đi mà nói, vì quý vị đã nhận được lợi ích tốt đẹp từ họ. Thứ hai là theo tình thường, dựa theo tình cảm [yêu ghét] nên cũng che mờ lương tâm mà biến gian tà thành ngay thẳng. Nguyên nhân thứ ba là quá cầu thả qua loa, quá lỗ mãng bất cẩn, không thực sự cố gắng quan sát, quá vô tâm nên đem chuyện đúng sai làm cho điên đảo. Cả ba điều đều là lỗi lầm, sai trái.

Xét về tình tiết nặng nhẹ thì phạm vào những lỗi lầm này cũng có trường hợp lớn nhỏ không giống nhau. Xét về ảnh hưởng của sự việc thì có mức độ rộng lớn, mức độ sâu xa, dẫn đến tội lỗi khác biệt, quả báo cũng không giống nhau. Nếu như phạm vi ảnh hưởng của sự việc càng rộng lớn, thời gian ảnh hưởng càng lâu dài, thì tội lỗi của quý vị càng nặng nề hơn. Nếu ảnh hưởng chỉ là một người, chỉ trong nhất thời, thì tội ấy có thể nhẹ hơn. Những điều này chúng ta cần phải hiểu rõ.

Cho nên, khởi tâm động niệm, nói năng hành động, không thể không cẩn thận. Đặc biệt là với những lời đồn đại, trong

kinh Phật thường nói là “lời đồn không căn cứ”. Không căn cứ là thế nào? Là do người ta bịa đặt, không hề đúng sự thật. Những lời đồn rất đáng sợ. Bạc cổ đức thường nói: “*Dao ngôn chỉ ư trí giả*.” (Lời đồn đại không qua được kẻ trí.) Người thực sự có trí tuệ không tin nhận, không nghe theo những tin đồn. Một người đem chuyện đặt điều sinh sự nói với quý vị, nói một lần, [quý vị trả lời] không có chuyện ấy. Người thứ hai lại đến nói một lần nữa, cũng [trả lời] không có chuyện ấy. Người thứ ba lại cũng đến nói với quý vị một lần nữa, quý vị không dám nói là không có. Cho đến tám người, mười người đều đến nói với quý vị như vậy, quý vị liền sinh hoài nghi, liệu có chuyện như vậy hay không? Cho nên, người có trí tuệ lớn lao mới có thể đối diện với những chuyện đặt điều sinh sự mà không bị dao động.

Người như thế nào là có trí tuệ lớn lao? Là người không [nghĩ đến] bản thân mình, không có lòng riêng tư, nên không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động. Chư Phật, Bồ Tát không bị dao động là vì sao? Chư Phật, Bồ Tát không có thân. Không chỉ là không có thân, cho đến mạng cũng không có. Thân của các ngài, mạng của các ngài là vì hết thảy chúng sinh phụng sự, quyết định không vì riêng mình, cho nên mới đạt đến như như bất động. Chỉ cần có một mảy may ý niệm tự tư tự lợi thì không thể nào không bị ngoại cảnh làm dao động.

Quý vị đồng học học Phật chúng ta phải suy xét đến chỗ sâu xa, đến chỗ tinh vi của ý nghĩa này, phải quan sát, hướng theo chư Phật, Bồ Tát mà học tập, hy vọng ngay trong một đời này trọn thành Phật đạo.

Điểm mấu chốt là ở chỗ chúng ta có thể chuyển hóa, thay đổi được hay không. Chuyển hóa tự tư tự lợi thành vì hết thảy chúng sinh, mỗi một ý niệm, mỗi một hành vi đều tương ứng với đức của tự tánh. Rộng vì hết thảy chúng sinh là đức của tự tánh, vì tự tư tự lợi là mê hoặc. Chỗ này nhất thiết phải phân biệt nhận hiểu thật rõ ràng.

Bài giảng thứ 117

(Giảng ngày 29 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 118, số hồ sơ: 19-012-0118)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem đến đoạn thứ 55 trong Cảm ứng thiên: “*Nhập khinh vi trọng.*” (Tội nhẹ xem nặng.) Đoạn thứ 56: “*Kiến sát gia nô*” (Thấy [người đã bị] giết còn thêm giận dữ).

Từ chỗ này tính ngược về trước [đến đoạn thứ 45: “*Thị phi bất đương, hướng bội quai nghi.*” (Đúng sai không thích đáng, chánh tà đều trái lẽ.)] tổng cộng có mười hai câu. Mười hai câu này tuy là nêu những điều ác của giới quan chức, viên chức hành chánh, nhưng nói thật ra thì trong xã hội hiện nay hầu như mỗi người đều thường phạm vào, chỉ là nặng nhẹ không giống nhau mà thôi.

Chúng ta biết rằng thời điểm bản văn này hoàn thành đã rất lâu rồi, xã hội thời ấy so với xã hội ngày nay hoàn toàn không giống nhau. Vào thời xưa, tuy rằng việc giáo dục không có sự phổ cập như hiện đại, nhưng trong thực tế thì hiệu quả của nền giáo dục thời gần đây kém xa so với ngày ấy. Thời xưa, gia đình có giáo dục, cha mẹ, những người lớn nói chung đều có một khái niệm về giáo dục, đều tự mình nêu gương tốt cho con em, cho những người trẻ tuổi noi theo. Mọi người đều có khái niệm giáo dục như thế.

Về cơ hội giáo dục thì đặc biệt là những người lãnh đạo đất nước ở mọi cấp bậc đều tôn trọng, hết sức đề cao, biểu hiện trong các ngành kịch nghệ, ca múa, âm nhạc, mỹ thuật, mỗi một phương diện đều hàm chứa ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc. Quan điểm “*ngụ giáo ư nhạc*” (đưa giáo dục vào trong

âm nhạc) [cho rằng] âm nhạc không chỉ có mục đích giúp vui, mà trong chỗ vui thích còn phải đạt được mục đích giáo dục.

Xã hội hiện đại không giống như vậy, đề cao dân chủ, tự do, khoa học kỹ thuật, còn nền giáo dục của thánh hiền xưa thì hoàn toàn vất bỏ, do đó mới hình thành nguy cơ trong xã hội.

Chúng ta đều biết, chỗ khác biệt căn bản giữa nền giáo dục Đông phương với nền giáo dục Tây phương là Đông phương chú trọng nơi đạo nghĩa, còn Tây phương chú trọng vào lợi ích công việc. Xã hội của chúng ta hiện nay vất bỏ đạo nghĩa, bắt chước theo người phương Tây, người người đều đua nhau tham công cầu lợi. Mọi người trong xã hội hiện nay đều có chung một quan niệm cạnh tranh, không cạnh tranh thì không có cách gì sống được. Kết quả cuối cùng của cạnh tranh là gì? Là toàn thế giới này cùng đi đến chỗ chấm dứt. Tranh nhau đến rốt cùng thì đánh nhau. Chiến tranh hạt nhân phát sinh như thế nào? Đó là kết quả cuối cùng của sự cạnh tranh.

So với tư tưởng đạo nghĩa của Đông phương thật khác biệt. Tư tưởng đạo nghĩa là đôi bên giữ lễ, nhường nhịn lẫn nhau, làm gì có chuyện cạnh tranh? Các bậc hiền thánh xưa của Trung quốc trong mấy ngàn năm chỉ dạy người nhân nhượng, giữ lễ, nhường nhịn lẫn nhau, xưa nay chưa từng nghe nói đến chữ “*tranh*”. Chỉ một chữ tranh đó là xong hết cả rồi! Đây là chỗ khác biệt cơ bản giữa nền giáo dục Đông phương với Tây phương, chúng ta phải nhận thức thật rõ ràng.

Nhân nghĩa đạo đức có thể gìn giữ xã hội được an trị dài lâu. Tham công cầu lợi chỉ là chuyện lợi ích nhất thời, về sau không được gì nữa. Nhất định phải nhận hiểu việc này rõ ràng. Cho nên, mười hai câu ở phần này nêu ra đủ mọi loại hành vi xấu ác mà trong xã hội hiện nay khắp nơi người bình thường trong xã hội đều phạm vào.

“*Nhập khinh vi trọng*” (Tội nhẹ xem nặng) là ý nghĩa gì? Phần chú giải rất hay: “*Kinh Thư* nói rằng: “*Tội nghi duy khinh.*” (Có tội chỉ nên nghĩ là nhẹ.) Một người mắc phải sai lầm, đã phạm tội rồi, chúng ta nên có suy nghĩ thế nào [về họ]? Không nên nghĩ rằng người ấy đã phạm tội quá nặng, tội thuộc loại không thể tha thứ. Người nghĩ như thế là trong lòng hoàn toàn không có chút từ bi nào, chúng ta thường nói là bụng dạ độc ác, không phải người nhân từ. Người nhân từ, thấy kẻ phạm tội rất nặng cũng phải nghĩ rằng lỗi lầm ấy không quá nghiêm trọng, mọi mặt đều thường nghĩ đến chỗ nhẹ tội. Vị quan tòa nhân từ khi phán xử một vụ án, về mọi mặt đều hy vọng có thể xử trắng án cho tội nhân, không phải thấy người phạm tội rồi tội nhẹ phán thành tội nặng.

Thế nhưng hiện nay chúng ta những người bình thường đối đãi với nhau, bản thân phạm lỗi nặng nề thì tự mình có thể khoan thứ cho mình, người khác có chút lỗi lầm nhỏ nhặt thì muốn đem lỗi ấy làm cho nặng hơn nhiều lần. Vì sao lại có tâm lý ấy? Vì sao lại có hiện tượng ấy? Nguyên nhân căn bản, nói thật ra là do vất bỏ đi truyền thống văn hóa giáo dục của chính mình, nhận chịu ảnh hưởng của người nước ngoài. Người nước ngoài, như những năm đầu tiên tôi vừa đến Mỹ, có một vị đồng tu nói với tôi, chính phủ Mỹ, cơ quan hải quan Mỹ, đối với bất cứ người nào cũng đều hoài nghi, cho rằng quý vị là tội phạm, rằng quý vị là người có hành vi không đúng đắn. Quý vị phải dùng đủ mọi phương pháp để chứng minh rằng quý vị không hề phạm tội, chứng minh rằng quý vị là người tốt. Bởi vì họ quan niệm rằng quý vị không phải người tốt, cho nên quý vị phải đưa ra đủ mọi chứng cứ để chứng minh rằng quý vị là người tốt, chứng minh rằng quý vị không hề phạm tội.

Điều này so với người Trung quốc rất khác biệt. Người Trung quốc xem bất kỳ người nào cũng đều là người tốt, họ xem bất kỳ người nào cũng đều là người xấu. Cho nên, con

người sinh ra ở thế gian này, sinh ra trong xã hội này, còn có ý nghĩa gì? Bởi vậy, chúng ta nghĩ đến chỗ này, thấy được chân tướng sự thật này, chúng ta không thể không tôn kính chư Phật, Bồ Tát.

Chư Phật, Bồ Tát trong xã hội như thế này vẫn hiện thân, vẫn một lòng từ bi cứu giúp bảo bọc. Chư Phật, Bồ Tát đem lòng thuần thiện, không chút ác ý, giúp đỡ hỗ trợ mọi người. Mọi người đối với chư Phật, Bồ Tát lại đem lòng xấu ác hủy báng, hãm hại, nhiễu loạn, hết lần này đến lần khác, cứ vậy không ngừng. Chư Phật, Bồ Tát nếu có thái độ như chúng ta [hẳn phải nghĩ]: “Xong rồi, đi thôi! Việc gì phải ở đây lâu?” Nhưng chư Phật, Bồ Tát không phải như vậy. Dù hủy nhục các ngài thế nào đi chăng nữa, các ngài vẫn nhận chịu. Đem thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh giáo hóa hết thấy chúng sinh, lại phải chịu sự hủy nhục của chúng sinh. Chúng ta đối với chư Phật Bồ Tát như vậy không thể không tôn kính, không thể không ngợi khen xưng tán.

Đích thực như trong kinh Phật có dạy, các ngài không phải phạm phu, chỗ thấy biết không giống như phạm phu. Đó là điều chúng ta phải học tập, chúng ta phải noi theo. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói rất hay, Phật dạy rằng hết thấy chúng sinh “*tiên nhân bất thiện*” (người trước không tốt). Người trước là thế hệ trước đó, là cha mẹ, là ông bà, là các vị trưởng bối, là thầy dạy. [Những người ấy] không biết đến đạo đức, đều bị văn minh Tây phương mê hoặc, bị chủ nghĩa vị lợi mê hoặc, bị hình thái ý thức tham công cầu lợi mê hoặc trong lòng, nên khởi tâm động niệm đều chỉ toàn tự tư tự lợi, mưu cầu lợi riêng.

Trung quốc từ xưa nay, quý vị xem lại hết những sách vở xưa, không hề có ba chữ “*quyền riêng tư*”. Tư Mã Quang nói với mọi người rằng, một đời ông “*không có chuyện gì không thể nói với mọi người*”. Đó là trong sáng, là công khai, không

có bất kỳ chuyện gì không thể nói với người khác, là quang minh chính đại.

Pháp luật của người nước ngoài có “*quyền riêng tư*”, đó là chỗ bất đồng, chỗ khác biệt về văn hóa. Một người suốt đời chuyện gì cũng phải che giấu người khác, tất cả đều không cho người khác biết, quý vị nói xem, trong lòng phiền muộn đau khổ biết bao! Sống như vậy thật rất đáng thương. Không dám nói với người khác, không thể nói cùng người khác, đương nhiên là chuyện không tốt. Chuyện tốt thì có lý nào lại không thể cho người khác biết? Hết thấy đều là những chuyện xấu hổ, ám muội. Cho nên, chúng ta phải quan sát kỹ lưỡng, phải khéo léo học Phật.

Tối hôm qua tôi với pháp sư của Niệm Phật Đường, cùng nhóm người hộ pháp tụ họp, nhân tiện cùng nhau bàn luận về việc niệm Phật như thế nào? Niệm Phật cũng không được vì bản thân mình. Niệm Phật Đường của chúng ta thiết lập, dẫn dắt đại chúng tại đây huân tu, là vì hết thấy chúng sinh đang chịu khổ nạn.

Niệm Phật phải có cảm ứng. Cảm ứng là từ nơi tâm chân thành mà có. Miệng niệm mà tâm không thành, sao có được cảm ứng? Miệng niệm danh hiệu Phật, trong lòng phải nghĩ tưởng đến Phật. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại hoặc tương lai nhất định gặp Phật.*” Nhớ Phật, nghĩa là trong lòng nghĩ tưởng đến, trong lòng thường có Phật, công phu niệm Phật mới có hiệu quả. Cho nên, niệm Phật nhất định phải nghe kinh, nhất định phải hiểu rõ ràng ý nghĩa. Ý niệm mưu cầu lợi riêng không buông bỏ thì dù niệm Phật hiệu rất nhiều lần cũng không thể vãng sinh.

Tối hôm qua tôi gặp Lý Hội trưởng, ông bảo tôi hồi cuối tháng trước ông có dẫn một đoàn đi Trung quốc đại lục hành hương, thăm viếng. Đoàn có hơn trăm người, đều là những người niệm Phật, đều tu tập niệm Phật khá tốt. Kết quả trên

đường hành hương, ông thấy các đồng tu này thấy đều có lòng mưu cầu lợi riêng. Ông nói, lúc ăn cơm nơi bàn tròn, có người lựa chọn chỗ ngồi. Hội trưởng hỏi: “Vì sao ông phải ngồi ở chỗ đó.”

Người kia đáp: “Ngôi chỗ này an toàn.”

Ông hỏi: “An toàn thế nào?”

Người kia đáp: “Bên ấy có người bưng thức ăn, canh rau dọn lên, nếu không chú ý sẽ bị vấy bẩn quần áo. Ngôi bên này không bị như vậy. Hội trưởng, ông cũng nên sang bên này ngồi.”

Hội trưởng nói: “Ông quyết định không thể vãng sinh.”

Vì sao vậy? Từ chuyện này mà xét, đó là tự tư tự lợi, mưu cầu lợi riêng. Bồ Tát phải đem chỗ tốt đẹp nhường cho người khác, khổ nạn tự mình nhận lấy. Người như thế quyết định sẽ được vãng sinh. [Ngược lại,] việc gì cũng muốn chiếm lấy chút thuận lợi nhỏ nhặt, người như vậy dù niệm Phật rất nhiều, Lý Hội trưởng nói: “Khẳng định ông không được vãng sinh.”

Tôi thường giảng, khởi tâm động niệm đều vì bản thân mình, đó là phàm phu; khởi tâm động niệm thấy đều vì người khác, đó là Bồ Tát. Mê ngộ cũng từ chỗ này mà xét.

Bước lên xe buýt, vừa lên trước liền chiếm ngay chỗ ngồi tốt, từ chỗ đó mà xét, người này hoàn toàn không biết quan tâm đến những người già yếu lớn tuổi. Quý vị xem như Lý cư sĩ, ông lúc nào cũng đi sau mọi người, ông không chen lên trước người. Cái ông đạt được là quảng đại quần chúng đối với ông đều tôn kính, vì việc gì ông cũng vì người khác. Mọi việc đều nghĩ đến bản thân mình, chiếm được địa vị có lợi, xô đẩy người khác xuống, không sai, quý vị quả thật có thể được chút lợi ích nhất thời, nhưng rồi quý vị đi vào sống trong luân hồi, đi vào sống trong ba đường ác.

Trong một đời này, nếu có thể mọi chuyện đều nhường nhịn người khác, mọi chuyện đều chấp nhận ở sau người khác, trước mắt thấy dường như thiệt thòi, tương lai quyết định được sinh về cõi Phật. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa này, phải hiểu rõ sự thật này, phải thường bao dung tha thứ lỗi lầm của hết thảy mọi người, không nên chê trách người khác không hoàn thiện.

Nói thật ra, chúng ta không có tư cách chê trách người khác không hoàn thiện. Vì sao vậy? Vì bản thân chúng ta cũng có lỗi lầm. Bản thân mình không có lỗi lầm thì mới có thể chê trách người khác không hoàn thiện. Ai là người không có lỗi lầm? Chư Phật không có lỗi lầm. Cho nên, Bồ Tát gặp người khác lúc nào cũng khiêm tốn nhún nhường. Vì sao vậy? Bồ Tát Đẳng giác cũng vẫn còn một phẩm vô minh sinh tướng chưa phá trừ, các ngài vẫn giữ tâm tâm quý. Chỉ khi đạt đến quả vị Như Lai mới hoàn toàn không còn lỗi lầm. Cho nên, chư Phật Như Lai quả trách người đều là hết sức từ bi. Chúng ta học Phật phải từ chỗ này mà học.

Câu cuối cùng là: “*Kiến sát gia nô*.” (Thấy [người đã bị] giết còn thêm giận dữ.) Đó là nói người phạm tội đã bị kết án tử hình, vào lúc thi hành án tử hình không khởi tâm thương xót đối với họ, ngược lại còn khởi tâm sân hận. Tâm như vậy là không tốt. Thời xưa, những người chấp pháp, khi đến nơi thi hành việc chém tử tù, thảy đều rơi nước mắt. Tuy người ấy có tội đáng chết, nhưng nói chung vẫn không thể nhẫn tâm nhìn người chịu chết. Đặc biệt đối với những người vô tội, oan uổng, càng phải khiến người ta đau lòng hơn, tìm trăm phương ngàn kế cứu giúp, sao có thể còn thêm giận dữ? Còn khởi tâm sân hận? Tâm địa như vậy thật hết sức tàn khốc, quả báo chúng ta có thể nghĩ tưởng biết được.

Cho nên, thấy người gặp nạn nên có lòng thương xót, nên có lòng đồng cảm, nên sinh lòng cứu giúp, đó là lòng nhân từ.

Tham, sân, si là tâm đi vào ba đường ác. Tâm Bồ Tát hết sức nhân từ. Tâm Phật chân thành, bình đẳng. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải biết học tập như thế nào.

Đoạn văn này tôi giới thiệu đến đây, đoạn tiếp theo bên dưới nói về những việc ác của người bình dân phạm vào. Tốt rồi, hôm nay giảng đến đây thôi.

Bài giảng thứ 118

(Giảng ngày 30 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 119, số hồ sơ: 19-012-0119)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đến đoạn thứ 57 trong *Cảm ứng thiên*: “*Tri quá bất cải. Tri thiện bất vi.*” (Biết lỗi không sửa. Biết thiện không làm.) Đây là đoạn thứ ba nói về ác báo. Toàn bộ đoạn văn này, từ đây cho đến đoạn thứ 60, tức là đến câu “*xâm lăng đạo đức*” (xâm hại hủy nhục người đạo đức), tôi đọc qua thì trong lòng cảm khái hết sức sâu xa. Đọc qua rồi, suy ngẫm thật kỹ thì không còn giảng kinh được nữa.

Công phu của thánh hiền không gì khác hơn là sửa lỗi. Trong phần chú giải rất hay, vừa mở đầu nói: “*Bồ Tát Văn-thù bạch Phật: ‘Tuổi trẻ tạo tội, đến già tu hành, có thể thành Phật không?’ Phật dạy: ‘Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ.’*”

Quay đầu tức là sửa lỗi. Thiên sư Viên Ngộ nói: “*Con người ai không có lỗi? Có lỗi sửa được thì không gì tốt hơn. Chỉ có người quân tử mới có thể sửa lỗi hướng thiện, đức hạnh ngày thêm trong sáng.*” Thế nào là quân tử? Trong Phật pháp thì người chân chính phát tâm tu hành chính là quân tử.

Tu học Phật pháp có ba giai đoạn. Trong “*Lục tức Phật*”¹

¹ Lục tức của tông Thiên Thai bao gồm: 1. Lí tức: Hết thấy chúng sinh đều trụ trong Phật tính Như lai tạng. 2. Danh tự tức: Chỉ cho giai vị Bồ Tát nghe đạo Bồ-đề, từ trong danh ngôn khái niệm được thông suốt rõ ràng. 3. Quán hạnh tức: Bồ Tát đã hiểu rõ danh tự rồi khởi tu quán hạnh, tâm quán sáng tỏ, lý và tuệ tương ứng. 4. Tướng tự tức: cũng gọi Lục căn thanh tịnh vị, chỉ cho giai vị Bồ Tát đã được sáu căn thanh tịnh, đoạn trừ Kiến hoặc và Tư hoặc, chế phục được vô minh, chỉ và quán trong sáng tinh lặng giống như thực chứng. 5. Phần chứng tức, cũng gọi Phần chân tức: Bồ Tát đã đoạn một phần vô minh mà chứng Trung đạo. 6. Cửu cảnh tức: Bồ Tát đoạn trừ được phẩm vô minh cuối cùng, chứng được thực tướng của các pháp, tức là Diệu giác, quả vị rất ráo cao nhất của Viên giáo.

của tông Thiên Thai thì địa vị thứ hai là *Danh tự vị* chưa thể sửa lỗi, chỉ có danh không thật, quyết định chưa chịu sửa lỗi hướng thiện. Hành giả ở địa vị này là mô phỏng học Phật, chưa phải chân thật học Phật. Địa vị thứ ba, *Quán hạnh vị* là chân thật học Phật. *Quán hạnh vị* là gì? Là vận dụng thực tế, đem những lời răn dạy của Phật-đà ra thực hiện, y theo lời dạy vâng làm. Đó là *Quán hạnh vị*.

Chúng ta niệm Phật cầu vãng sinh, phải đạt đến *Quán hạnh vị* thì việc vãng sinh mới nắm chắc được, vãng sinh về cõi *Phàm thánh đồng cư*. Nếu đạt *Tương tự vị*, quý vị có thể sinh về cõi *Phương tiện hữu dư*. Đạt được *Phân chứng vị* ắt sinh về cõi *Thật báo trang nghiêm*.

Cho nên cần phải sửa đổi. Biết lỗi là giác ngộ, người biết lỗi là đã giác ngộ. Sửa lỗi là dụng công, là công phu vận dụng thực tế. Tôi đọc qua [chỗ này] thấy quá khó. Tôi vừa giảng qua thì không dám giảng kinh nữa, chỉ muốn quay về ở nơi lều tranh, đóng cửa tĩnh tu. Vì sao vậy? Những người theo học với tôi không biết sửa lỗi, không biết tự làm trong sạch, việc giảng kinh thuyết pháp của tôi hoàn toàn thất bại. Tôi biết rõ ràng như vậy, vì sao còn làm mặt dày ở đây giảng giải? Là vì có những người không có cơ duyên gặp tôi, trong đó không ít người muốn học. Tôi tận dụng mạng Internet, tận dụng băng ghi hình để truyền bá, đưa [lời giảng] đến với những người có lòng muốn học. Vì những người ấy, cho nên tôi mới làm mặt dày ở lại đây giảng giải, không sợ người khác chê cười.

Từ xưa đến nay, chỉ người hiếu học mới không phụ lòng thầy. Nhưng vị thầy trong suốt một đời có thể thu nhận được mấy học sinh như thế, thật quá khó! Người hiện nay hiếu được sự thật như vậy, cho nên cũng cảm thông tha thứ cho tôi, không làm tôi xấu hổ.

Trước đây tôi từng đi nhiều nơi trên thế giới, tuy chưa

hoàn hảo nhưng cũng là thực hiện sự nghiệp hoàng pháp lợi sinh. Tôi luôn tự cảm thấy hết sức cô đơn, hết sức buồn khổ vì không có ai cùng chí hướng, hợp tâm đạo. Cho nên, cứ mỗi lần quay về Đài Loan, tôi nhất định phải đến thăm thầy [Lý Bình Nam], luôn khuyến thỉnh thầy, mong thầy đào tạo thêm một số học sinh nữa, để khi ở nước ngoài tôi có thể có người trợ giúp. Thầy cũng hết sức cảm động, nhận cho là đúng vậy.

Trong rất nhiều năm, mỗi lần thăm thầy tôi đều nhắc lại vấn đề này, đại khái cũng đến bảy, tám lần. Lần cuối cùng, thầy bảo tôi: “Không phải là tôi không muốn dạy, nhưng ông thay tôi tìm người học đi.” Từ đó về sau, tôi không dám nói đến chuyện này nữa. Vì sao vậy? Vì tôi không tìm được người học. Khi ấy tôi mới hiểu được thầy. Không phải thầy không dạy, mà là không có người học.

Học phải thực sự lắng nghe, phải thực sự vâng theo lời dạy mà làm. Ngoài mặt ra vẻ vâng lời, trong lòng ngầm ngấm trái nghịch, đó là lừa dối thầy. Thầy có biết điều đó hay không? Biết rất rõ. Tại Đài Loan, được nghe thầy Lý Bình Nam giảng kinh có đến hơn nửa triệu người, những người thường xuyên thân cận bên thầy có hơn hai mươi người, từ sáng đến tối luôn ở bên thầy. Trong số hai mươi mấy người này, những ai thật học, những ai giả học, trong lòng thầy biết rất rõ. Thầy biết, tôi cũng biết. Thầy Lý Bình Nam ở Đài Trung, trong suốt nửa cuối của đời thầy là cống hiến toàn bộ cho nơi đây. Thực sự theo học được với thầy có mấy người? Chỉ có ba người mà thôi. Thầy đã xem như thế là được an ủi lắm rồi.

Cho nên, về sau tôi có đến Bắc Kinh thăm Hoàng Niệm Tổ, là người đã cùng tôi gặp gỡ tại nước Mỹ. Hồi đó ở Mỹ tôi đang là Hội trưởng Hội Phật giáo Mỹ quốc, mang cái danh hảo là Hội trưởng. Quý vị đồng tu ở đó rất tôn trọng tôi. Họ bàn với tôi việc họ muốn thỉnh một vị Thượng sư Mật tông

đến truyền pháp. Tôi không đồng ý. Tôi nói, chúng ta nhận truyền thừa qua nhiều đời tổ sư, chỉ chuyên sâu một pháp, huân tu lâu dài, không nên tu tập thêm pháp khác.

Rồi sau, tôi lại hỏi xem vị Thượng sư đó từ đâu đến. Họ nói, từ Bắc Kinh. Tôi lại hỏi danh hiệu, họ nói tên là Hoàng Niệm Tổ. Tôi vừa nghe qua cái tên Hoàng Niệm Tổ thì có ấn tượng hết sức sâu sắc, vì trước đây thầy Lý Bình Nam từng nhắc đến vị này với tôi. Tôi liền hỏi thêm một câu: “Có phải là cháu ngoại ngài Mai Quang Hy không?” Mọi người đáp: “Đúng vậy.” Tôi nói, vậy thì hãy mời vị ấy đến.

Mai Quang Hy là thầy của lão cư sĩ Lý Bình Nam, vậy [Hoàng Niệm Tổ] với tôi cùng môn phái. Học cùng môn phái, bất kể là giảng về pháp môn nào, đường lối cũng không sợ lệch lạc, không sợ dẫn dắt sai lầm. Tôi hoàn toàn không có ý bài xích bất kỳ vị pháp sư nào, chỉ sợ làm rối loạn pháp môn mình đang tu học mà thôi. Hoàng Niệm Tổ với tôi cùng một dòng truyền thừa, ông là truyền nhân của cư sĩ Hạ Liên Cư, cháu ngoại của Đại sư Mai Quang Hy. Tôi nói, người này với tôi tuy chưa gặp nhau, nhưng chỗ hiểu biết của ông ấy nhất định không sai lệch. Tôi hoan nghênh ông ấy đến đây.

Khi ông ấy đến Mỹ, có mang theo bộ Chú giải kinh Vô Lượng Thọ, bản thảo in ronéo, in theo kiểu quay ronéo. Chúng ta đều biết, kỹ thuật in này không thể in nhiều hơn 150 bản mỗi lần. Từ bản thứ 150 trở đi thì chữ bị mờ đi, không rõ ràng. Cho nên, số lượng in như vậy rất ít, ông chỉ mang đi một bộ duy nhất. Ông tặng bản sách này cho tôi. Tôi đọc qua rồi hết sức hoan hỷ. Tôi hoàng dương bộ kinh này, ông ấy cũng hoàng dương bộ kinh này. Lúc ấy hoàng dương bộ kinh này trên toàn thế giới vậy là được hai người, cho nên tôi xem rồi hết sức hoan hỷ.

Tại nước Mỹ không có cơ hội gặp mặt, ông ấy ở Mỹ một tháng thì quay về Bắc Kinh, cho nên tôi nhất định phải đến

Bắc Kinh gặp ông ấy. Chúng tôi vừa gặp nhau như đã quen lâu, vì cùng một dòng truyền thừa. Ông ấy cảm khái bảo tôi: “Thầy Lý Bình Nam có được một học trò như ông cũng đủ rồi.”

Chúng ta theo học với một vị thầy, phải biết ơn thầy, phải báo ơn thầy. Bằng cách nào báo ơn? Phải y theo lời dạy vâng làm. Phật dạy chúng ta “*diệt sạch tham sân si*”, dạy chúng ta “*siêng tu giới định tuệ*”, [thế mà] chúng ta tham sân si vẫn ngày một tăng trưởng, giới định tuệ quên sạch sành sanh, thật phụ lòng chư Phật, Bồ Tát, phụ lòng chư vị đại đức, tổ sư nhiều đời truyền pháp.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam tại Đài Trung dạy học trong 38 năm, chỉ có thể gặp được ba người học trò thực sự chịu nỗ lực làm theo. Bằng cách nào làm theo? Chỉ gói gọn trong hai câu: “*Biết lỗi sửa được, biết thiện chịu làm*.” Ngoài ra không còn gì khác. Không thể sửa lỗi, không chịu làm thiện, đó là tự hại mình, tự vất bỏ mình, làm sao có thể thành tựu?

Một đời tôi luôn sống trong sự biết ơn, nhận lãnh sự răn dạy của thầy, tôi nhận hiểu rất rõ ràng, biết được tự mình phải tu học như thế nào.

Pháp sư Đàm Loan trong chú giải Luận Vãng Sanh nói rằng, thời mạt pháp có quá nhiều a-tu-la, la-sát. Thế nào là a-tu-la? Ganh ghét, đố kỵ, sân hận là a-tu-la. Chúng ta suy ngẫm xem tự mình có ganh ghét, đố kỵ, sân hận hay không? Thế nào là la-sát? Tham lam, sân hận, si mê là la-sát. Cho nên, tổ sư nói ra lời ấy, chúng ta đọc qua rồi, suy ngẫm xem mình có rơi vào những trường hợp đó hay không? Nếu [thấy mình] là a-tu-la, là la-sát cũng không cần phải sợ, quay đầu là bờ, Phật đã dạy như vậy.

Nhất định phải buông xả. Vì sao vậy? Thế gian vô thường, cõi nước này mong manh dễ mất. Động đất lớn ở Thổ Nhĩ Kỳ, ở Đài Loan, hoặc trước đây là động đất lớn ở Đường Sơn,

Trung quốc, chẳng phải là chư Phật, Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy rõ đó sao? Chỉ trong thời gian mấy giây đồng hồ mà [rất nhiều người] cả nhà đều mất mạng, chúng ta từ chỗ này thể hội được lời Phật dạy: “*Thế gian vô thường, cõi nước này mong manh dễ mất.*”

Người học Phật có trí tuệ, thế nào là trí tuệ? Năm giữ được sát-na hiện tiền, thành tựu ngay tại nơi này, ý niệm một khi chuyển đổi liền vượt phàm lên thánh. Thế nhưng ý niệm đó dù chuyển đổi cách nào cũng không chuyển được, là vì phiền não, tập khí quá nặng nề.

Trước đây thầy Lý Bình Nam có dạy, việc dạy dỗ học sinh phải vào thời điểm nào? Trong khoảng hai mươi tuổi trở về trước có thể dạy dỗ được. Từ sau hai mươi tuổi đến bốn mươi tuổi, không thể dạy dỗ, phải giữ thể diện cho người, chỉ dùng cách biểu đạt kín đáo, ngụ ý mà nói, không thể nói công khai rõ ràng. Từ sau bốn mươi tuổi, dù có lỗi lầm cũng không thể nói ra. Người xưa trong cách thức xử thế, đối đãi với người khác, sau bốn mươi tuổi [tính nét] đã cố định, dùng cách nói kín đáo còn không được, làm sao có thể nói trắng ra?

Vậy [đối với người] sau bốn mươi tuổi phải làm thế nào? Phải dùng cách đọc sách. Trong việc đọc sách, Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta dùng ba quyển sách, rất tốt. *Liễu Phàm tứ huấn, Cảm ứng thiên, An Sĩ toàn thư*. Mỗi ngày đều đọc [các sách này], trong khi đọc thì đối chiếu với sự khởi tâm động niệm của chính mình, đối chiếu với ngôn ngữ, hành vi của chính mình; chỗ tốt đẹp phải cố giữ gìn, ngày mai nên tiếp tục làm như vậy, chỗ sai lầm phải gấp rút sửa đổi. Sau bốn mươi tuổi thì [tu sửa] chỉ có cách như vậy mà thôi.

Cho nên, đối với người sau bốn mươi tuổi nếu thấy họ phạm sai lầm mà vẫn phê bình thì đó là người không hiểu biết, là người không hề đọc sách. Người đọc sách sẽ không làm như vậy. Chúng ta nghĩ đến Đại sư Hoàng Nhất trước

đây giảng dạy ở Nam Phổ Đà, học sinh có lỗi lầm, Đại sư không nói một lời nào, nhưng trong ngày ấy không ăn cơm. Học sinh nhìn thấy thầy ngày hôm đó không ăn cơm, đại khái biết là tự thân đã phạm lỗi lầm, liền tự phản tỉnh, tự sửa lỗi, sám hối, hôm sau thầy mới chịu ăn cơm. Nếu không biết sửa lỗi, không biết sám hối, hôm sau thầy vẫn không ăn cơm, hôm sau nữa cũng không ăn cơm, niệm Phật vãng sinh.

Không nói ra với quý vị, vì nói đâu có ích gì? Dù nói ra cũng không thể sửa lỗi. Lão cư sĩ Lý Bình Nam thấy học sinh có lỗi lầm, người nhỏ tuổi thì dạy dỗ, hoặc đang lúc giảng kinh biểu đạt kín đáo, ngầm chỉ cho. Đối với người từ 40 tuổi trở lên thì quyết định không nói. Tôi theo học với thầy lúc đó cũng xem là không tệ, năm ấy tôi 32 tuổi, được thầy đặc biệt thương yêu che chở, thầy chịu nói lỗi. Nói ra rồi, tôi có thể sửa lỗi, thầy lại có thể nói lỗi khác. Nếu nói ra không thể sửa lỗi, lần sau thầy không nói nữa.

Cho nên, quý vị đồng học khắp nơi, đầu óc nhất định phải sáng suốt hiểu rõ, tuyệt đối không phải những ai thân cận bên tôi đều là người hiền thánh. Không phải vậy. Những người gần gũi bên cạnh thầy Lý Bình Nam đều không thành tựu được. Nhất định phải lắng nghe lời nói của họ, quan sát hành vi của họ, phân biệt xem đó là người hiền hay kẻ chẳng ra gì. Muôn ngàn lần cũng không được nhầm lẫn cho rằng thường được gần gũi bên cạnh pháp sư thì những người ấy nhất định rất tuyệt vời. Đó là nhận hiểu sai lầm của quý vị. Hôm nay tôi cũng bất đắc dĩ phải đem việc này ra nói rõ ràng, muôn ngàn lần cũng không được khởi sinh sai lầm. Vì sao vậy? Vì làm sai lệch cả con đường tương lai của quý vị.

Điều này không phải với riêng tôi, mà từ xưa đến nay, đều cần phải xem kỹ người thực sự chịu học hay không, thực sự ham học hay không. Chúng tôi thường gần gũi thầy Lý Bình Nam có đến hai, ba mươi người. Trong số đó cũng có những

người theo tà đạo, cũng có những người [tu hành] không đúng pháp. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ từng bảo tôi rằng, ông cũng có mấy người bạn đồng học ở trong giới Phật giáo, cũng dựa vào danh tiếng, tu học không đúng chánh pháp, chạy theo tà đạo, rơi vào đường danh văn lợi dưỡng. Tôi không cần phải nói ra tên họ những người ấy, cư sĩ cho biết họ đều không còn nữa, đã qua đời hết rồi. Bản thân cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì cũng đã vắng sinh rồi.

Những chuyện như vậy ngày trước vẫn thường thấy, cũng không ít. Hiện tại lại càng nhiều hơn. Nguyên nhân vì sao? Người hiện nay so với người xưa thì tập khí phiền não nặng nề hơn. Trong xã hội hiện tại thì sự dục dõ, mê hoặc của năm món dục trong sáu trần cảnh so với ngày xưa gia tăng gấp nhiều lần. Có thể giữ vững được trong hoàn cảnh ấy thật chẳng phải người phàm. Cho nên, đối với người theo nếp cũ khởi lên niệm ác, tạo nghiệp ác, chúng ta thấy rất bình thường, không lấy gì làm lạ. Người có thể chống lại được, chúng ta phải cung kính lễ bái, đó là bậc thánh hiền giảng thế, không phải người phàm. Người phàm không đủ sức tránh được những lỗi lầm như vậy.

Chúng ta phải hiểu thật rõ ràng, minh bạch, muôn ngàn lần không được cho rằng những người gần gũi quanh tôi đều là hiền thánh. Như vậy là quý vị hoàn toàn sai lầm.

Bản thân tôi cũng chỉ là phàm phu, có chút ưu điểm là được nghe lời thầy dạy, lúc nào cũng cảm niệm ơn đức của thầy, không dám làm việc gì phụ lòng thầy. Điểm tốt của tôi là ở chỗ này, tôi biết ơn, không quên báo ơn. Hàn Quán trưởng quan tâm đến tôi trong ba mươi năm, tôi không lúc nào quên. Tôi ngồi tại chỗ này, ảnh của bà treo phía đối diện. Khi tôi giảng kinh, tôi nhìn thấy bà đang cười, tôi thấy được hình tướng hoan hỷ của bà.

Tôi quyết định được sinh về Tịnh độ. Hơn nữa, nói cho

quý vị đồng học biết, dù ở nơi đâu, bất cứ lúc nào, tôi cũng đều có thể vãng sinh. Tôi là phàm phu, nghiệp chướng sâu nặng, tôi có thể tu hành được như thế thì mọi người đều có thể tu tập thành tựu. Quý vị có chịu làm hay không?

Dựa vào đâu tôi nắm chắc được như vậy? Dựa vào sự buông xả. Hết thấy các pháp thế gian hay xuất thế gian, tôi không vướng nhiễm bất cứ một pháp nào, tôi dựa vào điều đó. Nếu có may mắn vướng nhiễm, quý vị không thể [vãng sinh] được. *“Tài sắc danh thực thùỵ, địa ngục ngũ điều căn.”* (Tiền bạc, sắc đẹp, danh vọng, tham ăn, mê ngủ là năm điều căn bản dẫn đến địa ngục.) Chỉ vướng nhiễm một điều thôi, *“nhiễm”* đó là thế nào? Là nơi ý niệm, không phải ở hành vi, hành vi là quá thô thiển rồi. Trong ý niệm còn có may mắn ý niệm như thế là quý vị vẫn chưa buông bỏ được, quý vị không thể vãng sinh.

[Chúng ta đang giảng] đây là đoạn thứ ba nói về quả báo xấu ác. Đoạn thứ ba này là những điều ác của người thế tục. *Thế* là người có học, *tục* là người bình dân, đây là điều ác của cả người có học lẫn kẻ bình dân, là điều thứ nhất. Một điều này nếu không tránh được thì hết thấy mọi chuyện tu học đều là giả dối, không thật. Quý vị nhất định vẫn theo nghiệp lưu chuyển, đáng phải chịu báo ứng thế nào thì vẫn phải chịu báo ứng như thế ấy. Chúng ta không thể không lưu ý, không thể không nỗ lực suy xét.

Hết tập 5 trong tổng số 8 tập

Lời thưa

Trong kinh Pháp Cú, đức Phật dạy rằng: “Pháp thí thắng mọi thí.” Thực hành Pháp thí là chia sẻ, truyền rộng lời Phật dạy đến với mọi người. Mỗi người Phật tử đều có thể tùy theo khả năng để thực hành Pháp thí bằng những cách thức như sau:

1. Cố gắng học hiểu và thực hành những lời Phật dạy. Tự mình học hiểu càng sâu rộng thì việc chia sẻ, bố thí Pháp càng có hiệu quả lớn lao hơn. Nên nhớ rằng **việc đọc sách còn quan trọng hơn cả việc mua sách.**
2. Phải trân quý kinh điển, sách vở in ấn lời Phật dạy. Khi có điều kiện thì mua, thỉnh về nhà để tự mình và người trong gia đình đều có điều kiện học hỏi làm theo. Không nên giữ làm của riêng mà phải sẵn lòng chia sẻ, truyền rộng, khuyến khích nhiều người khác cùng đọc và học theo. Không nên để kinh sách nằm yên đóng bụi trên kệ sách, vì **kinh sách không có người đọc thì không thể mang lại lợi ích.**
3. Tùy theo khả năng mà đóng góp tài vật, công sức để hỗ trợ cho những người làm công việc biên soạn, dịch thuật, in ấn, lưu hành kinh sách, **để ngày càng có thêm nhiều kinh sách quý được in ấn, lưu hành.**

Thông thường, việc chi tiêu một số tiền nhỏ không thể mang lại lợi ích lớn, nhưng nếu sử dụng vào việc giúp lưu hành kinh sách thì lợi ích sẽ lớn lao không thể suy lường. Đó là vì đã giúp cho nhiều người có thể hiểu và làm theo lời Phật dạy. Mong sao quý Phật tử khắp nơi đều lưu tâm đóng góp sức mình vào những việc như trên.

TINH YẾU THỰC HÀNH PHÁP THÍ

- *Mua thỉnh kinh sách về đọc, tự mình sẽ được rất nhiều lợi ích.*
- *Chia sẻ, truyền rộng bằng cách cho mượn, biếu tặng kinh sách đến nhiều người thì lợi ích ấy càng tăng thêm gấp nhiều lần.*
- *Đóng góp công sức, tài vật để hỗ trợ công việc biên soạn, dịch thuật, giảng giải, in ấn, lưu hành kinh sách thì công đức lớn lao không thể suy lường, vì có vô số người sẽ được lợi ích từ việc lưu hành kinh sách.*